# *Kinh Hoa Nghiêm*
# *Đại Phương Quảng Phật*
## *Giảng Giải*
## *Tập IV*

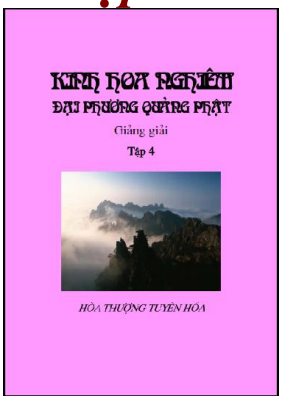

# KINH HOA NGHIÊM
## ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch: Sa Môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 4

Hòa Thượng TUYÊN HÓA

Giảng giải

**Chùa/Pagode Kim Quang**
8 B rue Fontaine
93000 Bobigny-France
Tel./Fax : 01.48.50.98.66
e-mail : kimquangtu@hotmail.com

Đánh máy : Trần Xuân Tiến pd Thanh Hỷ
Nguyễn Văn Tuyến pd Tâm Mẫn
Trần thị Minh pd Quảng Diệu Hiền.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ THANH TỊNH PHÁP THÂN TỲ LÔ GIÁ NA PHẬT

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

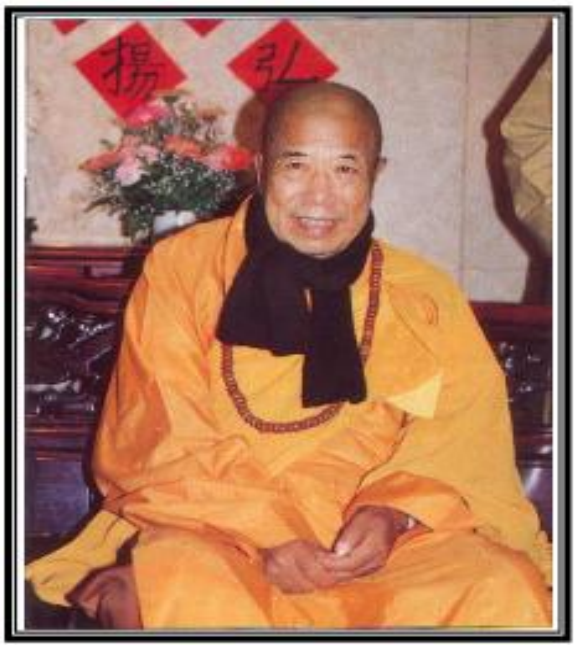

***HÒA THƯỢNG TUYÊN HÓA***

---o0o---

***Nguồn***

http://chuaadida.com/

***Chuyển sang ebook 13-08-2015***

***Người thực hiện :***

***Dương Đình Thiện - thienduongdinh9@gmail.com***

***Nam Thiên - namthien@gmail.com***

***Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org***

Mục Lục

Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm thứ nhất (tiếp theo)
Chủ Sơn Thần
Chủ Địa Thần
Chủ Thành Thần
Đạo Tràng Thần
Túc Hành Thần
Thân Chúng Thần
Chấp Kim Cang Thần
Môn giải thoát của các đại Bồ Tát

---o0o---

**Kinh Hoa Nghiêm**
**Đại Phương Quảng Phật**
**Hán dịch : Sa Môn Thật Xoa Nan Đà**
**Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải**
**Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định**

## Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm thứ nhất (tiếp theo)

### Chủ Sơn Thần

**Lại nữa, Chủ Sơn Thần Bảo Phong Khai Hoa, được môn giải thoát, nhập vào đại tịch định quang minh.**

Vị Chủ Sơn Thần Bảo Phong Khai Hoa, Ngài ở trên ngọn núi báu có thể khai nở hoa sen lớn, chẳng những tươi thắm mà còn trang nghiêm. Ngài là Thần quản lý núi, nếu chẳng có Thần quản lý thì núi sẽ dời đi. Hiện tại có Thần quản lý, cho nên chẳng dám di động. Chủ Sơn Thần đa số là loài thú chúa ở trong núi, như cọp, xưng là Thần núi. Vị Chủ Sơn Thần này, đắc được đại tịch định quang minh. Đại tịch định tức là tịch nhiên bất động. Ngài ở trong định phóng quang để trông giữ núi, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Sơn Thần Hoa Lâm Diệu Kế, được môn giải thoát, tu tập từ thiện căn, thành thục số chúng sinh không thể nghĩ bàn.**

Vị Chủ Lâm Thần Hoa Lâm Diệu Kế, những núi của Ngài quản lý đều khai phô hoa mỹ lệ. Trên đầu của Ngài có búi tóc vi diệu trang nghiêm, Ngài tu hành học tập từ thiện căn, khiến cho căn lành thành thục, có thể cứu bất khả tư nghì số chúng sinh thoát khỏi biển khổ, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Sơn Thần Cao Tràng Phổ Chiếu, được môn giải thoát, quán sát tất cả tâm sở thích của chúng sinh, để nghiêm tịnh các căn.**

Vị Chủ Sơn Thần Cao Tràng Phổ Chiếu, cao tràng của Ngài phóng ra quang minh, chiếu soi khắp tất cả thân của chúng sinh. Ngài quán sát tất cả tâm của

chúng sinh, hoan hỷ thích gì thì đều khiến cho họ đầy đủ. Sau đó, lại trang nghiêm mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn cho thanh tịnh. Sáu căn nghiêm tịnh là do giữ giới luật, mắt chẳng tùy tiện nhìn sắc đẹp, tai chẳng tùy tiện nghe tiếng, mũi chẳng tùy tiện ngửi mùi, lưỡi chẳng tùy tiện nếm vị, thân chẳng tùy tiện xúc giác, ý chẳng tùy tiện biết pháp, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Sơn Thần Ly Trần Bảo Kế, được môn giải thoát, trong vô biên biển kiếp siêng tinh tấn chẳng nhàm mỏi.**

Vị Chủ Sơn Thần Ly Trần Bảo Kế, Ngài đã lìa khỏi thế giới hồng trần, đắc được cảnh giới thanh lương. Ngài có búi tóc bảy báu trang nghiêm, một bụi trần cũng không nhiễm, thanh tịnh quang minh. Ngài thấy được khi Phật ở trong vô biên biển kiếp, luôn luôn đều tu hành tinh tấn, chẳng khi nào nhàm chán, từng phút từng giây đều tinh tấn dũng mãnh, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Sơn Thần Quang Chiếu Thập Phương, được môn giải thoát, dùng vô biên công đức quang minh khắp giác ngộ.**

Vị Chủ Sơn Thần Quang Chiếu Thập Phương, trí huệ quang minh của Ngài chiếu khắp mười phương thế giới. Ngài dùng vô lượng vô biên công đức quang minh, chiếu soi khắp hết thảy chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh thấy được quang minh này, thì đều có thể giác ngộ. Giác ngộ thế giới Ta Bà khổ nhiều vui ít, thế giới Cực Lạc chỉ có vui mà chẳng có khổ, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Sơn Thần Đại Lực Quang Minh, được môn giải thoát, hay tự thành thục, lại khiến cho chúng sinh bỏ lìa hạnh ngu mê.**

Vị Chủ Sơn Thần Đại Lực Quang Minh, có sức lực dời núi, phóng ra quang minh rất mãnh liệt, khiến cho yêu ma quỷ quái ở trong núi và lị mị vọng lượng đều chẳng dám tác quái. Ngài tự thành thục quả giác vô thượng viên mãn, và cũng khiến cho tất cả chúng sinh, xả bỏ lìa khỏi hành vi ngu si mê hoặc, mà khai mở đại trí huệ, thấu rõ thị phi, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Sơn Thần Oai Quang Phổ Thắng, được môn giải thoát, cứu tất cả mọi sự khổ, khiến cho chẳng còn dư thừa.**

Vị Chủ Sơn Thần Oai Quang Phổ Thắng, đại oai quang của Ngài phổ khắp thù thắng. Ngài đắc được cảnh giới, thấu rõ Phật cứu tất cả khổ của chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được an lạc. Ngài hay khiến cho chúng sinh chẳng còn khổ nữa, hoàn toàn tiêu diệt sạch. Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Sơn Thần Vi Mật Quang Luân, được môn giải thoát, diễn nói giáo pháp quang minh, hiển thị tất cả công đức của Như Lai.**

Vị Chủ Sơn Thần Vi Mật Quang Luân, có quang luân vi diệu nghiêm mật. Quang luân đó phóng ra vô lượng trí huệ quang, chiếu soi hữu tình và vô tình ở trong núi đều nghe được Phật pháp. Ngài diễn nói tất cả giáo pháp, diễn nói tam tạng mười hai bộ tất cả kinh điển. Ngài dùng quang để nói pháp, dùng quang để hiển thị tất cả công đức của Như lai tu hành trong quá khứ, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chúng ta phàm phu chẳng đắc được thần thông, cho nên không hiểu được cảnh giới này. Nếu đắc được ngũ nhãn lục thông, thì sẽ nhìn thấy trong quang minh cũng có Phật, cũng có Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, cũng có tất cả chúng sinh. Có Thánh nhân ở trong đó, đang diễn nói giáo pháp, cũng có chúng sinh đang ở đó nghe pháp, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Phàm là cao tăng thời xưa đều có thần thông diệu dụng. Vào đời nhà Tấn, có vị cao tăng hiệu là Phật Đồ Trừng Tam Tạng, vì cảm hóa kẻ giết người là Thạch Lặc và Thạch Hổ mà hiện đủ thứ thần thông, khiến cho hai người đó kiền thành tín ngưỡng Phật giáo, sửa đổi tánh ác tàn nhẫn. Hiện đại, lão hòa thượng Hư Vân cũng có thần thông diệu dụng, mọi người muốn biết thì hãy đọc quyển tự truyện của Ngài Hư Vân thì sẽ biết.

**Chủ Sơn Thần Phổ Nhãn Hiện Kiến, được môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh, cho đến ở trong mộng cũng tăng trưởng căn lành.**

Vị Chủ Sơn Thần Phổ Nhãn Hiện Kiến, mắt của Ngài có thể quán sát khắp cảnh giới hiện ra gần hoặc xa. Ngài đắc được cảnh giới của Phật, khiến cho tất cả chúng sinh, chẳng những lúc tỉnh làm việc thiện, tăng trưởng căn lành, tu phước tu huệ, bố thí thuyết pháp, lợi ích chúng sinh, mà dù ở trong mộng cũng khiến cho chúng sinh đắc được pháp ích. Ngài vì chúng sinh mà nói pháp khổ, không vô thường vô ngã .v.v., khi chúng sinh tỉnh dậy liền chứng đạo quả, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Có khi Phật Bồ Tát ở trong mộng của chúng sinh, hiện ra Dạ xoa, hoặc La sát đáng sợ để uy hiếp người. Người bị uy hiếp thì sẽ sợ hãi tâm nghĩ : ‘’Hãy mau sớm tu hành, đây là quỷ vô thường đến nhiễu loạn, mình chẳng cách chi ứng phó với nó.’’ Do đó, mà sinh tâm tu đạo.

Đừng cho rằng nằm mộng sợ hãi là điềm không cát tường, kỳ thật là cát tường nhất. Vì dạy bạn phát bồ đề tâm, hiểu rõ đời người là hư vọng, như thế mới khiến cho bạn tăng trưởng căn lành, phát tâm bồ đề, cầu đạo vô thượng đắc quả bồ đề. Đó là pháp môn phương tiện của Phật, Bồ Tát.

**Chủ Sơn Thần Kim Cang Kiên Cố Nhãn, được môn giải thoát, xuất hiện vô biên biển đại nghĩa lý.**

Vị Chủ Sơn Thần Kim Cang Kiên Cố Nhãn, mắt của Ngài sáng như kim cang, rất là kiên cố, bất cứ vật gì cũng phá chẳng được. Mắt kim cang kiên cố này, biết rõ tất cả ma vương, Dạ xoa, La sát, quỷ quái. Vì có sự tác dụng như thế, cho nên Ngài quản lý núi đều rất an ninh. Ngài xuất hiện vô lượng vô biên nghĩa lý đại pháp, sâu rộng như biển cả, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Bấy giờ, Chủ Sơn Thần Bảo Phong Khai Hoa, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Sơn Thần, mà nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, vị Chủ Sơn Thần Bảo Phong Khai Hoa, nương đại oai thần lực của Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Sơn Thần ở trong hội Hoa Nghiêm. Tại sao chẳng nói là sức lực của mình, sức thần thông của mình ? Vì Phật Thích Ca là thuyết pháp chủ của pháp hội Hoa Nghiêm, vì tôn trọng mà nói như thế. Mười vị Chủ Sơn Thần này, là đại biểu cho vô lượng vô biên chúng Chủ Sơn Thần, làm thượng thủ của họ. Nếu ai ai cũng đều nói ra, thì e rằng suốt thuở vị lai cũng nói chẳng hết. Bài kệ này là vị Chủ Sơn Thần Bảo Phong Khai Hoa nói, còn các Chủ Sơn Thần kia, mỗi người nói ra một bài kệ, để khen ngợi cảnh giới của Phật.

**Xưa tu thắng hạnh không bờ mé**

**Nên được thần thông cũng vô lượng**

**Pháp môn rộng mở như số bụi**

**Đều khiến chúng sinh thâm ngộ hỷ.**

‘’Xưa tu thắng hạnh không bờ mé.’’ Thuở xưa Phật tu đủ thứ hạnh môn thù thắng. Song, thắng hạnh này chẳng có bờ mé, chẳng có số lượng.

‘’Nên được thần thông cũng vô lượng.’’ Vì thuở xưa Phật tu thắng hạnh vô biên, cho nên đắc được thần thông cũng vô lượng, chẳng cách chi biết được. ‘’Pháp môn rộng mở như số bụi.’’ Pháp môn khai mở rộng lớn, nhiều như số hạt bụi. Tại sao phải có nhiều pháp môn như thế ? Vì chúng sinh nhiều như hạt bụi, cho nên dùng số pháp môn nhiều như hạt bụi, để giáo hóa số chúng sinh nhiều như hạt bụi.

‘’Đều khiến chúng sinh thâm ngộ hỷ.’’ Tuy có pháp môn nhiều như số hạt bụi, nhưng khiến cho tất cả chúng sinh, hoàn toàn minh bạch được chân thật nghĩa của Phật pháp, đều liễu ngộ thâm sâu mà sinh hoan hỷ.

**Các tướng nghiêm thân khắp thế gian**

**Quang minh lỗ lông đều thanh tịnh**

**Đại từ phương tiện bày tất cả**

**Hoa Lâm Diệu Kế ngộ môn này.**

‘’Các tướng nghiêm thân khắp thế gian.’’ Các tướng tức là ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp. Nghiêm thân tức là trang nghiêm thân Phật, khắp thế gian tức là đầy khắp tất cả thế gian. Thân Phật là tướng tốt quang minh chẳng gì sánh bằng, vô tại vô bất tại, cho nên khắp cùng thế gian.

‘’Quang minh lỗ lông đều thanh tịnh.’’ Mỗi lỗ lông của Phật, đều phóng ra vô lượng quang minh. Ở trong vô lượng quang minh, lại phóng ra vô lượng quang minh, đủ thứ vô tận, quang minh chiếu với nhau, chiếu soi tất cả thế gian đều thanh tịnh.

‘’Đại từ phương tiện bày tất cả.’’ Phật dùng tâm đại từ bi, để ban cho chúng sinh mọi niềm vui, cứu mọi sự khổ của chúng sinh. Phật dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, khiến cho chúng sinh sinh ra niềm tin, tâm nguyện và tâm hạnh. Lại dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để khai thị chúng sinh, khiến cho họ giác ngộ pháp thế gian là: Vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, pháp xuất thế là: Thường, lạc, ngã, tịnh, bất không.

‘’Hoa Lâm Diệu Kế ngộ môn này.’’ Vị Chủ Sơn Thần Hoa Lâm Diệu Kế, ngộ được môn giải thoát này.

**Thân Phật hiện khắp không bờ mé**

**Mười phương thế giới đều sung mãn**

**Các căn nghiêm tịnh thấy được vui**

**Pháp này Cao Tràng Ngộ vào được.**

‘’Thân Phật hiện khắp không bờ mé.’’ Pháp thân của Phật tận hư không khắp pháp giới; chẳng có chỗ hạt bụi nào, mà chẳng phải là pháp thân của Phật ở tại đó, cho nên nói thân Phật hiện khắp chẳng bờ mé.

‘’Mười phương thế giới đều sung mãn.’’ Pháp thân của Phật chẳng phải chỉ xuất hiện trong một thế giới, mà là hết thảy thế giới trong mười phương, đều sung mãn pháp thân của Phật.

‘’Các căn nghiêm tịnh thấy được vui.’’ Ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của Phật, đều trang nghiêm thanh tịnh. Phàm là chúng sinh nào thấy được Phật, thì đều sinh tâm hoan hỷ.

‘’Pháp này Cao Tràng ngộ vào được.’’ Cảnh giới môn giải thoát này, vị Chủ Sơn Thần Cao Tràng Phổ Chiếu, ngộ hiểu thấu rõ mà vào được.

**Nhiều kiếp siêng tu chẳng giải đãi**

**Chẳng nhiễm thế pháp như hư không**

**Đủ thứ phương tiện hóa quần sinh**

**Ngộ pháp môn này tên Bảo Kế.**

‘’Nhiều kiếp siêng tu chẳng giải đãi’’. Nhiều kiếp tức là vô lượng đại kiếp, tức cũng là từ vô thủy kiếp đến nay. Siêng tu tức là chẳng giải đãi, thời khắc siêng năng tu hành. Phật trải qua vô lượng đại kiếp, siêng tu hành chẳng giải đãi, tinh tấn lại tinh tấn.

Chúng ta đả Phật thất, từ bốn giờ sáng bắt đầu đến mười giờ khuya mới nghỉ, suốt ngày chẳng có thời gian nghỉ ngơi, đều dụng công niệm Phật, đó là siêng tu. Siêng tu giới định huệ, sẽ diệt tham sân si, đây là pháp môn cơ bản của Phật giáo.

Chúng ta đả thiền thất, dù một giây thời gian cũng không để luống qua. Có thể trong một giây thời gian đó bạn sẽ khai ngộ, cho nên càng phải tinh tấn. Sáng sớm từ hai giờ rưỡi đã bắt đầu, đến mười hai giờ đêm mới đi ngủ, mỗi ngày chỉ ngủ hơn hai tiếng, đó tức là siêng tu. Tại sao phải khổ như thế ? Vì khổ hành mới là chìa khóa khai ngộ, có thể khai mở cửa trí huệ.

Sự siêng tu của chúng ta có thời gian, đả Phật thất là một tuần lễ, còn đả thiền thất là hai tuần lễ (về sau tăng lên ba tuần lễ), nhưng Phật chẳng có thời gian định kỳ, mà là ngày ngày tinh tấn, tháng tháng tinh tấn, năm năm tinh tấn, tức cũng là thời khắc siêng tinh tần, chẳng có chút giải đãi. ‘’Chẳng nhiễm thế pháp như hư không‘’. Pháp thế gian là : Tài, sắc, danh, thực, thùy, năm dục; hư không thì thanh tịnh chẳng ô nhiễm. Phật chỉ biết siêng tu pháp xuất thế, cho nên chẳng nhiễm pháp thế gian, giống như hư không.

Chúng ta người thế gian hay thích ăn đồ ngon, mặc đồ đẹp, ở nhà tốt. Vì có pháp nhiễm ô như thế, cho nên tu pháp xuất thế chẳng thành công. Nếu xem nặng bên pháp thế gian, thì bên kia pháp xuất thế sẽ nhẹ đi; còn nếu xem pháp xuất thế nặng, thì pháp thế gian sẽ nhẹ đi. Đạo lý này rất nông cạn, chỉ cần buông bỏ được năm dục, thì mọi vấn đề giải quyết được.

‘’Đủ thứ phương tiện hóa quần sinh‘’. Vì Phật siêng tu vô thượng đạo, chẳng nhiễm pháp thế gian, nên thành tựu Phật đạo. Sau khi thành Phật, Ngài dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để giáo hóa quần sinh. Tại sao phải dùng đủ thứ phương tiện pháp môn ? Vì chúng sinh quá nhiều loài, có tứ sinh cửu hữu, mười hai loại khác nhau, cho nên dùng đủ thứ phương tiện pháp môn để giáo hóa chúng sinh.

‘’Ngộ pháp môn này tên Bảo Kế‘’. Vị Chủ Sơn Thần liễu ngộ được môn giải thoát này, tên là Chủ Sơn Thần Ly Trần Bảo Kế, Ngài minh bạch được cảnh giới này.

**Chúng sinh mù tối vào đường hiểm**

**Phật thương xót họ phóng quang minh**

**Khiến khắp thế gian ngủ tỉnh dậy**

**Oai Quang ngộ được sinh hoan hỷ.**

‘’Chúng sinh mù tối vào đường hiểm‘’. Chúng sinh tức là động vật có máu, có khí, bạn, tôi, họ, đều bao quát trong đó. Mù tối tức là người chẳng có mắt, nhìn chẳng thấy ánh sáng. Đường hiểm là con đường nguy hiểm eo hẹp chẳng bằng phẳng. Chúng sinh quá ngu si, tuy nhiên muốn đi con đường bằng phẳng, nhưng vì chẳng có mắt, cho nên đi trên con đường đen tối. Con đường nguy hiểm đó, chẳng những có hầm hố, lại có đá, hoặc có sài lang hổ báo, hoặc có yêu ma quỷ quái, cũng có Dạ xoa, La sát đang ở trên đường hiểm đợi bạn.

Tất cả chúng sinh trong thế gian, vốn muốn tìm cầu thiện pháp tu hành, đắc được giải thoát. Song, vì quá ngu si, nên pháp hay cũng chẳng biết, cho nên dễ lầm vào đường tà, lạc vào bàng môn tả đạo, mà mình vẫn không hay biết, cho rằng pháp của mình tu là chánh pháp, đạo của mình hành là chánh đạo. Kết quả, sau khi chết rồi rớt vào địa ngục, mà cũng chẳng biết là đường hiểm. Do đó, người tu đạo phải có mắt chọn pháp, mới có thể hướng đi trên con đường chánh, thẳng đến Niết Bàn.

‘’Phật thương xót họ phóng quang minh‘’. Phật thương xót chúng sinh mù tối, cho nên phóng ra quang minh chiếu soi loại chúng sinh này, khiến cho họ khai mở mắt trí huệ. Đừng lấy phải làm trái, lấy trái làm phải; càng đừng lấy đen làm trắng, lấy trắng làm đen, lìa khỏi mộng tưởng điên đảo, đắc được cứu kính Niết Bàn.

‘’Khiến khắp thế gian ngủ tỉnh dậy‘’. Phật phóng quang minh chiếu soi chúng sinh, để khiến cho chúng sinh trong thế gian, từ trong mộng mà giác ngộ, minh bạch thế gian là khổ, là vô thường.

‘’Oai Quang ngộ được sinh hoan hỷ‘’. Cảnh giới này, vị Chủ Sơn Thần Quang Chiếu Thập Phương, thấu rõ ngộ được, nên sinh tâm đại hoan hỷ.

**Xưa trong các cõi rộng tu hành**

**Cúng dường bụi cõi vô số Phật**

**Khiến chúng sinh thấy phát nguyện lớn**

**Môn này Địa Đại Lực ngộ được.**

‘’Xưa trong các cõi rộng tu hành‘’. Xưa kia, khi Phật chưa thành Phật, cũng giống như chúng ta. Phật ở trong tam giới hai mươi lăm cõi, phát tâm nguyện rộng lớn, tu hạnh môn rộng lớn, cho nên thành Phật.

‘’Cúng dường bụi cõi vô số Phật‘’. Thuở xưa Phật tu hành như thế nào ? Là cúng dường nhiều vị Phật như số hạt bụi. Tại sao phải cúng dường Phật ? Vì Phật là người có đạo đức nhất, của thế gian và xuất thế gian, là người có tu hành nhất, là người có trí huệ nhất. Phật là đại Thánh nhân Lưỡng Túc Tôn viên mãn giác, phước cũng đủ, huệ cũng đủ, chứng được quả vị viên mãn đại giác, cho nên phải cúng dường Phật.

Có người nói: ‘’Tôi muốn cúng dường chúng sinh, không biết được chăng‘’? Được ! Cho con chó ăn, hoặc cho con mèo ăn, đều là cúng dường, nhưng chẳng có công đức, trong Kinh Bốn Mươi Hai Chương nói rất rõ ràng : Cúng dường cho một trăm người ác, chẳng bằng cúng dường cho một người thiện; cúng dường cho một ngàn người thiện, chẳng bằng cúng dường cho một người giữ năm giới; cúng dường cho một vạn người giữ năm giới, không bằng cúng cho một vị Tỳ Kheo hoặc Tỳ Kheo Ni; Cúng dường cho một trăm vạn vị Tỳ Kheo hoặc Tỳ Kheo Ni, chẳng bằng cúng dường cho một vị Thánh nhân sơ quả; cúng dường cho một ngàn vạn Thánh nhân sơ quả, chẳng bằng cúng cho một vị Thánh nhân nhị quả; cúng dường cho một vạn vạn vị Thánh nhân nhị quả, chẳng bằng cúng cho một vị Thánh nhân tam quả; cúng dường cho một trăm vạn vạn vị Thánh nhân tam quả, chẳng bằng cúng dường cho một vị Thánh nhân tứ quả A La Hán; cúng dường vô lượng vị tứ quả A La Hán, chẳng bằng cúng dường cho một vị vô tu vô chứng (tức là Phật, chẳng cần tu, cũng chẳng cần chứng). Vì Phật mọi việc đã làm xong, chẳng còn thọ thân sau nữa, ba giác tròn, vạn đức đầy, cho nên phải cúng dường Phật.

Cho nên, khi Đức Phật tu hành ở tại nhân địa, thì cúng dường Phật, chẳng phải chỉ cúng dường một vị Phật, mà là cúng dường vô lượng vị Phật, nhiều như hạt bụi trong cõi nước. Vì cúng dường Phật nhiều như thế, cho nên tăng trưởng vô lượng căn lành, và tướng tốt trang nghiêm.

‘’Khiến chúng sinh thấy phát nguyện lớn‘’. Khiến cho chúng sinh thấy được Phật, đều phát nguyện lớn. Nguyện tức là chiếc thuyền qua sông, chẳng phát nguyện thì không thể qua sông sinh tử, đến bờ bên kia. Do đó, quy cụ của chùa Kim Sơn chúng ta là : Phàm là xuất gia Sa Di hoặc Sa di ni, nhất định phải phát nguyện lớn, sau đó mới thành tựu quả vị lớn, chẳng phát nguyện thì chẳng thành quả. Bồ Tát Phổ Hiền phát mười đại hạnh nguyện, Bồ Tát Quán Thế Âm phát mười hai đại nguyện, Bồ Tát Địa Tạng phát mười tám đại nguyện. Ít nhất cũng phải phát bốn hoằng thệ nguyện :

1). Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ.

2). Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.

3). Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.

4). Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Người xuất gia ở chùa Kim Sơn chúng ta, ít nhất phải chứng tứ quả A La Hán, mới không cô phụ tâm thành của thiện tín mười phương đến cúng dường, do đó đều phải phát đại nguyện, thành đại Bồ Tát.

‘’Môn này Địa Đại Lực ngộ được.’’ Pháp môn này, cảnh giới này, môn giải thoát này, vị Chủ Sơn Thần Đại Lực Quang Minh minh bạch ngộ vào được.

**Thấy các chúng sinh trôi nổi khổ**

**Tất cả nghiệp chướng luôn trói che**

**Dùng trí huệ quang diệt trừ sạch**

**Giải thoát này của Phổ Thắng Thần.**

‘’Thấy các chúng sinh trôi nổi khổ‘’. Phật thấy tất cả chúng sinh, trôi qua trôi lại ở trong sáu nẻo luân hồi chẳng dứt.

‘’Tất cả nghiệp chướng luôn trói che‘’. Tại sao chúng sinh trôi nổi trong sinh tử ? Vì có tất cả nghiệp chướng. Nghiệp chướng này từ đâu đến ? Là từ mê hoặc đến. Có mê hoặc thì chẳng thể tu đạo, chẳng tu đạo thì luôn luôn bị nghiệp hoặc trói buộc che đậy.

‘’Dùng trí huệ quang diệt trừ sạch‘’. Phật dùng trí huệ quang minh, để phá trừ vô minh của chúng sinh, diệt trừ ngu si ám chướng của chúng sinh, hết thảy tất cả chướng ngại đều tiêu diệt trừ sạch.

‘’Giải thoát này của Phổ Thắng Thần.’’ Môn giải thoát này, vị Chủ Sơn Thần Oai Quang Phổ Thắng thấu rõ được.

**Trong mỗi lỗ lông vang diệu âm**

**Tùy tâm chúng sinh khen chư Phật**

**Thảy khắp mười phương vô lượng kiếp**

**Quang Luân Thần vào được môn này.**

‘’Trong mỗi lỗ lông vang diệu âm‘’. Trong mỗi lỗ chân lông của Phật, đều vang ra âm thanh vi diệu không thể nghĩ bàn, diệu âm đó diễn nói diệu pháp không thể nghĩ bàn cho chúng sinh nghe.

‘’Tùy tâm chúng sinh khen chư Phật‘’. Hay tùy thuận tâm chúng sinh, để khen ngợi tất cả các Đức Phật.

‘’Thảy khắp mười phương vô lượng kiếp‘’. Chẳng những Phật ở trong một thế giới vang ra diệu âm, giáo hóa chúng sinh, mà là khắp hết thảy mười phương thế giới, vì chúng sinh mà nói pháp, cũng chẳng phải trong thời gian ngắn diễn nói diệu âm, mà là thời gian dài trong vô lượng kiếp giáo hóa chúng sinh.

‘’Quang Luân Thần vào được môn này.’’ Vị Chủ Sơn Thần Vi Mật Quang Luân, thấu rõ cảnh giới này, mà vào được môn giải thoát này.

**Khắp mười phương Phật đều hiện tiền**

**Đủ thứ phương tiện nói diệu pháp**

**Rộng ích chúng sinh các biển hạnh**

**Sở ngộ này của Hiện Kiến Thần.**

‘’Khắp mười phương Phật đều hiện tiền‘’. Pháp thân của Phật tận hư không khắp pháp giới, cho nên đầy khắp mười phương, thị hiện khắp ở trước chúng sinh.
‘’Đủ thứ phương tiện nói diệu pháp‘’. Phật dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, để diễn nói diệu pháp, giáo hóa chúng sinh. Cho đến chúng sinh ở trong mộng, Phật cũng vào trong mộng, để vì chúng sinh nói diệu pháp, hà huống là lúc chúng sinh tỉnh, Phật càng dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để giáo hóa chúng sinh ngu si.

‘’Rộng ích chúng sinh các biển hạnh‘’. Phật vì muốn rộng lợi ích chúng sinh, cho nên tu đủ thứ hạnh môn, hạnh môn tu không bờ bến như là biển cả, cho nên nói các biển hạnh.

‘’Sở ngộ này của Hiện Kiến Thần.’’ Môn giải thoát này, vị Chủ Sơn Thần Phổ Nhãn Hiện Kiến ngộ hiểu được.

**Pháp môn như biển vô biên lượng**

**Một âm nói ra khiến hiểu rõ**

**Trong tất cả kiếp nói chẳng hết**

**Kim Cang Mục vào phương tiện này.**

‘’Pháp môn như biển vô biên lượng‘’. Pháp môn của Phật như biển cả, vô lượng vô biên, cũng chẳng có bờ mé, cũng chẳng có hạn lượng.

‘’Một âm nói ra khiến hiểu rõ‘’. Phật dùng một âm diễn nói pháp, chúng sinh tùy loài đều hiểu rõ. Người trời nghe thì ngôn ngữ trên trời, con người nghe thì ngôn ngữ của nhân gian, súc sinh nghe thì ngôn ngữ của súc sinh, chúng sinh trong sáu nẻo nghe đều hiểu rõ.

‘’Trong tất cả kiếp nói chẳng hết‘’. Phật nói pháp chẳng nhàm mỏi, chẳng mệt nhọc, luôn luôn vì chúng sinh nói pháp, luôn luôn giáo hóa chúng sinh. Diệu pháp này trải qua tất cả đại kiếp cũng nói chẳng hết.

‘’Kim Cang Mục vào phương tiện này.’’ Vị Chủ Sơn Thần Kim Cang Kiên Cố Nhãn, minh bạch cảnh giới này, mà vào được môn giải thoát phương tiện này.

---o0o---

## Chủ Địa Thần

**Lại nữa, Chủ Địa Thần Phổ Đức Tịnh Hoa, được môn giải thoát, dùng tâm từ bi, niệm niệm quán sát khắp tất cả chúng sinh.**

Nghĩa lý trên chưa nói hết lại tiếp tục nói. Vị Chủ Địa Thần Phổ Đức Tịnh Hoa, hay khiến khắp trong tâm của tất cả chúng sinh, sinh ra công đức, nở hoa thanh tịnh trang nghiêm. Ngài là Thần chủ quản đất đai. Nếu chẳng có Thần đến quản lý đất đai, thì bụi đất sẽ bay tán đi hết, địa cầu chẳng còn tồn tại. Ngài đắc được cảnh giới, ở trong Phật pháp biết được, Phật dùng tâm từ bi ở trong niệm niệm, quán sát khắp chúng sinh, cứu khổ chúng sinh, ban vui cho chúng sinh, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Địa Thần Kiên Phước Trang Nghiêm, được môn giải thoát, hiện khắp tất cả chúng sinh phước đức lực.**

Vị Chủ Địa Thần Kiên Phước Trang Nghiêm, hay khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề, mà vào biển công đức, đắc được phước trang nghiêm kiên cố. Ngài khắp khiến cho chúng sinh tăng trưởng sức phước đức, tức là tu phước tu huệ tu đức, tu đến khi viên mãn thì sẽ giải thoát, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Địa Thần Diệu Hoa Nghiêm Thụ, được môn giải thoát, khắp vào các pháp, sinh ra tất cả cõi Phật trang nghiêm.**

Chủ Địa Thần Diệu Hoa Nghiêm Thụ, những cây của Ngài lớn lên rất trang nghiêm, hoa nở cũng rất vi diệu thanh tịnh. Ngài có thể vào khắp tất cả các pháp, mà sinh ra tất cả các cõi Phật trong mười phương, rất trang nghiêm vi diệu, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Địa Thần Phổ Tán Chúng Bảo, được môn giải thoát, tu tập đủ thứ các tam muội, khiến cho chúng sinh tiêu trừ chướng cấu.**

Vị Phổ Tán Chúng Bảo Chủ Địa Thần này, biết chúng sinh thích bảo bối, cho nên rải khắp vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não, bảy báu, để bố thí cho chúng sinh. Ngài minh bạch được, Phật thuở xưa ở tại nhân địa, tu đủ thứ các tam muội, hay ở trong định khiến cho tất cả chúng sinh, tiêu trừ chướng cấu chẳng còn tâm nhiễm ô, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Địa Thần Tịnh Mục Quán Thời, được môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh thường du hí khoái lạc.**

Vị Chủ Địa Thần Tịnh Mục Quán Thời, mắt của Ngài thanh tịnh quán sát được nhân duyên ba đời. Ngài hay quán căn cơ của chúng sinh, biết chúng sinh thích du hí, thích khoái lạc, Ngài dùng tam muội này để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh thường du hí thường khoái lạc. Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Địa Thần Kim Sắc Diệu Nhãn, được môn giải thoát, thị hiện tất cả thân thanh tịnh, để điều phục chúng sinh.**

Vị Chủ Địa Thần Kim Sắc Diệu Nhãn, thân của Ngài phóng ra sắc vàng, mắt vi diệu của Ngài quán sát được căn tính của chúng sinh trong mười phương. Ngài hiện khắp tất cả diệu pháp thân thanh tịnh, để điều phục tất cả chúng sinh khó điều phục, khiến cho chúng sinh cang cường biến thành nhu hòa,

khiến cho chúng sinh sân hận sinh tâm hoan hỷ, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Địa Thần Hương Mao Phát Quang, được môn giải thoát, biết rõ biển công đức của tất cả chư Phật có đại oai lực.**

Chủ Địa Thần Hương Mao Phát Quang, lỗ lông của Ngài đều phóng ra hương thơm, vì Ngài giữ giới luật tinh nghiêm. Nếu chúng ta giữ giới thanh tịnh, thì thân thể sẽ tỏa ra mùi thơm. Người giữ giới chẳng thanh tịnh, thì thân thể tỏa ra mùi hôi hám. Vị Chủ Địa Thần này chẳng những tỏa ra mùi thơm, mà còn phóng quang minh. Quang minh hương thơm này, chiếu khắp chúng sinh, khiến cho chúng sinh hoan hỷ học tập Phật pháp. Ngài biết rõ biển công đức của chư Phật tu, có sức đại oai đức. Sức đại oai đức này, nếu chúng ta tu hành thì sẽ có đủ. Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Địa Thần Tịch Âm Duyệt Ý, được môn giải thoát, khắp nhiếp trì biển lời nói âm thanh của tất cả chúng sinh.**

Vị Chủ Địa Thần Tịch Âm Duyệt Ý, tuy âm thanh của Ngài chẳng nghe được, song, khiến cho người sinh tâm hoan hỷ. Ngài khắp nhiếp trì biển lời nói âm thanh của tất cả chúng sinh, thu hết lời nói âm thanh của chúng sinh lại. Đây là dùng âm tịch tĩnh mà thu âm thanh động của chúng sinh. Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Địa Thần Diệu Hoa Toàn Kế, được môn giải thoát, sung mãn cõi Phật lìa tính cấu bẩn.**

Vị Chủ Địa Thần Diệu Hoa Toàn Kế, có hương hoa vi diệu không thể nghĩ bàn. Hương hoa này hướng về bên phải du chuyển, kết thành bảo kế. Ngài đắc được cảnh giới của Phật, cảm thấy Phật là hương quang phổ chiếu. Mỗi lỗ chân lông đều phóng ra mây hương hoa, đầy khắp mười phương thế giới, cho nên sung mãn cõi Phật, khiến cho tất cả chúng sinh thấy được thứ mây này, thì đều xa lìa tất cả tâm ô nhiễm, mà đắc được bổn thể thanh tịnh. Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Địa Thần Kim Cang Phổ Trì, được môn giải thoát, pháp luân của tất cả chư Phật nhiếp trì khắp xuất hiện.**

Vị Chủ Địa Thần Kim Cang Phổ Trì, đất đai của Ngài quản lý cứng chắc như kim cang, chẳng cách chi phá hoại được. Ngài đắc được pháp luân sở nhiếp trì, của tất cả chư Phật mười phương ba đời. Tuy nhiên, chúng ta đang

ở thời mạt pháp, nhưng hiện tại giảng Phật pháp, tức cũng như pháp của chư Phật quá khứ đã giảng. Những pháp này hỗ tương nhiếp trì, pháp này thông với pháp kia, pháp kia cũng thông với pháp này, viên dung với nhau, hỗ tương vô ngại. Vì Phật Phật đạo đồng, cho nên bánh xe pháp của Phật cũng tuần hoàn không ngừng, hết rồi lại bắt đầu. Khi Phật chuyển bánh xe pháp, thì nhiếp trì tất cả chúng sinh, khiến cho họ y pháp tu hành, khắp xuất hiện thành Phật đạo, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Bấy giờ, Chủ Địa Thần Phổ Đức Tịnh Hoa, nương oai lực của Phật, quán sát tất cả chúng Chủ Địa Thần, mà nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, vị Chủ Địa Thần Phổ Đức Tịnh Hoa, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Địa Thần, mà nói ra bài kệ bốn câu, tán thán cảnh giới của Phật.

**Thuở xưa Như Lai trong niệm niệm**

**Môn đại từ bi không thể nói**

**Tu hành như thế không ngừng nghỉ**

**Nên được thân kiên cố bất hoại.**

‘’Thuở xưa Như Lai trong niệm niệm‘’. Trong quá khứ ở tại nhân địa, Phật tu đủ thứ hạnh môn, ở trong niệm niệm chẳng quên chúng sinh. Phật thường tu từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng, thường tu pháp từ bi tam muội, để cứu độ chúng sinh ra khỏi biển khổ mà được giải thoát.

‘’Môn đại từ bi không thể nói‘’. Môn đại từ bi tức là dùng tâm đại từ và tâm đại bi, để đối đãi bình đẳng với chúng sinh. Tức cũng là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Môn đại từ bi tức cũng chẳng có biểu hiện tâm sân hận. Giống như Bồ Tát Thường Bất Khinh, khi Ngài tu Bồ Tát đạo, gặp chúng sinh thì lễ lạy, miệng nói: ‘’Tôi không dám khinh các vị, các vị đều sẽ thành Phật.’’ Song, có người mắng chửi Ngài quá ngu si, có người đánh Ngài quá điên khùng. Nhưng bất cứ họ đối đãi bất kính với Ngài như thế nào, Ngài vẫn dùng tâm từ bi để tha thứ họ, tuyệt đối chẳng sinh tâm sân hận. Và giống như Tiên ông nhẫn nhục tu đạo ở trong núi, bị vua Ca Lợi chặt đứt chi thể, mà Ngài cũng chẳng sinh tâm sân hận, đó đều là biểu hiện tu môn đại từ bi. ‘’Tu hành như thế không ngừng nghỉ‘’. Giống như tu từ tâm tam muội, tức là đối với tất cả chúng sinh, sinh ra tâm đại từ bi, hạnh môn như thế, dù tu vô lượng vô biên đại kiếp, cũng chẳng khi nào tu xong, cho nên nói không

ngừng nghỉ. Tóm lại, dù tu thành Phật, vẫn phải tu từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng không ngừng.

‘’Nên được thân kiên cố bất hoại.’’ Vì Phật chẳng bao giờ giết hại sinh mạng của chúng sinh, cho nên thân của Phật kiên cố như kim cang, chẳng bao giờ tổn hại. Thân thể của chúng ta, tại sao chẳng kiên cố mà nhiều bệnh ? Là vì chẳng tu giới sát sinh cho viên mãn. Phải minh bạch nhân quả, vì sao bị người ta giết ? Là vì trong quá khứ đã từng giết người. Tại sao bị người ta đánh chưởi ? Là vì trong quá khứ đã từng đánh chưởi người. Khi nhân duyên đến thì phải chịu quả báo, do đó :

‘’Trồng dưa được dưa,

Trồng đậu được đậu.’’

Nếu chúng ta tu từ tâm tam muội, chẳng sát sinh, chẳng sân hận, thì tương lai thân thể cũng sẽ kiên cố bất hoại, chẳng bệnh tật mà mạnh khoẻ.

**Ba đời chúng sinh và Bồ Tát**

**Hết thảy tất cả các phước tụ**

**Đều thấy trong lỗ lông Như Lai**

**Phước Nghiêm thấy rồi sinh hoan hỷ.**

‘’Ba đời chúng sinh và Bồ Tát‘’. Ba đời tức là đời quá khứ, hiện tại và vị lai. Hết thảy chúng sinh và Bồ Tát ba đời, Phật đều nhìn thấy rất rõ ràng, vì Phật quán sát được nhân duyên vô lượng đại kiếp.

‘’Hết thảy tất cả các phước tụ’’. Chúng sinh và Bồ Tát ba đời, hết thảy tất cả phước tụ Phật đều biết.

‘’Đều thấy trong lỗ lông Như Lai‘’. Đều hiện ra ở trong lỗ chân lông của Phật.
‘’Phước Nghiêm thấy rồi sinh hoan hỷ.’’ Vị Chủ Địa Thần Kiên Phước Trang Nghiêm, thấy được cảnh giới này, trong tâm bèn sinh ra đại hoan hỷ.

Có người sinh tâm hoài nghi đối với bốn câu kệ này, hoài nghi Phật chỉ có thể nhìn thấy chúng sinh và Bồ Tát quá khứ, cùng với chúng sinh và Bồ Tát

hiện tại, chứ không thể nhìn thấy chúng sinh và Bồ Tát vị lai. Vì vị lai thì chưa đến, làm sao có thể hiện ra ? Bạn nên biết cảnh giới của Phật không thể nghĩ bàn, Phật có thể dời quá khứ đến hiện tại, dời hiện tại về vị lai, lại dời vị lai về quá khứ, đây là đạo lý ba mà một, một mà ba. Do đó, làm cho công đức của chúng sinh và Bồ Tát vị lai, đều hiển hiện ra trong một lỗ chân lông.

Ví như máy truyền hình, chiếu sự việc, phim ảnh ba đời hợp lại với nhau. Đem việc quá khứ dời về hiện tại diễn ra, việc vị lai cũng dời về hiện tại diễn ra, khiến cho ba đời thành một thể. Máy truyền hình còn có công năng như thế, huống chi là lỗ lông của Phật, càng có cảnh giới không thể nghĩ bàn. Mỗi lỗ chân lông của Phật, đều giống như một máy truyền hình.

Lại có người nói : ‘’Tôi vẫn không tin đạo lý này.’’ Vậy tôi đưa ra một ví dụ nữa. Giống như nằm mộng, trong mộng thấy việc vị lai, sự việc mười mấy năm sau, mà hiện tại ở trong mộng hiện ra. Lại có thể mộng thấy việc quá khứ, sự việc mười mấy năm về trước, mà hiện tại ở trong mộng hiện ra. Đó tức là dời quá khứ đến hiện tại, dời vị lai đến hiện tại. Cảnh giới này ai ai cũng đều nằm mộng thấy, chẳng có gì là huyền diệu, bạn đã tin thì phải !

Tôi còn nhớ bốn mươi năm về trước, gặp một giấc mộng không thể nghĩ bàn, mộng thấy tôi ngồi ở trên pháp tòa, giảng kinh thuyết pháp cho rất nhiều người ngoại quốc nghe, giảng Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật. Lúc đó, cũng chẳng cảm thấy ly kỳ, vẫn cho rằng chỉ là một giấc mộng mà thôi. Hiện tại, cảnh giới đó quả nhiên hiện thật. Chẳng những mộng thấy cảnh giới đó, mà còn mộng thấy rất nhiều cảnh giới. Bây giờ nghĩ lại, nguyên lai là như thế.

Người ở trong mộng, còn có thể biết được quá khứ hiện tại vị lai, hà huống là Phật. Phật có thể trong một lỗ lông khắp cùng pháp giới, làm cho hết thảy phước đức của chúng sinh và Bồ Tát, trong quá khứ hiện tại vị lai ba đời, đều hiện ra trong một lỗ chân lông. Phàm là người khai mở ngũ nhãn, đều có thể nhìn thấy tất cả sự việc ba đời, thậm chí mình ở trên đất bò như thế nào, hoặc là mình ngồi ở nơi nào đó chết đi, đều nhìn thấy rất rõ ràng, chẳng có chút gì kỳ lạ.

**Tam ma địa tịch tĩnh rộng lớn**

**Không sinh không diệt không đến đi**

**Nghiêm tịnh cõi nước bày chúng sinh**

**Giải thoát này của Thụ Hoa Thần.**

‘’Tam ma địa tịch tĩnh rộng lớn‘’. Tam ma địa nghĩa là định. Tịch tĩnh tức là chẳng có âm thanh, nghĩa là vắng lặng. Rộng lớn là từ hình dung, nghĩa là vừa rộng vừa lớn. Thứ định này vắng lặng rộng lớn, không thể nghĩ bàn.
‘’Không sinh không diệt không đến đi‘’. Tam ma địa tức là không sinh, không diệt, không đến, không đi, đây là nói định của Phật là cảnh giới như thế.
‘’Nghiêm tịnh cõi nước bày chúng sinh‘’. Trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật, thanh tịnh tất cả cõi nước của chư Phật, để mở bày cho chúng sinh pháp môn liễu sinh thoát tử.

‘’Giải thoát này của Thụ Hoa Thần.’’ Môn giải thoát này, vị Chủ Địa Thần Diệu Hoa Nghiêm Thụ đắc được.

**Thuở quá khứ Phật tu các hạnh**

**Muốn khiến chúng sinh tiêu chướng nặng**

**Chủ Địa Thần Phổ Tán Chúng Bảo**

**Thấy Giải thoát này sinh hoan hỷ.**

‘’Thuở quá khứ Phật tu các hạnh‘’. Phật là vì chúng sinh mà tu hành, vì Phật thấy nghiệp chướng của chúng sinh quá nặng, cho nên thuở xưa Phật tu đủ thứ hạnh môn, để cứu độ chúng sinh, khiến cho chúng sinh tiêu trừ nghiệp chướng mà được giải thoát.

‘’Muốn khiến chúng sinh tiêu chướng nặng‘’. Chúng sinh chẳng biết cách để tiêu trừ nghiệp chướng nặng, nhưng Phật từ bi giúp chúng sinh tiêu trừ nghiệp chướng, đắc được thanh tịnh.

‘’Chủ Địa Thần Phổ Tán Chúng Bảo‘’. Vị Chủ Địa Thần Phổ Tán Chúng Bảo, nhìn thấy được cảnh giới này của Phật.

‘’Thấy Giải thoát này sinh hoan hỷ.’’ Vị Chủ Địa Thần này, thấy được môn giải thoát này, tâm đại hoan hỷ.

**Cảnh giới Như Lai chẳng bờ mé**

**Niệm niệm hiện khắp trong thế gian**

**Chủ Địa Thần Tịnh Mục Quán Thời**

**Thấy Phật tu hành tâm vui mừng.**

‘’Cảnh giới Như Lai chẳng bờ mé‘’. Cảnh giới của Như Lai tu chẳng có bờ mé.
‘’Niệm niệm hiện khắp trong thế gian‘’. Phật ở trong niệm niệm nghĩ nhớ chúng sinh, cho nên hiện khắp trong mười phương thế giới.

‘’Chủ Địa Thần Tịnh Mục Quán Thời‘’. Vị Chủ Địa Thần Tịnh Mục Quán Thời, đắc được cảnh giới của Phật.

‘’Thấy Phật tu hành tâm vui mừng.’’ Ngài thấy được hạnh môn của Phật tu hành trong quá khứ, và pháp môn hiện tại giáo hóa chúng sinh, nên trong tâm rất hoan hỷ vui mừng.

**Diệu âm vô hạn không nghĩ bàn**

**Khắp vì chúng sinh diệt phiền não**

**Kim Sắc Nhãn Thần tỏ ngộ được**

**Thấy Phật vô biên thắng công đức.**

‘’Diệu âm vô hạn không nghĩ bàn‘’. Phật diễn nói âm thanh vi diệu chẳng có hạn lượng, không thể nghĩ bàn.

‘’Khắp vì chúng sinh diệt phiền não‘’. Diệu âm của Phật nói, là vì tiêu diệt phiền não chướng của chúng sinh.

‘’Kim Sắc Nhãn Thần tỏ ngộ được‘’. Vị Chủ Địa Thần Kim Sắc Diệu Nhãn, tỏ ngộ được đạo lý này.

‘’Thấy Phật vô biên thắng công đức.’’ Ngài thấy được vô lượng vô biên công đức thù thắng của Phật.

**Hết thảy hình sắc đều hóa hiện**

**Mười phương pháp giới đều sung mãn**

**Hương Mao Phát Quang thường thấy Phật**

**Như thế hóa khắp các chúng sinh.**

‘’Hết thảy hình sắc đều hóa hiện‘’. Hết thảy tất cả chúng sinh có hình có sắc, Phật đều tùy theo loài mà hóa hiện để giáo hóa họ.

‘’Mười phương pháp giới đều sung mãn‘’. Chẳng những Phật hóa hiện trong một thế giới, mà còn hóa hiện trong mười phương pháp giới, do đó mà hoàn toàn sung mãn khắp pháp giới.

‘’Hương Mao Phát Quang thường thấy Phật‘’. Phàm là ngũ cốc và hoa quả lớn lên ở trên đất, đều có hương thơm. Vị Chủ Địa Thần Hương Mao Phát Quang này, luôn luôn thấy được cảnh giới này của Phật.

‘’Như thế hóa khắp các chúng sinh.’’ Phật đại từ đại bi giáo hóa khắp tất cả chúng sinh, chẳng những giáo hóa chúng sinh hữu tình, mà còn giáo hóa chúng sinh vô tình.

**Diệu âm khắp cùng trong mười phương**

**Trong vô lượng kiếp vì chúng nói**

**Duyệt Ý Địa Thần tâm thấu đạt**

**Nghe được lời Phật rất kính vui.**

‘’Diệu âm khắp cùng trong mười phương‘’. Âm thanh vi diệu của Phật nói, vang khắp cùng trong mười phương.

‘’Trong vô lượng kiếp vì chúng nói‘’. Diệu âm của Phật vang khắp mười phương, thời gian nói pháp dọc cùng tam tế, trong vô lượng kiếp đều vì chúng sinh nói diệu pháp.

‘’Duyệt Ý Địa Thần tâm thấu đạt‘’. Vị Chủ Địa Thần Tịch Âm Duyệt Ý, trong tâm của Ngài thấu đạt được cảnh giới này.

‘’Nghe được lời Phật rất kính vui.’’ Ở chỗ Đức Phật nghe được diệu pháp này, nên Ngài cung kính hoan hỷ rất thâm sâu.

**Lỗ lông Phật sinh mây hương diễm**

**Tùy tâm chúng sinh khắp thế gian**

**Hết thảy thấy được đều thành thục**

**Môn này Hoa Toàn quán sát được.**

‘’Lỗ lông Phật sinh mây hương diễm‘’. Trong mỗi lỗ lông của Phật, đều sinh ra mây hương diễm.

‘’Tùy tâm chúng sinh khắp thế gian‘’. Tùy thuận tâm của chúng sinh, mà đi khắp thế gian.

‘’Hết thảy thấy được đều thành thục‘’. Khiến cho tất cả chúng sinh, thấy được cảnh giới của Phật, thì căn lành đều thành thục.

‘’Môn này Hoa Toàn quán sát được.’’ Vị Chủ Địa Thần Diệu Hoa Toàn Kế, quán sát minh bạch được đạo lý này.

**Cứng chắc khó hoại như kim cang**

**Không thể khuynh động như Tu Di**

**Thân Phật như thế nơi thế gian**

**Phổ Trì thấy được sinh hoan hỷ.**

‘’Cứng chắc khó hoại như kim cang‘’. Thân Phật cứng chắc không thể hoại như chất kim cang. Thân Phật tại sao cứng chắc như thế ? Vì Phật tu hạnh môn đại từ đại bi, tu từ tâm tam muội, cho nên mới được thân cứng chắc bất hoại. Phật còn phát tâm hộ pháp, cho nên thành tựu thân kim cang bất hoại. Vì hộ trì chánh pháp, giữ gìn giới luật, tu oai nghi, tay cầm đao kiếm cung tên, để bảo hộ cho Tỳ Kheo giữ giới thanh tịnh.

Thuở xưa, có vị Tỳ Kheo Giác Đức giữ giới thanh tịnh, Ngài đi đứng nằm ngồi, bốn đại oai nghi đều rất trang nghiêm. Song, có những vị Tỳ Kheo chẳng giữ giới luật phản đối Ngài, khinh khi Ngài. Ông vua đương thời tên là Hữu Đức hộ pháp cho Ngài. Ông vua đó và những vị Tỳ Kheo không giữ giới luật đánh với nhau, bất hạnh bị đánh trọng thương. Tỳ Kheo Giác Đức rất khen ngợi ông vua, ông vua nghe pháp rồi thì qua đời.

Vị vua đó vì hộ pháp có công đức, cho nên sau khi chết đi, được sinh về thế giới Đông Phương cõi của Đức Phật A Súc Bệ, làm đại đệ tử thứ hai của Phật A Súc Bệ. Do đó, đủ biết công đức hộ pháp lớn hơn người bị hộ.

‘’Không thể khuynh động như Tu Di‘’. Thân kim cang của Phật giống như núi Tu Di, không thể nào lay động được.

‘’Thân Phật như thế nơi thế gian‘’. Thân Phật giống như núi Tu Di ở nơi thế gian, rất an ổn vững chắc.

‘’Phổ Trì thấy được sinh hoan hỷ.’’ Vị Chủ Địa Thần Kim Cang Phổ Trì, thấy được cảnh giới này của Phật, nên sinh tâm đại hoan hỷ.

---o0o---

## Chủ Thành Thần

**Lại nữa, Chủ Thành Thần Bảo Phong Quang Diệu, được môn giải thoát, phương tiện lợi ích chúng sinh.**

Đạo lý ở trên nói chưa hết, nên tiếp tục nói. Vị Chủ Thành Thần Bảo Phong Quang Diệu, đỉnh núi bảy báu của Ngài phóng ra quang minh rất sáng, chiếu soi khắp mười phương thế giới. Ngài là người quản lý thành quách, hay phá tan mùi hôi hám tất cả phiền não ở trong thành, khiến cho sinh ra mùi hương thơm tất cả trí huệ, làm cho chúng sinh ở trong thành đều đắc được giải thoát. Ngài dùng đủ thứ phương tiện pháp môn để lợi ích chúng sinh, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Thành Thần Diệu Nghiêm Cung Điện, được môn giải thoát, biết căn tánh của chúng sinh, giáo hóa khiến cho họ thành thục.**

Vị Chủ Thành Thần Diệu Nghiêm Cung Điện, hay khiến cho tất cả cung điện đều tốt đẹp trang nghiêm. Ngài biết căn tánh của mỗi chúng sinh, bất cứ là chúng sinh căn lành sâu dày, hay là chúng sinh căn lành cạn mỏng, họ hoan hỷ pháp môn gì, thì Ngài dùng pháp môn đó để giáo hóa họ, khiến cho căn lành của họ được thành thục, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Thành Thần Thanh Tịnh Hỷ Bảo, được môn giải thoát, thường hoan hỷ, khiến cho tất cả chúng sinh thọ các phước đức.**

Vị Chủ Thành Thần Thanh Tịnh Hỷ Bảo, có hỷ bảo thanh tịnh, hay khiến cho chúng sinh thường hoan hỷ. Ngài hay khiến cho chúng sinh căn lành tăng trưởng, tăng phước tăng huệ tăng đức, khiến cho chúng sinh thọ được tất cả lợi ích phước đức, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Thành Thần Ly Ưu Thanh Tịnh, được môn giải thoát, cứu các sự sợ hãi đại bi tạng.**

Vị Chủ Thành Thần Ly Ưu Thanh Tịnh, Ngài hay bảo hộ an toàn cho chúng sinh ở trong thành, tiêu tai giải nạn, gặp hung hóa cát, khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi ưu sầu lo lắng mà được tâm thanh tịnh. Ngài dùng vô úy thí để cứu hộ chúng sinh, khiến cho chúng sinh chẳng sợ hãi lo âu. Vì Ngài rất từ bi, cho nên gọi là đại bi tạng, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Thành Thần Hoa Đăng Diễm Nhãn, được môn giải thoát, khắp thấu rõ đại trí huệ.**

Vị Chủ Thành Thần Hoa Đăng Diễm Nhãn, Ngài hay dùng đèn làm bằng hoa, phóng ra ánh sáng lửa ngọn, khiến cho tất cả chúng sinh, thấu rõ diệu dụng của đại trí huệ, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Thành Thần Diễm Tràng Minh Hiện, được môn giải thoát, phương tiện thị hiện khắp.**

Vị Chủ Thành Thần Diễm Tràng Minh Hiện, tràng báu lửa ngọn của Ngài phóng ra quang minh, hiện khắp trong thế gian. Ngài dùng khắp pháp môn phương tiện để thị hiện, khiến cho chúng sinh từ những phương tiện này mà được cứu độ, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Thành Thần Thịnh Phước Oai Quang, được môn giải thoát, khắp quán sát tất cả chúng sinh, khiến cho họ tu biển phước đức rộng lớn.**

Vị Chủ Thành Thần Thịnh Phước Oai Quang, phước đức thịnh của Ngài có sức đại oai quang, hay khiến cho phước đức của chúng sinh tăng thêm. Ngài quán sát khắp tất cả chúng sinh trong mười phương, chúng sinh nào cơ duyên thành thục, thì sẽ hóa độ chúng sinh đó, khiến cho họ tu phước tu huệ, tu rộng lớn như biển cả, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Thành Thần Tịnh Quang Minh Thân, được môn giải thoát, khai ngộ tất cả những chúng sinh ngu tối.**

Vị Chủ Thành Thần Tịnh Quang Minh Thân, thân thể của Ngài vừa thanh tịnh vừa quang minh. Ngài hay khiến cho chúng sinh ngu si đắc được trí huệ, chúng sinh mù tối được ánh sáng. Khiến cho chúng sinh ngu si và mù tối

đều có thể khai ngộ, đắc được trí huệ giải thoát, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chúng sinh mù tối tức là người sinh ra chẳng có mắt, gì cũng chẳng thấy, gì cũng chẳng biết. Người chẳng hiểu biết Phật pháp, chẳng hiểu biết tí nào về đạo lý Phật pháp, thì cũng giống như người mù, thật đáng thương xót.

Trong Kinh Niết Bàn có ghi rằng: ‘’Có một người mù từ lúc mới sinh ra, chẳng biết màu sắc của sữa bò như thế nào ?

- Bèn hỏi người khác, có người nói với y rằng : Trắng giống như con sò.’’
- Người mù lại hỏi : ‘’Vậy màu sắc của sữa bò cứng giống như là con sò chăng ?

- Người đó đáp : ‘’Chẳng phải.’’

- Người mù lại hỏi : ‘’Màu sắc của con sò lại như thế nào‘’?
- Người kia đáp : ‘’Giống như bột gạo.’’

- Người mù lại hỏi : ‘’Màu sắc sữa bò mềm dịu, giống như sự mềm dịu của bột gạo chăng ? Vậy bột gạo lại như thế nào ?

- Người kia đáp: ‘’Giống như tuyết.’’

- Người mù lại hỏi : ‘’Bột gạo có lạnh chăng ? Tuyết lại như thế nào‘’?
- Người kia đáp : ‘’Trắng như hạc.’’

- Người mù lại hỏi : ‘’Con hạc là động chăng‘’? Kết quả đưa ra bốn ví dụ mà người mù cũng chẳng hiểu, cứu kính màu sắc của sữa bò như thế nào ? Vẫn chẳng biết.

Đó là nói về kẻ ngoại đạo chẳng hiểu biết về Niết Bàn: Thường, lạc, ngã, tịnh, là gì ? Giống như người mù chẳng biết màu sắc của sữa bò, thật là ngu si. Con sò biểu hiện cho thường đức, bột gạo biểu thị cho lạc đức, tuyết biểu thị cho tịnh đức, con hạc biểu thị cho ngã đức.

Một số người ngu si chẳng hiểu biết Phật pháp, chẳng biết Phật pháp là gì ? Nếu đối với họ nói ra pháp xuất thế thì họ nói : ‘’Pháp xuất thế là pháp bao quát ở trong pháp thế gian.’’ Không sai ! Nói cũng đúng. Lục Tổ Huệ Năng đã từng nói :

‘’Phật pháp tại thế gian,

Chẳng lìa thế gian giác,

Lìa thế gian cầu bồ đề,

Ví như tìm sừng thỏ.’’

Ý nghĩa của bốn câu kệ này, tức là ở trong pháp thế gian có thể tìm ra pháp xuất thế, chứ chẳng phải nói chẳng có pháp xuất thế, đem pháp thế gian chuyển qua, tức là pháp xuất thế ; đem pháp xuất thế chuyển qua, thì lại trở về pháp thế gian. Nếu xả bỏ pháp thế gian, thì vĩnh viễn tìm chẳng được pháp xuất thế. Tuy nhiên pháp xuất thế bao quát ở trong pháp thế gian, song, bạn phải hiểu rõ. Nếu chẳng hiểu rõ thì vốn chẳng có pháp xuất thế. Sau khi thấu rõ rồi, thì mới ở trong pháp thế gian, mà tu pháp xuất thế gian, đó là đạo lý bổn lai của Phật pháp. Chủ yếu là trong thế gian giác mà dụng công phu. Thế gian thì không giác, căn bản thì chẳng có Phật pháp; nếu bạn giác thì có pháp xuất thế, cho nên không cần lìa khỏi thế giới này, mà đến thế giới khác tìm sự giác ngộ, như thế thì vĩnh viễn tìm chẳng được, giống như chẳng thể nào tìm được sừng trên đầu con thỏ.

Người chẳng hiểu biết Phật pháp, xem bốn câu kệ này, bèn cho rằng chẳng có pháp xuất thế, đó là vốn chẳng biết pháp xuất thế là gì, chỉ biết có pháp thế gian mà hiểu quanh co về ý nghĩa bài kệ của Lục Tổ.

**Chủ Thành Thần Hương Tràng Trang Nghiêm, được môn giải thoát, quán sát sức tự tại của Như Lai, khắp điều phục chúng sinh thế gian.**

Vị Chủ Thành Thần Hương Tràng Trang Nghiêm, Ngài dùng hương tràng để trang nghiêm thành. Ngài hay quán sát sức thần thông tự tại của Như Lai, khắp hết thảy mười phương thế giới, dùng sức đại oai thần tự tại để điều phục tất cả chúng sinh. Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chủ Thành Thần Bảo Phong Quang Mục, được môn giải thoát, hay dùng đại quang minh, để phá trừ núi chướng ngại của tất cả chúng sinh.**

Vị Chủ Thành Thần Bảo Phong Quang Mục, bảo phong của Ngài phóng ra đại quang minh bảy báu, chiếu soi chúng sinh, để phá trừ tất cả núi chướng ngại. Núi chướng ngại là gì ? Tức là tham sân si, giống như núi, hay chướng ngại bồ đề giác đạo. Nếu phá được núi chướng ngại, thì sẽ hiện ra trí huệ đại quang minh, song làm thế nào để phá trừ núi chướng ngại ? Tức là phải

siêng tu giới định huệ, tu đến lúc viên mãn, thì bồ đề đại đạo cũng chẳng còn chướng ngại. Vị Chủ Thành Thần này đắc được môn giải thoát này.

**Bấy giờ, Chủ Thành Thần Bảo Phong Quang Diệu, nương oai lực của đức Phật, quán sát tất cả chúng Chủ Thành Thần, mà nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, vị Chủ Thành Thần Bảo Phong Quang Diệu, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp hết thảy chúng Chủ Thành Thần, mà nói ra bài kệ bốn câu.

**Đạo Sư như thế không nghĩ bàn**

**Quang minh chiếu khắp trong mười phương**

**Chúng sinh hiện tiền đều thấy Phật**

**Giáo hóa thành thục vô lượng số.**

‘’Đạo sư như thế không nghĩ bàn‘’. Đạo sư tức là người tiếp dẫn chúng sinh thành Phật đạo, là người vì chúng sinh làm lãnh tụ dẫn đường. Vì Phật đem hết thảy tất cả pháp môn tu hành thành Phật trong quá khứ, để giáo hóa tất cả chúng sinh, cũng thành tựu vô thượng đạo, cho nên gọi là Đạo sư. Như thế tức là trung đạo, tức cũng là phương pháp dụng công tu hành, để minh bạch trung đạo, tức là như thế; chẳng minh bạch thì chẳng như thế. Trung đạo là căn bản thành Phật, hay sinh ra vô lượng chư Phật, vô lượng Bồ Tát, vô lượng A la hán, vô lượng tổ sư. Tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, đều từ trung đạo sinh ra, cho nên không nghĩ bàn.

Chỗ diệu không thể nghĩ bàn của trung đạo, là chẳng cách chi có thể nói hết được, chẳng cách chi có thể minh bạch, chẳng tu trung đạo, thì chẳng cách chi thành quả vị Phật. Do đó, trung đạo tức là chân không, tức cũng là diệu hữu; chân không chẳng không, mới sinh diệu hữu; diệu hữu chẳng hữu, chẳng ngại chân không, biến hóa vô cùng, áo diệu chẳng thể sánh được. ‘’Quang minh chiếu khắp trong mười phương‘’. Tất cả chư Phật đều tu trung đạo, khi tu thành công thì sẽ có đại định lực, đại huệ lực, đại quang minh, chiếu khắp mười phương pháp giới.

‘’Chúng sinh hiện tiền đều thấy Phật‘’. Hết thảy chúng sinh trong mười phương, đều thấy Phật ở trước mình, mỗi chúng sinh đều cảm thấy Phật đang ở trước họ nói pháp.

‘’Giáo hóa thành thục vô lượng số.’’ Phật giáo hóa chúng sinh, khiến cho họ thành thục quả vị Phật, chúng sinh đã thành thục quả vị Phật nhiều không thể nói, không thể nói cho nên nói là vô lượng số.

**Các căn chúng sinh đều khác nhau**

**Phật đều biết rõ chẳng sót thừa**

**Chủ Thành Thần Diệu Nghiêm Cung Điện**

**Vào pháp môn này tâm vui mừng.**

‘’Các căn chúng sinh đều khác nhau‘’. Chúng sinh mỗi người có nhân khác nhau, quả khác nhau, cho nên căn tánh cũng khác nhau. Nhân quả nghiệp báo của chúng sinh chẳng giống nhau, căn tánh của chúng sinh cũng chẳng giống nhau, có người căn lành sâu dày, có người căn lành cạn mỏng. Có người tu hành đã nhiều năm, có người mới bắt đầu tu hành, có người lợi căn, có người độn căn. Cho nên nói đều khác nhau.

‘’Phật đều biết rõ chẳng sót thừa‘’. Tuy căn tánh của chúng sinh chẳng giống nhau, song Phật hoàn toàn thấu rõ. Biết căn tánh của chúng sinh rồi, sau đó mới đối căn cơ mà nói pháp.

‘’Chủ Thành Thần Diệu Nghiêm Cung Điện‘’. Vị Chủ Thành Thần Diệu Nghiêm Cung Điện, biết được cảnh giới này.

‘’Vào pháp môn này tâm vui mừng.’’ Vị Chủ Thành Thần này, vào được pháp môn này, nên tâm sinh vui mừng.

**Như Lai tu hành vô lượng kiếp**

**Thuở xưa hộ trì pháp chư Phật**

**Ý thường thừa cử sinh hoan hỷ**

**Diệu Bảo Thành Thần ngộ môn này.**

‘’Như Lai tu hành vô lượng kiếp‘’. Từ vô lượng kiếp đến nay, Phật tu trì hạnh môn Phật pháp.

‘’Thuở xưa hộ trì pháp chư Phật‘’. Thuở xưa, Phật hết lòng hộ trì pháp của chư Phật nói, chẳng khiến cho Phật pháp tiêu diệt.

‘’Ý thường thừa cử sinh hoan hỷ‘’. Tâm ý của Phật thường thường nghinh thừa pháp của chư Phật, cử hành pháp của chư Phật, trong tâm sinh đại hoan hỷ.
‘’Diệu Bảo Thành Thần ngộ môn này.’’ Chủ Thành Thần Thanh Tịnh Diệu Bảo, minh bạch được cảnh giới của Phật, nên vào được môn giải thoát này.

Hộ pháp và giáo hóa chúng sinh, phải dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, mới có thể thành công, giống như tôn giả Ca Chiên Diên đại đệ tử của Phật, Ngài thường ở trong mộng giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh giác ngộ, phát bồ đề tâm, thành vô thượng đạo, có một câu chuyện có thể chứng minh. Tôn giả Ca Chiên Diên có vị đệ tử là ông vua Mi Hi La, vì nhìn thấu hồng trần mà buông bỏ tất cả, bỏ ngôi vua mà xuất gia tu hành, ngày ăn một bữa, đêm nghỉ dưới gốc cây, tu hạnh đầu đà, tóc cũng chẳng cắt, râu cũng chẳng cạo, giống như người nguyên thủy đời xưa.

Một ngày nọ, ông vua nước lân cận tên là A Bàn Địa, dẫn đội võ sĩ và cung nữ phi tần vào núi săn bắn, vì du hí tiêu khiển, nên cao hứng tha hồ bắn giết, chẳng bao lâu thì ông vua mệt mỏi và ngủ đi. Những cung nga thể nữ chẳng biết làm gì, bèn đi hái hoa bắt bướm, phát hiện dưới gốc cây có vị Tỳ Kheo tu khổ hạnh. Những cung nga thể nữ bèn vây quanh ông ta, yêu cầu khai thị chỉ dạy, do đó vị Tỳ Kheo vì họ mà giảng giải Phật pháp.

Lúc đó, ông vua tỉnh dậy, phát hiện ra bọn cung nga thể nữ chẳng ở kế bên mình, nên chạy đi tìm, thì thấy họ đang nói chuyện với quái vật, trong cơn thịnh nộ, bèn sai võ sĩ đánh vị Tỳ Kheo bị trọng thương. Vị Tỳ Kheo bèn sinh tâm sân hận, phát nguyện muốn báo thù ngày hôm nay, do đó đến chỗ sư phụ xin hoàn tục. Tôn giả Ca Chiên Diên bèn an ủi ông ta nói : ‘’Đây là nhân quả, vì kiếp trước ông đã từng đánh ông ta, cho nên đời này ông ta phải đánh ông. Ông phải tin nhân quả tuần hoàn báo ứng.’’ Nhưng vị Tỳ Kheo đó vẫn quyết định phải báo thù. Tôn giả Ca Chiên Diên yêu cầu ông ta ở thêm một đêm nữa, ngày thứ hai hoàn tục trở về làm vua cũng chưa muộn.

Đêm đó, tôn giả Ca Chiên Diên bèn vận dụng thần thông, ở trong mộng của vị Tỳ Kheo đó, giáo hóa cho ông ta biết nhân quả tơ hào chẳng sai. Vị Tỳ Kheo đó, mộng thấy ông ta trở về làm vua, thần dân đều hoan nghênh, lập ông ta làm vua. Sau khi ông ta lên ngôi rồi, bèn lập tức chuẩn bị chiến tranh, xuất lãnh mười vạn đại quân đến chinh phạt vua A Bàn Địa. Song, mỗi lần đánh đều bị thua, cuối cùng bị bắt nhốt, phán tội chém đầu thị chúng. Đương lúc chấp hình, thì ông ta sinh tâm sám hối, hối hận rằng mình chẳng nghe lời sư phụ dạy bảo, mới có hậu quả ngày hôm nay. Do đó, bèn khẩn cầu sư phụ

từ bi mau đến cứu. Đang lúc cầu nguyện thì bị chém đầu, đầu người rơi xuống. Hốt hoảng tỉnh dậy, nguyên lai là giấc mộng !

Sáng sớm ngày thứ hai, ông ta nói với tôn giả cảnh giới ở trong mộng và đảnh lễ sám hối, quyết tâm chẳng hoàn tục nữa. Vị Tỳ Kheo đó tuy nhiên xuất gia, song tâm chưa được thanh tịnh, còn có sự chấp trước nghĩ không ra. Tôn giả Ca Chiên Diên dùng pháp phương tiện khéo léo, để giáo hóa ông ta, khiến cho ông ta giác ngộ, cho nên giáo hóa chúng sinh, phải dùng đủ thứ phương tiện khác nhau, mới có hiệu quả.

Tôn giả Ca Chiên Diên là luận nghị bậc nhất, có cảnh giới biện tài vô ngại, luận sư ngoại đạo đương thời đều bội phục, Ngài nghị luận rất cao minh. Có một lần, luận sư chấp đoạn đến vấn nạn : ‘’Người ác chết rồi chịu khổ, thì nên về nói sự khổ. Chết mà không về, do đó chẳng có đời sau.’’ - Tôn giả đáp : ‘’Như tội nhân bị tù có được về chăng‘’ ?

- Lại hỏi : ‘’Người thiện sinh về cõi trời, sao cũng chẳng về báo cho biết sự sung sướng‘’?

- Đáp : ‘’Như người rớt xuống hầm phân, có chịu trở xuống nữa chăng‘’? Do đó, Ngài là luận nghị đệ nhất, chẳng có ai sánh bằng.

**Thuở xưa Như Lai đã diệt trừ**

**Tất cả sợ hãi của chúng sinh**

**Mà luôn từ bi đối với họ**

**Đây Ly Ưu Thần tâm ngộ vui.**

‘’Thuở xưa Như Lai đã diệt trừ‘’. Lâu xa về trước, Phật hay trừ diệt tất cả sự sợ hãi của tất cả chúng sinh, hay cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ đắc được an lạc.

‘’Tất cả sợ hãi của chúng sinh‘’. Khiến cho tất cả chúng sinh xa lìa tất cả sự ưu sầu, phiền não, sợ hãi.

‘’Mà luôn từ bi đối với họ‘’. Phật thương xót chúng sinh, mà sinh tâm đại từ bi. Có khi dùng từ bi hữu hình, để cứu sự ưu sầu khổ não của chúng sinh, có khi dùng từ bi vô hình, để ban vui vẻ khoái lạc cho chúng sinh.

‘’Đây Ly Ưu Thần tâm ngộ vui.’’ Cảnh giới này của Phật, chúng sinh chẳng dễ gì minh bạch được, mà vị Chủ Thành Thần Ly Ưu Thanh Tịnh minh bạch được, cho nên tâm sinh hoan hỷ vui mừng.

**Trí Phật rộng lớn chẳng bờ mé**

**Ví như hư không không thể lường**

**Hoa Mục Thành Thần tỏ ngộ được**

**Tu học diệu huệ của Như Lai.**

‘’Trí Phật rộng lớn chẳng bờ mé‘’. Trí huệ của Phật rộng lớn chẳng có bờ mé, vị Thánh nhân nào cũng không thể so sánh với trí huệ của Phật được, vì trí huệ Phật không bờ mé.

‘’Ví như hư không không thể lường‘’. Trí huệ của Phật giống như hư không. Vì hư không không thể độ lượng, cho nên chẳng cách chi biết được lớn cỡ nào.
‘’Hoa Mục Thành Thần tỏ ngộ được‘’. Cảnh giới này, chỉ có Chủ Thành Thần Hoa Đăng Diễm Mục tỏ ngộ được, cho nên sinh tâm vui mừng.

‘’Tu học diệu huệ của Như Lai.’’ Vị Chủ Thành Thần này, hay tu tập diệu trí huệ rộng lớn vô biên của Như Lai.

**Sắc tướng Như Lai đồng chúng sinh**

**Tùy họ ưa thích đều khiến thấy**

**Diễm Tràng Minh Hiện tâm ngộ được**

**Tu phương tiện này sinh hoan hỷ.**

‘’Sắc tướng Như Lai đồng chúng sinh‘’. Sắc thân của Như Lai tùy nơi nào hiện cũng được, chỉ cần chúng sinh hoan hỷ thấy Phật, thì Phật làm cho chúng sinh được mãn nguyện. Vì sắc thân của Phật đồng chúng sinh. Tóm lại, có bao nhiêu chúng sinh, thì Phật thị hiện bấy nhiêu sắc thân. ‘’Tùy họ ưa thích đều khiến thấy‘’. Phật hay tùy thuận nguyện vọng của chúng sinh, phàm là chúng sinh muốn nhìn thấy Phật, thì Phật đều khiến cho họ thấy.

‘’Diễm Tràng Minh Hiện tâm ngộ được‘’. Cảnh giới này, vị Chủ Thành Thần Diễm Tràng Minh Hiện, tỏ ngộ được đạo lý này.

‘’Tu phương tiện này sinh hoan hỷ.’’ Vị Chủ Thành Thần này, tu học phương tiện pháp môn này, nên tâm hoan hỷ vui mừng.

**Xưa Như Lai tu các biển phước**

**Thanh tịnh rộng lớn không bờ mé**

**Phước Đức Tràng Quang nơi môn này**

**Quán sát tỏ ngộ tâm vui mừng.**

‘’Xưa Như Lai tu các biển phước‘’. Thuở xưa, khi Phật tu phước tu huệ, thì rất nhận chân tu hành, dù phước nhỏ như sợi tóc, như hạt bụi, cũng chẳng bỏ qua, cho nên tích tụ nhiều như biển cả.

‘’Thanh tịnh rộng lớn không bờ mé‘’. Cử chỉ hành động của Như Lai, đều hay khiến cho chúng sinh, rộng sinh hoan hỷ mà chẳng sinh phiền não, cho nên phước tu được đều thanh tịnh. Phước thanh tịnh đó, rộng lớn chẳng có bờ mé.

‘’Phước Đức Tràng Quang nơi môn này‘’. Cảnh giới này, vị Chủ Thành Thần Phước Đức Tràng Quang, minh bạch đắc được môn giải thoát này. ‘’Quán sát tỏ ngộ tâm vui mừng.’’ Ngài quán sát tỉ mỉ mà thấu rõ, trong tâm sinh ra vui mừng.

**Chúng sinh ngu mê trong các cõi**

**Như kẻ đui mù chẳng thấy gì**

**Phật vì lợi ích hiện ra đời**

**Thanh Tịnh Quang Thần vào môn này.**

‘’Chúng sinh ngu mê trong các cõi‘’. Hết thảy tất cả chúng sinh vì ngu si mê hoặc, cho nên lưu chuyển thọ khổ ở trong tam giới hai mươi lăm cõi, chẳng biết làm thế nào để thoát khỏi luân hồi.

‘’Như kẻ đui mù chẳng thấy gì‘’. Giống như người đui mù, khi sinh ra thì chẳng có mắt, tuy có thể nghe tiếng nói, nhưng chẳng nhìn thấy vật gì, chẳng

thấy được mặt trời mặt trăng như thế nào, cho nên người đui mù rất là đau khổ.
Người chẳng hiểu biết Phật pháp, người chẳng biết ra khỏi ba cõi, thật đáng thương như người đui mù. Mục đích xuất gia tu hành, là ra khỏi hai mươi lăm cõi, đắc được pháp thân thanh tịnh. Song, xuất gia chẳng phải là việc dễ dàng. Nếu là người chẳng có căn lành, thì không thể nào xuất gia tu hành. Muốn xuất gia cũng chẳng thành tựu, càng không được mãn nguyện. Cho nên, phải có căn lành thì mới có đại thành tựu, mới mãn được đại nguyện lực.

Có người nói : ‘’Người đó xuất gia được cho nên anh ta xuất gia, tôi không thể xuất gia, cho nên tôi không xuất gia.’’ Tư tưởng này chẳng đúng. Gì là được ? Gì là không được ? Bạn xuất gia thì được, bạn không xuất gia thì không được, chỉ xem bạn có thực hành chăng. Giống như có vị nữ cư sĩ, cô ta xuất gia được, song chẳng ai dạy cô ta xuất gia, nên cô ta chẳng cách gì xuất gia được. Hôm nay, bất hạnh gặp tai nạn xe, đó là sự cảnh cáo. Cô ta đáng lẽ chết mà không chết, vì cô ta còn có tâm muốn xuất gia. Ở trong kinh có nói : ‘’Chẳng có pháp nhất định.’’ Người đáng chết, nhưng nếu tu hành thì không chết. Người không đáng chết, nhưng nếu không tu hành thì sẽ chết. Đó là dùng công đức để tăng tuổi thọ, chứ chẳng phải uy hiếp. Ông Viên Liễu Phàm vào đời nhà Tống là một điển hình, ông ta đáng lẽ phải chết lúc năm mươi tuổi, nhưng về sau vì làm công đức, do đó sống đến tám mươi tuổi mới chết. Nếu vốn có tuổi thọ là tám mươi, mà làm nhiều chuyện bất nghĩa, thương trời hại lý, tổn người lợi mình, thì sớm sẽ chết yểu.

Lúc tôi ở Chùa Tam Duyên tại Đông Bắc Trung Quốc, thì một ngày nọ đi hóa duyên với Hoà Thượng trụ trì, đến ngôi làng nọ hóa duyên tại một gia đình họ Vương. Khi chúng tôi đi vào cửa, thì thấy chủ nhà đang quỳ ở trước cửa, bèn hỏi họ sao lại quỳ ở trước cửa thì họ nói : ‘’Vì con của tôi đang mắc chứng bện nặng, bệnh đã lâu mà thầy thuốc đều bó tay. Hôm nay nghe nói lão thiện nhân (người hiểu biết Phật pháp gọi lão Hòa Thượng là lão tu hành; người chẳng hiểu biết Phật pháp gọi là lão thiện nhân) đến hóa duyên, thỉnh lão thiện nhân từ bi, cứu mạng đứa con của tôi‘’!

Lúc đó, Hòa Thượng trụ trì quay đầu lại nói với tôi : ‘’Con nên tìm cách chữa trị xem‘’!

- Tôi nói : ‘’Con chẳng biết trị bệnh ! Có cách gì mà có thể nghĩ‘’?
- Lúc đó, hoà thượng trụ trì lại nói : ‘’Con ở tại Đại Bá, chẳng phải là đã cứu chữa được một đứa bé chăng‘’?

- Tôi nói với người chủ nhà rằng : ‘’Hãy mang nó ra, trước hết xem bệnh tình rồi mới nói.’’

Cha con quỳ ở dưới đất đảnh lễ. Tôi nhìn đứa bé chắc khoảng mười tuổi, có tướng mạo xuất gia. Tôi bèn nói với chủ nhà rằng : ‘’Sau khi con của ông lành bệnh rồi, phải nhất định phải cho nó đi xuất gia, mới không có nguy hiểm, ông đồng ý chăng‘’ ?

Chủ nhà lúc đó chẳng suy nghĩ nói : ‘’Đương nhiên là được, chỉ cần con của tôi hết bệnh, thì điều kiện gì tôi cũng đồng ý.’’

Tôi lại nói với ông ta rằng : ‘’Bệnh con của ông chẳng cần chữa trị, cũng chẳng cần uống thuốc, nửa tháng sau chắc chắn sẽ hết.‘’ Quả nhiên, chẳng bao lâu đứa con chẳng uống thuốc mà khỏi bệnh.

Hơn một tháng sau, tôi đi qua thôn trang đó, chủ ý đi xem bệnh của đức bé đó như thế nào ? (Lúc đó tôi rất chú ý đứa bé đó, hy vọng nó được xuất gia tu hành). Biết được nó đã hoàn toàn bình phục.

- Tôi nói với cha của đứa bé rằng : ‘’Hãy mau cho nó đi xuất gia.’’
- Ông ta nói : ‘’Đợi mấy ngày nữa xem tình hình thế nào.’’ Đứa con lành bệnh rồi, ông ta xả bỏ chẳng đặng, đó là thường tình của con người.

Quá một tháng sau, tôi lại đi xem tình trạng của đứa bé thế nào, lần này tinh thần của đứa bé tốt hơn, vui vẻ nói chuyện với tôi. Tôi lại thúc giục cha của đứa bé, sớm cho đứa bé đi xuất gia, cha của đứa bé chẳng có biểu thị gì. Tôi nói với ông ta rằng : ‘’Nếu chẳng cho nó đi xuất gia, mà bệnh của con ông tái phát, thì lúc đó tôi không còn lo được nữa. Ông nên nghĩ cho thật kỹ, đến lúc đó hối hận cũng chẳng còn kịp nữa.’’ Ông ta cho rằng tôi uy hiếp, cho nên không lý tới, sau đó tôi đi đến nơi khác làm Phật sự.

Khoảng nửa năm sau, tôi lại đi qua thôn trang đó, nhưng lần này chẳng đi xem đứa bé, vì tôi đã biết bệnh của đứa bé lại tái phát nữa. Đứa bé đó bệnh nằm trên giường, mà biết được tôi đi ngang qua thôn trang, bèn nói với cha rằng : ‘’Vừa rồi có người ở Chùa Tam Duyên vừa mới đi ngang qua thôn của mình, nhưng vị đó không đến thăm con, bệnh của con sẽ không khỏi được.’’ Người cha an ủi nói : ‘’Không sao, mai cha sẽ đến Chùa Tam Duyên thỉnh ông ta đến.’’

Ngày thứ hai, cha của cậu bé đến Chùa Tam Duyên, lúc đó tôi đi ra ngoài chẳng có ở chùa, ông ta nói chuyện với Hoà Thượng trụ trì vài câu rồi đi về

nhà.
Ông ta vừa về đến nhà, thì đứa bé nói với ông ta rằng : ‘’Ba ba ! Ba ba ! Con cũng vừa theo ba đến Chùa Tam Duyên.’’

- Ông ta nghe nói rất ngạc nhiên hỏi : ‘’Sao ba không thấy con đi‘’ ?
- Đứa bé cười nói : ‘’Ba chẳng nhìn thấy con, mà con nhìn thấy ba nói chuyện với Lão thiện nhân ở căn phòng đó, có người nào kế bên cạnh, đi qua đâu, lại có Điện vãng sanh và bài vị công đức.’’ Nói rất rõ ràng (đứa bé đó chưa bao giờ đến Chùa Tam Duyên), cha của đứa bé cảm thấy rất là kỳ lạ.

Về sau, tôi lại đi ngang qua thôn trang đó, đứa bé đó nói với ba của y rằng : Người ở Chùa Tam Duyên, hôm nay lại đi ngang qua thôn trang của chúng ta, nhưng không đến nhà mình, đại khái con không được xuất gia‘’ ! Vào tối hôm đó, đứa bé nói với ba của y rằng : ‘’Ba ba ! Hãy thắp đèn lên sớm một chút, nhìn con ngồi có ngay thẳng chăng ? ‘’Ba của đứa bé thắp đèn dầu lên xem, thì đứa bé ngồi kiết già ở trên giường mà vãng sinh.

Đứa bé đó vốn được xuất gia, nhưng chẳng có ai dạy y đi xuất gia. Bệnh khỏi nhưng cha của cậu bé chẳng nỡ cho con đi xuất gia, kết quả cậu bé chết đi. Từ chỗ này mà nhìn lại, xuất gia hay không xuất gia chẳng nhất định. Tuy đứa bé đã chết nhiều năm, nhưng luôn luôn theo bên cạnh tôi. Lúc đứa bé còn sống, chẳng có duyên đi xuất gia, sau khi chết rồi vẫn biết tu hành. Cho nên vấn đề sanh tử chẳng dễ gì giải quyết được.

‘’Phật vì lợi ích hiện ra đời‘’. Phật vì lợi ích tất cả chúng sinh mới hiện ra thế gian, do đó: ‘’Đảo giá từ thuyền’’, trở lại bằng con thuyền từ bi, đến thế giới Ta Bà để độ chúng sinh có duyên.

‘’Thanh Tịnh Quang Thần vào môn này.’’ Vị Chủ Thành Thần Tịnh Quang Minh Thân, vào được môn giải thoát này.

**Như Lai tự tại chẳng bờ mé**

**Như mây khắp cùng trong thế gian**

**Cho đến trong mộng cũng điều phục**

**Môn này Hương Tràng quán sát thấy.**

‘’Như Lai tự tại chẳng bờ mé‘’. Phật dùng thần thông tự tại diệu dụng để giáo hóa tất cả hữu tình, khắp cùng mười phương chúng sinh trong pháp giới, cho nên nói là chẳng bờ mé.

‘’Như mây khắp cùng trong thế gian‘’. Giống như mây ở trong hư không, khắp cùng trong thế gian.

‘’Cho đến trong mộng cũng điều phục‘’. Phật chẳng những giáo hóa lúc chúng sinh tỉnh táo, dù chúng sinh trong giấc mộng, cũng có thể điều phục, khiến cho họ phát tâm bồ đề.

‘’Môn này Hương Tràng quán sát thấy.’’ Cảnh giới này của Phật, vị Chủ

Thành Thần Hương Tràng Trang Nghiêm quán sát thấy được.

**Chúng sinh ngu tối như đui mù**

**Đủ thứ chướng cái trói che đậy**

**Phật quang chiếu phá khai trí huệ**

**Bảo Phong Thần vào được môn này.**

‘’Chúng sinh ngu tối như đui mù‘’. Sự ngu si đen tối của chúng sinh giống như người đui mù.

‘’Đủ thứ chướng cái trói che đậy‘’. Sự ngu si của chúng sinh giống như con khỉ, chẳng có lúc nào an tĩnh, tay này cầm lên thì tay kia bỏ xuống, không việc tìm việc làm. Tuy chẳng nhàn rỗi, nhưng chẳng làm được việc gì tốt. Chúng sinh cũng như thế, thứ dục này buông bỏ thì cầm thứ dục kia lên, ví như có người buông bỏ tài vật, lại ôm cầm sắc dục, thậm chí danh lợi, ăn uống, ngủ nghỉ, đủ thứ tâm tham cũng sinh ra. Năm dục này tức là chướng cái, trói buộc che đậy, vì có đủ thứ chướng cái và che đậy trói buộc, cho nên chẳng đắc được giải thoát.

‘’Phật quang chiếu phá khai trí huệ‘’. Phật phóng đại trí huệ quang minh, chiếu phá sự ngu si của chúng sinh, đen tối cũng chiếu phá, khiến cho khắp hết thảy chúng sinh đều khai mở trí huệ.

‘’Bảo Phong Thần vào được môn này.’’ Cảnh giới này, vị Chủ Thành Thần Bảo Phong Quang Mục, thấu rõ mà vào được môn giải thoát này.

---o0o---

## Đạo Tràng Thần

**Lại nữa, Đạo Tràng Thần Tịnh Trang Nghiêm Tràng, được môn giải thoát, xuất hiện cúng dường Phật rộng lớn, đồ trang nghiêm thệ nguyện lực.**

Nghĩa lý của bộ Kinh Hoa Nghiêm này trùng trùng vô tận, cho nên nghĩa lý ở trên chưa nói hết, lại tiếp tục nói, cho nên nói là lại nữa.

Vị Đạo Tràng Thần Tịnh Trang Nghiêm Tràng, Ngài vừa thanh tịnh vừa trang nghiêm, như là tràng báu. Ngài là thần hộ trì đạo tràng, tức là nơi nào giảng kinh thuyết pháp tu hành đều là đạo tràng. Ví như, tham thiền tức là đạo tràng tham thiền, niệm Phật là đạo tràng niệm Phật, học giáo lý là đạo tràng giảng giáo lý, trì Chú là đạo tràng trì Chú, trì giới là đạo tràng trì giới. Tóm lại, tu pháp môn gì thì là đạo tràng đó.

Chúng ta người tu đạo, trước hết phải có đạo tràng mới có thể tu được, phải có hộ pháp. Nếu chẳng có hộ pháp thì phải chịu mọi sự chướng ngại. Do đó, phải có thiện thần hộ trì đạo tràng, các Ngài đuổi hết bàng môn tả đạo và thiên ma ngoại đạo đi, chẳng để cho chúng nhiễu loạn người tu đạo

Vị Đạo Tràng Thần này, đắc được cảnh giới, biết Phật tu hạnh bồ đề trong quá khứ, tức là tu bố thí Ba la mật, trì giới Ba la mật, nhẫn nhục Ba la mật, tinh tấn Ba la mật, thiền định Ba la mật, Bát nhã Ba la mật. Khi tu sáu độ vạn hạnh này, thì hoan hỷ cúng dường tất cả chư Phật trong mười phương ba đời. Lại phát tâm rộng lớn để trang nghiêm tất cả đạo tràng, lại phát đại thệ nguyện lực, đại bồ đề tâm, để rộng độ tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều thành Phật đạo, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Đạo Tràng Thần Tu Di Bảo Quang, được môn giải thoát, hiện ở trước tất cả chúng sinh, để thành tựu hạnh bồ đề rộng lớn.**

Vị Đạo Tràng Thần Tu Di Bảo Quang, đắc được cảnh giới của Phật. Khi Phật ở tại nhân địa tu hành, thì phát đại nguyện muốn thành tựu hạnh bồ đề rộng lớn của chúng sinh, cho nên hiện ở trước tất cả chúng sinh, khiến cho họ từ bậc phàm phu tu thành bậc Thánh, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Đạo Tràng Thần Lôi Âm Tràng Tướng, được môn giải thoát, tùy tâm sở**

**thích của tất cả chúng sinh, khiến cho họ thấy Phật ở trong mộng, để vì họ thuyết pháp.**

Vị Đạo Tràng Thần Lôi Âm Tràng Tướng, đắc được một cảnh giới của Phật, hay tùy thuận tâm sở thích của tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh ở trong mộng, thấy được Phật vì họ mà thuyết pháp, Ngài đắc được cảnh giới này.

Mộng có nhiều thứ, cảnh giới mà gặp ban ngày, ở trong mộng có thể hiện ra, đây là mộng hồi ý. Có khi cảnh giới chưa đến, song hiện ra trước ở trong mộng, về sau cảnh giới ở trong mộng mới hiện ra, đây là mộng thần thông. Một số cảnh giới mộng về ban ngày nghĩ gì, thì ban đêm sẽ nằm mộng, hoặc chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh. Ví như khí nóng nhiều thì mộng lửa, khí lạnh nhiều thì mộng nước, gió nhiều thì mộng bay .v.v...

Có mộng quá khứ, mộng hiện tại, mộng tương lai, những giấc mộng này là mộng chẳng thanh tịnh, cảnh mộng cũng chẳng rõ ràng. Nếu mộng thấy chư Phật, mộng thấy Bồ Tát, mộng thấy A La Hán, để vì bạn nói pháp, khiến cho bạn khai mở đại trí huệ, thì đây là mộng thanh tịnh, cảnh mộng rất rõ ràng, thậm chí có quang minh màu đỏ, hoặc quang minh màu vàng, đây là biểu hiện cảm ứng đạo giao. Nếu như kiền thành niệm, Phật thì nhất định sẽ mộng thấy thân Phật A Di Đà, phóng kim quang để chiếu soi bạn.

**Đạo Tràng Thần Vũ Hoa Diệu Nhãn, được môn giải thoát, hay mưa xuống tất cả các báu vật trang nghiêm khó xả bỏ.**

Vị Đạo Tràng Thần Vũ Hoa Diệu Nhãn, đắc được cảnh giới hay đem báu vật hiếm có, bố thí cho tất cả chúng sinh. Ngài minh bạch đức Phật thuở quá khứ tu, ngoài thì xả bỏ đất nước vợ con, trong thì xả bỏ đầu mắt tuỷ não, cho nên, Ngài hay mưa xuống tất cả các báu vật trang nghiêm khó xả bỏ, Ngài đắc được cảnh giới nầy.

**Đạo Tràng Thần Thanh Tịnh Diễm Hình, được môn giải thoát, hay hiện đạo tràng vi diệu trang nghiêm, rộng độ chúng sinh, khiến cho họ thành thục.**

Vị Đạo Tràng Thần Thanh Tịnh Diễm Hình, đắc được cảnh giới, hiện ra khắp đạo tràng vi diệu trang nghiêm, để rộng độ giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều thành thục Phật đạo, Ngài đắc được môn giải thoát nầy.

**Đạo Tràng Thần Hoa Anh Thuỳ Kế, được môn giải thoát, tuỳ thuận căn cơ thuyết pháp, khiến cho chúng sinh sinh chánh niệm.**

Vị Đạo Tràng Thần Hoa Anh Thuỳ Kế, được cảnh giới tuỳ thuận căn tính của chúng sinh để thuyết pháp, đối với người đại căn đại trí, thì nói pháp tối thượng thừa, người trung căn trung trí, thì nói pháp trung thừa, người tiểu căn tiểu trí, thì nói pháp tiểu thừa, khiến cho tất cả chúng sinh cải tà theo chánh, Ngài đắc được môn giải thoát nầy.

Tà niệm là gì? Tức là tham sân si, chấp vào tham sân si, hành tham sân si. Chánh niệm là gì? Tức là giới định huệ, siêng tu giới định huệ để diệt trừ tham sân si, như thế thì sẽ được giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh, đều tu theo pháp môn giới định huệ.

**Đạo Tràng Thần Vũ Bảo Trang Nghiêm, được môn giải thoát, hay dùng biện tài mưa xuống khắp vô biên pháp hoan hỉ.**

Vị Đạo Tràng Thần Vũ Bảo Trang Nghiêm, đắc được cảnh giới, mưa xuống khắp tất cả diệu pháp, để trang nghiêm hết thảy đạo tràng, hay dùng biện tài vô ngại để rưới xuống vô biên pháp hoan hỉ, khiến cho chúng sinh nghe pháp đều được hoan hỉ, Ngài đắc được cảnh giới nầy.

**Đạo Tràng Thần Dũng Mãnh Hương Nhãn, được môn giải thoát, rộng khen ngợi công đức của chư Phật.**

Vị Đạo Tràng Thần Dũng Mãnh Hương Nhãn, minh bạch được cảnh giới của Phật, hay rộng khen ngợi công đức của chư Phật, ở trong cõi nước của chư Phật, trong mười phương tận hư không khắp pháp giới, đều khen ngợi công đức của chư Phật rộng lớn chẳng có bờ mé, như hư không, Ngài đắc được môn giải thoát nầy.

Có người dùng kiến giải thế tục nói: "Chư Phật cũng hoan hỉ người khác khen ngợi, đây là biểu hiện hữu tình, cho nên nói chư Phật cũng có tình cảm". Phật giáo đồ nhận lầm mắt cá làm hạt châu cũng nói: "Phật tức là hữu tình, hữu tình tức là Phật". Vậy, có phải như thế chăng? Chẳng phải! Phật là Thánh nhân, không hoan hỉ chúng sinh tán thán công đức của Ngài, dù khen ngợi Ngài cũng chẳng hoan hỉ, phỉ báng Ngài cũng chẳng giận, khen chê đều chẳng lay động, thuận nghịch đều như như. Bất cứ gặp cảnh giới thuận, hoặc cảnh giới nghịch, cũng đều như như bất động, cho nên chiếu rõ thật tướng của các pháp.

Đức Phật là bậc giác ngộ vĩ đại nhất trên thế giới, minh bạch tất cả đạo lý, do đó thường vắng lặng không động, giác chiếu thường minh. Chẳng giống như chúng ta chúng sinh có sự chấp trước, nói họ hai câu tốt, thì họ vui mừng như ăn đường, nói họ một câu không tốt, thì họ khổ còn hơn là ăn bòn hòn, thậm chí còn cay đắng hơn là ăn ớt. Đó là tri kiến của chúng sinh.

Tại sao chúng ta phải khen ngợi Phật? Vì khen ngợi công đức của Phật, thì có thể tăng trưởng công đức của mình, hơn nữa khen ngợi Phật tức là khen mình, khen mình tức là khen Phật, cho nên phải khen ngợi Phật.

Có người đang nghĩ tưởng: "A! Vậy, ta tự khen mình là 'thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn', là người có trí huệ nhất trên thế gian". Nếu bạn có đại trí huệ chân chánh, thì có thể tự khen mình, song nếu chỉ nghĩ hồ đồ hư danh thì vô dụng, phải có công phu chân thật, thì mới có thể bách chiến bách thắng, chẳng có công phu chân thật, thì nhất định bách chiến bách bại. Phật làm thế nào mà được thành Phật? Là rộng khen ngợi công đức của chư Phật, chẳng riêng gì khen ngợi công đức của chư Phật quá khứ, mà cũng khen ngợi công đức của chư Phật hiện tại, và chư Phật vị lai, đều khen ngợi công đức của chư Phật ba đời, thì sau đó mình cũng thành Phật.

**Đạo Tràng Thần Kim Cang Thải Vân, được môn giải thoát, thị hiện vô biên cây sắc tướng, để trang nghiêm đạo tràng.**

Vị Đạo Tràng Thần Kim Cang Thải Vân, đắc được cảnh giới của Phật, ở tại Bồ đề đạo tràng, thị hiện vô lượng vô biên cây tốt đẹp trang nghiêm, để trang nghiêm đạo tràng, khiến cho chúng sinh thấy cảnh tượng bảy hàng cây, mà phát tâm vô thượng bồ đề, đắc được vô thượng đạo, Ngài đắc được môn giải thoát nầy.

**Đạo Tràng Thần Liên Hoa Quang Minh, được môn giải thoát, dưới cội bồ đề tĩnh lặng không động, mà sung mãn khắp mười phương.**

Vị Đạo Tràng Thần Liên Hoa Quang Minh, đắc được cảnh giới của Phật, ngồi dưới cội bồ đề tĩnh lặng không động. Tuy nhập định, nhưng quang minh vẫn sung mãn khắp mười phương pháp giới, Ngài dùng quang minh để giáo hoá tất cả chúng sinh, Ngài đắc được môn giải thoát nầy.

**Đạo Tràng Thần Diệu Quang Chiếu Diệu, được môn giải thoát, hiển bày đủ thứ lực của Như Lai.**

Vị Đạo Tràng Thần Diệu Quang Chiếu Diệu, đắc được đủ thứ lực của Như Lai. Tuy Như Lai có mười lực, song, nếu nói ra tỉ mỉ thì Như Lai có trăm lực, ngàn lực, vạn lực, vô lượng lực, Ngài đắc được môn giải thoát nầy.

**Bấy giờ, Đạo Tràng Thần Tịnh Trang Nghiêm Tràng, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Đạo Tràng Thần, mà nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, vị Đạo Tràng Thần Tịnh Trang Nghiêm Tràng, nương sức đại oai thần của Phật, quán sát khắp tất cả chúng Thần ở trong đạo tràng, mà dùng kệ để khen ngợi công đức của Phật.

**Tôi nhớ Như Lai thuở xa xưa**

**Trong vô lượng kiếp siêng tu hành**

**Chư Phật ra đời đều cúng dường**

**Nên được công đức như hư không.**

"Tôi nhớ Như Lai thuở xa xưa". Vị Đạo Tràng Thần Tịnh Trang Nghiêm Tràng nói: "Tôi nhớ lại khi Phật ở trong vô lượng kiếp về trước, tu hành vô lượng hạnh môn".

"Trong vô lượng kiếp siêng tu hành". Khi Phật ở tại nhân địa, thì trải qua thời gian vô lượng kiếp, tu hành pháp môn rộng lớn cúng dường chư Phật, tức là hạnh môn "Rộng tu cúng dường", trong mười đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền.

"Chư Phật ra đời đều cúng dường". Khi Phật Thích Ca Mâu Ni tại nhân địa tu hành, thì thảy đều cúng dường mười phương chư Phật. Mỗi vị Phật xuất hiện ra đời, Ngài đều cúng dường vị Phật đó.

"Nên được công đức như hư không". Cho nên, mới được công đức lớn, bất khả thuyết bất khả thuyết, vô lượng vô biên, như tận hư không khắp pháp giới.

**Xưa Phật tu hành vô tận thí**

**Đồng số hạt bụi vô lượng cõi**

**Tu Di Quang Chiếu Bồ Đề Thần**

**Nhớ nghĩ Thiện Thệ tâm hoan hỉ.**

"Xưa Phật tu hành vô tận thí". Thuở xưa Phật tu hành pháp môn bố thí, thậm chí đất nước vợ con, đầu mắt tuỷ não, thảy đều bố thí cho chúng sinh, cho nên nói tu hành vô tận thí.

"Đồng số hạt bụi vô lượng cõi". Phật tu vô tận thí, nhiều như số hạt bụi trong vô lượng cõi.

"Tu Di Quang Chiếu Bồ Đề Thần". Vị Đạo Tràng Thần Tu Di Quang Chiếu minh bạch cảnh giới nầy.

"Nhớ nghĩ Thiện Thệ tâm hoan hỉ". Vị Đạo Tràng Thần nầy nói : "Hiện tại, tôi nghĩ nhớ lại thuở xưa hạnh môn của Phật tu, trong tâm rất hoan hỉ vô cùng, nguyện sẽ tu tập pháp môn nầy.

**Sắc tướng Như Lai không cùng tận**

**Biến hoá lưu khắp tất cả cõi**

**Cho đến trong mộng thường thị hiện**

**Lôi Tràng thấy được sinh hoan hỉ.**

"Sắc tướng Như Lai không cùng tận". Thanh tịnh pháp thân, trang nghiêm báo thân, thiên bách ức hoá thân, đủ thứ sắc thân của Phật đều không cùng tận.
"Biến hoá lưu khắp tất cả cõi". Thần thông biến hoá của Phật diệu không thể tả, giống như nước chảy khắp mọi nơi, chu biến khắp cùng các cõi, để giáo hoá tất cả chúng sinh.

"Cho đến trong mộng thường thị hiện". Chẳng những chúng sinh lúc tỉnh táo, Phật đều giáo hoá cứu độ tất cả chúng sinh, mà cho đến ở trong mộng của chúng sinh, Phật cũng thị hiện để giáo hoá họ, khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, hành Bồ Tát đạo, cầu vô thượng đạo, chứng quả vô thượng.
"Lôi Tràng thấy được sinh hoan hỉ". Vị Đạo Tràng Thần Lôi Âm Tràng Tướng, thấy được cảnh giới nầy, trong tâm rất hoan hỉ, không cách chi hình dung được sự vui mừng ở trong nội tâm.

**Xưa tu hạnh xả vô lượng kiếp**

**Xả mắt khó xả nhiều như biển**

**Hạnh xả như thế vì chúng sinh**

**Diệu Nhãn Thần ngộ được môn nầy.**

"Xưa tu hạnh xả vô lượng kiếp". Thuở xưa, đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tu hành hạnh môn xả bỏ, trải qua vô lượng vô biên biển kiếp.
"Xả mắt khó xả nhiều như biển". Phật xả bỏ được những gì người khác không xả bỏ được, chỉ nội con mắt mà Ngài xả bỏ nhiều như biển. Con mắt là vật người không xả bỏ được, mà Phật xả bỏ được, chẳng những xả bỏ một, mà là xả bỏ con mắt nhiều như biển, hạnh xả bỏ nầy thật là vĩ đại.

"Hạnh xả như thế vì chúng sinh". Hạnh môn bố thí như thế, chẳng phải vì mình, mà là vì tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được trí huệ quang minh. Phật giống như đèn cầy, hy sinh chính mình mà chiếu sáng thế gian.
"Diệu Nhãn Thần ngộ được môn nầy". Vị Đạo Tràng Thần Vũ Hoa Diệu Nhãn, lãnh ngộ được cảnh giới nầy, mà sinh vui thích.

**Vô biên sắc tướng mây báu đẹp**

**Hiện bồ đề tràng khắp thế gian**

**Đạo Tràng Thần Diễm Hình Thanh Tịnh**

**Thấy Phật tự tại sinh hoan hỉ.**

"Vô biên sắc tướng mây báu đẹp". Phật có vô lượng vô biên sắc tướng trang nghiêm như mây báu đẹp. Ngài du hoá trong vô lượng vô biên cõi nước, để giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được trí huệ quang minh, mà chấm dứt sinh tử, đạt đến cứu kính Niết Bàn.

"Hiện bồ đề tràng khắp thế gian". Thị hiện khắp bồ đề đạo tràng, khắp hết thảy tất cả thế gian.

"Đạo Tràng Thần Diễm Hình Thanh Tịnh". Vị Đạo Tràng Thần Diễm Hình Thanh Tịnh, thấy được cảnh giới nầy.

"Thấy Phật tự tại sinh hoan hỉ". Thấy được Phật có cảnh giới, biến hoá tự tại thần thông diệu dụng không thể nghĩ bàn nầy, nên tâm sinh hoan hỉ mà vui mừng.

**Chúng sinh biển hạnh chẳng bờ mé**

**Phật tiêu diệt khắp rưới mưa pháp**

**Tuỳ căn tánh họ trừ nghi hoặc**

**Hoa Anh ngộ được tâm hoan hỉ.**

"Chúng sinh biển hạnh chẳng bờ mé". Chúng sinh tạo nghiệp và thọ quả báo, như biển cả chẳng có bờ mé.

"Phật tiêu diệt khắp rưới mưa pháp". Phật khiến cho hết thảy chúng sinh, tiêu trừ sạch tất cả nghiệp chướng, để giáo hoá họ, khiến cho họ đắc được mưa pháp, thấm nhuần căn lành, khiến cho tăng trưởng, khiến cho thành thục, khiến cho họ được giải thoát.

"Tuỳ căn tánh họ trừ nghi hoặc". Tuỳ theo căn tánh của chúng sinh, để giải trừ nghi hoặc của chúng sinh, tức là : Kiến, tư hoặc (hoặc về sự thấy và nghĩ), trần sa hoặc, vô minh hoặc. Tứ quả A la hán đã đoạn trừ được kiến tư hoặc, Bồ Tát đã đoạn trừ trần sa hoặc, Phật đã hoàn toàn đoạn trừ vô minh hoặc.
"Hoa Anh ngộ được tâm hoan hỉ". Vị Đạo Tràng Thần Hoa Anh Thuỳ Kế, minh bạch được đạo lý nầy, tâm sinh đại hoan hỉ.

**Vô lượng pháp môn nghĩa khác nhau**

**Biện tài như biển đều vào được**

**Đạo Tràng Thần Vũ Bảo Nghiêm Cụ**

**Trong mỗi tâm niệm luôn như thế.**

"Vô lượng pháp môn nghĩa khác nhau". Vì pháp môn vô lượng, nên nghĩa lý cũng vô lượng. Nghĩa lý vô lượng thì có rất nhiều sự khác nhau.
"Biện tài như biển đều vào được". Tất cả pháp môn và diệu nghĩa của các pháp, cần có đầy đủ biện tài như biển cả, mới vào được tất cả pháp môn, hiểu rõ nghĩa chân thật của các pháp.

"Đạo Tràng Thần Vũ Bảo Nghiêm Cụ". Vị Đạo Tràng Thần Vũ Bảo Nghiêm Cụ, minh bạch được cảnh giới nầy.

"Trong mỗi tâm niệm luôn như thế". Ở trong tâm niệm của Ngài, niệm niệm luôn luôn không quên môn giải thoát nầy.

**Trong bất khả thuyết tất cả cõi**

**Dùng hết lời lẽ khen ngợi Phật**

**Nên được tiếng khen đại công đức**

**Dũng Nhãn Thần nghĩ nhớ môn nầy.**

"Trong bất khả thuyết tất cả cõi". Vì cõi nước nhiều giống như bụi, cho nên gọi là bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả cõi.

"Dùng hết lời lẽ khen ngợi Phật". Khi Phật ở tại nhân địa, thì trong bất khả thuyết cõi, Phật dùng hết thảy lời lẽ thế gian để khen ngợi chư Phật, tức cũng là dùng đủ thứ ngôn ngữ, để khen ngợi công đức của chư Phật. "Nên được tiếng khen đại công đức". Vì thuở xưa tại nhân địa khen ngợi chư Phật, cho nên tại quả địa được tiếng khen tốt đẹp nhất, và công đức lớn nhất. "Dũng Nhãn Thần nghĩ nhớ môn nầy". Vị Đạo Tràng Thần Dũng Mãnh Hương Nhãn, nghĩ nhớ lại môn giải thoát nầy.

**Đủ thứ cây sắc tướng vô biên**

**Hiện khắp dưới cội bồ đề vương**

**Kim Cang Thải Vân ngộ môn nầy**

**Thường quán đạo thụ sinh hoan hỉ.**

"Đủ thứ cây sắc tướng vô biên". Trong Bồ đề đạo tràng, có đủ thứ cây vô biên sắc đẹp trang nghiêm.

"Hiện khắp dưới cội bồ đề vương". Loại cây vô biên sắc tướng nầy, hiện khắp ở dưới cội bồ đề vương.

"Kim Cang Thải Vân ngộ môn nầy". Vị Đạo Tràng Kim Cang Thải Vân, minh bạch được môn giải thoát nầy.

"Thường quán đạo thụ sinh hoan hỉ". Ngài thường quán xem sắc tướng cây thụ vương, mà sinh tâm hoan hỉ.

**Mười phương bờ mé bất khả đắc**

**Phật ngồi đạo tràng trí cũng vậy**

**Liên Hoa Bộ Quang tịnh tín tâm**

**Vào giải thoát này rất vui mừng.**

"Mười phương bờ mé bất khả đắc". Bờ mé mười phương không cách chi lường được, chẳng biết cứu kính lớn cỡ nào? Đó mới là không thể nghĩ bàn. "Phật ngồi đạo tràng trí cũng vậy". Phật ngồi đạo tràng trí huệ cũng như thế, chẳng có bờ mé.

"Liên Hoa Bộ Quang tịnh tín tâm". Vị Đạo Tràng Thần Liên Hoa Bộ Quang, thấy được cảnh giới nầy, minh bạch được pháp môn nầy, bèn sinh tín tâm thanh tịnh.

"Vào giải thoát nầy rất vui mừng". Ngài vào môn giải thoát nầy, trong tâm rất hoan hỉ vui mừng.

**Tất cả đạo tràng vang diệu âm**

**Khen Phật sức thanh tịnh khó nghĩ**

**Và còn thành tựu các nhân hạnh**

**Đây Diệu Quang Thần nghe thọ được.**

"Tất cả đạo tràng vang diệu âm". Tất cả đạo tràng đều diễn xướng pháp âm vi diệu.

"Khen Phật sức thanh tịnh khó nghĩ ". Khen ngợi sức thanh tịnh của Phật không thể nghĩ bàn.

"Và còn thành tựu các nhân hạnh". Và còn thành tựu tất cả nhân địa hạnh môn của chúng sinh, cũng thành tựu nhân địa hạnh môn của chính mình. "Đây Diệu Quang Thần nghe thọ được". Vị Đạo Tràng Thần Diệu Quang Chiếu Diệu, nghe được diệu âm nầy, mà thọ được pháp ích, y theo pháp mà tu hành.

---o0o---

## Túc Hành Thần

“Xưa vô lượng kiếp Phật tu hành.’’ Phật từ vô lượng kiếp đến nay, tu tất cả hạnh môn cúng dường chư Phật.

‘’Cúng dường tất cả các Như Lai.’’ Khi Phật tu hành tại nhân địa, thì Ngài đều cúng dường hết thảy tất cả chư Phật.

‘’Tâm luôn vui mừng chẳng nhàm mỏi.’’ Tuy Phật cúng dường chư Phật, song tâm chẳng mỏi mệt. Cúng dường Phật càng nhiều, thì càng sinh tâm vui mừng.
‘’Hạnh môn sâu lớn như biển cả.’’ Hạnh môn của Phật tu rất là sâu xa, rất là rộng lớn, sâu rộng như biển cả.

**Niệm niệm thần thông không thể lường**

**Hóa hiện hoa sen đủ thứ hương**

**Phật ngồi trên đó du vãng khắp**

**Hồng Sắc Quang Thần nhìn thấy được.**

‘’Niệm niệm thần thông không thể lường.’’ Ở trong niệm niệm, nghĩ tưởng đến thần thông của Phật không thể suy lường, chẳng cách chi biết được cứu kính số lượng bao nhiêu.

‘’Hóa hiện hoa sen đủ thứ hương.’’ Dùng thần thông của Phật, để biến hóa thị hiện tất cả hoa sen, trên hoa sen còn phóng ra đủ thứ hương thơm, khiến cho người nghe thân tâm được thanh lương tự tại.

‘’Phật ngồi trên đó du vãng khắp.’’ Phật ngự trên tòa hoa sen, mà du vãng khắp hết thảy cõi nước trong mười phương pháp giới, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui.

‘’Hồng Sắc Quang Thần nhìn thấy được.’’ Cảnh giới này diệu không thể tả, vị Túc Hành Thần Hồng Sắc Quang nhìn thấy được, nên Ngài minh bạch đạo lý này, mà vào môn giải thoát này.

**Pháp chư Phật Như Lai như vậy**

**Chúng hội rộng lớn khắp mười phương**

**Thần thông hiện khắp không nghĩ bàn**

**Tối Thắng Hoa Thần thấy môn này.**

‘’Chư Phật Như Lai pháp như vậy.’’ Mười phương chư Phật, tất cả Như Lai, hết thảy Phật pháp đều như vậy.

‘’Chúng hội rộng lớn khắp mười phương.’’ Bất cứ vị Phật nào, cũng đều hóa hiện chúng hội đạo tràng rộng lớn đầy khắp mười phương.

‘’Thần thông hiện khắp không nghĩ bàn.’’ Phật hiện ra sức thần thông rộng lớn, không thể sánh, khó nghĩ bàn.

‘’Tối Thắng Hoa Thần thấy môn này.’’ Vị Túc Hành Thần Tối Thắng Hoa Kế, thấy được và hiểu rõ đạo lý cảnh giới này.

**Mười phương cõi nước khắp mọi nơi**

**Trong sự dở chân hoặc hạ chân**

**Thảy đều thành tựu các quần sinh**

**Thiện Kiến Thần ngộ được môn này.**

‘’Mười phương cõi nước khắp mọi nơi.’’ Ở trong mười phương cõi nước hết thảy mọi nơi.

‘’Trong sự dở chân hoặc hạ chân.’’ Ở trong mỗi cõi nước, Phật dở chân hoặc hạ chân.

‘’Thảy đều thành tựu các quần sinh.’’ Mỗi cử chỉ, mỗi hành động, mỗi lời nói, mỗi việc làm, đều vì giáo hóa chúng sinh, thành tựu chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được lợi ích.

‘’Thiện Kiến Thần ngộ được môn này.’’ Vị Túc Hành Thần Nhiếp Chư Thiện Kiến, ngộ được môn giải thoát này, mà sinh tâm hoan hỷ.

**Hiện thân khắp như số chúng sinh**

**Mỗi mỗi thân hình đầy pháp giới**

**Đều phóng tịnh quang mưa các báu**

**Tinh Tràng vào được giải thoát này.**

‘’Hiện thân khắp như số chúng sinh.’’ Có bao nhiêu chúng sinh, thì Phật hiện bấy nhiêu thân, thân Phật và số lượng chúng sinh đều đồng nhau. ‘’Mỗi mỗi thân hình đầy pháp giới.’’ Tuy hiện số thân chúng sinh, song mỗi thân đều đầy khắp pháp giới.

‘’Đều phóng tịnh quang mưa các báu.’’ Thân Phật đầy khắp pháp giới, đều phóng ra quang minh thanh tịnh, mưa xuống các báu vật.

‘’Tinh Tràng vào được giải thoát này.’’ Môn giải thoát này, vị Túc Hành Thần Diệu Bảo Tinh Tràng thâm nhập được.

**Cảnh giới Như Lai không bờ mé**

**Khắp rưới mưa pháp đều sung mãn**

**Chúng hội thấy Phật sinh hoan hỷ**

**Đây chỗ thấy của Diệu Âm Thanh.**

‘’Cảnh giới Như Lai không bờ mé.’’ Cảnh giới của Phật như hư không, chẳng có bờ mé.

‘’Khắp rưới mưa pháp đều sung mãn.’’ Khắp rưới xuống mưa pháp, sung mãn mười phương pháp giới.

‘’Chúng hội thấy Phật sinh hoan hỷ.’’ Tất cả chúng hội đạo tràng trong mười phương pháp giới, thấy được Phật đều sinh đại hoan hỷ.

‘’Đây chỗ thấy của Diệu Âm Thanh.’’ Vị Túc Hành Thần Diệu Âm Thanh Tràng, giác ngộ đạo lý này, mà thấy được cảnh giới này.

**Âm thanh của Phật đồng hư không**

**Tất cả âm thanh đều ở trong**

**Điều phục khắp hết thảy chúng sinh**

**Chiên Đàn nghe thọ được như vậy.**

‘’Âm thanh của Phật đồng hư không.’’ Âm thanh của Phật tận hư không khắp pháp giới, chẳng có một nơi nào mà chẳng có âm thanh của Phật, cho nên nói âm thanh của Phật đồng như hư không.

‘’Tất cả âm thanh đều ở trong.’’ Phật dùng một âm diễn nói pháp, theo loài chúng sinh đều hiểu rõ. Người phương đông nghe được tiếng của người phương đông; người phương tây nghe được ngôn ngữ của người phương tây. Tóm lại, loài chúng sinh nào, thì nghe được tiếng của loài đó, không cần phiên dịch, song người nghe đều minh bạch hiểu rõ.

‘’Điều phục khắp hết thảy chúng sinh.’’ Âm thanh của Phật hàng phục được chúng sinh cang cường. Dù cọp nghe được tiếng của Phật, cũng quy y Tam Bảo, sư tử nghe được tiếng của Phật, cũng quy y Tam Bảo, tín thọ phụng hành. Âm thanh của Phật khắp hết thảy mọi nơi chốn, mà vì chúng sinh thuyết pháp, khiến cho chúng sinh khó điều khó phục, đều y theo pháp mà tu hành.
‘’Chiên Đàn nghe thọ được như vậy.’’ Cảnh giới này, vị Túc Hành Thần Chiên Đàn Thụ Quang, nghe thọ được mà hiểu rõ.

Cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm sung mãn pháp giới, đừng nói là nghe kinh, chỉ đọc kinh văn, hoặc nghe âm thanh này, thì đã trồng xuống vô lượng căn lành. Nếu hiểu được nghĩa lý nữa, thì sẽ tăng trưởng vô lượng căn lành, cho nên nói cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm diệu không thể tả.

Sáng sớm dậy phải lên khóa lễ sáng, ngồi thiền, dịch kinh, tối thì phải dự khóa lễ tối, nghe kinh, đó đều là trừ khử tập khí mao bệnh của chúng ta, tức cũng dạy chúng ta không khởi vọng tưởng. Tại sao chúng ta không khai ngộ ? Vì có vọng tưởng. Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng đều vì diệt vọng tưởng. Song, chúng ta vẫn đang khởi vọng tưởng, đó chẳng phải là đáng thương chăng ?

**Tất cả lỗ lông vang hóa âm**

**Xiển dương danh hiệu Phật ba đời**

**Ai nghe âm này đều hoan hỷ**

**Liên Hoa Quang Thần thấy như vậy.**

‘’Tất cả lỗ lông vang hóa âm.’’ Ở trong mỗi lỗ chân lông trên thân của Đức Phật, đều sinh ra diệu âm biến hóa.

‘’Xiển dương danh hiệu Phật ba đời.’’ Diệu pháp âm biến hóa này, xiển dương khen ngợi danh hiệu của tất cả chư Phật ba đời.

‘’Ai nghe âm này đều hoan hỷ.’’ Khiến cho tất cả chúng sinh, phàm ai nghe được diệu âm này, đều sinh tâm hoan hỷ.

‘’Liên Hoa Quang Thần thấy như vậy.’’ Vị Túc Hành Thần Liên Hoa Quang Minh, thấy được cảnh giới này.

**Thân Phật biến hiện không nghĩ bàn**

**Tất cả sắc tướng như biển cả**

**Tùy tâm chúng sinh đều khiến thấy**

**Đây sở đắc của Diệu Quang Minh.**

‘’Thân Phật biến hiện không nghĩ bàn.’’ Thân Phật biến hóa vô cùng, do đó có câu : ‘’Thiên bách ức hóa thân’’, cảnh giới này không thể nghĩ bàn.

‘’Hết thảy sắc tướng như biển cả.’’ Phật biến hóa tất cả diệu sắc tướng rộng lớn như biển cả.

‘’Tùy tâm chúng sinh đều khiến thấy.’’ Tùy theo tâm niệm của chúng sinh, đều khiến cho chúng sinh thấy được thân của Phật.

‘’Đây sở đắc của Diệu Quang Minh.’’ Vị Túc Hành Thần Vi Diệu Quang

Minh, minh bạch được môn giải thoát này.

**Mười phương khắp hiện đại thần thong**

**Tất cả chúng sinh đều khai ngộ**

**Chúng Diệu Hoa Thần nơi pháp này**

**Thấy rồi tâm sinh đại hoan hỷ.**

‘’Mười phương khắp hiện đại thần thông.’’ Phật thị hiện thần thông rộng lớn ở trong mười phương pháp giới.

‘’Tất cả chúng sinh đều khai ngộ.’’ Khiến cho tất cả chúng sinh, từ trong ngu si đắc được trí huệ.

‘’Chúng Diệu Hoa Thần nơi pháp này.’’ Vị Túc Hành Thần Tích Tập Diệu Hoa, rất hứng thú đối với diệu pháp này.

‘’Thấy rồi tâm sinh đại hoan hỷ.’’ Ngài nhìn thấy diệu pháp này rồi, đắc được pháp hỷ sung mãn, sinh tâm hoan hỷ.

---o0o---

## Thân Chúng Thần

**Lại nữa, Thân Chúng Thần Tịnh Hỷ Cảnh Giới, được môn giải thoát, nhớ biển thệ nguyện thuở xưa của Phật.**

Tiếp tục nói đạo lý nghĩa kinh ở trên. Vị Thân Chúng Thần Tịnh Hỷ Cảnh Giới, có cảnh giới thanh tịnh hoan hỷ, Ngài là Thần thiên biến vạn hóa nhiều thân, hay nhớ lại thệ nguyện thuở xưa của Đức Phật đã phát ra, tức là : Rộng tu bố thí, cúng dường chư Phật, phổ độ chúng sinh, đều thành Phật đạo. Những thệ nguyện này rộng lớn thâm sâu như biển cả, chẳng có bờ mé, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chúng ta phải tu học theo Phật, Phật phát vô lượng đại nguyện, chúng ta là đệ tử của Phật, cũng phải phát vô lượng nguyện cầu vô thượng đạo. Nhất là người tu đạo, chúng ta cần phải phát đại nguyện, sau đó mới đắc được quả báo lớn, đại nguyện giống như chiếc thuyền qua biển, nếu muốn qua biển cả mà chẳng có thuyền, thì không cách chi đến được bờ kia, do đó phát nguyện rất là quan trọng.

**Thân Chúng Thần Quang Chiếu Thập Phương, được môn giải thoát, quang minh chiếu khắp vô biên thế giới.**

Vị Thân Chúng Thần Quang Chiếu Thập Phương, quang minh của Ngài chiếu sáng khắp mười phương thế giới. Hết thảy chúng sinh trong các cõi, đều đắc được quang minh này chiếu đến, mà sinh ra đại trí huệ, minh bạch pháp thế gian là : Vô thường, khổ, không, vô ngã; pháp xuất thế gian là : Thường, lạc, ngã, tịnh. Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Thân Chúng Thần Hải Âm Điều Phục, được môn giải thoát, âm thanh lớn giác ngộ khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ hoan hỷ mà điều phục**

**được.**

Vị Thân Chúng Thần Hải Âm Điều Phục này, có âm thanh như hải triều, khiến khắp tất cả chúng sinh nghe được, thì khai ngộ và điều phục được những chúng sinh cang cường, khiến cho họ đều sinh đại hoan hỷ, chịu nghe sự giáo hóa, sửa đổi tập khí mao bệnh không tốt, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Thân Chúng Thần Tịnh Hoa Nghiêm Kế, được môn giải thoát, thân như hư không, chu biến trụ khắp pháp giới.**

Vị Thân Chúng Thần Tịnh Hoa Nghiêm Kế, minh bạch được thân của Phật như hư không, chẳng có bờ mé, không chỉ chu biến khắp mười phương pháp giới, mà còn trụ trong pháp giới, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Thân Chúng Thần Vô Lượng Oai Nghi, được môn giải thoát, mở bày cho tất cả chúng sinh cảnh giới của chư Phật.**

Vị Thân Chúng Thần Vô Lượng Oai Nghi, minh bạch được Phật, chỉ thị cho tất cả chúng sinh pháp môn cải tà quy chánh, bỏ mê về giác, Ngài còn minh bạch cảnh giới của chư Phật không thể nghĩ bàn, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Thân Chúng Thần Tối Thắng Quang Nghiêm, được môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh, đói thiếu được đầy đủ sắc lực.**

Vị Thân Chúng Thần Tối Thắng Quang Nghiêm, minh bạch Phật hay khiến tất cả chúng sinh bần cùng thiếu thốn, đều đắc được thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn; lấy niềm vui thiền định làm thức ăn, pháp hỷ tràn đầy, khí sắc và sức lực đều no nê đầy đủ. Chúng sinh chẳng đắc được thiền định, tức là đói pháp, chẳng đắc được pháp hỷ, tức là thiếu pháp. Tu đạo mà đắc được thiền định và pháp hỷ, thì mới đầy đủ sắc lực. Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Thân Chúng Thần Tịnh Quang Hương Vân, được môn giải thoát, trừ phiền não dơ bẩn của tất cả chúng sinh.**

Vị Thân Chúng Thần Tịnh Quang Hương Vân, minh bạch được Phật diệt trừ phiền não dơ bẩn của tất cả chúng sinh. Phiền não tức là nhiễm ô, nhiễm ô tức là phiền não, cả hai đồng một thể. Mục đích chúng ta tu đạo, là biến

phiền não thành bồ đề. Bồ đề tức là thanh tịnh, thanh tịnh tức là bồ đề, đồng thể nhưng khác tên, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Người tu đạo, nếu không xả đặng phiền não dơ bẩn, thì uổng phí công phu, giống như người chẳng tu hành, chẳng có chút giá trị gì. Những Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni và cư sĩ của Chùa Kim Sơn chúng ta, nhất định phải trừ sạch phiền não dơ bẩn, đừng tranh với mọi người, mà phải nhẫn nhục với mọi người, do đó có câu :

‘’Nhẫn phiến khắc phong bình lãng tịnh

Thối nhất bộ hải khoát thiên không.’’

Nghĩa là :

Nhịn một chút gió yên sóng lặng,

Lùi một bước biển rộng trời cao.

Được như thế thì mọi người hòa bình với nhau, hóa địch thành bạn. Phải biết rằng, có duyên mới sống với nhau, cùng nghiên cứu Phật pháp. Nếu dùng phiền não để làm việc, thì thủy chung sẽ không thành công, cũng không thể thành tựu được tam muội. Do đó, bất cứ làm việc gì, đều phải trừ khử phiền não mới sinh tâm bồ đề.

Có người nói : ‘’Hiện nay thế giới này đang hư hoại.’’ Đây là quan niệm sai lầm.
Thế giới vốn chẳng hư hoại, có người nói : ‘’Thế giới chẳng hư hoại mà con người biến hoại.’’ Đây cũng là sự phán đoán sai lầm, người cũng chẳng hư hoại.
Lúc này có người hỏi : ‘’Vậy, thế giới chẳng hư hoại, con người cũng chẳng hư hoại, song thế giới này chẳng thái bình, mọi người tranh đấu với nhau, bạn tranh tôi giành, cứu kính là gì hư hoại‘’?

Tức là tâm của con người hư hoại. Vì tâm của con người quá hư hoại, cho nên thế giới mới hư hoại, làm cho con người cũng hư hoại. Tâm hư hoại rồi, thì sẽ tạo nghiệp ác, tạo nghiệp ác thì phải chịu quả báo ác; thọ quả báo ác thì tạo thành thế giới không bình an. Muốn con người tốt, thế giới tốt, thì trước hết từ trong tâm của con người làm ra. Tâm con người tốt thì thế giới tự nhiên sẽ chẳng có chiến tranh.

Giống như chùa Kim Sơn có hai vị Tỳ Kheo phát tâm ba bước lạy một lạy, hướng về đỉnh núi cao nhất ở Tây Nhã Đồ (Seatle, tiểu bang Washington nước Mỹ), đó là nơi chư Phật tụ hội. Song, hai vị hành giả Tỳ Kheo này chẳng phải lạy Phật, Bồ Tát, mà là vì cầu nguyện cho thế giới hòa bình, cầu nguyện cho tâm của con người trên thế giới cải ác hướng thiện, tiêu diệt tất cả tai nạn của thế giới, khiến cho nhân loại bình an, thế giới thái bình. Nếu ai ai trước hết cũng từ nội tâm của mình mà làm, chẳng có ích kỷ lợi mình, chẳng có tham sân si, thì thế giới sẽ thái bình.

Tại sao bây giờ thế giới chẳng thái bình ? Vì tâm tham của ai cũng lớn. Nhân vật lớn thì có tâm tham lớn, nhân vật nhỏ thì có tâm tham nhỏ, ai cũng đều có tâm tham. Tham tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn ngon, ngủ nhiều, hưởng thụ năm dục này. Người chấp chính thì tham vọng nước của mình rộng lớn, kinh tế phồn thịnh, cho nên tìm cách xâm lược nước yếu, hoặc là dùng văn hóa xâm lược, kinh tế xâm lược, chính trị xâm lược, cuối cùng dẫn đến chiến tranh bùng nổ. Do đó, thế giới không thể thái bình. Nhân dân muốn phát tài, muốn hưởng thụ, có xe hơi lại muốn nhà rộng, có vợ đẹp lại muốn thiếp xinh. Từ khi sanh ra cho đến chết, đều muốn nhiều tiền, cho rằng tiền là vạn năng, có tiền thì vạn sự đều hanh thông, tiền là trên hết, tiền là đệ nhất, cho nên tạo thành phong khí xã hội ngày nay không tốt, đánh mất đi quan niệm đạo đức hồi xưa. Tại sao có sự việc như vậy ? Vì vật chất dẫn dụ. Do đó, tâm của con người chẳng như xưa, dùng hết tâm cơ, tìm hết mưu kế, bất chấp thủ đoạn làm cho được mục đích. Có tâm tham như thế thì xã hội làm sao yên được ?

Người tu đạo phải chú trọng tu dưỡng về mặt tinh thần, chứ đừng chú trọng về hưởng thụ vật chất. Cho nên đề xướng ba y, ăn một bữa, khiến cho trừ khử đi tâm tham dục. Pháp môn hàng đầu trong lục độ là bố thí, bố thí cho chúng sinh, tức chẳng có tâm tham mà có tâm từ bi. Do đó, các bạn nên phát tâm cúng dường, tâm bố thí, tâm từ bi.

**Thân Chúng Thần Thủ Hộ Nhiếp Trì, được môn giải thoát, chuyển được nghiệp ma ngu si của tất cả chúng sinh.**

Vị Thân Chúng Thần Thủ Hộ Nhiếp Trì, chuyển biến được ngu si của tất cả chúng sinh, khiến cho họ sinh trí huệ, chuyển phiền não biến thành bồ đề, chuyển nghiệp ma (nhiễm ô) thành nghiệp thanh tịnh. Chỉ cần tu hành giới luật thì sẽ thành tựu, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Thân Chúng Thần Phổ Hiện Nhiếp Hóa, được môn giải thoát, ở trong khắp tất cả cung điện của thế chủ, hiển bày tướng trang nghiêm.**

Vị Thân Chúng Thần Phổ Hiện Nhiếp Hóa, ở trong khắp tất cả cung điện của thế chủ ở, hiển bày ra cung điện trang nghiêm, khiến cho chúng sinh thấy mà sinh tín tâm và tâm cung kính, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Thân Chúng Thần Bất Động Quang Minh, được môn giải thoát, nhiếp khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ sinh căn lành thanh tịnh.**

Vị Thân Chúng Thần Bất Động Quang Minh, hay nhiếp hóa khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ sinh ra căn lành thanh tịnh. Căn lành này đều là căn lành vô lậu, căn lành cứu kính. Tuy làm lành mà chẳng chấp trước vào tướng lành, làm qua rồi thì tốt, đó là căn lành thanh tịnh. Ngài đắc được môn

giải thoát này.

**ấy giờ, Thân Chúng Thần Tịnh Hỷ Cảnh Giới, nương oai lực của đức Phật, quán sát tất cả đại chúng Thân Chúng Thần, rồi nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, vị Thân Chúng Thần Tịnh Hỷ Cảnh Giới, nương sức đại oai thần của Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng Thân Chúng Thần, rồi dùng kệ để nói đạo lý trường hàng ở trên.

**Tôi nhớ Tu Di bụi kiếp trước**

**Có Phật Diệu Quang hiện ra đời**

**Thế Tôn ở chỗ Như Lai đó**

**Phát tâm cúng dường tất cả Phật.**

‘’Tôi nhớ Tu Di bụi kiếp trước.’’ Thân Chúng Thần Tịnh Hỷ Cảnh Giới nói : ‘’Tôi nhớ lại thuở xưa số kiếp nhiều như bạt bụi núi Tu Di.’’

‘’Có Phật Diệu Quang hiện ra đời.’’ Lúc đó, có vị Phật hiệu là Diệu Quang, Ngài đến thế giới này thành Phật.

‘’Thế Tôn ở chỗ Như Lai đó.’’ Khi vị Phật Diệu Quang ra đời, đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni bèn phát đại nguyện.

‘’Phát tâm cúng dường tất cả Phật.’’ Phát tâm cúng dường Phật Diệu Quang, và cúng dường tất cả chư Phật mười phương ba đời.

**Thân Như Lai phóng đại quang minh**

**Quang đó sung mãn khắp pháp giới**

**Chúng sinh gặp được tâm điều phục**

**Đây chỗ thấy của Chiếu Phương Thần.**

‘’Thân Như Lai phóng đại quang minh.’’ Tại sao thân của Phật lại phóng quang minh ? Vì tất cả tập khí mao bệnh đều thanh tịnh. Tất cả phiền não đều biến thành bồ đề, tất cả đen tối u ám biến thành quang minh, cho nên thân của Như Lai phóng đại quang minh.

Người tu đạo, công phu đến nhà thì khai mở đại trí huệ. Có đại trí huệ thì trên thân sẽ phóng ra quang minh năm màu. Quang minh này, hay phá trừ đen tối và ai có duyên, thì người đó sẽ thấy được quang minh. Phàm là người thấy được quang minh, đều sẽ phát tâm bồ đề. Bây giờ, không phát tâm thì tương lai chắc chắn sẽ phát tâm, đời này không phát tâm thì đời sau nhất định sẽ phát tâm. Tóm lại, đợi khi nào cơ duyên chín mùi, thì nhất định sẽ xuất gia tu đạo, lấy sự cứu người cứu đời làm trách nhiệm của mình, cho nên Phật thường phóng đại quang minh, chiếu soi chúng sinh, khiến cho họ bỏ bụi trần hợp với giác ngộ, thì trở về ngôi nhà Như Lai.

‘’Quang đó sung mãn khắp pháp giới.’’ Quang minh của Phật tận hư không khắp pháp giới, chẳng có nơi nào mà chẳng có quang minh của Phật, do đó ‘’Phật quang phổ chiếu.’’ Nếu chúng ta quét sạch ngu si phiền não, thì sẽ chuyển phiền não thành trí huệ giác ngộ, lúc đó sẽ thấy được quang minh của Phật. Quang minh của Phật như ánh sáng mặt trăng, tâm của chúng sinh như nước, nếu nước thanh tịnh thì quang minh của Phật sẽ hiện tiền. Tâm chúng sinh thanh tịnh tức là nước lắng trong, thì mặt trăng tự hiện vào. ‘’Chúng sinh gặp được tâm điều phục.’’ Phàm ai gặp được quang minh của Phật, thì chúng sinh cang cường sẽ hết cang cường, chúng sinh ngu si cũng hết ngu si, chúng sinh phiền não cũng hết phiền não, tiếp thọ được quang minh của Phật cảm hóa, mà hàng phục được tập khí mao bệnh. ‘’Đây chỗ thấy của Chiếu Phương Thần.’’ Vị Thân Chúng Thần Phổ Chiếu Thập Phương, thấy được cảnh giới của môn giải thoát này.

**Tiếng Như Lai chấn mười phương cõi**

**Tất cả lời lẽ đều viên mãn**

**Giác khắp quần sinh chẳng thừa sót**

**Điều Phục nghe được tâm vui mừng.**

‘’Tiếng Như Lai chấn mười phương cõi.’’ Quang minh của Như Lai sung mãn mười phương pháp giới, tiếng của Như Lai chấn động khắp mười phương cõi nước.

‘’Tất cả lời lẽ đều viên mãn.’’ Lời nói và âm thanh đều viên mãn.

‘’Giác khắp quần sinh chẳng thừa sót.’’ Giác ngộ khắp tất cả chúng sinh, chẳng để sót một chúng sinh nào mà chẳng được giác ngộ.

‘’Điều Phục nghe được tâm vui mừng.’’ Vị Thân Chúng Thần Hải Âm Điều Phục, nghe được âm thanh này, mà sinh tâm hoan hỷ vui mừng.

**Thân Phật thanh tịnh thường vắng lặng**

**Hiện khắp sắc tướng vô các tướng**

**Trụ khắp như vậy nơi thế gian**

**Đây chỗ nhập của Tịnh Hoa Thần.**

‘’Thân Phật thanh tịnh thường vắng lặng.’’ Thân Phật thanh tịnh thường vắng lặng, thân Phật không lay động nơi bổn xứ.

‘’Hiện khắp các sắc vô các tướng’’. Thân Phật hiện ra khắp tất cả sắc thân diệu hữu, song sắc thân diệu hữu chẳng có tất cả tướng, vì là chân không. Trong chân không thấy diệu hữu, diệu hữu tức là chân không, cho nên chẳng có các tướng, do đó có câu :

‘’Chư pháp tùng bản lai,

Thường tự tịch diệt tướng,

Bất sinh diệc bất diệt,

Bất khả dĩ ngôn thuyên.’’

Nghĩa là :

Nguồn gốc của các pháp,

Tướng thường tự vắng lặng,

Không sinh cũng không diệt,

Không thể dùng lời nói.

Tức là đạo lý này.

‘’Trụ khắp như vậy nơi thế gian.’’ Chân không diệu hữu như vậy, trụ khắp hết thảy trong mười phương thế gian.

‘’Đây chỗ vào của Tịnh Hoa Thần.’’ Vị Thân Chúng Thần Tịnh Hoa Nghiêm Kế, vào được môn giải thoát này.

**Đạo sư như vậy không nghĩ bàn**

**Tùy tâm chúng sinh đều khiến thấy**

**Hoặc ngồi hoặc đi hoặc khi đứng**

**Vô Lượng Oai Nghi ngộ môn này.**

‘’Đạo sư như vậy không nghĩ bàn.’’ Tiếp dẫn đại Đạo sư không thể nghĩ bàn, có oai nghi như thế không thể tả, có uy đáng sợ có nghi dung đáng kính.
‘’Tùy tâm chúng sinh đều khiến thấy.’’ Tùy theo tâm niệm của chúng sinh, mà khiến cho họ được thấy tướng đại oai nghi: Đi, đứng, nằm, ngồi của Phật.
‘’Hoặc ngồi hoặc đi hoặc khi đứng.’’ Chúng sinh thấy Phật, bất cứ đi đứng nằm ngồi, đều trang nghiêm đầy đủ oai nghi, tức cũng là ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh đều như pháp.

Ba ngàn oai nghi là gì ? Tức là Tỳ Kheo phải đầy đủ hai trăm năm mươi giới, mỗi giới đủ bốn oai nghi : Đi, đứng, nằm, ngồi, thành ra một ngàn, noi theo ba đời (quá khứ, hiện tại và vị lai), thành ra ba ngàn, đó là ba ngàn oai nghi.

Tám vạn tế hạnh là gì ? Tức là ba ngàn oai nghi phối hợp với thân nghiệp ba chi (sát, đạo, dâm) và khẩu nghiệp bốn chi (nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng) thành là hai vạn một ngàn, lại phối hợp ba độc (tham, sân, si) và bốn phiền não tức là tám vạn bốn ngàn oai nghi, nay chỉ lược nói tám vạn.
‘’Vô Lượng Oai Nghi ngộ môn này.’’ Vị Thân Chúng Thần Vô Lượng Oai Nghi, thấu rõ minh bạch được môn giải thoát này.

**Trăm ngàn kiếp khó gặp được Phật**

**Ra đời lợi ích được tự tại**

**Khiến đời đều lìa khổ bần cùng**

**Tối Thắng Quang Nghiêm vào môn này.**

‘’Trăm ngàn kiếp khó gặp được Phật.’’ Khi chúng ta ra đời thì Phật đã vào Niết Bàn, cho nên chẳng dễ gì thấy được Phật. Ở trong tám nạn thì chúng ta rơi vào nạn sinh ra sau Phật. Do đó, trong trăm ngàn kiếp cũng chẳng dễ gì gặp được Phật, dù gặp được Phật cũng chẳng nhận ra Phật.

‘’Ra đời lợi ích được tự tại.’’ Tại sao Phật phải hiện ra đời ? Vì muốn lợi ích chúng sinh, muốn độ chúng sinh lìa khổ được vui, Ngài dùng thần thông diệu dụng tự tại, để cứu khổ chúng sinh, ban vui cho chúng sinh.

‘’Khiến đời đều lìa khổ bần cùng.’’ Phật khiến cho hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới, đều lìa khỏi khổ về bần cùng, đắc được lợi ích của pháp. Không hiểu Phật pháp tức là bần cùng, hiểu Phật pháp tức là giàu sang. Do đó, người tu đạo là đại phú ông, là giàu sang thật.

‘’Tối Thắng Quang Nghiêm vào môn này.’’ Vị Thân Chúng Thần Tối Thắng Quang Nghiêm, vào được môn giải thoát này.

**Mỗi mỗi tướng răng của Như Lai**

**Khắp phóng mây thơm đèn sáng rực**

**Tiêu diệt tất cả hoặc chúng sinh**

**Ly Cấu Vân Thần thấy như vậy.**

‘’Mỗi mỗi tướng răng của Như Lai.’’ Phật có bốn mươi cái răng, mỗi cái răng đều phóng ra quang minh. Khi Phật diễn nói Kinh Hoa Nghiêm, hội thứ nhất tại Bồ Đề Đạo Tràng, thì phóng quang minh nơi răng.

‘’Khắp phóng mây thơm đèn sáng rực.’’ Khắp phóng ra một thứ mây thơm đèn sáng rực rỡ, do đủ thứ ánh sáng mà thành mây lửa ngọn.

‘’Diệt trừ tất cả hoặc chúng sinh.’’ Thứ mây lửa ngọn này, hay diệt trừ tất cả mê hoặc của chúng sinh. Mê hoặc tức là kiến tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc, và phiền não chướng, sở tri chướng.

‘’Ly Cấu Vân Thần thấy như vậy.’’ Vị Thân Chúng Thần Ly Cấu Vân, thấy được cảnh giới này, mà vào môn giải thoát này.

**Chúng sinh nhiễm hoặc nên chướng nặng**

**Cứ theo đường ma lưu chuyển luôn**

**Như Lai mở bày đường giải thoát**

**Thủ Hộ Chấp Trì ngộ vào được.**

‘’Chúng sinh nhiễm hoặc nên chướng nặng.’’ Vì chúng sinh bị pháp nhiễm ô mê hoặc, cho nên chẳng thanh tịnh. Không thanh tịnh thì sinh ra đủ thứ chướng nặng, thứ chướng nặng này, che đậy tự tính quang minh, cho nên trí huệ Bát nhã chẳng hiện tiền.

‘’Cứ theo đường ma lưu chuyển luôn.’’ Vì bị chướng nặng che đậy, vì chẳng có trí huệ, cho nên cứ theo đường ma mà lưu chuyển luôn.

Giống như tại chùa Kim Sơn chúng ta, là pháp hội nói chánh pháp, dạy người cải tà về chánh, song người đến nghe pháp chỉ có hai ba mươi vị, đến đây nghiên cứu Phật pháp. Nếu như mở đại hội ca múa, thì sẽ có mấy ngàn người tranh nhau đến thưởng thức biểu diễn những thứ chẳng thanh tịnh, thứ chẳng có ích gì đối với thân tâm. Vì tư tưởng của chúng sinh chẳng thanh tịnh, nên thích cảnh giới không thanh tịnh.

‘’Như Lai mở bày đường giải thoát.’’ Phật vì những chúng sinh điên đảo này, mà mở bày con đường giải thoát, khiến cho họ biết để mà đi. ‘’Thủ Hộ Chấp Trì ngộ vào được.’’ Vị Thân Chúng Thần Thủ Hộ Chấp Trì, vào được môn giải thoát này.

**Tôi quán sức tự tại của Phật**

**Quang bủa pháp giới đều sung mãn**

**Nơi cung điện vua hóa chúng sinh**

**Cảnh giới này của Phổ Hiện Thần.**

‘’Tôi quán sức tự tại của Phật.’’ Vị Thân Chúng Thần Phổ Hiện Nhiếp Hóa nói : ‘’Tôi quán sát sức tự tại đại thần thông của Như Lai.’’

‘’Quang bủa pháp giới đều sung mãn.’’ Đại quang minh từ thân Phật phóng ra, đều bủa giăng che trùm khắp mười phương pháp giới, hết thảy pháp giới đều đầy dẫy quang minh của Phật.

‘’Nơi cung điện vua hóa chúng sinh.’’ Phật trụ ở trong cung điện của vua, để giáo hóa tất cả chúng sinh.

‘’Cảnh giới này của Phổ Hiện Thần.’’ Vị Thân Chúng Thần Phổ Hiện Nhiếp Hóa, thấu rõ cảnh giới này.

**Chúng sinh mê vọng đủ thứ khổ**

**Phật ở trong đó thường cứu hộ**

**Đều khiến diệt hoặc sinh vui mừng**

**Bất Động Quang Thần quán thấy được.**

‘’Chúng sinh mê vọng đủ thứ khổ.’’ Hết thảy chúng sinh vì điên đảo, mà mê mất con đường chân chánh, dẫn đến vọng tưởng lăn xăn, đầy dẫy tất cả mọi thứ khổ.

‘’Phật ở trong đó thường cứu hộ.’’ Phật luôn luôn ở trong sáu nẻo luân hồi, cứu hộ tất cả khổ não của chúng sinh.

‘’Đều khiến diệt hoặc sinh vui mừng.’’ Khiến cho khắp hết thảy chúng sinh, đều diệt trừ mê hoặc mà sinh tâm hoan hỷ vui tươi.

‘’Bất Động Quang Thần quán thấy được.’’ Vị Thân Chúng Thần Bất Động Quang Minh, quán sát thấy được môn giải thoát này.

---o0o---

## Chấp Kim Cang Thần

**Lại nữa, Chấp Kim Cang Thần Diệu Sắc Khẩn Na La Diên, được môn giải thoát, thấy đức Như Lai thị hiện vô biên thân sắc tướng.**

Nghĩa lý ở trên vẫn nói chưa hết, bây giờ tiếp tục nói. Vị Chấp Kim Cang Thần Diệu Sắc Khẩn Na La Diên. Na La Diên dịch là "kiên cố", sắc tướng của Ngài rất kiên cố, chẳng dễ gì phá hoại, cho nên làm Chấp Kim Cang Thần, trong tay cầm chày báu bằng kim cang, hoặc là kim cang vương bảo kiếm, để làm thiện thần hộ pháp. Ngài minh bạch cảnh giới của Phật, thấy Phật thị hiện vô biên thân sắc tướng, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chấp Kim Cang Thần Nhật Luân Tốc Tật Tràng, được môn giải thoát, mỗi mỗi sợi lông trên thân của Phật, như bánh xe mặt trời, hiện ra đủ thứ mây quang minh.**

Vị Chấp Kim Cang Thần Nhật Luân Tốc Tật Tràng, minh bạch cảnh giới của Phật. Mỗi sợi lông trên thân của Phật, đều có một luồng quang minh bánh xe, giống như quang minh của bánh xe mặt trời. Ở trong quang minh bánh xe hay phóng ra mây quang minh năm màu, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chấp Kim Cang Thần Tu Di Hoa Quang, được môn giải thoát, đại thần thông biến hóa hiện vô lượng thân.**

Vị Chấp Kim Cang Thần Tu Di Hoa Quang, minh bạch cảnh giới của Phật, Phật hay hóa hiện vô lượng thân, hiển hiện đại thần thông biến hóa. Bổn lai, ma có tướng của ma, Phật có tướng của Phật, song có khi vì muốn hàng ma, thì Phật hiện ra tướng ma. Tướng ma hiện ra phải cao lớn hơn so với ma, ví như thân ma cao một trăm trượng, thì Phật hóa hiện ra thân ma cao một ngàn trượng, như thế mới hàng phục được ma, ma mới năm thể sát đất đảnh lễ, y giáo phụng hành. Đó là phương tiện pháp môn hàng ma. Ngài đắc được môn giải thoát này.

Phật pháp ứng dụng thì áo diệu vô cùng, nếu chẳng ứng dụng thì giống như cùng tử, chẳng biết trong áo có hạt minh châu, vì không biết, cho nên là người nghèo, biết được thì là người giàu. Hạt minh châu này hay sinh ra tất cả châu báu, lấy không hết, dùng không xuể. Ai được hạt minh châu này, thì

đó là người giàu có. Hạt minh châu này là Phật pháp, tức cũng là pháp bảo vô tận.

**Chấp Kim Cang Thần Thanh Tịnh Vân Âm, được môn giải thoát, vô biên tùy loại âm thanh.**

Vị Chấp Kim Cang Thần Thanh Tịnh Vân Âm, minh bạch cảnh giới của Phật, là hay tùy thuận đủ loại chúng sinh mà hiện thân thuyết pháp. Ví như Phật muốn độ loài cá, thì hiện thân cá mà nói pháp của cá, muốn độ rồng thì hiện thân rồng, mà nói pháp của rồng, muốn độ cọp thì hiện thân cọp, mà nói pháp của cọp, muốn độ chim thì hiện thân chim, mà nói pháp của chim. Cho nên, hiện vô biên thân nói vô biên thứ tiếng, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chấp Kim Cang Thần Diệu Tý Thiên Chủ, được môn giải thoát, hiện làm chủ tất cả thế gian, để khai ngộ chúng sinh.**

Vị Chấp Kim Cang Thần Diệu Tý Thiên Chủ, minh bạch cảnh giới của Phật, biết rõ Phật thị hiện chủ của tất cả thế gian, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều khai ngộ. Vì sao phải thị hiện chủ thế gian ? Vì chủ thế gian có sức lãnh đạo, chúng sinh tin lời ông vua của họ nói, rất dễ dàng dẫn dắt họ về với con đường chánh, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chấp Kim Cang Thần Khả Ái Lạc Quang Minh, được môn giải thoát, khai thị khắp tất cả môn khác nhau của Phật pháp, đều hoàn toàn hiểu rõ.**

Vị Chấp Kim Cang Thần Khả Ái Lạc Quang Minh, minh bạch cảnh giới của Phật, là khiến cho khắp hết thảy tất cả chúng sinh, thấu rõ tất cả nghĩa lý Phật pháp. Tất cả pháp môn khác nhau, Ngài đều hoàn toàn minh bạch, chẳng có chỗ nào không hiểu, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chấp Kim Cang Thần Đại Thụ Lôi Âm, được môn giải thoát, dùng đồ trang nghiêm đáng ưa thích, để nhiếp tất cả Thần cây.**

Vị Chấp Kim Cang Thần Đại Thụ Lôi Âm, minh bạch cảnh giới của Phật, dùng đồ trang nghiêm đáng ưa thích, để quản lý tất cả Thần cây. Vì đa số Thần cây thích đồ trang nghiêm, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chấp Kim Cang Thần Sư Tử Vương Quang Minh, được môn giải thoát,**

**thấu rõ phước trang nghiêm tụ rộng lớn của Như Lai, đều đầy đủ.**

Vị Chấp Kim Cang Thần Sư Tử Vương Quang Minh, minh bạch cảnh giới của Phật, là không xả bỏ phước nhỏ mà thành tựu phước rộng lớn. Vì phước nhiều rồi thì đầy đủ trang nghiêm, cõi nước cũng trang nghiêm, cung điện cũng trang nghiêm, pháp tướng cũng trang nghiêm, tất cả đều trang nghiêm. Chẳng những trang nghiêm mà còn phước huệ đầy đủ, thấu rõ căn tính của tất cả chúng sinh, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chấp Kim Cang Thần Mật Diễm Cát Tường Mục, được môn giải thoát, quán sát khắp tâm hiểm ác của chúng sinh, vì họ mà hiện thân oai nghi trang nghiêm.**

Vị Chấp Kim Cang Thần Mật Diễm Cát Tường Mục, minh bạch cảnh giới của Phật, hay quán sát khắp tất cả tâm chúng sanh hiểm ác nhất, để hiện ra thân oai nghi và trang nghiêm, khiến cho loại chúng sinh này, thấy thân đại oai đức, đại thế lực, đại công đức, đại quyền oai, thì sinh ra tâm sợ hãi, cuối cùng bị hàng phục mà sinh ra tâm phục tùng, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Chấp Kim Cang Thần Liên Hoa Ma Ni Kế, được môn giải thoát, mưa khắp tất cả đồ trang nghiêm ma ni kế.**

Vị Chấp Kim Cang Thần Liên Hoa Ma Ni Kế, minh bạch cảnh giới của Phật, mưa xuống khắp tất cả loại châu báu anh lạc đồ trang nghiêm. Ngài hiện ra kế báu ma ni rất trang nghiêm, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Bấy giờ, Chấp Kim Cang Thần Diệu Sắc Na La Diên, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chấp Kim Cang Thần, rồi nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, vị Chấp Kim Cang Thần Diệu Sắc Na La Diên, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chấp Kim Cang Thần, rồi nói ra bài kệ.

**Ông hãy quán Pháp Vương**

**Pháp của Phật như vậy**

**Sắc tướng chẳng bờ mé**

**Hiện khắp trong thế gian.**

Vị Chấp Kim Cang Thần Diệu Sắc Na La Diên nói : ‘’Ông hãy quán đấng Pháp Vương, quán pháp của đấng Pháp vương. Pháp thân của đấng Pháp vương thị hiện sắc tướng chẳng có bờ mé, hiện khắp trong thế gian mười phương pháp giới, để giáo hóa tất cả chúng sinh.’’

**Mỗi chân lông thân Phật**

**Lưới quang không nghĩ bàn**

**Ví như mặt trời sang**

**Chiếu khắp mười phương cõi.**

Thân Phật có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, song mỗi chân lông của Phật, đều phóng đại quang minh mà thành lưới quang minh, quang minh chiếu với nhau, kết thành lưới quang minh không thể nghĩ bàn, giống như ánh sáng mặt trời thanh tịnh. Trong hư không chẳng phải chỉ có một mặt trời, mà có rất nhiều mặt trời (ở trong ngân hà có rất nhiều thái dương hệ). Lưới quang minh này, chiếu sáng khắp các cõi Phật trong mười phương thế giới, chúng sinh trong mười phương cõi nước, đều là Phật quang phổ chiếu.

**Sức thần thông Như Lai**

**Đến khắp cùng pháp giới**

**Trước tất cả chúng sinh**

**Thị hiện thân vô tận.**

Đại oai thần lực của Phật tận hư không khắp pháp giới, đến khắp cùng hết thảy. Tất cả chúng sinh trong pháp giới, đều thấy Phật hiện ở trước họ mà thuyết pháp. Vì chúng sinh là vô tận vô lượng, cho nên Phật hiện thân cũng vô tận vô lượng, dùng thân vô tận để độ vô lượng chúng sinh.

**Tiếng Như Lai thuyết pháp**

**Mười phương đều nghe khắp**

**Tùy các loại chúng sinh**

**Đều khiến tâm đầy đủ.**

Vì thân của Phật là khắp cùng pháp giới, cho nên tiếng của Phật cũng khắp cùng pháp giới, diệu âm của Phật nói pháp, chúng sinh trong mười phương pháp giới đều nghe được. Tùy theo mỗi loài chúng sinh, đều đắc được pháp hỷ sung mãn, khiến cho tâm mãn ý túc, đều hoan hỷ, y pháp phụng hành.

**Chúng thấy đấng Mâu Ni**

**Trong cung điện nơi đời**

**Khắp vì các quần sinh**

**Mà xiển dương pháp lớn.**

Hết thảy chúng sinh, đều thấy Phật Thích Ca Mâu Ni, ở trong cung điện thế gian giảng kinh thuyết pháp, khắp vì tất cả chúng sinh xiển minh Phật pháp, tuyên dương quang đại.

**Biển pháp lưu chảy mãi**

**Tất cả nghĩa khác biệt**

**Đủ thứ môn phương tiện**

**Diễn nói chẳng cùng tận.**

Pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, dùng đủ thứ pháp phương tiện để tuyên nói, giống như nước chảy mãi, nói phen này rồi phen khác, nói rõ đạo lý khác nhau; dùng đủ thứ môn phương tiện để diễn nói đủ thứ nghĩa lý vô tận.

**Vô biên đại phương tiện**

**ứng khắp mười phương cõi**

**Gặp quang minh của Phật**

**Tất thấy thân Như Lai.**

Dùng vô lượng vô biên đại phương tiện pháp môn, ứng hóa khắp chúng sinh trong mười phương cõi nước, khiến cho họ nghe được tiếng của Phật nói

pháp, hoặc gặp quang minh thanh tịnh của Phật, thì đều thấy được thân tướng tốt trang nghiêm của Phật.

**Cúng dường các đức Phật**

**Như số bụi ức cõi**

**Công đức như hư không**

**Chỗ chiêm ngưỡng tất cả.**

Phật Thích Ca Mâu Ni tại nhân địa tu hành, thì phát nguyện muốn cúng dường tất cả chư Phật mười phương ba đời, và cõi nước chư Phật, số đó vô lượng vô biên như hạt bụi, Phật đều cúng dường, do đó công đức rộng lớn như hư không. Cho nên, tất cả chúng sinh đều chiêm ngưỡng Phật, hâm mộ Phật, cung kính Phật, lễ lạy Phật.

**Sức thần thông bình đẳng**

**Tất cả cõi đều hiện**

**An tọa diệu đạo tràng**

**Hiện khắp trước chúng sinh.**

Đại thần thông của Phật bình đẳng, cứu hộ tất cả chúng sinh. Vì phổ độ tất cả chúng sinh, mà ở trong hết thảy các cõi nước, Phật đều hiện thân thuyết pháp. Phật ngồi yên ổn trong đạo tràng tất cả cõi nước trong mười phương pháp giới, thành đạo dưới cội bồ đề, mà lại hiện khắp ở trước tất cả chúng sinh.

**Mây sáng chiếu các cõi**

**Đủ thứ quang viên mãn**

**Pháp giới đâu chẳng có**

**Chỉ bày Phật tu hành.**

Phật có một thứ mây quang minh sáng, hay chiếu khắp mười phương pháp giới. Thứ mây quang minh sáng đó, do đủ thứ quang viên mãn thành tựu,

thứ mây quang minh sáng đó, chiếu khắp hết thảy pháp giới, để chỉ bày cho chúng sinh rằng, Phật tu hành như thế nào mà thành Phật.

Trên đây là dị sinh chúng trong các vị Thần mười chín chúng, bây giờ đã giải thích xong. Dưới đây bắt đầu giải thích về pháp môn sở đắc, của hai mươi mốt vị đại Bồ Tát trong đồng sinh chúng.

Học Phật pháp, phải biết rõ tính quan trọng của Phật pháp. Nếu không nhận thức rõ ràng, hoặc chẳng hiểu biết triệt để, thì không thể nào lão lão thực thực mà tu hành, không tu hành thì chẳng có sở đắc, cũng chẳng có trí huệ. Người có trí huệ thì không thể ở chỗ đen tối, người ngu si thì không thể ở chỗ ánh sáng. Tại sao ? Vì người ngu si ở chỗ đen tối, thì không cảm thấy rằng đen tối, do đó tập quán thành tự nhiên. Song, người có trí huệ biết đen tối là không đúng, cho nên phải tìm chỗ có ánh sáng mà ở. Ánh sáng thì chẳng có tâm sân hận, đen tối thì có tâm sân hận. Cho nên chánh đại quang minh tức là tâm địa quang minh, chẳng có đen tối chướng ngại.

Người tu đạo phải luôn luôn hồi quang phản chiếu, tức cũng là phản tỉnh những gì mình làm mỗi ngày, rằng có hợp với giới luật chăng ? Hợp thì khỏi, không hợp thì sửa đổi, luôn luôn quản thúc mình, đừng làm cho mình niệm niệm sinh ngu si, mà phải niệm niệm sinh trí huệ, sinh trí huệ thì không nóng giận, người ngu si mới nóng giận. Người có sự tu dưỡng, thì tuyệt đối chẳng sinh tâm nóng giận. Người có hàm dưỡng công phu, thì sẽ khiến cho người tự nhiên sinh tâm cung kính. Học Phật pháp, phải ngày càng thông minh, đừng ngày càng ngu si, về điểm này hãy nên nhớ, nên luôn luôn chú ý.

Nếu bị người mắng, thì không nên mắng lại người, đó mới là công phu nhẫn nhục thật sự, tức cũng là có định lực. Chẳng những đối đãi với huynh đệ phải hòa khí, mà đối đãi với đồ đệ đồ điệt, cũng phải hòa mục, đừng bao giờ sinh nóng giận. Cổ đức có nói : ‘’Lửa vô minh, thần cọp, đây là gốc tội nghiệt kiếp trước.’’ Tức nhiên biết có gốc tội nghiệt, thì hãy bứng gốc tội nghiệt lên, nếu không, thì sẽ biến thành đại chướng ngại cho sự tu đạo, không thể tăng trưởng căn lành.

Người tu đạo, bất cứ gặp cảnh nghịch như thế nào, đều phải thuận thọ, đừng động lửa trong gan, đừng sinh nóng giận. Ở trong Chứng Đạo Ca của đại sư Vĩnh Gia có nói :

‘’Quán lời ác là công đức,

Đó là thiện tri thức của ta,

Đừng vì sự phỉ báng mà khởi oán thân,

Đó là vô sinh từ nhẫn lực.’’

Đại ý nói là : Nếu có người mắng bạn, thì đó là công đức. Người mắng bạn, tức là thiện tri thức của bạn, họ trợ giúp bạn tăng trưởng công đức, họ trợ giúp bạn tu đạo, đừng vì họ phỉ báng mà khởi tâm sân hận, nên sinh tâm từ bi, do đó có câu : ‘’Người xuất gia, dùng từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa.’’ Làm thế nào chứng minh có tâm từ bi ? Có người đến mắng bạn, có người đánh bạn, thậm chí có người giết bạn, đó là thử thách định lực của bạn có đủ hay không, người có định lực thì chẳng động tâm, tức là không nóng giận.

Bây giờ tôi nhớ lại, lúc tôi ở tại Tam Phan Thị (San Francisco), lúc đó chỉ có mình tôi ở đó, chẳng có ai trợ giúp, do đó mới mời một vị pháp sư từ Đài Loan đến, hy vọng ông ta giúp tôi hoằng dương Phật pháp. Tôi nhờ luật sư làm giấy tờ để bảo lãnh ông ta đến Mỹ, sau khi ông ta nhận được giấy nhập cảnh, bèn đi các nơi hóa duyên, có được nhiều tiền rồi, ông ta bỏ kế hoạch đi Mỹ. Một năm sau, giấy tờ đã bỏ hết, lại muốn đi Mỹ, tôi lại nhờ luật sư để làm giấy tờ nữa, trước sau hai lần làm giấy tờ tốn khoảng hơn tám trăm đô la. Ban đầu ông ta muốn thành tâm hợp tác, vì Phật giáo cống hiến một phần sức lực. Thật không ngờ chưa đầy một tháng, thì đã hoàn toàn thay đổi, hằng ngày ông ta đi đến hội Phật Giáo khác, bí mật ký ước với người ta, muốn rời bỏ Giảng Đường của tôi.

Lúc đó, tôi đã biết nội tình, một ngày nọ sau khi làm lễ buổi tối xong, khi đó có năm sáu vị cư sĩ cũng ở đó, có một nhóm người mang ông ta đến. Ông ta nổi giận lôi đình dùng cây đao (đao mang từ Đài Loan đến, dài khoảng một thước), chỉ vào bụng của tôi nói : ‘’Tôi muốn giết ông‘’ ! Lúc đó, tôi nhắm mắt lại như nhập định, tâm nghĩ : Nếu tôi kiếp trước đã giết ông, thì đời này nhất định ông sẽ giết tôi, đó là nhân quả. Cho nên thái độ của tôi rất bình tĩnh, không sao, ông cứ tùy tiện ! Vị pháp sư đó la lên nói : ‘’Đừng nhắm mắt ! Tại sao ông không nói‘’ ! Một mặt thì chửi, một mặt dùng đao để uy hiếp, trải qua ba ngày như thế, chẳng những mắng chửi mà còn muốn giết người. Ba ngày sau, ông ta thấy tôi chẳng có chút phản ứng gì, mới dọn đến hội Phật giáo mà ông ta đã ký ước để ở. Chưa đến một tháng, chịu khổ không được bèn yêu cầu muốn trở lại, tôi nói : ‘’Hoan nghinh ông trở lại, tôi đem Giảng Đường đó cho ông ta vô điều kiện, tôi muốn đến nơi khác để ở.’’ Ông ta chẳng dám nhận, cho nên trở về Đài Loan, bây giờ nghe nói ông ta điết, và mắc nhiều thứ bệnh tật.

Người tu đạo mà bị người ta mắng chửi, đó là thử thách định lực của bạn như thế nào ? Người có định lực, được người ta khen cũng chẳng mừng, bị người phỉ báng cũng chẳng giận, đó là cảnh giới tám gió thổi không lay động. Hãy xem những lời mắng chửi như tiếng ca hát để thưởng thức, hoặc coi như tiếng ngoại quốc nghe chẳng hiểu, có công phu như thế thì tự nhiên sẽ hóa "đao nhọn thành ngọc lụa", có việc biến thành không việc.

Người tu đạo, tức là nhẫn nhục không được cũng phải nhẫn, chịu không được cũng phải chịu. Nhẫn được chịu được đó là có định lực, không nhẫn được không chịu được, thì chẳng có định lực. Định lực tu như thế nào ? Trước hết phải giữ giới, giữ giới thì không làm ác, ngừa việc quấy, tức cũng là ‘’Không làm các việc ác, làm các việc lành.’’ Giữ giới thì phải thường kiểm thảo mình, phải làm việc thiện, đừng làm việc ác. Đối với thế giới có công, thì đừng ngại hãy tiếp tục làm, còn đối với thế giới có lỗi, thì lập tức hối cải, như thế thì sẽ sinh ra định lực. Sinh ra định lực rồi, thì còn phải trải qua sự thử thách. Nếu có người đến chửi bạn, hoặc đánh bạn, mà bạn như như không lay động, đến cảnh giới không người không ta, thì mới cho rằng là có định lực, do đó có câu :

‘’Tất cả là thử thách,

Xem thử bạn làm sao,

Trước mắt mà chẳng hay,

Phải luyện lại từ đầu.’’

Người tu đạo, không thể chướng ngại những người khác phát tâm bồ đề, nhất là không thể khiến cho người khác sinh đạo tâm thối lùi, nếu có những tư tưởng như thế, thì mình tu đạo cũng chẳng có sự thành tựu, bất cứ ai muốn phát bồ đề tâm, thì nên trợ giúp họ, thành tựu họ, không nên phá hoại họ, khiến cho cho họ sinh tâm thối lùi, nếu như thế thì chắc chắn sẽ đọa địa ngục.
Giữ giới phải thanh tịnh, phải từ bi, phải cung kính, phải hòa khí, do đó cần có tinh thần lục hòa. Người tu đạo lấy lục hòa làm tiêu chuẩn, mới là người giữ giới luật.

Lục hòa là gì ?

1). Thân hòa đồng trụ : Mọi người ở chung với nhau, tu với nhau, nghiên cứu với nhau. Không được nói chỗ này chỉ có tôi, chẳng có bạn, càng chẳng

có ai khác, không được từ sáng đến tối, đấu tranh với sư huynh đệ, hoặc bạn đồng tu bằng thân khẩu ý, thứ tư tưởng này không nên tồn tại. Nếu có tình hình như thế, thì hãy mau sửa đổi. Không thể chỉ biết có mình, mà không biết có người khác, ngược lại dùng thế lực, địa vị để đè nén bức bách người, khiến cho họ phải phục tùng, như thế càng không thể được. Nếu đè nén bức bách người khác, thì đừng nói đến thân hòa đồng trụ.

2). Khẩu hòa vô tranh : Không được dùng miệng để tranh luận, dùng miệng để đấu tranh, đều cho rằng mình là đúng, còn người khác là sai, đó là biểu hiện miệng chẳng hòa hợp. Người tu đạo, phải tu tam muội không tranh, miệng hòa tức là chẳng tranh luận. Nếu có hàm dưỡng công phu, thì mọi người nhất định cung kính nhau như khách.

3). Ý hòa đồng duyệt : Ý niệm của bạn phải hòa hợp với ý niệm của người khác, đừng có chia rẽ ý kiến, được như thế thì mọi người thuận với nhau. Phải biết rằng, đạo tràng chẳng phải đạo tràng của một người, mà là đạo tràng của mọi người, đừng dùng thủ đoạn cưỡng bách bức ép người, khiến cho người không vui vẻ hòa thuận, mà gieo trồng xuống nhân ba đường ác.

4). Kiến hòa đồng giải : Không nên cho rằng kiến giải của người khác là không đúng, chỉ đặc biệt kiến giải của mình là hơn người khác, tư tưởng như thế không chấp nhận được. Phải minh bạch kiến giải của mọi người mới có thể thực hành, tức cũng là phục tùng ý kiến của đa số, không độc tài, không được chuyên chế.

5). Giới hòa đồng tu : Giới luật mọi người đều giữ, giống như luật pháp quốc gia, ai ai cũng phải giữ, không được nói giới này là bạn giữ, chứ chẳng phải tôi giữ. Những người có tư tưởng như thế là thứ bại hoại ở trong Phật giáo, mọi người nên cùng trừ khử ‘’trùng sư tử’’, khiến cho cửa Phật thanh tịnh.

6). Lợi hòa đồng quân : Tất cả lợi ích, mọi người nên cùng nhau chia đều, không thể chỉ một người có, một người có, đó là chẳng quân bình. Người xưa có nói :

‘’Bất hoạn quả, nhi hoạn bất quân.’’

Nghĩa là:

Không quân bình thì sẽ than oán,

Nếu đồng đều thì chẳng có lời oán trách.

Do đó có câu :

‘’Nhân bình bất ngữ,

Thủy bình bất lưu.’’

Nghĩa là :

Người hòa thì chẳng nói,

Nước bình thì không chảy.

Tức là đạo lý này.

Người tu đạo, phải minh bạch đạo lý sáu điều hòa hợp, mới không chướng ngại người khác đồng tu, không áp bức người khác đồng đạo, đó là việc rất quan trọng, mong rằng mọi người lưu ý, không được biết rõ mà cố ý phạm. Phải :

‘’Tính định ma phục triều triều lạc,

Vọng niệm bất khởi xứ xứ an.’’

‘’Tính định ma phục triều triều lạc‘’ là gì ? Giữ giới thì khiến cho tính an định. Tính an định thì ma gì cũng chẳng có. Tính không định thì mới có ma đến nhiễu loạn, tính định thì hàng phục được ma, do đó có câu :

‘’Đạo cao long hổ phục,

Đức trọnh quỷ thần khâm’’.

Nếu bạn có đạo nghiệp cao thâm, nói ra một câu thì chư Phật, Bồ Tát, Thiên long bát bộ, đều đến ủng hộ lời nói của bạn, lúc đó rồng cũng khoanh lại, cọp cũng nằm phục xuống. Nếu bạn có đức hạnh cao thượng, thì lời nói ra đều rất linh nghiệm. Do đó, quỷ thần cũng khâm phục bạn, thấy bạn liền cúi đầu đảnh lễ rất cung kính, cho nên nói tính định ma phục triều triều lạc. ‘’Vọng niệm bất khởi xứ xứ an’’ là gì ? Nếu tâm của bạn khởi vọng tưởng, thì bất cứ đi đến đâu, cũng chẳng được bình an, cũng chẳng được cát tường. Người có vọng tưởng tức là tham tâm bất túc, đứng núi này trông núi nọ cao, đến núi nọ rồi thì thấy núi khác cao hơn. Đó là biểu hiện lòng tham của con người, giống như tâm tham của người làm ruộng, mùa xuân gieo xuống ít

hạt giống, mà muốn mùa thu thu hoạch dồi dào. Người đi học có tâm tham là hy vọng đọc tứ thư ngũ kinh, để tương lai làm quan lớn. Người làm công có tâm tham của người làm công, người buôn bán thì có lòng tham của người buôn bán. Tóm lại, ai cũng hy vọng muốn kiếm được nhiều tiền, hưởng thụ cho nhiều. Song, dục vọng chẳng ngừng, vĩnh viễn chẳng bao giờ đầy đủ. Có bài thơ này khuyên người :

‘’Suốt ngày bận rận chỉ vì cơm

Được cơm no rồi lại nghĩ áo

Cơm áo hai thứ đều đầy đủ

Trong phòng lại thiếu người vợ đẹp

Cưới xong vợ đẹp và thiếp xinh

Ra vào không kiệu chẳng ngựa cưỡi

Lừa, ngựa một bầy kiệu có đủ

Lại chẳng quan chức bị người cười

Năm phẩm bốn phẩm chê quan nhỏ

Ba phẩm hai phẩm cũng hiềm thấp

Nhất phẩm đương triều làm tể tướng

Lại muốn làm vua một cõi nước

Một khi được lên làm ông vua

Lại muốn thần tiên xuống đánh cờ.’’

Đây là vọng tưởng lòng tham của con người, do đó có câu : ‘’Tâm tham bất túc xà thôn tượng.’’ Nghĩa là, lòng tham chẳng biết đủ, thì giống như một con rắn nhỏ, mà muốn nuốt chửng một con voi lớn, làm sao mà làm được ? Cũng giống như kẻ ngu nói chuyện mộng mị.

Người tu đạo phải chú trọng đức hạnh, tức cũng là chú trọng về đạo đức. Đạo đức là lợi ích kẻ khác, chẳng phải lợi ích chính mình, việc đối với mình

có chỗ bất lợi, nhất định mình phải gánh lấy, việc đối với người có chỗ thiệt hại, thì mình nhất định trợ giúp giải quyết sự khó khăn. Tóm lại, đạo đức là lợi người, chẳng phải hại người, đây là nguyên tắc cơ bản.

Quan trọng nhất về việc tu đạo là tu đạo đức. Đạo thì ở bên ngoài, đức thì ở bên trong; tài bồi đạo bên ngoài, tức là tu tất cả đạo, ở bên ngoài có đạo rồi, thì bên trong cảm thấy rất khoái lạc, có đức nơi tâm thì gọi là đức hạnh.

‘’Có đức ai ai cũng kính,

Có đạo ai ai cũng trọng.’’

Bạn có đức hạnh thì ai ai cũng kính phục bạn, sùng bái bạn, dù bạn mắng người hoặc đánh người, song người bị mắng hoặc bị đánh, đều cảm thấy rất vinh hạnh mà sinh hoan hỷ. Nếu chẳng có đức hạnh, dù hướng về người đảnh lễ, người ta còn muốn đá bạn hai đá, chán đánh bạn chẳng có đạo đức ! Cho nên, đức hạnh là hạnh môn người tu đạo phải tu.

Người tu đạo, phải treo hai chữ đạo đức lên giữa chân mày, khi mở mắt thì thấy ngay. Ở các nước phương tây, vốn chẳng chú trọng về đạo đức, chỉ đề cập đến khoa học, chứ chẳng đề cập đến đạo đức, nên đã quên mất đi nguồn gốc. Người tu hành chẳng có đạo đức, thì không thể thành tựu đạo nghiệp, không thể thành Phật làm Tổ. Phật là vạn đức trang nghiêm, vạn đức thành tựu, có nhiều đức hạnh nên mới có thể thành Phật.

Đạo đức tức là chánh khí, đạo đức ví như mặt trời mặt trăng, đạo đức đồng như trời đất, cho nên hai chữ đạo đức mọi người không thể coi thường. Đạo đức tức là đạo tràng, đạo đức tức là tu hành, phải tu hành mới có đạo đức.

‘’Đạo thì phải hành,

Không hành đạo dùng làm gì ?

Đức thì phải tu,

Không tu đức từ đâu đến‘’ ?

Cho nên người tu đạo, nếu không chú trọng về đạo đức, thì chẳng cách chi để tu hành.

Đạo đức tức là xả mình vì người, chẳng có tâm ích kỷ lợi mình. Cho nên người tu đạo, mỗi cử chỉ hành động, lời nói, việc làm, đều phải chú trọng về đạo đức. Khi mình có sức lực, thì hết mình giúp đỡ người khác, hộ trì đạo tràng, cúng dường Tam Bảo, tức là hành vi giúp đỡ kẻ khác, khiến cho đạo tràng chẳng có chút phiền não gì, đó đều là phương pháp tu đạo đức tốt nhất. Do đó, các bạn nên đem hết sức mình, hết lòng tu cho được viên mãn, thì mới có sở thành tựu. Thiên ngôn vạn ngữ một câu nói :

‘’Tất cả vì chúng sinh mà chẳng vì chính mình.’’

Đó là hành Bồ Tát đạo. Người hành Bồ Tát đạo, thì nhất định phải đừng có cái ta. Tự giác tuy quan trọng, song giác tha còn quan trọng hơn. Điểm này mong rằng mọi người hãy chú ý, tức là phải luôn luôn lợi ích chúng sinh.

Ở trên đã giải thích sơ lược dị sinh chúng rồi, bây giờ giải thích sơ lược về đồng sinh chúng. Ở trong đồng sinh chúng phân ra làm ba bộ phận :

1). Nói rõ tất cả pháp môn mà Bồ Tát Phổ Hiền đắc được.

2). Nói rõ pháp môn của mỗi mười vị Bồ Tát chữ Phổ đắc được.

3). Nói rõ mười vị Bồ Tát khác tên, mỗi vị đắc được một môn.

Môn giải thoát của các đại bồ tát

**Lại nữa, đại Bồ Tát Phổ Hiền vào môn giải thoát, biển phương tiện không thể nghĩ bàn, vào biển công đức của Như Lai.**

Nghĩa lý kinh văn ở trước chưa biểu đạt hết, nên bây giờ tiếp tục nói tiếp. Vị Bồ Tát Phổ Hiền là một trong bốn vị đại Bồ Tát. Ngài và Bồ Tát Văn Thù hầu hai bên Đức Phật Thích Ca. Bồ Tát Văn Thù ở bên trái, Bồ Tát Phổ Hiền ở bên phải. Bồ Tát Văn Thù đại biểu trí huệ chứng ba đức, cho nên nặng về tất cả Bát Nhã. Bồ Tát Phổ Hiền đại biểu lý định hạnh ba đức, cho nên nặng về tất cả Tam muội.

Đại Bồ Tát Phổ Hiền lớn nhất về hạnh lực và nguyện lực, Ngài phát mười đại nguyện vương, bao quát tất cả hạnh nguyện ở trong đó, cho nên là vua trong các lời nguyện.

Mười hạnh nguyện là :

1). Lễ kính chư Phật.

2). Xưng tán Như Lai.

3). Quảng tu cúng dường.

4). Sám hối nghiệp chướng.

5). Tùy hỷ công đức.

6). Thỉnh chuyển pháp luân.

7). Thỉnh Phật trụ thế.

8). Thường tùy Phật học.

9). Hằng thuận chúng sinh.

10). Phổ giai hồi hướng.

Cảnh giới của Ngài tu không thể nghĩ bàn, cảnh giới của Ngài vào, cũng không thể nghĩ bàn. Vì tu cảnh giới không thể nghĩ bàn, nên vào cảnh giới không thể nghĩ bàn. Ngài tự vào cảnh giới không thể nghĩ bàn, đồng thời cũng muốn tất cả chúng sinh vào cảnh giới không thể nghĩ bàn. Vào như thế nào ? Tức là khuyên chúng sinh rộng tu mười đại hạnh nguyện, thì sẽ đạt đến môn giải thoát không thể nghĩ bàn.

Đại Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài đã vào môn giải thoát, biển phương tiện không thể nghĩ bàn. Không thể nghĩ bàn là gì ? Tức là không thể dùng tâm ý để suy lường, không thể dùng lời lẽ để nói rõ được. Biển phương tiện là gì ? Cảnh giới của Phật và cảnh giới của Bồ Tát Phổ Hiền vào, chẳng phải nói ở trong cõi Thường Tịch Quang, hoặc khởi một niệm, hoặc khởi một vọng tưởng, muốn đến thế giới này giáo hóa chúng sinh, Ngài chẳng cần như thế. Ở trong lý chân đế chẳng cần động, thì sẽ thành tựu việc tục đế, đây là cảnh giới lý sự vô ngại không thể nghĩ bàn, tức cũng là lý chẳng ngại sự, sự chẳng ngại lý, tức trong lý cũng có sự, trong sự cũng có lý. Cho nên đây là biển phương tiện lý sự vô ngại.

---o0o---

**Môn giải thoát của các đại Bồ Tát**

Còn có một thứ phương tiện là, trong nhân địa thành tựu quả giác viên mãn. Cho nên, tức nhân tức quả, tức quả tức nhân, nhân quả giao triệt, đây là biển phương tiện sự sự vô ngại (sự và sự vốn phải có chướng ngại, song chẳng chướng ngại, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn). Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói : ''Không động đạo tràng, khắp mười phương cõi. Thân dung mười phương, vô tận hư không (đây là cảnh giới lý sự vô ngại). Nơi đầu sợi lông, hiện cõi bảo vương. Ngồi trong hạt bụi, chuyển bánh xe pháp (đây là cảnh giới sư sự vô ngại).'' Ở trên là là cảnh giới lý sự vô ngại không thể nghĩ bàn, ở sau là cảnh giới sự sự vô ngại không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là biển phương tiện.

Vào được môn giải thoát, biển phương tiện không thể nghĩ bàn, thì theo đó vào biển công đức của Phật. Khi Phật tu công đức, thì công đức dù nhỏ như hạt bụi, cũng chẳng bỏ qua, vì ngày tháng tích lũy công đức sẽ như biển cả, cho nên nói biển công đức của Như Lai.

**Gồm có môn giải thoát tên là : Nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, điều phục chúng sinh, khiến cho họ rốt ráo ra khỏi biển sinh tử.**

Đây là mười môn giải thoát, của đại Bồ Tát Phổ Hiền đã chứng được, Ngài chẳng lưu giữ mà nói ra. Chúng ta biết môn giải thoát này, thì cũng phải chiếu theo môn giải thoát này mà tu hành.

Môn giải thoát này, tên là Nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, điều phục chúng sinh, khiến cho họ rốt ráo lìa khỏi biển sinh tử. Môn giải thoát này, hay khiến cho tất cả các cõi Phật, đặc biệt trang nghiêm và thanh tịnh, điều phục được chúng sinh cang cường, khiến cho họ rốt ráo lìa khỏi biển sinh tử. Trang nghiêm thế gian và trang nghiêm xuất thế gian khác nhau. Sự trang nghiêm thế gian, vì chẳng lìa được pháp nhiễm ô, cho nên có vị khí trần tục bên trong. Sự trang nghiêm xuất thế gian, thì thanh tịnh chẳng có pháp nhiễm ô tồn tại. Nhiễm ô là gì ? Có tâm tham tức là nhiễm ô, có tâm sân cũng là nhiễm ô, có tâm si càng nhiễm ô. Thậm chí có tâm dâm dục, tâm đố kỵ, đều là nhiễm ô. Nếu có những thứ nhiễm ô này, thì tuyệt đối không thể lìa khỏi được khổ, trong sáu nẻo ba cõi.

Hiện tại trang nghiêm thanh tịnh tận hư không khắp pháp giới, tất cả cõi nước chư Phật. Tại sao phải trang nghiêm cõi nước chư Phật ? Phải chăng chư Phật thích đẹp đẽ ? Chẳng phải. Vì muốn giáo hóa những chúng sinh không dễ giáo hóa, khiến cho họ thấy được cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, thì tự nhiên trừ khử tất cả ba độc tham sân si, khiến cho thân tâm mát mẻ.

Điều phục là gì ? Điều là điều thuận, phục là hàng phục; điều thuận và hàng phục những chúng sinh cang cường, tức cũng khiến cho chúng sinh có tập khí mao bệnh, tất cả mọi thứ nhiễm ô đều được thanh tịnh, thì có thể trở về nguồn cội, rốt ráo lìa khỏi biển sinh tử.

Chúng ta ở trên thế giới này, tức cũng là ở trong biển khổ, có khi cảm thấy như thế này là tốt, thế kia là không tốt; có khi thích việc này, chẳng đồng ý việc kia, đó đều là khổ, tức cũng là xoay vòng ở trong vọng tưởng, trôi nổi trong luân hồi. Luân hồi ở đây, chẳng phải luân hồi sau khi chết, mà là luân hồi của sự sống. Bạn sinh một niệm thiện, thì như sinh về cõi trời, do đó có câu :

‘’Vi thiện tối lạc.’’

Nghĩa là:

Làm một việc thiện,

Thì trong tâm rất vui vẻ,

Lâng lâng như thần tiên.

Nếu sinh một niệm ác, thì như là đọa địa ngục, phải chịu lương tâm cắn rứt, giống như thọ tội. Tóm lại, bạn khởi vọng tưởng gì, thì chuyển động ở trong sáu nẻo, vì trong thức thứ tám có vọng niệm này, sau đó tạo thành vọng nghiệp bên ngoài. Nếu chẳng có vọng niệm, thì vọng nghiệp cũng chẳng sinh. Cho nên, tất cả nghiệp đều do mê hoặc tạo thành. Tạo nghiệp rồi thì thọ quả báo, vĩnh viễn chẳng lìa khỏi được luân hồi sanh tử trong sáu nẻo. Vậy, làm thế nào để lìa khỏi ba cõi ? Muốn không thọ luân hồi, chỉ có một biện pháp tức là tu hành, siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si; diệt sạch ba độc, thì rốt ráo ra khỏi được tam giới và luân hồi.

**Có môn giải thoát tên là: Đến khắp tất cả cảnh giới, đầy đủ công đức ở chỗ của Như Lai tu.**

Lại có môn giải thoát tên là : Đến khắp tất cả cảnh giới, đầy đủ công đức ở chỗ của Như Lai tu, tức là đến khắp hết thảy chỗ của Phật ở, vì công đức của Phật tu đều viên mãn, phước cũng đầy đủ, huệ cũng đầy đủ, cho nên dùng phước huệ để trang nghiêm cảnh giới công đức.

Có môn giải thoát tên là: An lập các biển đại nguyện của tất cả Bồ Tát.

Lại có môn giải thoát tên là: An lập biển đại nguyện của tất cả Bồ Tát. Tu đủ thứ hạnh của Bồ Tát, mới thành tựu công đức của Bồ Tát, mới có các biển đại nguyện. Công đức của Bồ Tát có sáu thứ :

1). Địa vị.

2). Nguyện lực.

3). Mười hạnh thù thắng.

4). Mười phương tiện.

5). Mười như thị.

6). Chứng pháp giới.

**Có môn giải thoát tên là: Hiện vô lượng thân, nhiều như số hạt bụi khắp pháp giới.**

Lại có môn giải thoát tên là: Hiện vô lượng thân nhiều như số hạt bụi khắp pháp giới. Ngài hiện ra khắp hết thảy vô lượng vô biên hóa thân, nhiều như số hạt bụi trong pháp giới, hoặc hiện thân Phật, hoặc hiện thân Bồ Tát, hoặc hiện thân Duyên Giác, hoặc hiện thân Thanh Văn. Tóm lại, ứng cơ hiện khắp để diễn nói pháp.

**Có môn giải thoát tên là: Diễn nói tên khác nhau, khắp tất cả các cõi không thể nghĩ bàn.**

Lại có môn giải thoát tên là: Diễn nói tên khác nhau, khắp tất cả các cõi không thể nghĩ bàn. Hằng ngày diễn nói không thể nghĩ bàn, tên của Phật và Bồ Tát đủ thứ sự khác nhau, khắp tất cả cõi nước.

**Có môn giải thoát tên là: Trong tất cả hạt bụi, đều hiện vô biên thần thông cảnh giới của các Bồ Tát.**

Lại có môn giải thoát tên là: Trong tất cả hạt bụi đều hiện thần thông cảnh giới của các Bồ Tát. Có số thế giới nhiều như hạt bụi, mỗi hạt bụi làm một thế giới, ở trong mỗi thế giới có vô biên các Bồ Tát, đều hiện thần thông cảnh giới của mỗi vị. Hạt bụi tuy giống nhau, song các Bồ Tát hiện cảnh giới chẳng giống nhau, cho nên có vô lượng hạt bụi, lại hiện ra vô lượng Bồ Tát;

vô lượng Bồ Tát, lại hiện ra vô lượng thần thông cảnh giới, đây là môn giải thoát không thể nghĩ bàn.

**Có môn giải thoát tên là: Trong một niệm, hiện ra việc kiếp thành, kiếp hoại trong ba đời.**

Lại có môn giải thoát tên là: Trong một niệm, hiện ra việc kiếp thành kiếp hoại trong ba đời. Ngài có thể ở trong thời gian ngắn nhất, hiện ra kiếp đời quá khứ, kiếp đời hiện tại, kiếp đời vị lai, đây là việc bốn trung kiếp thành trụ hoại không trong ba đời.

Kiếp là tiếng Phạn, dịch ra là "Thời phân", tức cũng là thời gian phân biệt, ví như vô lượng kiếp tức là vô lượng thời gian. Kiếp ba đời tức là thời gian quá khứ, hiện tại và vị lai ba đời. Phương pháp tính kiếp có hai cách:

1). Lấy mười ba vạn chín ngàn sáu trăm năm làm một kiếp, một ngàn mười ba vạn chín ngàn sáu trăm năm làm một tiểu kiếp, hai mươi tiểu kiếp làm một trung kiếp, bốn trung kiếp làm một đại kiếp.

2). Lấy tuổi thọ của con người làm đơn vị, từ tám vạn bốn ngàn tuổi bắt đầu giảm. Mỗi một trăm năm giảm xuống một tuổi, độ cao của thân thể cũng giảm một tấc, giảm đến tuổi thọ của con người chỉ còn mười tuổi thì ngừng; sau đó mỗi một trăm năm tăng thêm một tuổi, thân cũng cao thêm một tấc, tăng đến tuổi thọ của con người là tám vạn bốn ngàn tuổi thì ngừng. Một lần tăng một lần giảm như thế là một kiếp, tám mươi tiểu kiếp làm một đại kiếp.

Khi thế giới thành, thời gian hai mươi tiểu kiếp, trụ cũng hai mươi tiểu kiếp, hoại cũng hai mươi tiểu kiếp, không cũng hai mươi tiểu kiếp, cho nên trong một đại kiếp có thành trụ hoại không bốn giai đoạn. Đời quá khứ có thành trụ hoại không của quá khứ, đời hiện tại có thành trụ hoại không của hiện tại, vị lai có thành trụ hoại không của vị lai.

Thân thể của chúng ta cũng có thành trụ hoại không, song chẳng gọi thành trụ hoại không, mà gọi sinh trụ dị diệt. Khi sinh ra đến hai mươi tuổi là thành, đến khoảng bốn mươi tuổi là trụ, đến khoảng sáu mươi tuổi là dị, đến khoảng tám mươi tuổi là diệt. Dị là biến hoại, diệt là không, chẳng còn gì nữa. Đây là pháp tính theo tuổi thọ của con người tám mươi tuổi. Tóm lại, trong sự vật thì có thành trụ hoại không, trong thân người thì có sinh trụ dị diệt, hoặc sinh già bệnh chết, đó là biểu hiện của sự vô thường. Ở trong một niệm hiện ra cảnh giới này.

**Có môn giải thoát tên là: Thị hiện biển các căn của tất cả Bồ Tát, tự vào cảnh giới của mình.**

Lại có môn giải thoát tên là: Thị hiện biển các căn của tất cả Bồ Tát, tự vào cảnh giới của mình. Các căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, của Bồ Tát xử dụng với nhau. Mắt của Bồ Tát chẳng những thấy, mà còn có thể: Nghe, ngửi, nếm, biết, đầy đủ năm thứ công năng. Lỗ tai cũng như thế, ngoài sự nghe ra, cũng có thể thấy ngửi nếm biết. Bốn căn kia cũng như thế, đều dụng với sáu căn, một căn đầy đủ năm căn. Cho nên cảnh giới của Bồ Tát, tự nhập vào cảnh giới của mình, mỗi một căn vào cảnh giới của mỗi căn, mỗi căn có sự khác nhau.

**Có môn giải thoát tên là: Dùng sức thần thông hóa hiện đủ thứ thân, khắp vô biên pháp giới.**

Lại có môn giải thoát tên là: Dùng sức thần thông hóa hiện đủ thứ thân, khắp vô biên pháp giới. Bồ Tát hay dùng sức thần thông, để biến hóa thị hiện đủ thứ thân. Có khi hiện thân Bồ Tát, có khi hiện thân trời rồng tám bộ. Tóm lại, người đáng dùng thân gì độ được, thì hiện thân đó mà độ họ, sự hóa thân này khắp hết thảy trong mười phương vô biên pháp giới.

**Có môn giải thoát tên là: Hiển bày môn thứ lớp pháp tu hành của tất cả Bồ Tát, vào nhất thiết trí phương tiện rộng lớn.**

Lại có môn giải thoát tên là: Hiển bày môn thứ lớp pháp tu hành của tất cả Bồ Tát, vào nhất thiết trí phương tiện rộng lớn. Chỉ bày rõ ràng pháp tu hành lục độ vạn hạnh của tất cả Bồ Tát, y theo thứ lớp pháp môn tu hành, tức là trước hết tu bố thí, sau đó trì giới, tu nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ. Tu hành viên mãn thì sẽ đắc được nhất thiết trí huệ, thứ trí huệ này, rộng nhất lớn nhất vô lượng môn phương tiện.

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền dùng công đức của mình, lại nương sức oai thần của đức Như Lai, quán khắp tất cả đại chúng hải hội, rồi nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Phổ Hiền, dùng công đức của mình tu hành trong quá khứ, đời đời kiếp kiếp trong tất cả biển kiếp, và nương đại oai thần lực của Như Lai, quán sát khắp đại chúng nhiều như biển cả ở trong pháp hội, quán sát xong rồi, bèn dùng kệ để nói rõ lại tỉ mỉ ý nghĩa trong trường hàng ở trên.

**Đức Phật trang nghiêm cõi rộng lớn**

**Đồng như tất cả số hạt bụi**

**Phật tử thanh tịnh đầy trong đó**

**Mưa pháp diệu nhất không nghĩ bàn.**

‘’Đức Phật trang nghiêm cõi rộng lớn.’’ Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật, Ngài trang nghiêm các cõi Phật rộng lớn.

‘’Đồng như tất cả số hạt bụi.’’ Cõi của Ngài trang nghiêm, đồng như số hạt bụi nhiều khắp tận hư không biến pháp giới.

‘’Phật tử thanh tịnh đầy trong đó.’’ Ở trong mỗi cõi, đều có Phật tử tu hạnh thanh tịnh. Thân thanh tịnh thì chẳng nhiễm ô: Sát sinh, trộm cắp, và dâm dục. Miệng thanh tịnh thì: Chẳng nói dối, nói thêu dệt, chửi mắng và hai lưỡi. Ý thanh tịnh thì: Chẳng có tham, sân, si. Những đại Bồ Tát như thế, đầy khắp ở trong tất cả cõi Phật.

Phật tử là gì ? Tức là đệ tử của Phật. Phật tử phân ra ba thứ :

1). Ngoại tử.

2). Giá tử.

3). Chân tử.

1. Ngoại tử : Tức là phàm phu, đệ tử ở ngoài Phật pháp. Tuy chẳng hiểu Phật pháp, song có Phật tánh. Cho nên Phật nói :

‘’Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh,

Đều có thể thành Phật.’’

Chỉ cần là chúng sinh, chẳng màng tin Phật hay không tin Phật, tương lai đều có cơ hội thành Phật. Do đó, hết thảy chúng sinh đều là Phật tử.

2. Giá tử : Tức là hàng nhị thừa Thanh Văn, Duyên Giác, chẳng phải từ đại pháp chân chánh của Phật sinh ra. Giá tử nói theo nghĩa thế tục là con của vợ lẽ sinh, chứ chẳng phải vợ chính, cho nên chẳng có quyền thừa kế.

3. Chân tử : Tức là Bồ Tát, là chân Phật tử, từ miệng Phật sinh ra, từ Phật pháp hóa sinh, chân chánh từ đại pháp sinh ra. Hiện tại đang nói là thanh tịnh Phật tử, tức là chân tử, Phật tử chân chánh.

‘’Mưa pháp diệu nhất không nghĩ bàn.’’ Phật và Phật tử thanh tịnh, ở tại cõi thanh tịnh nói pháp diệu nhất không thể nghĩ bàn, giống như mưa xuống, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được pháp ích, vi diệu nhất không thể nghĩ bàn, mà tăng trưởng căn lành.

**Như nơi hội này thấy Phật ngồi**

**Trong tất cả bụi đều như thế**

**Thân Phật không đến cũng chẳng đi**

**Hết thảy các cõi đều hiện rõ.**

‘’Như nơi hội này thấy Phật ngồi.’’ Giả như bạn ở trong pháp hội này, thấy được Phật ngồi trên tòa sư tử, vì chúng sinh hiện thân thuyết pháp.

‘’Trong tất cả bụi đều như thế.’’ Trong hết thảy tất cả cõi hạt bụi cũng như thế, Phật đều vì chúng sinh diễn nói diệu pháp.

‘’Thân Phật không đến cũng chẳng đi.’’ Thân Phật như như bất động, liễu liễu thường minh, chẳng đến chẳng đi, chẳng đi chẳng đến.

‘’Hết thảy các cõi đều hiện rõ.’’ Tuy thân Phật chẳng đến cũng chẳng đi, song trong hết thảy các cõi, đều hiện ra thân Phật rõ ràng.

**Hiển bày sở tu của Bồ Tát**

**Vô lượng thứ địa các phương tiện**

**Và nói lý chân thật khó nghĩ**

**Khiến các Phật tử vào pháp giới.**

‘’Hiển bày sở tu của Bồ Tát.’’ Hiện ra rất rõ pháp môn tu hành của tất cả Bồ Tát.
‘’Vô lượng thứ địa các phương tiện.’’ Địa vị của Bồ Tát, nguyện lực của Bồ Tát, tu mười pháp môn Ba la mật thù thắng, và mười phương tiện đều là vô lượng vô biên.

Mười phương tiện tức là :

1). Phương tiện bố thí.

2). Phương tiện trì giới.

3). Phương tiện nhẫn nhục.

4). Phương tiện tinh tấn.

5). Phương tiện thiền định.

6). Phương tiện trí huệ.

7). Phương tiện đại từ.

8). Phương tiện đại bi.

9). Phương tiện giác ngộ.

10). Phương tiện chuyển bánh xe pháp bất thối.

‘’Và nói lý chân thật khó nghĩ.’’ Lại nói mười thứ như thị, chứng đắc đạo lý chân thật vi diệu không thể nghĩ bàn.

Mười như thị (như vậy) tức là :

1). Tướng như vậy.

2). Tánh như vậy.

3). Thể như vậy.

4). Lực như vậy.

5). Tác như vậy.

6). Nhân như vậy.

7). Duyên như vậy.

8). Quả như vậy.

9). Báo như vậy.

10). Gốc ngọn rốt ráo như vậy.

‘’ Khiến các Phật tử vào pháp giới.’’ Hay khiến cho tất cả Phật tử, đều nhập vào pháp giới. Tâm lượng của Ngài tràn đầy pháp giới, thần thông của Ngài tràn đầy pháp giới, sự thuyết pháp của Ngài tràn đầy pháp giới, tất cả hết thảy đều tràn đầy pháp giới.

**Sinh ra hóa Phật nhiều như bụi**

**ứng khắp quần sinh tâm ưa thích**

**Vào sâu pháp giới môn phương tiện**

**Rộng lớn vô biên đều khai diễn.**

‘’Sinh ra hóa Phật nhiều như bụi.’’ Vị Bồ Tát này, có thể hóa Phật nhiều như hạt bụi.

‘’Ứng khắp quần sinh tâm ưa thích‘’. Ngài ứng hiện khắp hết thảy sự ưa thích ở trong tâm của tất cả chúng sinh, tùy theo căn cơ mà thuyết pháp. ‘’Vào sâu pháp giới môn phương tiện.’’ Ngài vào được pháp môn phương tiện pháp giới sâu nhất, tức cũng là pháp môn quyền xảo phương tiện. ‘’Rộng lớn vô biên đều khai diễn.’’ Pháp môn này rộng lớn vô biên, đều khai thị diễn nói tất cả diệu pháp.

**Danh hiệu Như Lai đồng thế gian**

**Cõi nước mười phương đều sung mãn**

**Tất cả phương tiện chẳng luống qua**

**Điều phục chúng sinh đều lìa cấu.**

‘’Danh hiệu Như Lai đồng thế gian.’’ Danh hiệu của Phật nhiều đồng hết thảy số hạt bụi tại thế gian, chẳng cách chi tính đếm được. ‘’Cõi nước mười phương đều sung mãn.’’ Hết thảy cõi nước mười phương đều sung mãn danh hiệu của Phật.

‘’Tất cả phương tiện chẳng luống qua.’’ Phật dùng tất cả pháp môn phương tiện, để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho chẳng có một chúng sinh nào luống qua.

‘’Điều phục chúng sinh đều lìa cấu.’’ Điều phục tất cả chúng sinh cang cường, khiến cho họ lìa khỏi tất cả pháp nhiễm ô, mà sinh tâm thanh tịnh. Pháp nhiễm ô tức là tất cả sự việc người thế gian làm. Pháp thanh tịnh tức là tất cả sự việc người xuất thế gian làm. Điểm này các bạn nên nhận thức rõ ràng, minh bạch hiểu rõ, gì là pháp nhiễm ô ? Gì là pháp thanh tịnh ?

**Phật ở trong tất cả hạt bụi**

**Thị hiện vô biên sức thần thông**

**Đều ngồi đạo tràng diễn nói pháp**

**Như hạnh bồ đề Phật thuở xưa.**

‘’Phật ở trong tất cả hạt bụi.’’ Phật ở trong tất cả hạt bụi cõi nước. ‘’Thị hiện vô biên sức thần thông.’’ Thị hiện ra sức đại thần thông chẳng có bờ mé.

‘’Đều ngồi đạo tràng diễn nói pháp.’’ Phật ngồi đạo tràng ở trong mỗi hạt bụi cõi nước, diễn nói pháp vi diệu vô thượng.

‘’Như hạnh bồ đề Phật thuở xưa.’’ Giống như hạnh bồ đề của Phật tu thuở xưa, chỉ bày cho chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề.

**Ba đời hết thảy kiếp rộng lớn**

**Trong niệm niệm Phật đều thị hiện**

**Tất cả các việc thành hoại đó**

**Trí không nghĩ bàn đâu chẳng thấu.**

‘’Ba đời tất cả kiếp rộng lớn.’’ Thời gian lâu dài ba đời tất cả kiếp rộng lớn, ba đời thời gian đã rất dài, kiếp rộng lớn càng lâu dài hơn.

‘’Trong niệm niệm Phật đều thị hiện.’’ Phật ở trong mỗi niệm, đều thị hiện ra cảnh giới này.

‘’Tất cả các việc thành hoại đó.’’ Ở trong ba đời có thành trụ hoại không bốn trung kiếp. Kiếp thành là thành như thế nào ? Kiếp trụ là trụ như thế nào ? Kiếp hoại là hoại như thế nào ? Kiếp không là không như thế nào ? Phật đều nói rất rõ ràng.

‘’Trí không nghĩ bàn đâu chẳng thấu.’’ Phật có diệu trí huệ không thể nghĩ bàn, đối với cảnh giới này chẳng có gì mà chẳng thấu rõ.

**Chúng hội Phật tử rộng vô hạn**

**Muốn cùng dò lường các Phật địa**

**Pháp môn chư Phật chẳng bờ mé**

**Đều muốn biết rõ rất là khó.**

‘’Chúng hội Phật tử rộng vô hạn.’’ Các vị đại Bồ Tát và hàng nhị thừa cùng với phàm phu, tất cả những Phật tử này, rất nhiều ở trong pháp hội, không biết là bao nhiêu, chẳng cách chi tính đếm được.

‘’Muốn cùng dò lường các Phật địa.’’ Các vị đó, đều muốn minh bạch cảnh giới các Phật địa, cứu kính như thế nào ?

‘’Pháp môn chư Phật chẳng bờ mé.’’ Song, cảnh giới chư Phật và pháp môn chư Phật vô lượng vô biên, chẳng cách chi dò lường được.

‘’Đều muốn biết rõ rất là khó.’’ Nghĩ muốn dò lường cảnh giới của Phật, nghĩ muốn minh bạch pháp môn của Phật, đây là việc thật không dễ dàng.

**Phật như hư không chẳng phân biệt**

**Đồng chân pháp giới chẳng chỗ nương**

**Hóa hiện khắp hết đâu chẳng có**

**Đều ngồi đạo tràng thành chánh giác.**

‘’Phật như hư không chẳng phân biệt.’’ Pháp thân của Phật đầy khắp tất cả mọi nơi, vô sở tại, cũng vô sở bất tại, giống như hư không, nói nó có chăng ? Tức nhìn mà chẳng thấy, nói nó chẳng có chăng ? Lại đầy khắp hư không.

Ví như hư không, nói nó chẳng có, nó vẫn tồn tại; nói nó có, nó lại là không. Pháp thân của Phật cũng như thế, với hư không chẳng có phân biệt.

‘’Đồng chân pháp giới không chỗ nương.’’ Bình đẳng một chân pháp giới, nó vốn là không chỗ nương, mà là chỗ nương của tất cả vạn vật.

‘’Hóa hiện khắp hết đâu chẳng có.’’ Pháp thân của Phật, hóa hiện ở trong mỗi cõi nước, khắp trong pháp giới, chẳng có chỗ nào mà chẳng có hóa thân của Phật.

‘’Đều ngồi đạo tràng thành chánh giác.’’ Pháp thân của Phật khắp hết trong tất cả cõi nước, đều ngồi dưới cội bồ đề thành chánh giác.

**Phật dùng diệu âm rộng tuyên dương**

**Tất cả các địa đều thấy rõ**

**Hiện khắp trước mỗi mỗi chúng sinh**

**Đồng với Như Lai pháp bình đẳng.**

‘’Phật dùng diệu âm rộng tuyên dương.’’ Phật dùng pháp âm vi diệu, rộng tuyên dương Phật pháp khắp nơi, khiến cho Phật pháp lưu thông đến mọi nơi, khiến cho chúng sinh đều minh bạch nghĩa chân thật của Phật pháp. ‘’Tất cả các địa đều thấy rõ.’’ Từ sơ địa đến đẳng giác, địa vị pháp thân đại sĩ, đối với sở tu chân thật pháp và tất cả các địa, các Ngài đều thấu rõ.

‘’Hiện khắp trước mỗi mỗi chúng sinh.’’ Xuất hiện khắp ở trước tất cả

chúng sinh, mà vì họ nói pháp.

‘’Đồng với Như Lai pháp bình đẳng.’’ Vì chúng sinh nói diệu pháp bình đẳng, tức cũng chẳng có pháp phân biệt. Do đó có câu :

‘’Tâm, Phật, chúng sinh,

Cả ba chẳng khác biệt.’’

Khiến cho chúng sinh biết tự tánh, chỉ cần tu hành thì sẽ thành Phật.

**Lại nữa, đại Bồ Tát Tịnh Đức Diệu Quang, được môn giải thoát, đến khắp mười phương trang nghiêm đạo tràng chúng hội Bồ Tát.**

Tiếp tục nói kinh văn ở trước. Vị đại Bồ Tát Tịnh Đức Diệu Quang, là đại Bồ Tát trong hàng Bồ Tát, tức cũng là pháp thân Đại sĩ. Ngài đắc được cảnh giới: Đến khắp mười phương pháp giới, trang nghiêm đạo tràng pháp hội đại chúng Bồ Tát, Ngài vào môn giải thoát này.

**Đại Bồ Tát Phổ Đức Tối Thắng Đăng Quang Chiếu, được môn giải thoát, trong một niệm, hiện ra vô tận môn Phật thành chánh giác, giáo**

**hóa thành thục chúng sinh giới không nghĩ bàn.**

Vị đại Bồ Tát Phổ Đức Tối Thắng Đăng Quang Chiếu, đắc được cảnh giới, ở trong một niệm, hiện ra vô tận pháp môn Phật thành chánh giác, lại giáo hóa chúng sinh thành thục, đều được thành thục Phật quả, đây là một cảnh giới trong chúng sinh giới không thể nghĩ bàn, Ngài vào môn giải thoát này.

**Đại Bồ Tát Phổ Quang Sư Tử Tràng, được môn giải thoát, tu tập phước đức của Bồ Tát, để trang nghiêm hiện ra tất cả cõi Phật.**

Vị đại Bồ Tát Phổ Quang Sư Tử Tràng, đắc được cảnh giới, tu tập phước đức của Bồ Tát, tức là tu lục độ vạn hạnh, đủ thứ việc lành, để trang nghiêm hiện ra tất cả cõi Phật, Ngài vào môn giải thoát này.

**Đại Bồ Tát Phổ Bảo Diễm Diệu Quang, được môn giải thoát, quán sát cảnh giới thần thông của Phật, mà chẳng mê hoặc.**

Vị đại Bồ Tát Phổ Bảo Diễm Diệu Quang, đắc được cảnh giới, quán sát cảnh giới thần thông diệu dụng của Phật, mà chẳng mê hoặc, Ngài vào môn giải thoát này.

**Đại Bồ Tát Phổ Âm Công Đức Hải Tràng, được môn giải thoát, ở trong một chúng hội đạo tràng, thị hiện tất cả cõi Phật trang nghiêm.**

Vị đại Bồ Tát Phổ Âm Công Đức Hải Tràng, đắc được cảnh giới, ở trong một đại chúng pháp hội, hiện ra tất cả cõi nước chư Phật trang nghiêm, tất cả đạo tràng trang nghiêm, Ngài vào môn giải thoát này.

**Đại Bồ Tát Phổ Trí Quang Chiếu Như Lai Cảnh, được môn giải thoát, tùy theo Như Lai quán sát pháp giới tạng thâm sâu rộng lớn.**

Vị đại Bồ Tát Phổ Trí Quang Chiếu Như Lai Cảnh, đắc được cảnh giới: Quang minh của Ngài chiếu sáng cảnh giới của Phật, tùy theo Phật để quán

sát pháp giới tạng rộng lớn thâm sâu vô thượng, mà minh bạch đạo lý pháp giới, Ngài vào môn giải thoát này.

**Đại Bồ Tát Phổ Giác Duyệt Ý Thanh, được môn giải thoát, gần gũi thừa sự cúng dường tất cả chư Phật.**

Vị đại Bồ Tát Phổ Giác Duyệt Ý Thanh, đắc được cảnh giới, khiến khắp hết thảy chúng sinh giác ngộ, mà gần gũi chư Phật, thừa sự chư Phật, cúng dường chư Phật, tức cũng là luôn luôn hầu cận chư Phật, Ngài vào môn giải thoát này.

**Đại Bồ Tát Phổ Thanh Tịnh Vô Tận Phước Oai Quang, được môn giải thoát, dùng tất cả thần thông biến hóa rộng lớn, để gia trì chúng sinh.**

Vị đại Bồ Tát Phổ Thanh Tịnh Vô Tận Phước Oai Quang, đắc được cảnh giới, dùng thần thông biến hóa rộng lớn, để gia trì tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề, Ngài vào môn giải thoát này.

**Đại Bồ Tát Phổ Bảo Kế Hoa Tràng, được môn giải thoát, vào khắp tất cả hạnh thế gian, mà sinh ra vô biên hạnh môn của Bồ Tát.**

Vị Đại Bồ Tát Phổ Bảo Kế Hoa Tràng, đắc được cảnh giới, vào khắp tất cả hạnh môn sở hành của thế gian, mà sinh ra vô biên hạnh môn sở tu của Bồ Tát, Ngài vào môn giải thoát này.

**Đại Bồ Tát Phổ Tướng Tối Thắng Quang, được môn giải thoát, ở trong pháp giới vô tướng, xuất hiện cảnh giới của tất cả chư Phật.**

Vị đại Bồ Tát Phổ Tướng Tối Thắng Quang, đắc được cảnh giới, ở trong pháp giới vô tướng, lại hiện ra cảnh giới của tất cả chư Phật. Vô tướng vốn chẳng có hình tướng có thể thấy, song ở trong vô tướng mà hiện ra có tướng, đây là thần thông diệu dụng, Ngài vào môn giải thoát này.

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Tịnh Đức Diệu Quang, nương oai thần lực của đức Phật, quán sát khắp biển môn giải thoát của tất cả Bồ Tát, rồi nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Tướng Tối Thắng Quang, nói xong môn giải thoát của Ngài đắc được rồi, thì vị đại Bồ Tát Tịnh Đức Diệu Quang, nương đại oai đức thần lực của Phật, quán sát khắp biển môn giải thoát, của tất cả Bồ Tát rồi, bèn dùng kệ nói ra đạo lý này.

**Mười phương hết thảy các cõi nước**

**Trong một sát na đều nghiêm tịnh**

**Dùng diệu âm thanh chuyển pháp luân**

**Khắp thảy thế gian chẳng gì bằng.**

‘’Mười phương hết thảy các cõi nước.’’ Mười phương tức là trên, dưới, bốn phương, bốn hướng, cộng lại là mười. Ở trong mười phương hết thảy cõi nước chư Phật, trong mỗi cõi Phật, đều có Phật đang ở đó diễn nói diệu pháp.
‘’Trong một sát na đều nghiêm tịnh.’’ Ở trong thời gian rất ngắn, đều trang nghiêm cõi nước chư Phật trong mười phương, một hạt bụi chẳng nhiễm, vạn niệm không sinh.

‘’Dùng diệu âm thanh chuyển pháp luân.’’ Phật dùng âm thanh vi diệu không thể nghĩ bàn, để chuyển đại pháp luân, vì chúng sinh thuyết pháp. ‘’Khắp thảy thế gian chẳng gì bằng.’’ Khắp trong hết thảy mười phương thế giới cõi nước chư Phật, chẳng có âm thanh nào vi diệu sánh bằng âm thanh của Phật, cũng chẳng có đạo lý nào viên mãn bằng đạo lý của Phật nói.

**Cảnh giới Như Lai chẳng bờ mé**

**Một niệm sung mãn khắp pháp giới**

**Trong mỗi hạt bụi lập đạo tràng**

**Đều chứng bồ đề khởi thần biến.**

‘’Cảnh giới Như Lai chẳng bờ mé.’’ Cảnh giới của Phật chẳng có bờ mé, chẳng cách chi biết được.

‘’Một niệm sung mãn khắp pháp giới.’’ Trong khoảng một niệm, đầy dẫy mười phương pháp giới ở trong tất cả hạt bụi.

‘’Trong mỗi hạt bụi lập đạo tràng.’’ Cảnh giới của Phật, có thể ở trong mỗi hạt bụi kiến lập đạo tràng, chuyển bánh xe pháp, giáo hóa chúng sinh. ‘’Đều chứng bồ đề khởi thần biến.’’ Khiến tất cả chúng sinh, đều chứng được bồ đề, mà còn có thần thông biến hóa diệu dụng.

**Thuở xưa Thế Tôn tu các hạnh**

**Trải qua trăm ngàn vô lượng kiếp**

**Tất cả cõi Phật đều trang nghiêm**

**Xuất hiện vô ngại như hư không.**

‘’Thuở xưa Thế Tôn tu các hạnh.’’ Thuở xưa Thế Tôn tu tất cả hạnh môn, tức cũng là có bao nhiêu hạnh môn Phật đều tu, chẳng bỏ qua.

‘’Trải qua trăm ngàn vô lượng kiếp.’’ Phật trải qua trăm ngàn vô lượng đại kiếp, tu hành sáu độ vạn hạnh viên mãn.

‘’Tất cả cõi Phật đều trang nghiêm.’’ Vì có vô lượng công đức, cho nên khiến cho tất cả cõi Phật, đều trang nghiêm thanh tịnh.

‘’Xuất hiện vô ngại như hư không.’’ Pháp thân của Phật vô ngại, giống như hư không, thích đến cõi nào thì hiện thân ở cõi đó.

**Thần thông của Phật vô hạn lượng**

**Sung mãn vô biên tất cả kiếp**

**Giả sử trải qua vô lượng kiếp**

**Niệm niệm quán sát không mỏi nhàm.**

‘’Thần thông của Phật vô hạn lượng.’’ Pháp thân của Phật khắp hết thảy pháp giới, thần thông của Phật cũng chẳng hạn lượng, chẳng ai biết được, chẳng ai thấu được.

‘’Sung mãn vô biên tất cả kiếp.’’ Thần thông của Phật sung mãn vô biên vô bờ nhiều đại kiếp.

‘’Giả sử trải qua vô lượng kiếp.’’ Giả sử trải qua vô lượng vô biên nhiều đại kiếp, thời gian lâu dài.

‘’Niệm niệm quán sát chẳng mỏi nhàm.’’ Trong mỗi niệm, đều quán sát sức thần thông biến hóa của Phật, chẳng khi nào mỏi mệt hoặc nhàm chán.

**Hãy quán cảnh giới thần thông Phật**

**Mười phương cõi nước đều nghiêm tịnh**

**Tất cả trong đó đều hiện tiền**

**Niệm niệm khác nhau vô lượng loài.**

‘’Hãy quán cảnh giới thần thông Phật.’’ Các vị hãy quán sát cảnh giới thần thông diệu dụng của Phật, là không thể nghĩ bàn.

‘’Mười phương cõi nước đều nghiêm tịnh.’’ Thần thông của Phật, đều trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật trong mười phương.

‘’Thảy đều hiện tiền ở trong đó.’’ Phật có thể hiện ở trong tất cả các cõi, ở trước mặt mỗi chúng sinh nói diệu pháp.

‘’Niệm niệm khác nhau vô lượng loài.’’ Ở trong mỗi niệm hiện ra khác nhau, có vô lượng vô biên nhiều giống loài.

**Quán Phật trăm ngàn vô lượng kiếp**

**Chẳng hết sợi lông nơi thân Phật**

**Phương tiện vô ngại của Như Lai**

**Quang này chiếu khắp khó lường được.**

‘’Quán Phật trăm ngàn vô lượng kiếp.’’ Quán chư Phật, ở trong thời gian dài trăm ngàn vô lượng kiếp, đều chẳng nghỉ ngơi.

‘’Chẳng hết sợi lông nơi thân Phật.’’ Cho đến một sợi lông và khoảng cách một sợi lông, đều chẳng quán hết được.

‘’Phương tiện vô ngại của Như Lai.’’ Phật có pháp môn phương tiện, hổ tương vô ngại để giáo hóa chúng sinh.

‘’Quang này chiếu khắp khó lường được.’’ Thứ quang minh Bát nhã của Phật, trong trăm ngàn vô lượng kiếp, đều chiếu khắp các cõi Phật không thể nghĩ bàn.

**Kiếp xưa Như Lai tại thế gian**

**Thừa sự vô biên biển chư Phật**

**Cho nên tất cả như nước chảy**

**Đều đến cúng dường đức Thế Tôn.**

‘’Kiếp xưa Như Lai tại thế gian.’’ Thuở xưa khi Phật tại thế gian, tu trì tất cả Phật pháp, và tất cả pháp môn.

‘’Thừa sự vô biên biển chư Phật.’’ Pháp môn của Phật tu hành, là cúng dường tất cả chư Phật, lễ kính tất cả chư Phật. Cúng dường chư Phật nhiều như biển cả, cho nên gọi là biển chư Phật.

‘’Cho nên tất cả như nước chảy.’’ Vì vậy cho nên tất cả Bồ Tát, A La Hán, chúng sinh giống như trăm sông đều chảy về biển cả.

‘’Đều đến cúng dường đức Thế Tôn.’’ Đức Thế Tôn tức là Phật, mọi người cùng nhau đến cúng dường Phật, thừa sự nơi Phật, lễ kính Phật.

**Như Lai xuất hiện khắp mười phương**

**Trong mỗi hạt bụi vô lượng cõi**

**Cảnh giới trong đó đều vô lượng**

**Đều trụ vô biên vô tận kiếp.**

‘’Như Lai xuất hiện khắp mười phương.’’ Phật luôn luôn xuất hiện khắp trong mười phương, đến các cõi Phật để thuyết pháp.

‘’Trong mỗi hạt bụi vô lượng cõi.’’ Phật xuất hiện ở trong mỗi cõi hạt bụi, chuyển đại pháp luân ở trong đó.

‘’Cảnh giới trong đó đều vô lượng.’’ Cảnh giới ở trong đó đều khác nhau, vô lượng vô biên.

‘’Đều trụ vô biên vô tận kiếp.’’ Thần thông biến hóa của Phật, đều là vô biên vô tận, ở trong vô biên vô tận kiếp đã tu hành.

**Phật nơi kiếp xưa vì chúng sinh**

**Tu tập vô biên biển đại bi**

**Theo các chúng sinh vào sinh tử**

**Hóa khắp chúng hội khiến thanh tịnh.**

‘’Phật nơi kiếp xưa vì chúng sinh.’’ Thuở xưa, khi Phật làm chúng sinh, thì có tâm từ bi rộng lớn.

‘’Tu tập vô biên biển đại bi.’’ Lúc đó, Phật tu pháp môn tâm đại bi, thấy chúng sinh chịu khổ thì sinh tâm đại bi, thương xót chúng sinh, nguyện cứu chúng sinh khổ, khiến cho chúng sinh được khoái lạc. Vì tích lũy tu hành pháp môn này, lâu dần thành biển cả, cho nên gọi là biển đại bi.

‘’Theo các chúng sinh vào sinh tử.’’ Vì giáo hóa chúng sinh, mà Phật nguyện xả mình vì chúng sinh, cho nên thường theo chúng sinh vào biển sinh tử.

‘’Hóa khắp chúng hội khiến thanh tịnh.’’ Phật giáo hóa khắp tất cả chúng sinh hữu tình, khiến cho họ đắc được bổn thể thanh tịnh.

**Phật trụ chân như pháp giới tạng**

**Không tướng không hình lìa ô nhiễm**

**Chúng sinh quán thấy đủ thứ thân**

**Tất cả khổ nạn đều tiêu diệt.**

‘’Phật trụ chân như pháp giới tạng.’’ Phật trụ trong chân như pháp giới tạng. Chân như tức là chân thật, lìa hư vọng, thường trụ bất biến. Pháp giới tức là bổn thể của tất cả thân tâm chúng sinh.

‘’Không tướng không hình lìa nhiễm ô.’’ Phật trụ trong chân như pháp giới tạng, không hình không tướng. Tại sao là không tướng không hình ? Vì lìa khỏi tất cả tướng và tất cả hình, cũng lìa khỏi tất cả pháp nhiễm ô không thanh tịnh, cho nên đắc được khoái lạc Niết Bàn, tức cũng là khoái lạc của tự tánh chân như bình đẳng.

‘’Chúng sinh quán thấy đủ thứ thân.’’ Chúng sinh quán thấy đủ thứ thân Phật, có thanh tịnh pháp thân, có viên mãn báo thân, có thiên bách ức hóa than, cho đến mười thân .v.v...

‘’Tất cả khổ nạn đều tiêu diệt.’’ Chúng sinh thấy được đủ thứ thân Phật, thì tất cả khổ nạn đều tiêu diệt chẳng còn sót.

**Lại nữa, đại Bồ Tát Hải Nguyệt Quang Đại Minh, được môn giải thoát, hiện ra các địa, các Ba la mật của Bồ Tát, giáo hóa chúng sinh, và phương tiện nghiêm tịnh tất cả cõi Phật.**

Tiếp tục nói nghĩa lý kinh văn. Vị đại Bồ Tát Hải Nguyệt Quang Đại Minh, đắc được cảnh giới, hiện ra các địa của Bồ Tát, từ sơ địa đến đẳng giác, lại hay sinh ra các Ba la mật, từ bố thí Ba la mật, đến Bát nhã ba la mật. Ba la mật là tiếng Phạn, dịch là "đến bờ kia", dùng những phương pháp này, để giáo hóa chúng sinh, và pháp môn phương tiện trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật, Ngài vào môn giải thoát này.

**Đại Bồ Tát Vân Âm Hải Quang Ly Cấu Tạng, được môn giải thoát, trong niệm niệm vào khắp pháp giới, đủ thứ nơi khác nhau.**

Vị đại Bồ Tát Vân Âm Hải Quang Ly Cấu Tạng, đắc được cảnh giới, ở trong mỗi niệm vào khắp trong tất cả pháp giới, đủ thứ nơi khác nhau, và đủ thứ đạo tràng khác nhau, Ngài vào môn giải thoát này.

**Đại Bồ Tát Trí Sinh Bảo Kế, được môn giải thoát, nhiều kiếp không thể nghĩ bàn, ở trước tất cả chúng sinh, hiện ra đại công đức thanh tịnh.**

Vị đại Bồ Tát Trí Sinh Bảo Kế, đắc được cảnh giới, thời gian lâu dài tâm không thể nghĩ, không thể luận bàn, hiện ra trước tất cả chúng sinh đại công đức thanh tịnh, chẳng có tham sân si, Ngài vào môn giải thoát này.

**Đại Bồ Tát Công Đức Tự Tại Vương Tịnh Quang, được môn giải thoát, thấy khắp đủ thứ trang nghiêm, của tất cả Bồ Tát trong mười phương, lúc ban đầu đến đạo tràng.**

Vị đại Bồ Tát Công Đức Tự Tại Vương Tịnh Quang, đắc được cảnh giới, thấy khắp đủ thứ trang nghiêm, đủ thứ cảnh giới không thể nghĩ bàn, của tất cả Bồ Tát trong mười phương ba đời, lúc ban đầu đi đến đạo tràng của Phật, Ngài vào môn giải thoát này.

**Đại Bồ Tát Thiện Dũng Mãnh Liên Hoa Kế, được môn giải thoát, tùy biển căn tánh hiểu biết của các chúng sinh, mà khắp vì họ hiển bày tất cả Phật pháp.**

Vị đại Bồ Tát Thiện Dũng Mãnh Liên Hoa, đắc được cảnh giới, tùy thuận căn tánh hiểu biết đạo lý, thấu rõ nghĩa lý của tất cả chúng sinh, như biển cả, cho nên gọi là biển căn tánh hiểu biết. Nếu hiển bày chút ít pháp, thì chúng

sinh không thể nào mãn túc được, do đó mới hiển bày khắp tất cả các pháp, Ngài vào môn giải thoát này.

Chữ ‘’các‘’ của câu các chúng sinh nói là nhiều, lại có thể nói là một. Ý nghĩa nói chữ nhiều, là hết thảy tất cả chúng sinh, căn tánh của họ và sự hiểu biết của họ, rộng lớn như biển cả. Ý nghĩa nói chữ một, là chúng sinh này, căn tánh của họ lanh lợi chứ chẳng phải độn, sự hiểu biết đạo lý của họ rất rộng lớn, có hai ý nghĩa này, cho nên phải chú ý về phương diện này. Tại sao chữ ‘’các‘’ này nói là một ? Vì nó tức nhiên là nhiều, cho nên nói nhiều, cũng có thể nói là một. Ở trong kinh có nói :

‘’Nhiều tức là một,

Một tức là nhiều,

Một nhiều không hai.’’

Vì nhiều là từ một mà ra, một là một bộ phận ở trong nhiều, cho nên một tức là nhiều, nhiều tức là một. Cảnh giới Kinh Hoa Nghiêm tức là như thế, quan trọng là phá nhân chấp (chấp trước về người). Cho nên, giảng kinh chỉ cần viên dung vô ngại, thì đều có thể giảng, do đó chữ ‘’các‘’ nói là chữ một.

**Đại Bồ Tát Phổ Trí Vân Nhật Tràng, được môn giải thoát, thành tựu trí của Như Lai, vĩnh viễn trụ trong vô lượng kiếp.**

Vị đại Bồ Tát Phổ Trí Vân Nhật Tràng, đắc được cảnh giới, thành tựu trí huệ của Phật, vĩnh viễn trụ trong thời gian dài vô lượng kiếp, để hành Bồ Tát đạo, Ngài vào môn giải thoát này.

**Đại Bồ Tát Đại Tinh Tấn Kim Cang Tề, được môn giải thoát, vào tất cả vô biên sức pháp ấn.**

Vị đại Bồ Tát Đại Tinh Tấn Kim Cang Tề, đắc được cảnh giới, vào khắp tất cả sức pháp ấn, tức cũng là vào khắp thật tướng của các pháp. Pháp pháp viên dung, tâm tâm tương ấn, pháp và tâm viên dung tương ấn, Ngài vào môn giải thoát này.

**Đại Bồ Tát Hương Diễm Quang Tràng, được môn giải thoát, hiển bày tất cả chư Phật hiện tại, bắt đầu tu hạnh Bồ Tát, cho đến thành tựu trí huệ.**

Vị đại Bồ Tát Hương Diễm Quang Tràng, đắc được cảnh giới, hiển bày ra tất cả chư Phật hiện tại bắt đầu tu hạnh Bồ Tát, khi hành Bồ Tát đạo, cho đến khi thành tựu trí huệ của Phật, khoảng giữa thời gian của quả vị Phật này, phải trải qua thời gian rất dài, do đó có câu :

‘’Ba A tăng kỳ tu phước huệ,

Trăm kiếp vun trồng tướng tốt.’’

Ngài vào môn giải thoát này.

**Đại Bồ Tát Đại Minh Đức Thâm Mỹ Âm, được môn giải thoát, an trụ vào tất cả biển đại nguyện của đức Tỳ Lô Giá Na.**

Vị đại Bồ Tát Đại Minh Đức Thâm Mỹ Âm, đắc được cảnh giới, an trụ vào trong biển đại nguyện của Phật Tỳ Lô Giá Na, tức cũng là thực hành tất cả đại nguyện lực, của Phật Tỳ Lô Giá Na đã phát ra. Phật Tỳ Lô Giá Na, là pháp thân của Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật Lô Xa Na, là báo thân của Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài nhập vào môn giải thoát này.

**Đại Bồ Tát Đại Phước Quang Trí Sinh, được môn giải thoát, hiển bày cảnh giới thâm sâu của Như Lai khắp pháp giới.**

Vị đại Bồ Tát Đại Phước Quang Trí Sinh, đắc được cảnh giới, hiển bày thân Phật đầy khắp pháp giới, cảnh giới thâm sâu này, chẳng dễ gì minh bạch, tức là đại quang minh tạng của Phật, Ngài đắc được môn giải thoát này.

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Hải Nguyệt Quang Đại Minh, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng Bồ Tát biển trang nghiêm, rồi nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Hải Nguyệt Quang Đại Minh, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng Bồ Tát, trang nghiêm pháp hội đạo tràng nhiều như biển cả, cho nên gọi là biển trang nghiêm. Ngài quán sát nhân duyên này rồi, lập tức dùng kệ, để nói lại ý nghĩa trường hàng ở trên.

**Các Ba la mật và các địa**

**Rộng lớn khó nghĩ đều viên mãn**

**Vô lượng chúng sinh thảy đều phục**

**Tất cả cõi Phật đều nghiêm tịnh.**

‘’Các Ba la mật và các địa.’’ Tu pháp lục độ vạn hạnh, mới đến được bờ bên kia, mới chứng quả vị Thập địa. Thập địa là địa vị của Bồ Tát, tiêu diệt một phần vô minh hoặc, thì chứng một phần pháp thân, tiến lên một địa vị. ‘’Rộng lớn khó nghĩ đều viên mãn.’’ Tuy các Ba la mật và các địa, đều là cảnh giới rộng lớn khó nghĩ lường, song hiện tại đều viên mãn.

‘’Vô lượng chúng sinh thảy đều phục.’’ Hết thảy tất cả chúng sinh đều được điều phục, chúng sinh cang cường đều nhu hòa, chúng sinh có tâm tham thì không còn tham nữa, chúng sinh có tâm si cũng chẳng còn si mê nữa. ‘’Tất cả cõi Phật đều nghiêm tịnh.’’ Tất cả các cõi Phật đều trang nghiêm thanh tịnh.

**Như Phật giáo hóa cõi chúng sinh**

**Cõi nước mười phương đều đầy dẫy**

**Trong một tâm niệm chuyển pháp luân**

**Ứng khắp quần sinh khắp hết thảy.**

‘’Như Phật giáo hóa cõi chúng sinh.’’ Giống như Phật, vì giáo hóa chúng sinh, mà vào tất cả cõi chúng sinh.

‘’Cõi nước mười phương đều đầy dẫy.’’ Hết thảy cõi nước mười phương, đều đầy dẫy pháp của Phật giáo hóa.

‘’Trong một tâm niệm chuyển pháp luân.’’ Ở trong một tâm niệm chuyển bánh xe pháp.

‘’Ứng khắp quần sinh khắp hết thảy.’’ Cảm ứng khắp hết thảy chúng sinh, chẳng có một chúng sinh nào, mà không nghe được chánh pháp.

**Phật trong vô lượng kiếp rộng lớn**

**Hiện khắp trước tất cả chúng sinh**

**Như Phật thuở xưa rộng tu hành**

**Chỉ bày nơi tu hành thanh tịnh.**

‘’Phật trong vô lượng kiếp rộng lớn.’’ Phật ở trong vô lượng vô biên kiếp rộng lớn về trước, làm gì ?

‘’Hiện khắp trước hết thảy chúng sinh.’’ Thị hiện khắp ở trước tất cả chúng sinh, giáo hóa chúng sinh tu học Phật pháp như thế nào ?

‘’Như Phật thuở xưa rộng tu hành.’’ Giống như Phật thuở xưa rộng tu lục độ vạn hạnh tất cả các pháp, trừ khử tập khí mao bệnh.

‘’Chỉ bày nơi tu hành thanh tịnh.’’ Chỉ bày cho tất cả chúng sinh, nơi Phật tu hành thanh tịnh.

**Tôi thấy mười phương chẳng còn sót**

**Cũng thấy chư Phật hiện thần thong**

**Đều ngồi đạo tràng thành chánh giác**

**Chúng hội nghe pháp cùng vây quanh.**

‘’Tôi thấy mười phương chẳng còn sót.’’ Tôi nhìn thấy hết thảy chư Phật trong mười phương, chẳng có chỗ nào mà chẳng thấy, cho nên nói là chẳng còn sót.

‘’Cũng thấy chư Phật hiện thần thông.’’ Cũng nhìn thấy chư Phật hiện thần thông, thiên biến vạn hóa, không thể nghĩ bàn.

‘’Đều ngồi đạo tràng thành chánh giác.’’ Tất cả chư Phật đang ngồi tại đạo tràng, mà thành chánh giác.

‘’Chúng hội nghe pháp cùng vây quanh.’’ Tất cả Bồ Tát trong chúng hội, và Thanh Văn, Duyên Giác, Thiên long bát bộ, nhân, phi nhân .v.v., nghe pháp rồi, hết thảy đều cùng nhau vây quanh chư Phật, cúng dường chư Phật.

**Pháp thân Phật quang minh rộng lớn**

**Thường dùng phương tiện hiện thế gian**

**Khắp tùy chúng sinh tâm ưa thích**

**Theo căn tính họ mà mưa pháp.**

‘’Pháp thân Phật quang minh rộng lớn.’’ Phật có trí huệ Bát nhã, hay hiện ra quang minh rộng lớn, đây là cảnh giới do pháp thân của Phật thành tựu. ‘’Thường dùng phương tiện hiện thế gian.’’ Quang minh của Phật rộng lớn vô biên, pháp thân của Phật không tướng không hình, song Phật dùng pháp môn phương tiện xuất hiện trong thế gian, từ không hình mà hiện có hình. ‘’Khắp tùy chúng sinh tâm ưa thích.’’ Tùy thuận khắp hết thảy căn tánh của chúng sinh, và sự ưa thích trong tâm.

‘’Theo căn tánh họ mà mưa pháp.’’ Pháp của Phật rưới xuống diệu dụng vô cùng. Chúng sinh giống như hoa cỏ cây cối, chúng sinh đại căn đại trí, thì đượm nhuần nhiều mưa pháp; chúng sinh tiểu căn tiểu trí, thì đượm nhuần ít mưa pháp. Căn tánh của chúng sinh phân ra làm hai thứ, một là lợi căn, tức là người thông minh; hai là độn căn, tức là người ngu si. Có trí huệ như cây lớn, được nhiều lợi ích; chẳng có trí huệ như cây nhỏ, được ít lợi ích, tùy theo căn tánh mà đắc được mưa pháp.

**Chân như bình đẳng thân vô tướng**

**Lìa cấu quang minh tịnh pháp thân**

**Trí huệ tịch tĩnh vô lượng thân**

**Ứng khắp mười phương mà thuyết pháp.**

‘’Chân như bình đẳng thân vô tướng.’’ Phật là bình đẳng nhất, cho nên nói là chân như bình đẳng, chân như còn gọi là thật tướng, còn gọi là nhất chân pháp giới, đây là thể pháp thân của Phật, cũng là thể không hình không tướng. Tính diệu chân như này, ở bậc Thánh chẳng tăng, ở địa vị phàm phu cũng chẳng giảm, không thể vì đọa lạc trong ba đường ác, hoặc là thành Phật mà có sự khác nhau. Đó là chân như bình đẳng thân vô tướng.

‘’Lìa cấu quang minh tịnh pháp thân.’’ Lìa cấu tức là lìa khỏi tất cả phiền não chướng và sở tri chướng. Nếu lìa khỏi tất cả phiền não vô minh, thì trí huệ quang minh pháp thân thanh tịnh sẽ hiện tiền.

‘’Trí huệ tịch tĩnh vô lượng thân.’’ Trí huệ là đầy đủ trí Bát nhã và Nhất thiết chủng trí, tịch tĩnh là tịch nhiên bất động, song cảm ứng mà toại thông. Tịch tĩnh bất động là Viên mãn báo thân của Phật, cảm mà toại thông là Thiên bách ức hóa thân của Phật, cho nên nói vô lượng thân.

Chẳng những Phật có hóa thân, mà chúng ta cũng có hóa thân. Ví như : Thầy giáo đem đạo lý mình đã hiểu biết dạy học sinh, học sinh minh bạch rồi, theo đó mà thực hành, thì đồng hóa thân nơi thầy giáo. Học sinh vẫn tiếp tục đi truyền dạy, hết lớp này đến lớp khác, đó là hóa thân không ngừng, đó chẳng phải là thiên bách ức hóa thân chăng ?

Giảng kinh thuyết pháp phải khiến cho Phật pháp linh hoạt, đừng chiếu theo đạo lý chết để giảng, như thế thì chẳng có ý nghĩa gì. Cho nên, giảng kinh không cần quá sâu, khiến cho người nghe không hiểu, cũng không cần quá cạn, khiến cho người nghe sinh nhàm chán, phải bình dị vào sâu ra cạn, mới khiến cho người nghe sinh hoan hỷ, mà đắc được lợi ích.

‘’Ứng khắp mười phương mà thuyết pháp.’’ Tại sao phải hiện ra thiên bách ức hóa thân ? Vì phải cảm ứng khắp căn cơ của tất cả chúng sinh trong mười phương, mà diễn nói diệu pháp.

**Các lực của Phật đều thanh tịnh**

**Trí huệ như không chẳng bờ mé**

**Đều vì khai thị không lưu giữ**

**Khiến khắp chúng sinh cùng ngộ nhập.**

‘’Các lực của Phật đều thanh tịnh.’’ Pháp vương tức là Thánh nhân, đã tu đến địa vị cùng cực, cũng là Phật. Mười lực của Phật tu, đều thanh tịnh viên mãn.
‘’Trí huệ như không chẳng bờ mé.’’ Trí huệ của Phật giống như hư không, chẳng có bờ mé. Tuy nhiên chẳng có bờ mé, song vẫn biết có hư không tồn tại.
‘’Đều vì khai thị không lưu giữ.’’ Pháp của Phật nói, hoàn toàn vì khai thị cho tất cả chúng sinh mà nói, hoàn toàn nói ra hết, chẳng để lại hoặc cất giữ.
‘’Khiến khắp chúng sinh cùng ngộ nhập.’’ Khiến khắp tất cả chúng sinh, đều khai ngộ và nhập vào đạo vô thượng giác, cùng nhau đắc được quả vị Phật.

**Như Phật thuở xưa đã tu hành**

**Cho đến thành tựu Nhất thiết trí**

**Nay phóng quang minh khắp pháp giới**

**Trong đó hiển hiện đều rõ ràng.**

‘’Như Phật thuở xưa đã tu hành.’’ Giống như Phật thuở xưa, tu hành lục độ vạn hạnh trong nhiều đời nhiều kiếp, mới diệt trừ sạch vô minh tập khí phiền não, tức là:

‘’Tam kỳ tu phước huệ,

Bách kiếp chủng tướng hảo’’.

‘’Cho đến thành tựu Nhất thiết trí.’’ Phật tu hành thời gian dài như thế mới thành Phật.

‘’Khiến phóng quang minh khắp pháp giới.’’ Hiện tại Phật phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương pháp giới.

‘’Trong đó hiển hiện đều rõ ràng.’’ Phóng đại quang minh khắp pháp giới, đều hiện ra hết tất cả rất rõ ràng, chẳng có gì mà chẳng nhìn thấy.

**Phật dùng nguyện xưa hiện thần thong**

**Tất cả mười phương đâu chẳng chiếu**

**Như Phật thuở xưa đã tu hành**

**Trong lưới quang minh đều diễn nói.**

‘’Phật dùng nguyện xưa hiện thần thông.’’ Tại sao Phật phải hiện thần thông ? Vì bổn lai Phật có nguyện lực, muốn hiện thần thông để giáo hóa chúng sinh.
‘’Tất cả mười phương đâu chẳng chiếu.’’ Hết thảy tất cả mười phương pháp giới, chẳng có chỗ nào mà không bị quang minh Bát Nhã của Phật chiếu đến.
‘’Như Phật thuở xưa đã tu hành.’’ Giống như thuở xưa Phật tu các hạnh môn.
‘’Trong lưới quang minh đều diễn nói.’’ Ở trong lưới đại quang minh của Phật, đều diễn nói ra những hạnh môn của Phật tu thuở xưa, khiến cho chúng sinh y theo pháp mà tu hành.

**Mười phương cảnh giới không cùng tận**

**Vô đẳng vô biên đều khác biệt**

**Phật vô ngại lực phát đại quang**

**Tất cả cõi nước đều hiện rõ.**

‘’Mười phương cảnh giới không cùng tận.’’ Cảnh giới mười phương cõi nước chẳng cùng tận, thần thông biến hóa của Phật cũng chẳng cùng tận. ‘’Vô đẳng vô biên đều khác biệt.’’ Chẳng có ai có thần thông diệu dụng bằng Đức Phật, thứ thần thông diệu dụng này chẳng có bờ mé, mà cảnh giới mười phương có đủ thứ sự khác biệt.

‘’Phật vô ngại lực phát đại quang.’’ Phật có sức vô ngại, phát ra một thứ đại quang minh.

‘’Tất cả cõi nước đều hiện rõ.’’ Hết thảy mười phương cõi nước, đều hiển hiện ra ở trong đại quang minh tạng của Phật.

Hiện tại đã giải thích sơ lược xong, môn giải thoát và kệ của hai mươi mốt vị đại Bồ Tát, dưới đây nói rõ kinh văn tiếp theo.

**Bấy giờ, tòa sư tử của đức Như Lai, các hoa báu vi diệu, đài bánh xe, thềm bực và các cửa nẻo, như thế trong tất cả đồ trang nghiêm, mỗi mỗi đều hiện ra đại Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi cõi Phật.**

Khi hai mươi mốt vị đại Bồ Tát nói xong, môn giải thoát của các Ngài, thì Phật ngồi trên tòa sư tử, lại vì tất cả chúng sinh mà thuyết pháp. Bên cạnh tòa sư tử, có rất nhiều châu báu ma ni, lại có hoa sen xinh đẹp vi diệu, lại có pháp luân, bệ đài, thềm bực, và tất cả cửa nẻo để trang nghiêm đạo tràng, còn có rất nhiều đồ trang nghiêm vi tế, như lư hương, đèn nến, bình hoa .v.v... Ở trong những đồ trang nghiêm đó, lại hiện ra trong cõi Phật khác, có các đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi, tức cũng là pháp thân Đại sĩ. Hiện tại dùng mười vị đại Bồ Tát để đại biểu, làm thượng thủ trong chúng đại Bồ Tát.
Tòa ngồi của Phật gọi là tòa sư tử. Pháp của Phật nói gọi là sư tử hống. Tại sao gọi là sư tử ? Vì sư tử là chúa của loài thú, một khi nó hống lên, thì các loài thú đều sợ hãi. Ở trong Chứng Đạo Ca của Ngài Vĩnh Gia có nói :

‘’Sư tử hống, vô úy thuyết,

Bách thú văn chi giai não liệt,

Hương tượng bôn ba thất cước oai,

Thiên long tịch thính sinh hân duyệt.’’

Nghĩa là sư tử hống thì chẳng sợ sệt gì, hết thảy loài thú nghe được tiếng hống, đều bị nhiếp phục, thậm chí đầu não bị tan vỡ, dù cho voi to lớn mà nghe được tiếng hống, thì cũng mất đi oai phong, trời rồng tám bộ chúng nghe được âm thanh Phật nói pháp, thì sinh tâm hoan hỷ. Cho nên, Phật nói pháp giống như sư tử hống, hàng phục bọn bàng môn tả đạo, buông bỏ pháp tà mà đến học chánh pháp.

Như Ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên, trước kia các Ngài tu học theo ngoại đạo, sau khi nghe Phật thuyết pháp, mới bỏ tối về sáng, theo Phật tu học chánh pháp, chứng được quả vị A La Hán. Ngài Xá Lợi Phất bậc nhất về trí huệ, Ngài Mục Kiền Liên bậc nhất về thần thông. Trí huệ và thần thông hai thứ pháp môn này, người học Phật nên chứng đắc, mong rằng mọi người đều chứng được hai pháp môn này.

**Danh hiệu của các Ngài là: Đại Bồ Tát Hải Huệ Tự Tại Thần Thông Vương. Đại Bồ Tát Lôi Âm Phổ Chấn. Đại Bồ Tát Chúng Bảo Quang Minh Kế. Đại Bồ Tát Đại Trí Nhật Dũng Mãnh Huệ. Đại Bồ Tát Bất Tư Nghì Công Đức Bảo Trí Ấn. Đại Bồ Tát Bách Mục Liên Hoa Kế. Đại Bồ Tát Kim Diễm Viên Mãn Quang. Đại Bồ Tát Pháp Giới Phổ Âm. Đại Bồ Tát Vân Âm Tịnh Nguyệt. Đại Bồ Tát Thiện Dũng Mãnh Quang Minh Tràng.**

Ở trong mỗi thứ đồ trang nghiêm, hiện ra số Bồ Tát nhiều như số hạt bụi. Những Bồ Tát đó đều có danh hiệu của mình. Hiện tại sơ lược kể ra danh hiệu của mười vị đại Bồ Tát, để làm đại biểu.

Vị đại Bồ Tát thứ nhất tên là Hải Huệ Tự Tại Thần Thông Vương, trí huệ của Ngài đặc biệt rộng lớn vô biên như biển cả. Ngài cũng rất tự tại, lại có đại thần thông, có thể không động bổn tòa, mà hóa hiện trong mười phương pháp giới, cho nên được tên này.

Vị đại Bồ Tát thứ hai tên là Lôi Âm Phổ Chấn. Âm thanh của Ngài thuyết pháp như tiếng sấm, chấn động khắp mười phương pháp giới, khiến cho chúng sinh đang ngủ, từ trong mê mộng tỉnh dậy, biết bỏ đường mê về với giác ngộ, cho nên được tên này.

Vị đại Bồ Tát thứ ba tên là Chúng Bảo Quang Minh Kế, Ngài dùng các châu báu chế thành quang minh bảo kế, rất mỹ lệ trang nghiêm. Vì bảo kế phóng quang minh hay đại biểu thuyết pháp, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, cho nên được tên này.

Vị đại Bồ Tát thứ tư tên là Đại Trí Nhật Dũng Mãnh Huệ. Trí huệ của Ngài sánh như mặt trời, chiếu khắp mười phương pháp giới. Ngài có trí huệ dũng mãnh tinh tấn, không tu hành những khổ hạnh vô ích, nên được tên này.

Vị đại Bồ Tát thứ năm tên là Bất Tư Nghì Công Đức Bảo Trí Ấn, Ngài có công đức không thể nghĩ bàn, lại có trí huệ đặc biệt như bảo trí ấn, cho nên được tên này.

Vị đại Bồ Tát thứ sáu tên là Bách Mục Liên Hoa Kế. Ngài có tướng trăm mắt trang nghiêm (Bồ Tát Quán Thế Âm có ngàn mắt, Bồ Tát Dược Vương có vạn mắt), lại có hoa sen để trang nghiêm búi tóc, cho nên được tên này.

Vị đại Bồ Tát thứ bảy tên là Kim Diễm Viên Mãn Quang. Ngài phóng quang minh lửa ngọn màu vàng thật rất viên mãn, phàm là đỉnh đầu của chư Phật, Bồ Tát và A La Hán đều có quang luân (quang minh hình bánh xe). Tóm lại, người chứng đạo đều có hiện tượng này, nên được tên này.

Vị đại Bồ Tát thứ tám tên là Pháp Giới Phổ Âm. Âm thanh của Ngài thuyết pháp, vang khắp pháp giới, tức là ‘’tận hư không khắp pháp giới,’’ khắp nơi đều có pháp âm của Ngài, cho nên được tên này.

Vị đại Bồ Tát thứ chín tên là Vân Âm Tịnh Nguyệt. Ngài hiện ra mây quang minh, trong mây có diệu âm thanh, lại hiện ra mặt trăng thanh tịnh, mặt trăng tròn chiếu sáng, cho nên được tên này.

Vị đại Bồ Tát thứ mười tên là Thiện Dũng Mãnh Quang Minh Tràng, bất cứ Ngài tu pháp môn gì, cũng khéo về dũng mãnh tinh tấn, tuyệt đối không thối lùi, do đó đắc được trí huệ quang minh, quang minh này như tràng báu, cho nên được tên này.

Giống như giáo chủ Hồi Giáo tên là Mục Hãn Mặc Đức, ông ta cũng rất dũng mãnh, song phương thức truyền giáo của ông ta là dùng võ lực, tay trái cầm kinh Khả Lan, tay phải cầm bảo kiếm. Hồi giáo tin ta thanh chân nhận chủ thì có thể sống, Hồi giáo chẳng tin ta, chẳng thanh chân nhận chủ, thì một nhát kiếm chém chết kẻ không tin. Các bạn hãy xem, tôn giáo này thật là đáng sợ, đây là ác dũng mãnh, chứ chẳng phải thiện dũng mãnh, do đó có

câu : ‘’Thuận ta thì sống, nghịch ta thì chết.’’ Đây là hành vi của A Tu La, thích đấu tranh.

**Như thế, hết thảy các Ngài đều làm thượng thủ, có chúng Bồ Tát nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đồng thời xuất hiện. Các vị Bồ Tát đó, đều dùng đủ thứ mây cúng dường.**

Ở trên cử ra mười vị đại Bồ Tát, để đại biểu làm lãnh tụ trong chúng Bồ Tát nhiều như hạt bụi. Hiện tại lại có chúng đại Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đồng thời xuất hiện, những vị đại Bồ Tát đó, đều dùng đủ thứ mây pháp để cúng dường Phật.

Số hạt bụi cõi Phật rốt ráo là bao nhiêu ? Có cõi Phật nhiều như số hạt bụi, trong mỗi hạt bụi ở trong cõi Phật, lại biến thành cõi Phật nhiều như hạt bụi, tức cũng là nhiều cõi Phật bất khả thuyết bất khả thuyết.

**Nào là: Mây tất cả hoa báu ma ni. Mây tất cả hoa sen diệu hương. Mây tất cả quang minh báu viên mãn. Mây vô biên cảnh giới hương diễm. Mây nhật tạng ma ni luân quang minh. Mây tất cả âm nhạc duyệt ý. Mây vô biên sắc tướng tất cả bảo đăng quang diễm. Mây các nhánh hoa quả cây báu. Mây vô tận báu thanh tịnh quang minh ma ni vương. Mây tất cả đồ trang nghiêm ma ni vương. Các thứ mây cúng dường như thế, nhiều như số hạt bụi thế giới của Phật.**

Cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm là trùng trùng vô tận, đạo lý cũng viên dung vô ngại. Bất cứ là nói quỷ cũng tốt, nói thần cũng tốt, nói Bồ Tát cũng tốt, nói sự cũng tốt, nói lý cũng tốt, đều nói mười, lấy mười làm số thành. ‘’Mười‘’ này là biểu thị ý nghĩa trùng trùng vô tận. Hiện tại nói ra đủ thứ mây cúng dường, cũng là biểu thị cảnh giới Hoa Nghiêm trùng trùng vô tận, giống như mây, mây ở trong hư không cũng vô tận trùng trùng, cho nên diệu pháp của Kinh Hoa Nghiêm, nơi nơi đều là trùng trùng vô tận.

Sự cúng dường của các vị đại Bồ Tát đó, chỉ lấy mười thứ mây trong số tất cả các vị đại Bồ Tát, để làm đại biểu. Mây thứ nhất là mây tất cả hoa báu ma ni. Mây thứ hai là mây tất cả hoa sen thơm vi diệu. Mây thứ ba là mây tất cả báu phát ra quang minh viên mãn. Mây thứ tư là mây đủ thứ vô biên cảnh giới hương diễm. Mây thứ năm là mây nhật tạng ma ni luân quang minh. Mây thứ sáu là mây tất cả âm nhạc duyệt ý. Mây thứ bảy là mây đủ thứ vô biên sắc tướng và tất cả bảo đăng quang diễm. Mây thứ tám là mây các nhánh hoa quả cây báu. Mây thứ chín là mây vô tận báu thanh tịnh quang minh ma ni vương. Mây thứ mười là mây tất cả đồ trang nghiêm ma ni

vương. Ở trên nói đủ thứ mây cúng dường, có nhiều như số hạt bụi thế giới của Phật.

**Các vị Bồ Tát đó, mỗi vị đều nổi mây lên cúng dường như thế, mưa xuống nơi tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng liên tục không ngừng.**

Những vị Bồ Tát đó, mỗi vị đều nổi mây lên cúng dường giống như mưa, đủ thứ báu, đủ thứ mây, để trang nghiêm đại chúng hải hội trong đạo tràng, liên tục không ngừng, tức cũng có nghĩa là, mây này qua rồi, thì mây khác lại đến, hiển hiện không ngừng.

**Hiện ra mây như thế rồi, đi nhiễu bên phải đức Thế Tôn vô lượng trăm ngàn vòng, tùy phương diện cách đức Phật không xa, đều hóa làm tòa sư tử vô lượng đủ thứ hoa sen báu, rồi ngồi kiết già trên đó.**

Các vị Bồ Tát nhiều như số hạt bụi đó, hiện ra đủ thứ mây cúng dường rồi, lại đi nhiễu bên phải của Đức Phật vô lượng trăm ngàn vòng, sau đó tùy theo phương diện chỗ ngồi của Bồ Tát, hoặc bên trái, bên phải của Phật, hoặc phía trước, phía sau của Phật, đều cách Phật không xa, ai nấy đều dùng thần thông diệu dụng của mình, mà biến hiện ra đủ thứ vô lượng hoa sen báu vi diệu, ở trên hoa sen lại có tòa sư tử. Mỗi vị Bồ Tát đều ngồi kiết già trên tòa mà mình hiện ra. Ngồi kiết già tức cũng là tư thế ngồi cát tường, còn gọi là ngồi hàng ma .v.v... Kỳ thật công dụng giống nhau, bất quá tên gọi khác mà thôi.

**Các vị Bồ Tát đó, sự tu hành đều thanh tịnh rộng lớn như biển.**

Các vị Bồ Tát đó, tu hành pháp môn thanh tịnh rộng lớn nhiều như biển cả.

**Được pháp trí huệ quang minh chiếu phổ môn, tùy thuận sự tu hành vô ngại của chư Phật, vào được tất cả biện tài biển pháp.**

Những vị Bồ Tát đó, đắc được chân chánh trí huệ quang minh, cứu độ khắp tất cả chúng sinh, còn đắc được pháp bình đẳng thị hiện phổ môn. Các Ngài ở trong đời quá khứ, đều tùy thuận pháp môn tu hành vô ngại của chư Phật. Các ngài đều có vô lượng tam muội biện tài, thứ biện tài này sâu như biển, không thể dò lường được, cho nên gọi là biện tài biển pháp.

**Được pháp môn giải thoát không thể nghĩ bàn, trụ nơi phổ môn của Như Lai, đã đắc được tất cả môn Đà la ni, đều dung thọ được tất cả biển**

**pháp.**

Các Ngài lại đắc được pháp môn giải thoát vi diệu không thể nghĩ bàn, trụ ở trong pháp môn bình đẳng của Phật, tức cũng là phổ quang minh địa, đã đắc được tất cả pháp môn Đà la ni (Đà na ni dịch là "tổng trì", tức là tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Tức cũng là tổng thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh, trì giới định huệ ba học viên minh). Các Ngài đều dung nạp tiếp thọ tất cả biển pháp của chư Phật.

**Khéo trụ vào bậc trí huệ bình đẳng ba đời, đã được hỷ lạc tin sâu rộng lớn.**

Những vị Bồ Tát đó, khéo trụ vào bậc trí huệ bình đẳng ba đời của tất cả chư Phật, tức cũng là quả vị trí huệ, đã được hỷ lạc tin sâu rộng lớn, tức cũng là khoái lạc pháp hỷ sung mãn.

**Vô biên phước tụ rất thiện thanh tịnh, quán sát khắp hư không pháp giới, tất cả cõi, hết thảy chư Phật ra đời trong mười phương pháp giới, các Ngài đều siêng năng đến cúng dường.**

Tất cả Bồ Tát đều dùng vô biên phước để trang nghiêm, hoàn toàn rất thiện thanh tịnh, quán sát được khắp trong hư không pháp giới, mà chẳng chướng ngại. Hết thảy chư Phật trong các cõi mười phương thế giới, như có vị Phật mới xuất hiện ra đời, thì các Ngài đều đến chốn Phật, ân cần cúng dường Phật mới.

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Hải Huệ Tự Tại Thần Thông Vương, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng hội trong đạo tràng, rồi nói bài kệ rằng.**

Lúc Phật vì đại chúng nói pháp, cũng là lúc đại chúng đang nghe pháp. Vị đại Bồ Tát Hải Huệ Tự Tại Thần Thông Vương, tức cũng là đại Bồ Tát ở trong chúng đại Bồ Tát, Ngài nương sức đại oai thần của Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, lập tức dùng kệ để nói ra đạo lý ở trên. Mười bài kệ dưới đây, chỉ một vị đại Bồ Tát Hải Huệ Tự Tại Thần Thông Vương nói, khác với những bài kệ ở trước, ở trước là mỗi vị Bồ Tát, hoặc mỗi vị Thần, mỗi người nói một bài kệ.

**Chư Phật sở ngộ đều đã biết**

**Như không vô ngại đều chiếu sáng**

**Soi khắp mười phương vô lượng cõi**

**Tất cả chúng hội khắp nghiêm khiết.**

‘’Chư Phật sở ngộ đều đã biết.’’ Chư Phật chỗ nên ngộ đã ngộ, chỗ nên giác cũng giác rồi. Hết thảy tất cả các pháp đều thấu rõ.

‘’Như không vô ngại đều chiếu sáng.’’ Phật đắc được trí huệ như hư không, pháp thân như hư không, chẳng có gì chướng ngại, đều chiếu sáng tận hư không khắp pháp giới.

‘’Soi khắp mười phương vô lượng cõi.’’ Quang minh của Phật chiếu soi, khắp mười phương vô lượng cõi nước của chư Phật, tức cũng là chiếu soi khắp tất cả mọi nơi.

‘’Tất cả chúng hội khắp nghiêm khiết.’’ Hết thảy đạo tràng, hết thảy pháp

hội, đều khắp trang nghiêm thanh khiết.

**Công đức Như Lai không thể lường**

**Mười phương pháp giới đều sung mãn**

**Ngồi khắp dưới tất cả thụ vương**

**Các đại tự tại đều vân tập.**

‘’Công đức Như Lai không thể lường.’’ Công đức của Phật rốt ráo có bao nhiêu ? Chẳng có ai biết được, do đó có câu :

‘’Sát trần tâm niệm khả sổ tri,

Đại hải trung thủy khả ẩm tận,

Hư không khả lượng phong khả khế,

Vô năng tận thuyết Phật công đức.’’

Nghĩa là :

Hạt bụi tâm niệm đếm biết được,

Nước trong biển cả uống hết được,

Hư không lường được, gió buộc được,

Không thể nói hết công đức Phật.

Cho nên, công đức của Phật không thể dò lường được.

‘’Mười phương pháp giới đều sung mãn.’’ Hết thảy mười phương pháp giới, đều là nơi sở tại công đức của Phật, cho nên nói mười phương pháp giới đều sung mãn.

‘’Ngồi khắp dưới tất cả thụ vương.’’ Phật ngồi dưới cội bồ đề, ở trong mỗi cõi nước làm đạo tràng, ngồi khắp tại đó khai ngộ thành Phật, diễn nói diệu pháp Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật này.

‘’Các đại Tự tại đều vân tập.’’ Những vị đại Bồ Tát đó, đều là pháp thân Đại sĩ, đã đắc được đại tự tại, chẳng còn phiền não. Các Ngài giống như mây cùng chung tụ tập ở nơi Bồ đề đạo tràng để nghe diệu pháp.

**Phật có sức thần thông như thế**

**Một niệm hiện ra vô tận tướng**

**Cảnh giới Như Lai chẳng bờ mé**

**Tùy môn giải thoát quán thấy được.**

‘’Phật có sức thần thông như thế.’’ Phật có sức thần thông biến hóa không thể nghĩ bàn như thế.

‘’Một niệm hiện ra vô tận tướng.’’ Trong một niệm, hiện ra vô cùng vô tận các tướng. Bất cứ quá khứ, vị lai, hiện tại, ba đời hết thảy vô lượng cảnh giới, đều hiện ra ở trong một niệm. Do đó, có câu :

‘’Một niệm hiện ra vô lượng kiếp,

Vô lượng kiếp thu vào một niệm.’’

Cảnh giới này, do sức thần thông của chư Phật biến hóa.

‘’Cảnh giới Như Lai chẳng bờ mé.’’ Nghĩ muốn biết cảnh giới của Phật, thì phải quán hư không. Vì hư không chẳng có bờ mé, cảnh giới của Phật cũng chẳng có bờ mé, giống như hư không.

‘’Tùy môn giải thoát quán thấy được.’’ Tùy theo căn tánh của chúng sinh, mà nói môn giải thoát, khiến cho chúng sinh quán thấy được cảnh giới thù thắng, do thần thông diệu dụng của Phật thị hiện.

**Thuở xưa Như Lai trải biển kiếp**

**Ở trong các cõi siêng tu hành**

**Đủ thứ phương tiện độ chúng sinh**

**Khiến họ thọ hành các Phật pháp.**

‘’Thuở xưa Như Lai trải biển kiếp.’’ Thuở xưa Phật trải qua vô lượng kiếp nhiều như biển, cho nên gọi là biển kiếp.

‘’Ở trong các cõi siêng tu hành.’’ Trước khi Phật thành Phật, thì cũng giống như chúng ta, cũng ở trong tam giới hai mươi lăm cõi, luôn luôn tu hành, luôn luôn tinh tấn, ở trong mỗi niệm, đều dũng mãnh hướng về trước, tinh tấn chẳng giải đãi, cho nên gọi là siêng tu hành.

‘’Đủ thứ phương tiện độ chúng sinh.’’ Phật chẳng những siêng tu hành, mà còn dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng minh bạch liễu sinh thoát tử, mà vào Niết Bàn. ‘’Khiến họ thọ hành các Phật pháp.’’ Khiến cho tất cả chúng sinh, đều tiếp thọ được các Phật pháp của Phật nói, phải theo pháp mà tu hành, mới đắc được lợi ích của Phật pháp.

**Tỳ Lô Giá Na đủ tướng tốt**

**Ngồi tòa sư tử liên hoa tạng**

**Tất cả chúng hội đều thanh tịnh**

**An trụ vắng lặng đồng chiêm ngưỡng.**

‘’Tỳ Lô Giá Na đủ tướng tốt.’’ Phật có ba thân :

1. Pháp thân : Tức là Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật.

2. Báo thân : Tức là Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na Phật.

3. Ứng hóa thân : Tức là Thiên Bách Ức Hóa Thân Thích Ca Mâu Ni Phật, ứng thân đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, để trang nghiêm thân, do đó có câu : ‘’Tướng hảo trang nghiêm vô đẳng luân.’’

‘’Ngồi tòa sư tử liên hoa tạng.’’ Phật ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng lớn tốt đẹp, vì tất cả chúng sinh mà thuyết pháp, điều phục chúng sinh cang cường, khiến cho họ bỏ lìa mê, quay về với giác ngộ, đi trên con đường bồ đề giác đạo.
‘’Tất cả chúng hội đều thanh tịnh.’’ Ở trong cõi nước mười phương chư Phật, đại chúng ở trong hết thảy pháp hội, đều một lòng nghe Phật diễn nói diệu pháp, đồng thời đều thanh tịnh tâm của họ.

‘’An trụ vắng lặng đồng chiêm ngưỡng.’’ Mọi người đều an trụ vắng lặng chẳng đàm luận ở trong pháp hội, đều chiêm ngưỡng Phật, mắt chẳng tạm rời, nghe Phật thuyết pháp.

**Ma ni bảo tạng phóng quang minh**

**Tỏa khắp vô biên mây thơm sang**

**Vô lượng chuỗi hoa cùng bủa giăng**

**Như Lai ngồi trên tòa như vậy.**

‘’Ma ni bảo tạng phóng quang minh.’’ Tạng châu báu ma ni phóng đại quang minh, vạn luồng tia sáng, chói lòa cả mắt, vừa trang nghiêm lại thanh tịnh.
‘’Toả khắp vô biên mây thơm sáng.’’ Ở trong đại quang minh, lại tỏa ra vô biên mây thơm sáng, đầy khắp mười phương pháp giới.

‘’Vô lượng chuỗi hoa cùng bủa giăng.’’ Lại có vô lượng diệu hoa tốt đẹp, và chuỗi hoa sinh tươi đều rũ xuống trang nghiêm.

‘’Như Lai ngồi trên tòa như vậy.’’ Phật ngồi trên tòa trang nghiêm mây thơm sáng, và báu ma ni để nói diệu pháp.

**Đủ thứ nghiêm sức cửa cát tường**

**Luôn phóng đăng quang mây báu sang**

**Chiếu soi rộng lớn khắp hết thảy**

**Mâu Ni ngự lên thêm nghiêm tốt.**

‘’Đủ thứ nghiêm sức cửa cát tường.’’ Lại dùng đủ thứ các châu báu, để trang nghiêm sửa sang cửa cát tường.

‘’Luôn phóng đăng quang mây báu sáng.’’ Thường phóng ra đăng quang mây báu sáng. Đăng quang là ngũ quang thập sắc, đẹp như mây báu sáng. ‘’Chiếu soi rộng lớn khắp hết thảy.’’ Thứ đăng quang này rộng lớn vô biên, quang minh phóng ra, chẳng có chỗ nào mà chẳng chiếu đến, khắp hết thảy. ‘’Mâu Ni ngự lên thêm nghiêm tốt.’’ Đấng Mâu Ni ngự lên, thì càng tăng thêm oai nghi trang nghiêm tướng tốt.

**Đủ thứ cửa sổ ma ni đẹp**

**Hoa sen báu tốt rũ nghiêm sức**

**Thường vang diệu âm nghe êm đẹp**

**Phật ngồi trên đó hiển rõ nhất.**

‘’Đủ thứ cửa sổ ma ni đẹp.’’ Dùng đủ thứ ma ni châu báu để trang nghiêm cửa sổ sinh đẹp.

‘’Hoa sen báu tốt rũ nghiêm sức.’’ Thứ cửa sổ này dùng châu báu vi diệu, và hoa sen để thòng rũ xuống, treo ở trên mà rũ xuống rất trang nghiêm sinh đẹp.
‘’Thường vang diệu âm nghe êm đẹp.’’ Đồ nghiêm sức cửa sổ, luôn luôn vang ra âm thanh diệu pháp không thể nghĩ bàn, khiến cho người nghe đều sinh tâm vui đẹp.

‘’Phật ngồi trên đó hiển rõ nhất.’’ Phật ngồi trên tòa sư tử rất thù đặc quang minh hiển rõ. Vì quang minh thân Phật phóng ra, hơn hẳn tất cả quang minh, cho nên nói hiển rõ nhất.

**Tòa ngồi luân báu hình bán nguyệt**

**Kim cang làm đài màu lửa sang**

**Bồ Tát trì kế thường vây quanh**

**Phật ở trong đó chiếu sáng nhất.**

‘’Tòa ngồi luân báu hình bán nguyệt.’’ Tòa của Phật ngồi là luân báu, hình bán nguyệt.

‘’Kim Cang làm đài màu lửa sáng.’’ Đài của Phật thuyết pháp, dùng đá kim cương làm thành, đài màu lửa ngọn, phóng ra quang minh ở hướng tây. ‘’Bồ Tát trì kế thường vây quanh.’’ Bồ Tát trì kế luôn luôn nhiễu quanh pháp tòa của Phật, để gần gũi Phật.

‘’Phật ở trong đó chiếu sáng nhất.’’ Phật ở trong tất cả Bồ Tát trì kế quang minh tối thắng nhất, hiển rõ nhất.

**Đủ thứ biến hóa đầy mười phương**

**Diễn nói nguyện lớn của Như Lai**

**Tất cả hình bóng hiện trong đó**

**Phật ngồi yên trên toà như thế.**

‘’Đủ thứ biến hóa đầy mười phương.’’ Lại có đủ thứ mây biến hóa, đầy khắp trong mười phương pháp giới.

‘’Diễn nói nguyện lớn của Như Lai.’’ Ở trong mây biến hóa đó, có một thứ âm thanh diễn nói nguyện lớn của Phật đã phát. Nguyện lớn gì ? Tức là nguyện cứu độ tất cả chúng sinh được giải thoát.

‘’Tất cả hình bóng hiện trong đó.’’ Nguyện lớn của Phật phát ra trong quá khứ, tất cả hình bóng đều biến hóa hiện ra ở trong mây.

‘’Phật ngồi yên trên tòa như thế.’’ Đủ thứ mây như thế, bao quanh bốn phía, Phật ngồi yên ở trên tòa sư tử, mà vì đại chúng thuyết pháp.

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Lôi Âm Phổ Chấn, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Lôi Âm Phổ Chấn, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng đến tham gia pháp hội ở trong đạo tràng, liền dùng kệ để nói công đức của Phật.

**Xưa Thế Tôn tu hạnh bồ đề**

**Cúng dường mười phương vô lượng Phật**

**Được oai lực Thiện Thệ gia trì**

**Phật ngồi trên tòa đâu chẳng thấy.**

‘’Xưa Thế Tôn tu hạnh bồ đề.’’ Trong quá khứ vô lượng kiếp về trước, Phật tu hành tích tụ công đức, nên thành tựu bồ đề hạnh môn.

‘’Cúng dường mười phương vô lượng Phật.’’ Trước khi Phật chưa thành Phật, thì chuyên tu hạnh môn cúng dường, mười phương ba đời tất cả vô lượng chư Phật.

‘’Được oai lực Thiện Thệ gia trì.’’ Thiện Thệ tức là Phật, oai lực của Phật quá khứ gia trì, oai lực của Phật hiện tại gia trì.

Gia trì là gì ? Bổn lai chẳng có thần thông, bây giờ có thần thông, bổn lai chẳng có trí huệ, bây giờ có trí huệ, đó là chư Phật, Bồ Tát gia trì cho bạn, khiến cho bạn đắc được thần thông và trí huệ.

‘’Phật ngồi trên tòa đâu chẳng thấy.’’ Phật ngồi trên tòa sư tử, tất cả Bồ Tát không ai mà chẳng nhìn thấy đức Phật.

**Hương diễm ma ni châu như ý**

**Chạm trổ diệu hoa tòa sư tử**

**Đủ thứ trang nghiêm đều hiện ra**

**Hết thảy chúng hội đều thấy rõ.**

‘’Hương diễm ma ni châu như ý.’’ Vừa dùng hương vừa dùng châu ma ni như ý.

‘’Chạm trổ diệu hoa tòa sư tử.’’ Dùng những thứ châu báu này, chạm trổ trên tòa sư tử, để nghiêm sức tòa báu hoa sen vi diệu.

‘’Đủ thứ trang nghiêm đều hiện ra.’’ Ở trên tòa sư tử của Phật, còn có đủ thứ đồ nghiêm sức, đều hiện ra ở trong ánh sáng.

‘’Tất cả chúng hội đều thấy rõ.’’ Hết thảy đại chúng hải hộI, đều nhìn thấy rất rõ cảnh giới này.

**Phật tòa hiện khắp tướng trang nghiêm**

**Niệm niệm màu sắc đều khác nhau**

**Tùy các chúng sinh hiểu khác biệt**

**Đều thấy Phật ngồi ở trên mình.**

‘’Phật tòa hiện khắp tướng trang nghiêm.’’ Phật ngồi tại tòa sư tử, hiện ra khắp pháp tướng trang nghiêm.

‘’Niệm niệm màu sắc đều khác nhau.’’ Ở trong mỗi niệm, hiện ra vô lượng ánh sáng và vô lượng màu sắc; ở trong vô lượng màu sắc, lại hiện ra vô lượng tướng đều khác nhau chẳng giống.

‘’Tùy các chúng sinh hiểu khác biệt.’’ Cảnh giới mà Phật hiện ra, là tùy theo căn tính của chúng sinh mà hiện. Chúng sinh có kiến giải khác nhau, cho nên hiểu biết đạo lý cũng khác nhau, trí huệ đắc được cũng khác nhau. ‘’Thảy đều thấy Phật ngồi trên mình.’’ Tuy có đủ thứ cảnh giới khác nhau, song mỗi chúng sinh đều thấy Phật ngồi ở trên mình, đối diện với mình. Ví như mặt trời, mỗi người đều cảm thấy mặt trời ở trên đầu mình.

**Cành báu bủa giăng lưới hoa sen**

**Hoa nở hiện ra các Bồ Tát**

**Mỗi vị vang tiếng diệu êm tai**

**Khen ngợi Như Lai ngồi tòa báu.**

‘’Cành báu bủa giăng lưới hoa sen.’’ Có cành cây báu bủa giăng trang nghiêm như lưới hoa sen.

‘’Hoa nở hiện ra các Bồ Tát.’’ Hoa sen ở trên lưới, hoa sen nở ra thì có vô lượng các Bồ Tát vọt hiện ra.

‘’Mỗi vị vang tiếng diệu êm tai.’’ Mỗi vị Bồ Tát đều diễn ra âm thanh vi diệu êm tai, giống như tấu nhạc, khiến cho người nghe sinh tâm hoan hỷ vui mừng.

‘’Khen ngợi Như Lai ngồi tòa báu.’’ Thứ âm thanh vi diệu đó, đều khen ngợi Phật, Pháp, Tăng, cũng khen ngợi công đức của Phật ngồi trên tòa sư tử, vì chúng sinh thuyết pháp.

**Công đức Phật lượng như hư không**

**Tất cả trang nghiêm từ đây sinh**

**Sự nghiêm sức ở trong mỗi địa**

**Tất cả chúng sinh chẳng biết được**

‘’Công đức Phật lượng như hư không.’’ Công đức của Phật có bao nhiêu ? Có vô số lượng, chẳng cách chi tính đếm, chỉ có cách dùng hư không để đại biểu.
‘’Tất cả trang nghiêm từ đây sinh.’’ Phật có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Những tướng trang nghiêm đó, đều do công đức thành tựu từ vô lượng kiếp về trước.

‘’Sự nghiêm sức ở trong mỗi địa.’’ Phật từ sơ địa Bồ Tát, cho đến thập địa Bồ Tát, làm tất cả công đức là việc nghiêm sức.

‘’Tất cả chúng sinh chẳng biết được.’’ Việc này hết thảy chúng sinh không thể biết được. Vì công đức của Phật vô lượng vô biên, chẳng phải trí của chúng sinh thấy biết được.

**Kim cang làm đất chẳng hoại được**

**Rộng lớn thanh tịnh rất bằng phẳng**

**Ma ni làm lưới giăng hư không**

**Dưới cội bồ đề đều cùng khắp.**

‘’Kim Cang làm đất chẳng thể hoại.’’ Bồ đề đạo tràng dùng đá kim cang làm đất, vĩnh viễn không thể hủy hoại được.

‘’Rộng lớn thanh tịnh rất bằng phẳng’’. Thứ đất kim cang này, vừa rộng lớn, vừa thanh tịnh, vừa bằng phẳng.

‘’Ma ni làm võng giăng hư không’’. Lại dùng châu ma ni chế thành võng, giăng bủa trong hư không, phóng ra ánh sáng rực rỡ.

‘’Dưới cội bồ đề đều cùng khắp’’. Phật ngồi dưới cội bồ đề, đều cùng khắp pháp giới.

**Mặt đất vô biên sắc tướng đẹp**

**Vàng thật tán nhỏ rải lên trên**

**Khắp nơi rải hoa và châu báu**

**Đều làm sáng đẹp tòa Như Lai.**

‘’Mặt đất vô biên sắc tướng đẹp.’’ Đất bồ đề đạo tràng, có vô biên sắc tướng đẹp đẽ khác nhau.

‘’Vàng thật tán nhỏ rải lên trên.’’ Mặt đất này lại dùng bột mịn bằng vàng thật rải lên trên, ánh sáng vàng thật chiếu sáng rất trang nghiêm.

Trước kia, tôi gặp một người, lúc anh ta bị bệnh, ở trong cơn mê đi đến thế giới Cực Lạc, song chỉ đến bên ngoài chứ chẳng vào bên trong, nhìn thấy cõi thế giới Cực Lạc, đều là vàng thật làm đất, cây báu thẳng hàng. Anh ta nhìn thấy thế giới Cực Lạc, thì càng tăng thêm niềm tin đối với pháp môn niệm Phật. Sau khi khỏi bệnh, càng kiền thành tu pháp môn niệm Phật, đi đứng nằm ngồi đều chẳng lìa chuỗi, miệng niệm Phật tay lần chuỗi, chẳng khi nào ngừng nghỉ. Mấy năm sau, anh ta biết giờ giấc vãng sinh, sau khi tắm rửa xong, niệm Phật chẳng bệnh mà vãng sinh về thế giới Cực Lạc. Lúc đó, có đủ thứ cảnh giới không thể nghĩ bàn xuất hiện, ai thấy cũng đều cho rằng chưa từng có.

‘’Khắp nơi rải hoa và châu báu.’’ Ở trên mặt đất, khắp nơi đều rải hoa quý tốt đẹp và các thứ châu báu.

‘’Đều làm sáng đẹp tòa Như Lai.’’ Tại sao phải trang nghiêm như thế ? Vì Phật muốn nói bộ Kinh đầu tiên: Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, cho nên đại chúng đều dùng ánh sáng chói đẹp, để nghiêm sức pháp tòa của Phật.

**Địa thần hoan hỷ rất hớn hở**

**Sát na thị hiện vô cùng tận**

**Khắp nổi tất cả mây trang nghiêm**

**Luôn đứng trước Phật để chiêm ngưỡng.**

‘’Địa thần hoan hỷ rất hớn hở.’’ Mỗi nơi đều có địa thần, địa thần cũng hoan hỷ gặp được Phật, các Ngài gặp được Phật thì tay múa chân nhảy, biểu thị sự vui mừng đến tột độ.

‘’Sát na thị hiện vô cùng tận.’’ Trong khoảng thời gian rất ngắn, Phật thị hiện quang minh chẳng có lúc nào cùng tận.

‘’Khắp nổi tất cả mây trang nghiêm.’’ Khắp hết thảy nổi lên tất cả mây trang nghiêm tốt đẹp.

‘’Luôn đứng trước Phật để chiêm ngưỡng.’’ Địa thần luôn luôn đứng ở trước Phật, để chiêm ngưỡng Phật, mắt nhìn Phật chẳng tạm rời.

**Đèn báu rộng lớn rất sáng chói**

**Phóng quang thơm sáng chẳng ngừng ngớt**

**Tùy thời thị hiện đều khác nhau**

**Địa thần dùng đây để cúng dường.**

‘’Đèn báu rộng lớn rất sáng chói.’’ Có đèn báu ma ni rất rộng lớn, lửa ngọn đèn báu này rất sáng chói.

‘’Phóng quang thơm sáng chẳng ngừng ngớt.’’ Ánh sáng của đèn báu phóng ra, chẳng những sáng chói mà còn có hương thơm, chẳng có khi nào tắt. ‘’Tùy thời thị hiện đều khác nhau.’’ Tùy theo thời gian thị hiện ra cảnh giới đều khác nhau.

‘’Địa thần dùng đây để cúng dường.’’ Địa thần dùng cảnh giới trang nghiêm này, để cúng dường Phật.

**Trong tất cả mười phương cõi nước**

**Nơi đó hết thảy sự trang nghiêm**

**Khiến đạo tràng này đều hiện ra**

**Nhờ Phật oai thần nên được vậy.**

‘’Trong tất cả mười phương cõi nước.’’ Trong hết thảy tất cả mười phương cõi nước của chư Phật.

‘’Nơi đó hết thảy sự trang gnhiêm.’’ Ở tại chỗ của Phật, có hết thảy tất cả sự trang nghiêm.

‘’Khiến đạo tràng này đều hiện ra.’’ Bây giờ hết thảy sự trang nghiêm tại đạo tràng này đều hiện ra.

‘’Nhờ Phật oai thần nên được vậy.’’ Sao lại có cảnh giới này ? Đây là do đại oai đức thần thông lực của Phật, cho nên mới được như thế.

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Chúng Bảo Quang Minh Kế, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Chúng Bảo Quang Minh Kế, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi nói ra mười bài kệ này.

**Thuở xưa khi Thế Tôn tu hành**

**Thấy các cõi Phật đều viên mãn**

**Sở thấy như vậy vô cùng tận**

**Trong đạo tràng này đều hiện ra.**

‘’Thuở xưa khi Thế Tôn tu hành.’’ Thuở xưa khi Phật tu hành tại nhân địa. ‘’Thấy các cõi Phật đều viên mãn.’’ Thấy tất cả cõi nước chư Phật, đều trang nghiêm viên mãn.

‘’Sở thấy như vậy vô cùng tận.’’ Phật trải qua vô lượng kiếp tu hành, sở thấy đều trang nghiêm viên mãn chẳng cùng tận.

‘’Trong đạo tràng này đều hiện ra.’’ Hiện tại Đức Phật thành Phật ở trong đạo tràng, đều hiện ra tất cả cảnh giới trong quá khứ.

**Thần thông của Phật rất rộng lớn**

**Phóng quang mưa khắp châu ma ni**

**Tạng báu như thế rải đạo tràng**

**Khắp cả mặt đất đều nghiêm lệ.**

‘’Thần thông của Phật rất rộng lớn.’’ Phật có sức thần thông biến hóa rộng lớn vô biên.

‘’Phóng quang mưa khắp châu ma ni.’’ Phật phóng quang mưa xuống khắp châu báu ma ni.

‘’Tạng báu như thế rải đạo tràng.’’ Châu báu nhiều như vậy, rải trên mặt đất tại đạo tràng.

‘’Khắp cả mặt đất đều nghiêm lệ.’’ Chung quanh đạo tràng đều trang nghiêm mỹ lệ.

**Phước đức thần thông của Như Lai**

**Diệu báu ma ni khắp trang nghiêm**

**Mặt đất và cả cây bồ đề**

**Lần lượt phát quang âm diễn nói.**

‘’Phước đức thần thông của Như Lai.’’ Phước đức và sức thần thông của Phật không thể nghĩ bàn.

‘’Diệu báu ma ni khắp trang nghiêm.’’ Dùng châu báu ma ni để trang nghiêm khắp mặt đất.

‘’Mặt đất và cả cây bồ đề.’’ Mặt đất và cây bồ đề thụ vương đều có tác dụng.
‘’Lần lượt phát quang âm diễn nói.’’ Làn lượt hổ tương phát ra ánh sáng và âm thanh, ở trong quang minh diễn nói diệu pháp, đây là vô tình thuyết pháp.

**Đèn báu vô lượng từ không mưa**

**Bảo vương xen lẫn để nghiêm sức**

**Thảy đều nói pháp âm vi diệu**

**Như vậy Địa Thần hiển hiện ra.**

‘’Đèn báu vô lượng từ không mưa.’’ Có vô lượng vô số đèn báu ma ni, từ không trung mưa xuống.

‘’Bảo vương xen lẫn để nghiêm sức.’’ Đèn báu và ma ni bảo vương, hổ tương xen lẫn để trang nghiêm đạo tràng.

‘’Thảy đều nói pháp âm vi diệu.’’ Chẳng những mặt đất và cây bồ đề diễn nói pháp được, mà đèn báu và ma ni bảo vương cũng diễn nói pháp âm vi diệu.
‘’Như vậy Địa Thần hiển hiện ra.’’ Như cảnh giới này, là vị Địa Thần hộ trì đạo tràng hiện ra cảnh giới trang nghiêm.

**Đất báu hiện khắp mây sáng đẹp**

**Đuốc báu chiếu sáng như điện chớp**

**Lưới báu bủa giăng trùm trên không**

**Cành báu xen tạp nghiêm sức đẹp.**

‘’Đất báu hiện khắp mây sáng đẹp.’’ Trên đất báu lại hiện ra khắp loại mây sáng đẹp.

‘’Đuốc báu soi sáng như điện chớp.’’ Ánh sáng của ngọn đuốc báu rất sáng lạng, phát ra ánh sáng giống như ánh sáng của điện chớp.
‘’Lưới báu bủa giăng trùm trên không.’’ Lưới báu giăng che rất rộng lớn, che trùm ở trên đuốc báu.

‘’Cành báu xen tạp nghiêm sức đẹp.’’ Cành báu của cây bồ đề xen tạp nơi đạo tràng trang nghiêm rất đẹp đẽ.

**Các Ngài hãy quán khắp nơi này**

**Đủ thứ châu báu trang nghiêm đẹp**

**Hiển bày biển nghiệp của chúng sinh**

**Khiến họ biết rõ chân pháp tánh.**

‘’Các Ngài hãy quán khắp nơi này.’’ Các vị hãy quán sát khắp nơi này.
‘’Đủ thứ châu báu trang nghiêm đẹp.’’ Đều dùng đủ thứ châu báu vi diệu để trang nghiêm.

‘’Hiển bày biển nghiệp của chúng sinh.’’ Ở trên mặt đất này, hiển bày ra hết thảy các nghiệp nhân, của tất cả chúng sinh như là biển cả.

‘’Khiến họ biết rõ chân pháp tánh.’’ Tại sao phải hiện thứ cảnh giới này ? Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, minh bạch chân pháp tánh, tức cũng là tự tánh.

**Khắp hết mười phương tất cả Phật**

**Hết thảy cây bồ đề viên mãn**

**Thảy đều hiện ra trong đạo tràng**

**Diễn nói pháp tịnh của Như Lai.**

‘’Khắp hết mười phương tất cả Phật.’’ Hết thảy tất cả chư Phật trong mười phương.
‘’Hết thảy cây bồ đề viên mãn.’’ Hết thảy cây bồ đề viên mãn trong mười phương.
‘’Thảy đều hiện ra trong đạo tràng.’’ Hết thảy tất cả chư Phật, và tất cả cây bồ đề, đều hiện ra ở trong đạo tràng.

‘’Diễn nói pháp tịnh của Như Lai.’’ Đều diễn nói diệu pháp thanh tịnh của Phật.

**Tùy tâm ưa thích của chúng sinh**

**Mặt đất vang khắp diệu âm thanh**

**Như Phật trên tòa diễn nói pháp**

**Mỗi mỗi pháp môn đều nói đủ.**

‘’Tùy tâm ưa thích của chúng sinh.’’ Tùy theo sự ưa thích ở trong tâm của chúng sinh.

‘’Mặt đất vang khắp diệu âm thanh.’’ Khắp trên mặt đất đều vang ra âm thanh vi diệu, khiến cho tâm chúng sinh hoan hỷ.

‘’Như Phật trên tòa diễn nói pháp.’’ Giống như Phật ngồi trên tòa sư tử diễn nói pháp.

‘’Mỗi mỗi pháp môn đều nói đủ.’’ Hết thảy tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều hiện ra nói pháp diệu âm, khiến cho tất cả chúng sinh, nghe pháp khai ngộ mà sớm thành Phật.

**Mặt đất luôn phóng quang diệu hương**

**Trong quang diễn khắp âm thanh tịnh**

**Nếu có chúng sinh tiếp thọ được**

**Đều khiến được nghe diệt phiền não.**

‘’Mặt đất luôn phóng quang diệu hương.’’ Phật nói pháp trong đạo tràng, thường phóng ra hương quang, khiến cho chúng sinh nghe, hoặc thấy, đều phát tâm bồ đề.

‘’Trong quang diễn khắp âm thanh tịnh.’’ Ở trong diệu hương quang khắp diễn ra diệu âm thanh tịnh, nói diệu pháp thanh tịnh.

‘’Nếu có chúng sinh tiếp thọ được.’’ Nếu như có chúng sinh cơ duyên thành thục, và có duyên với Phật pháp mới tiếp thọ được.

‘’Đều khiến được nghe diệt phiền não.’’ Hoàn toàn khiến cho loại chúng sinh này, đều được lợi ích của sự nghe pháp, làm cho tiêu diệt phiền não. Khi Phật nói pháp, tuy chúng sinh ở trong pháp hội, song có duyên mới có thể nghe được Phật pháp, kẻ vô duyên chẳng nghe được Phật pháp. Chúng sinh nghe được, đều sinh tâm thanh lương chẳng có phiền não.

**Mỗi mỗi trang nghiêm đều viên mãn**

**Cho dù ức kiếp nói không hết**

**Thần lực Như Lai khắp hết thảy**

**Cho nên mặt đất đều nghiêm tịnh.**

‘’Mỗi mỗi trang nghiêm đều viên mãn.’’ Hết thảy mặt đất trang nghiêm đều viên mãn thanh tịnh.

‘’Cho dù ức kiếp nói không hết.’’ Cảnh giới trang nghiêm viên mãn này, dù ức kiếp nói cũng chẳng hết được.

‘’Thần lực Như Lai khắp hết thảy.’’ Song, thần thông diệu dụng của Phật, chẳng có nơi nào mà chẳng khắp cùng, chẳng hiển hiện.

‘’Cho nên mặt đất đều nghiêm tịnh.’’ Vì vậy cho nên tất cả mặt đất, đều biến thành trang nghiêm thanh tịnh.

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Đại Trí Nhật Dũng Mãnh Huệ, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Đại Trí Nhật Dũng Mãnh Huệ, nương đại oai thần lực của Phật, quán khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi dùng kệ nói công đức của Phật.

**Thế Tôn nghiêm nhìn nơi pháp đường**

**Chiếu sáng rực rỡ trong cung điện**

**Tùy tâm ưa thích của chúng sinh**

**Thân Phật hiện khắp mười phương cõi.**

‘’Thế Tôn nghiêm nhìn nơi pháp đường.’’ Mắt của Phật sáng suốt tỏ rõ, yên lặng bất động ở trên pháp đường.

‘’Chiếu sáng rực rỡ trong cung điện.’’ Chiếu sáng rực rỡ trong cung điện của chư Phật.

‘’Tùy tâm ưa thích của chúng sinh.’’ Tùy thuận trong tâm hoan hỷ ưa thích của tất cả chúng sinh.

‘’Thân Phật hiện khắp mười phương cõi.’’ Phật hay làm cho chúng sinh mãn nguyện, nên mới hiện thân khắp trong mười phương pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh đều thấy được Phật, nghe được pháp.

**Cung điện Như Lai không nghĩ bàn**

**Tạng báu ma ni làm nghiêm sức**

**Các đồ trang nghiêm đều sáng chói**

**Phật ngồi trong đó đặc thù nhất.**

‘’Cung điện Như Lai chẳng nghĩ bàn.’’ Cung điện của Phật không thể nghĩ bàn, vừa trang nghiêm vừa đẹp đẽ.

‘’Tạng báu ma ni dùng nghiêm sức.’’ Cung điện của Phật ở, đều dùng châu ma ni để trang nghiêm tu sức.

‘’Các đồ trang nghiêm đều sáng chói.’’ Hết thảy tất cả đồ trang nghiêm, đều phát ra đủ thứ ánh sáng nhiều màu chiếu soi rực rỡ.

‘’Phật ngồi trong đó đặc thù nhất.’’ Phật ngồi ở trong cung điện hiển rõ đặc biệt, chiếu soi mười phương pháp giới.

**Ma ni làm cột đủ màu sắc**

**Chuông bằng vàng thật như mây bủa**

**Thềm báu bốn phía bày thẳng hàng**

**Cửa nẻo theo hướng đều mở rộng.**

‘’Ma ni làm cột đủ màu sắc.’’ Cột trụ ở trong cung điện, đều làm bằng đủ thứ châu ma ni nhiều màu sắc.

‘’Chuông bằng vàng thật bủa như mây.’’ Dùng vàng thật để đúc chuông và linh, treo chung quanh mái cung điện, giống như mây giăng bủa.

‘’Thềm báu bốn phía bày thẳng hàng.’’ Bốn phía thềm bực của cung điện, mỗi cấp đều dùng các châu báu làm thành, rất ngay hàng thẳng lối.

‘’Cửa nẻo theo hướng đều mở rộng.’’ Bất cứ cửa lớn hoặc cửa nhỏ, đều tùy phương hướng mà mở rộng.

**Diệu hoa màn thêu trang nghiêm đẹp**

**Cây cành lá báu cùng nghiêm sức**

**Chuỗi ngọc ma ni rũ bốn phía**

**Như Lai yên lặng ngồi trong đó.**

‘’Diệu hoa màn thêu trang nghiêm đẹp.’’ Dùng diệu hoa sen và tơ lụa, để làm màn báu trang nghiêm.

‘’Cây cành lá báu cùng nghiêm sức.’’ Cành lá cây báu sinh trưởng rất trang nghiêm mỹ lệ, dùng để nghiêm sức.

‘’Chuỗi ngọc ma ni rũ bốn phía.’’ Ở trong cung điện, còn dùng châu báu ma ni làm chuỗi treo ở bốn phía.

‘’Như Lai yên lặng ngồi trong đó.’’ Phật ngồi trên tòa sư tử ở trong cung điện, rất yên tĩnh và trang nghiêm.

**Ma ni làm lưới, tràng thơm đẹp**

**Đèn sáng chói rực như mây bủa**

**Che trên đủ thứ đồ trang nghiêm**

**Siêu thế Chánh Tri ngồi trên tòa.**

‘’Ma ni làm lưới, tràng thơm đẹp.’’ Dùng châu ma ni làm thành lưới, và tràng báu thơm tho đẹp đẽ, đều treo ở trong cung điện.

‘’Đèn sáng rực rỡ như mây bủa.’’ Lưới ma ni phóng ra ánh sáng rực rỡ, giống như ánh sáng của đèn, lại giống như mây trắng, giăng bủa trùng trùng vô tận ở trong không trung.

‘’Che trên đủ thứ đồ trang nghiêm.’’ Lưới báu đó, che ở trên đủ thứ đồ trang nghiêm.
‘’Siêu thế Chánh Tri ngồi trên tòa.’’ Chánh Biến Tri vượt ra thế gian, tức cũng là Phật, ngồi trên pháp tòa ở trong cung điện.

**Khắp mười phương hiện mây biến hóa**

**Mây đó diễn nói khắp thế gian**

**Tất cả chúng sinh đều điều phục**

**Như thế đều từ cung Phật hiện.**

‘’Khắp mười phương hiện mây biến hóa.’’ Hết thảy trong mười phương, khắp hiện ra mây biến hóa.

‘’Mây đó diễn nói khắp thế gian.’’ Trong mây biến hóa lại xuất hiện đủ thứ pháp âm, diễn nói chân lý thật tướng của tất cả các pháp, âm thanh đó khắp tất cả thế gian.

‘’Tất cả chúng sinh đều điều phục.’’ Mục đích diễn nói diệu pháp, là để điều phục tất cả chúng sinh ngoan cố cang cường.

‘’Như thế đều từ cung Phật hiện.’’ Như diệu pháp âm như thế, đều từ cung điện của Phật biến hóa hiện ra.

**Ma ni làm cây đơm hoa đẹp**

**Hết thảy mười phương không thể sánh**

**Ba đời cõi nước việc trang nghiêm**

**Đâu chẳng hiện hình ở trong đó.**

‘’Ma ni làm cây đơm hoa đẹp.’’ Dùng châu ma ni trang nghiêm cây, sinh ra một thứ hoa thơm tốt đẹp.

‘’Hết thảy mười phương không thể sánh.’’ Hết thảy cây ở trong mười phương pháp giới, đều không thể sánh với bồ đề thụ vương.

‘’Ba đời cõi nước việc trang nghiêm.’’ Đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, hết thảy tất cả việc trang nghiêm.

‘’Đâu chẳng hiện hình ở trong đó.’’ Ba đời cõi nước việc trang nghiêm như thế nào, đều hiện ra ở trong diệu quang liên hoa.

**Nơi nơi đều có châu ma ni**

**Ánh sáng rực rỡ vô lượng thứ**

**Cửa nẻo theo hướng xen nhau mở**

**Cột nóc trang nghiêm rất đặc thù.**

‘’Nơi nơi đều có châu ma ni.’’ Cung điện của Phật, nơi nơi đều dùng báu ma ni để trang nghiêm.

‘’Ánh sáng rực rỡ vô lượng thứ.’’ Châu ma ni phóng ra ánh sáng như lửa ngọn, có đủ thứ ánh sáng và màu sắc đều khác nhau, rất là rực rỡ.

‘’Cửa nẻo tùy hướng xen nhau mở.’’ Hết thảy cửa lớn cửa sổ, tùy theo phương hướng mà mở, khoảng cách rất là tương xứng.

‘’Cột nóc trang nghiêm rất đặc thù.’’ Nóc và cột trụ trong cung điện và tường vách, đều dùng châu ma ni để trang nghiêm rất thù thắng mỹ lệ.

**Cung điện Như Lai không nghĩ bàn**

**Quang minh thanh tịnh đủ các tướng**

**Tất cả cung điện hiện trong đó**

**Mỗi mỗi đều có tòa Như Lai.**

‘’Cung điện Như Lai không nghĩ bàn.’’ Cung điện của Phật ở không thể nghĩ bàn.

‘’Quang minh thanh tịnh đủ các tướng.’’ Trong cung điện này, vừa quang minh vừa thanh tịnh, đầy đủ các thứ tướng.

‘’Tất cả cung điện hiện trong đó.’’ Cung điện của mười phương chư Phật, đều hiện ra ở trong cung điện này. Cung điện này lại hiện ra ở trong cung điện của mười phương chư Phật. Đây là quang tướng và sắc tướng hỗ tương chiếu với nhau, hiển hiện không ngừng.

‘’Mỗi mỗi đều có tòa Như Lai.’’ Ở trong mỗi cung điện đều có Phật ngồi ở đó, chuyển bánh xe pháp, tuyên dương Phật pháp.

**Cung điện Như Lai chẳng bờ mé**

**Đức Phật tự nhiên ngự trong đó**

**Mười phương tất cả các chúng hội**

**Đâu chẳng vân tập hướng về Phật.**

‘’Cung điện Như Lai chẳng bờ mé.’’ Số lượng cung điện của Phật chẳng có bờ mé, hà huống là tất cả cung điện khác, càng vô lượng vô biên.

‘’Đức Phật tự nhiên ngự trong đó.’’ Hết thảy cung điện, Phật rất tự nhiên ngự ở trong đó.

‘’Mười phương tất cả các chúng hội.’’ Ở trong mười phương pháp giới, hết thảy chúng hội của chư Phật.

‘’Đâu chẳng vân tập hướng về Phật.’’ Đại chúng ở trong chúng hội, đâu chẳng vân tập tụ hội hướng về cung điện của Phật.

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Bất Tư Nghì Công Đức Bảo Trí Ấn, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Bất Tư Nghì Công Đức Bảo Trí Ấn, nương đại oai đức thần thông lực của Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, bèn nói ra mười bài kệ sau đây.

**Xưa Phật tu hành biển phước huệ**

**Tất cả cõi nước số hạt bụi**

**Thần thông nguyện lực mà sinh ra**

**Đạo tràng nghiêm tịnh chẳng cấu bẩn.**

‘’Xưa Phật tu hành biển phước huệ.’’ Thuở xưa, khi Phật tu hành tại nhân địa, thì vừa tu phước vừa tu huệ, do đó có câu :

‘’Tam kỳ tu phước huệ,

Bách kiếp chủng tướng hảo.’’

Phước huệ tu hành nhiều như biển cả, cho nên gọi là biển phước huệ.

‘’Tất cả cõi nước số hạt bụi.’’ Tu bao nhiêu phước huệ ? Nhiều giống như hạt bụi ở trong hết thảy tất cả các cõi nước.

‘’Thần thông nguyện lực mà sinh ra.’’ Đó đều là thần thông diệu dụng của Phật biến hóa ra, và nguyện lực đã phát ra trong quá khứ sinh ra.

‘’Đạo tràng nghiêm tịnh chẳng cấu bẩn.’’ Hết thảy đạo tràng rất trang nghiêm thanh tịnh, chẳng có cấu bẩn.

**Châu vương như ý làm gốc cây**

**Kim cang ma ni dùng làm thân**

**Lưới báu giăng che trên thân cây**

**Hương thơm ngào ngạt tỏa khắp nơi.**

‘’Châu vương như ý làm gốc cây.’’ Dùng châu vương như ý làm gốc cây bồ đề.
‘’Kim Cang ma ni dùng làm thân.’’ Dùng kim cang ma ni báu, để làm thân cây bồ đề.

‘’Lưới báu giăng che trên thân cây.’’ Dùng châu ma ni làm thành lưới, giăng che ở trên cây bồ đề.

‘’Hương thơm ngào ngạt tỏa khắp nơi.’’ Lại có diệu hương và dị hương, tỏa ra mùi thơm ngào ngạt khắp cây bồ đề.

**Nhánh cây nghiêm sức các thứ báu**

**Thân bằng ma ni tranh vươn cao**

**Cành lá dày đặc như mây giăng**

**Phật ngồi dưới Bồ đề đạo tràng.**

‘’Nhánh cây nghiêm sức các thứ báu.’’ Nhánh cây bồ đề rất trang nghiêm, dùng các thứ báu để nghiêm sức.

‘’Thân bằng ma ni tranh vươn cao.’’ Dùng châu ma ni làm thân cây, thân cây tranh nhau vươn lên cao vút.

‘’Cành lá dày đặc như mây giăng.’’ Cành lá hổ tương giăng che dày đặc, giống như mây trùng trùng vô tận.

‘’Phật ngồi dưới Bồ đề đạo tràng.’’ Cây bồ đề trang nghiêm như thế, Phật ngồi nơi Đạo tràng dưới cội bồ đề, chuyển pháp luân giáo hóa chúng sinh.

**Đạo tràng rộng lớn không nghĩ bàn**

**Chu vi cây đó đều che khắp**

**Lá dày bông nhiều chiếu sáng nhau**

**Trong hoa đều kết quả ma ni.**

‘’Đạo tràng rộng lớn không nghĩ bàn.’’ Bồ đề đạo tràng rộng lớn không thể dùng tâm suy nghĩ, không thể dùng lời luận bàn.

‘’Chu vi cây đó đều che khắp.’’ Bồ đề thụ vương cành lá rất sum xê dị thường, chu vi rất rộng lớn mà che khắp hết thảy.

‘’Lá dày bông nhiều chiếu sáng nhau.’’ Cành lá dày đặc, có rất nhiều hoa, hổ tương chiếu với nhau.

‘’Trong hoa đều kết quả ma ni.’’ Ở trong mỗi nụ hoa, đều kết quả châu ma ni.

**Tất cả nhánh cây phát ánh sáng**

**Ánh sáng chiếu khắp trong đạo tràng**

**Thanh tịnh rực rỡ sáng vô tận**

**Do nguyện lực Phật hiển hiện ra.**

‘’Tất cả nhánh cây phát ánh sáng.’’ Hết thảy các nhánh cây, lại phát ra một thứ ánh sáng vi diệu.

‘’Ánh sáng chiếu khắp trong đạo tràng.’’ Ánh sáng đó chiếu sáng khắp ở trong đạo tràng.

‘’Thanh tịnh rực rỡ sáng vô tận.’’ Ánh sáng đó thanh tịnh rực rỡ chẳng có cùng tận.

‘’Do nguyện lực Phật hiển hiện ra.’’ Tại sao hiện ra ánh sáng này ? Vì do nguyện lực của Phật phát ra, khi tu ở tại nhân địa, cho nên Bồ đề thụ vương mới hiện ra cảnh giới này.

**Ma ni bảo tạng dùng làm hoa**

**Bóng sáng chói giăng như mây gấm**

**Quanh cây khắp nơi đều thơm tho**

**Ở trong đạo tràng khắp nghiêm sức.**

‘’Ma ni bảo tạng dùng làm hoa.’’ Dùng châu ma ni để làm hoa của cây bồ đề, chẳng những tốt đẹp mà còn trang nghiêm.

‘’Bóng sáng chói giăng như mây gấm.’’ Bóng cây bày hàng la liệt, và ánh sáng chói rọi giống như mây ngũ sắc ở trên không trung rất đẹp đẽ. ‘’Quanh cây khắp nơi đều thơm tho.’’ Thứ mây gấm đó, khắp chung quanh cây bồ đề, đều tỏa ra hương thơm ngào ngạt.

‘’Ở trong đạo tràng khắp nghiêm sức.’’ Ở trong Bồ đề đạo tràng, khắp nơi bố trí rất trang nghiêm tốt đẹp lạ thường.

**Ngài xem Thiện Thệ trong đạo tràng**

**Lưới báu hoa sen đồng thanh tịnh**

**Ánh sáng hình tròn từ đây hiện**

**Tiếng chuông tiếng linh vang trong mây.**

‘’Các Ngài hãy quán Phật đạo tràng.’’ Các vị hãy quán sát trong đạo tràng này của Phật ở.

Các Ngài hãy quán sát, khi Phật thuyết pháp, thì chỉ có tất cả đại chúng đương thời ở trong pháp hội. Hiện tại các Ngài hãy quán, kêu chúng ta tất cả chúng sinh hãy quán sát. Nếu không quán thì Kinh văn này chẳng có ích gì. Vì Phật nói pháp là vì độ chúng sinh, đều bao quát chúng ta ở trong đó, đừng cho rằng câu Kinh văn này, chẳng có quan hệ gì với bạn, bạn phải dùng thân tâm của mình, để suy nghĩ rằng đây là việc của mình, chứ chẳng phải việc của người khác. Bạn suy nghĩ như thế, thì đối với nghĩa lý của Kinh văn mới không luống qua.

Quán cái gì ? Quán đấng Thiện Thệ. Thiện Thệ có hai nghĩa :

1. Giảng theo chữ nghĩa là đạt đến chân thiện mỹ.

2. Giảng theo Kinh văn nghĩa là Niết Bàn không sinh không diệt, chẳng còn ở trong biển sinh tử. Thiện Thệ tức cũng là Phật.

‘’Lưới báu hoa sen đều thanh tịnh.’’ Lưới báu hoa sen ở trong Bồ đề đạo tràng, đều thanh tịnh chẳng cấu bẩn.

‘’Ánh sáng hình tròn từ đây hiện.’’ Trong lưới báu hoa sen, lại hiện ra đủ thứ ánh sáng, trong ánh sáng hiện ra đủ thứ màu sắc, thứ ánh sáng tự nhiên thành hình tròn như bánh xe.

‘’Tiếng chuông tiếng linh vang trong mây.’’ Ánh sáng này, chẳng những hiện ra ánh sáng hình tròn, mà còn có tiếng chuông, tiếng linh từ trong mây vang ra.

**Tất cả cõi nước trong mười phương**

**Hết thảy diệu sắc trang nghiêm cây**

**Trong cây bồ đề đâu chẳng hiện**

**Phật ngồi nơi đây sạch cấu nhiễm.**

‘’Trong mười phương tất cả cõi nước.’’ Hết thảy tất cả cõi nước trong mười phương.
‘’Hết thảy diệu sắc trang nghiêm cây.’’ Hết thảy tất cả cây bồ đề, có đủ thứ hình tướng, có đủ thứ màu sắc rất trang nghiêm, rất mỹ lệ. Một khi chúng sinh thấy thứ cây bồ đề này, thì phát tâm bồ đề, kết quả bồ đề, chứng được quả vị Phật.

‘’Trong cây bồ đề đâu chẳng hiện.’’ Ở trong cây bồ đề bao la vạn tượng, chẳng có gì mà chẳng hiện. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều hiện ra ở trong cây bồ đề, vì muốn đối trị với tám vạn bốn ngàn bệnh phiền não của chúng sinh, chúng sinh có nhiều bệnh như thế, cho nên hiện ra nhiều pháp như thế. Nếu chúng sinh chẳng có bệnh phiền não, thì tất cả các pháp cũng vô dụng. Do đó, dưới cây bồ đề hiện ra đủ thứ quang minh, đủ thứ màu sắc, đủ thứ âm thanh, đủ thứ pháp; như: Bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy bồ đề phần, tám chánh đạo .v.v., đều từ trong cây bồ đề hiện ra.

Đạo lý tiểu thừa nói về bốn diệu đế, và mười hai nhân duyên, đạo lý đại thừa nói về lục độ vạn hạnh phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo, tương lai đạt đến

phước huệ đều đầy đủ, chứng được cảnh giới ba giác viên vạn đức tròn, viên mãn thành quả vị Phật.

‘’Phật ngồi nơi đây sạch cấu nhiễm.’’ Câu kinh văn này, theo ý tôi thì nên sửa chữ ‘’Phật‘’ thành chữ ‘’chúng sinh.‘’ Tại sao ? Vì Phật ở dưới cội bồ đề đã lìa khỏi mọi cấu nhiễm, nếu còn cấu nhiễm thì làm sao thành Phật được ? Chúng sinh đến dưới cội bồ đề, đều có thể lìa khỏi các cấu nhiễm, đắc được cảnh giới thanh lương, chẳng nhiễm mảy trần. Tuy là nói như thế, song kinh văn là Phật nói, không thể nào dám tự tiện sửa đổi, bất quá phải hiểu rằng, câu kinh này Phật là Thánh nhân chẳng có cấu nhiễm. Cấu nhiễm là không thanh tịnh, chúng ta là chúng sinh mới có cấu nhiễm. Phật vốn là thanh tịnh, chứ chẳng phải nói, đến dưới cội cây bồ đề mới thanh tịnh, mới sạch cấu nhiễm. Đức Phật lúc chẳng ở dưới cội bồ đề, đã sạch cấu nhiễm. Chúng ta chúng sinh đến dưới cội bồ đề, phát tâm bồ đề, hành đạo bồ đề, chứng quả bồ đề, thì sẽ sạch cấu nhiễm. Muốn nghĩ sạch cấu nhiễm thì phải tu hành, tu hành thì dứt phiền não, chẳng còn phiền não tức là sạch cấu nhiễm.

**Đạo tràng rộng lớn do phước thành**

**Nhánh cây luôn mưa báu vô tận**

**Trong báu xuất hiện các Bồ Tát**

**Đều đến mười phương cúng dường Phật.**

‘’Đạo tràng rộng lớn do phước thành.’’ Đạo tràng của Phật nói pháp rất rộng lớn vô cùng, do tu phước huệ rộng lớn mà thành tựu, cho nên mới có đạo tràng lớn như thế.

‘’Nhánh cây luôn mưa báu vô tận.’’ Mỗi cành mỗi lá của cây bồ đề, đều mưa xuống châu báu vô cùng vô tận.

‘’Trong báu xuất hiện các Bồ Tát.’’ Ở trong mỗi châu báu, lại có các Bồ Tát hóa hiện.

‘’Đều đến mười phương cúng dường Phật.’’ Những vị Bồ Tát đó, đều đến cõi nước chư Phật trong mười phương cúng dường chư Phật.

**Cảnh giới chư Phật không nghĩ bàn**

**Khiến khắp cây đó vang âm nhạc**

**Như xưa tu tập đạo bồ đề**

**Chúng hội nghe tiếng đều được thấy.**

‘’Cảnh giới chư Phật không nghĩ bàn.’’ Cảnh giới của chư Phật, chẳng phải ngôn ngữ của phàm phu chúng ta hình dung được, suy lường được, cho nên nói không nghĩ bàn.

‘’Khiến khắp cây đó vang âm nhạc.’’ Khiến cho khắp cây bồ đề, vang ra một thứ âm nhạc, khiến cho tất cả chúng sinh nghe được, đều phát tâm bồ đề. ‘’Như xưa tu tập đạo bồ đề.’’ Giống như thuở xưa Phật tu hành đạo bồ đề, đều tu tập lại với nhau.

‘’Chúng hội nghe tiếng đều được thấy.’’ Đại chúng trong hải hội Hoa Nghiêm, nghe được thứ âm nhạc này, thì đều thấy được cảnh giới này.

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Bách Mục Liên Hoa Kế, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi nói bài kệ rằng.**

Vào lúc đó, vị đại Bồ Tát Bách Mục Liên Hoa Kế, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp hết thảy đại chúng hải hội mà nói ra mười bài kệ này. Vị đại Bồ Tát này rất khiêm cung. Ngài nói : ‘’Tôi chẳng biết nói kệ, mười bài kệ này là nhờ nương đại oai thần lực của Phật gia trì, mới nói ra được.’’ Chẳng giống như phàm phu chúng ta có tri kiến, luôn luôn cho rằng đây là tôi làm, đó là tôi làm, nếu hết thảy tất cả chẳng có tôi, thì không thể thành công, bất cứ việc gì phải có tôi làm, sau đó sự việc mới thành tựu.

Vị đại Bồ Tát này, dùng kệ để thuật lại đạo lý vừa nói ở trên, vì muốn khiến cho chúng sinh ngu si dễ hiểu thêm một chút. Do đó, đủ thấy lòng từ bi của Phật, Bồ Tát đối với chúng ta, chúng sinh như thế nào ! Thương xót như thế nào ! Ái hộ đối với chúng ta như thế, thấu hiểu như thế, có thể nói là vô vi bất chí, nếu chúng ta chẳng chuyên nhất tu hành, thì thật cô phụ chư Phật, Bồ Tát một phen khổ tâm.

**Tất cả ma ni vang diệu âm**

**Khen danh hiệu chư Phật ba đời**

**Phật đó vô lượng sức thần thông**

**Trong đạo tràng này đều hiện ra.**

‘’Tất cả ma ni vang diệu âm.’’ Ở trong tất cả châu ma ni, đều phát ra một thứ diệu âm không thể nghĩ bàn. Tại sao nói là diệu âm ? Vì thứ diệu âm đó, nếu chúng sinh ngu si nghe được rồi, thì lập tức sinh ra trí huệ, bạn nói có diệu chăng ? Sự diệu không thể nói được, do đó có câu :

‘’Vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển.’’

Thứ diệu âm đó tức là tạng Kinh, chúng sinh nghe được diệu âm đó, thì trí huệ sinh ra như biển cả.

Nếu chúng sinh có tâm sân hận, mà nghe được diệu âm đó, thì bất tri bất giác tâm sân hận tiêu diệt. Bất cứ làm việc gì, đều phải tâm bình khí hòa để xử lý, tuyệt đối đừng nổi lửa vô minh. Đối với bất cứ người nào, cũng đều khiêm nhường hòa nhan duyệt sắc, tuyệt đối đừng nóng giận, đây là công hiệu của diệu âm.

Chúng sinh có tâm tham, nghe được diệu âm đó cũng hết tham. Bổn lai thì tham chẳng biết chán, càng nhiều càng tốt, song sau khi nghe diệu âm đó rồi, thì chẳng những không tham, mà còn bố thí, do đó có câu :

‘’Biết đủ thì an vui,

Làm việc thiện thì sung sướng nhất’’.

Sửa đổi tác phong san tham trong quá khứ, bạn nói âm thanh đó có diệu chăng ? Thứ diệu âm đó, hay chuyển biến tham sân si của con người, thành giới định huệ, bạn nói có diệu chăng ? Có sức lực lớn như thế, thậm chí có bệnh thì hết bệnh, đáng chết nhưng không chết, có công hiệu không nghĩ bàn như thế. Có người nói : ‘’Pháp sư ! Ngài giảng thật chẳng hợp đạo lý, có người đáng chết mà không chết, có người đáng bệnh mà không bệnh‘’. Nếu chẳng có kỳ tích như thế, thì sao có thể nói là diệu âm ? Diệu âm tức là dù bạn nghĩ tưởng cũng tưởng chẳng được, việc không thể được mà có thể được, việc làm chẳng thông mà làm thông được, đó mới là diệu. Ví như phiền não chẳng dễ gì đoạn trừ, mà nghe được diệu âm rồi, thì phiền não sẽ đoạn trừ.

‘’Khen danh hiệu chư Phật ba đời.’’ Tại sao nói tham mà không tham, sân mà không sân, si mà không si, bệnh mà không bệnh, chết mà không chết ? Vì đều ở trong diệu, cho nên phải khen ngợi danh hiệu của chư Phật ba đời,

nếu kiền thành niệm thánh hiệu, thì tất cả phiền não sẽ chuyển thành bồ đề, mọi sự tham lam chuyển thành bố thí, sân hận chuyển thành từ bi, ngu si chuyển thành trí huệ, vì diệu âm này không thể nghĩ bàn. Tuy khen ngợi danh hiệu chư Phật ba đời, song sức của nó cũng diệu không thể tả.

‘’Phật đó vô lượng sức thần thông.’’ Có chứng cứ gì để nói rằng có sức lực lớn như thế ? Đó là vô lượng thần thông diệu dụng của Phật, đây là chứng cứ.
‘’Trong đạo tràng này đều hiện ra.’’ Ở trong bồ đề đạo tràng này, đều hiện ra cảnh giới không thể ngĩ bàn này.

Tức nhiên hoàn toàn hiện ra thần thông diệu dụng. Song, pháp mà tôi vừa mới nói, bất quá chỉ là một giọt nước ở trong biển cả, một hạt bụi trong một cõi nước mà thôi, chứ chẳng phải toàn bộ. Đây là ‘’Tri nhất phản vô lượng,’’ tức cũng là ‘’Nhất thông vạn sự thông,’’ biết được một việc thì những việc khác cũng đều biết.

Thứ thần thông diệu dụng này, có sức cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn, chẳng những là ngu si được trí huệ, chúng sinh chưa dứt sinh tử nghe được diệu pháp này, thì lập tức dứt sinh tử chứng được Niết Bàn.

**Các hoa đua nở như chuỗi giăng**

**Mây sáng lưu diễn khắp mười phương**

**Thần cây bồ đề hướng đến Phật**

**Một lòng chiêm ngưỡng cúng dường Phật.**

‘’Các hoa đua nở như chuỗi giăng.’’ Trên cây bồ đề nở vô lượng hoa, những hoa bồ đề đó, tranh nhau đua nở bủa giăng như chuỗi anh lạc, cành hoa này rất đẹp, cành hoa kia càng đẹp hơn, rất trang nghiêm, khiến cho ai thấy được thì phát tâm bồ đề.

‘’Mây sáng lưu diễn khắp mười phương.’’ Thứ ánh sáng đó giống như mây trắng, lưu động diễn xướng khắp mười phương pháp giới.

‘’Thần cây bồ đề hướng đến Phật.’’ Thần cây bồ đề dùng thứ hoa và ánh sáng đó, để cúng dường tất cả chư Phật trong mười phương.

‘’Một lòng chiêm ngưỡng cúng dường Phật.’’ Chuyên tâm nhất trí để chiêm ngưỡng Phật, tức cũng là mắt chẳng tạm rời chiêm ngưỡng Phật, đây là cúng dường Phật.

**Ma ni sáng chói đều thành tràng**

**Trong tràng sáng rực toả hương thơm**

**Hương đó xông khắp tất cả chúng**

**Cho nên đạo tràng đều nghiêm khiết.**

‘’Ma ni sáng chói đều thành tràng.’’ Châu ma ni trên cây bồ đề, đều phóng ra ánh sáng lửa ngọn, chiếu soi rất tốt đẹp, ánh sáng lửa ngọn đó, lại kết thành đại pháp tràng.

‘’Trong tràng rực rỡ tỏa hương thơm.’’ Ở trong đại pháp tràng đó, lại tỏa ra một thứ lửa ngọn rất rực rỡ, ở trong lửa ngọn lại tỏa ra hương thơm, mùi hương đó tỏa ra khắp mọi nơi.

‘’Hương đó huân khắp tất cả chúng.’’ Thứ mùi hương thơm đó, xông khắp tất cả chúng sinh, khiến cho phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo.

‘’Cho nên đạo tràng đều nghiêm khiết.’’ Vì hương thơm đó huân tập tâm chúng sinh, khiến cho họ thanh tịnh, cho nên đạo tràng rất trang nghiêm tốt đẹp, thanh khiết chẳng nhiễm, chúng sinh đều phát tâm vô thượng bồ đề.

**Hoa sen thòng rũ phóng kim quang**

**Quang đó diễn khắp tiếng của Phật**

**Che khắp mười phương các cõi nước**

**Vĩnh diệt phiền não của chúng sinh.**

‘’Hoa sen thòng rũ phóng kim quang.’’ Ở trong đạo tràng có hoa sen vi diệu, hoa đó lại phóng ra quang minh màu vàng thật, giăng bủa chung quanh.

‘’Quang đó diễn khắp tiếng của Phật.’’ Quang minh trên hoa sen phóng ra, diễn nói pháp âm của Phật, thứ diệu âm thanh đó, như vừng mây phủ khắp, khiến cho chúng sinh nghe được rất rõ ràng.

‘’Che khắp mười phương các cõi nước.’’ Thứ mây âm thanh vi diệu đó, đến khắp mười phương pháp giới, vì tất cả chúng sinh mà diễn nói diệu pháp, lại che rợp khắp chúng sinh, trong tất cả cõi Phật trong mười phương.

‘’Vĩnh diệt phiền não của chúng sinh.’’ Thứ quang minh đó, hay diệt trừ tất cả phiền não, và lửa vô minh của chúng sinh, trừ khử bệnh ba độc tham sân si, khôi phục thân tâm kiện khang.

**Bồ đề thụ vương sức tự tại**

**Thường phóng quang minh rất thanh tịnh**

**Chúng hội mười phương nhiều vô biên**

**Đâu chẳng hiển hiện trong đạo tràng.**

‘’Bồ đề thụ vương sức tự tại.’’ Cây bồ đề là vua trong loài cây, bổn thân cây thụ vương đó, có sức thần tự tại.

‘’Thường phóng quang minh rất thanh tịnh.’’ Bồ đề thụ vương thường phóng quang minh rất thanh tịnh vô cùng.

‘’Chúng hội mười phương nhiều vô biên.’’ Chúng hội ở trong mười phương pháp giới, nhiều vô lượng vô biên chẳng cách chi tính đếm được. ‘’Đâu chẳng hiển hiện trong đạo tràng.’’ Tuy nhiên có vô biên chúng hội, song đều hiển hiện ra ở trong đạo tràng bồ đề thụ vương, đạo tràng này cũng hiện ra trong đạo tràng kia, hổ tương chiếu soi.

**Nhánh báu sáng rực như đèn sang**

**Ánh sáng diễn âm tuyên đại nguyện**

**Như Phật thuở xưa nơi các cõi**

**Các môn tu hành đều nói đủ.**

‘’Nhánh báu sáng rực như đèn sáng.’’ Nhánh báu ma ni của bồ đề thụ vương, đều phóng quang minh giống như đèn sáng.

‘’Ánh sáng diễn âm tuyên đại nguyện.’’ Ở trong ánh sáng đó, diễn nói pháp âm vi diệu, tuyên dương đại nguyện của chư Phật trong quá khứ.

‘’Như Phật thuở xưa nơi các cõi.’’ Giống như trong quá khứ, khi Phật tu hành tại nhân địa, tức cũng ở trong hai mươi lăm cõi tu hành.

‘’Các môn tu hành đều nói đủ.’’ Phật vốn tu pháp môn gì, đều nói ra đầy đủ, giống như xem truyền hình, từng màn từng màn hiện ra.

**Các Thần dưới cây nhiều như bụi**

**Đều cùng hộ trì đạo tràng này**

**Mỗi đức Như Lai trước đạo thụ**

**Niệm niệm tuyên dương môn giải thoát.**

‘’Các Thần dưới cây nhiều như bụi.’’ Dưới cội bồ đề có vô biên các vị Thần cây, nhiều như hạt bụi.

‘’Đều cùng hộ trì đạo tràng này.’’ Những vị thần đó, cùng đến hộ trì Bồ đề đạo tràng.

‘’Mỗi đức Như Lai trước đạo thụ.’’ Hết thảy tất cả chư Phật, khi thành Phật, thì nhất định phải chứng đạo dưới cội bồ đề.

‘’Niệm niệm tuyên dương môn giải thoát.’’ Thần cây chẳng những hộ trì đạo tràng, mà còn giúp Phật tuyên dương giáo hóa, khiến cho Phật pháp phát dương quang đại, ở trong niệm niệm, đều tuyên dương đạo lý các môn giải thoát của Kinh Hoa Nghiêm.

**Thuở xưa Thế Tôn tu các hạnh**

**Cúng dường tất cả các Như Lai**

**Các môn tu hành và nghe danh**

**Trong châu ma ni thảy đều hiện.**

‘’Thuở xưa Thế Tôn tu các hạnh.’’ Thuở xưa Phật ở tại nhân địa, tu lục độ vạn hạnh tất cả pháp môn.

‘’Cúng dường tất cả các Như Lai.’’ Hạnh môn chính là lễ kính các Đức Phật, khen ngợi các Đức Như Lai, rộng tu cúng dường, cúng dường tất cả vị Phật trong mười phương ba đời.

‘’Các môn tu hành và nghe danh.’’ Trong cảnh giới thuở xưa của Phật tu hành, thảy đều nghe danh, ai cũng đều biết Ngài tu hành như thế nào. ‘’Trong châu ma ni thảy đều hiện.’’ Trong châu ma ni, cây bồ đề đều hiện ra tất cả cảnh giới trong quá khứ, khiến cho chúng sinh thấy được, thì phát tâm bồ đề, tu quả vị Phật vô thượng.

**Tất cả đạo tràng vang diệu âm**

**Âm đó rộng lớn khắp mười phương**

**Nếu có chúng sinh tiếp thọ pháp**

**Điều phục hết thảy khiến thanh tịnh.**

‘’Tất cả đạo tràng vang diệu âm.’’ Ở trong Bồ đề đạo tràng, bất cứ là cây bồ đề, hoặc là tòa sư tử, cho đến ánh sáng, hoa .v.v., đều vang ra một thứ diệu âm, diễn xướng tất cả diệu pháp.

‘’Âm đó rộng lớn khắp mười phương.’’ Thứ diệu âm đó, vang ra rất rộng lớn đầy khắp mười phương pháp giới.

‘’Nếu có chúng sinh tiếp thọ pháp.’’ Nếu như có chúng sinh có thể tiếp thọ được pháp này, và có duyên với pháp này.

‘’Điều phục hết thảy khiến thanh tịnh.’’ Điều phục hết thảy khiến cho được thanh tịnh, tức cũng chẳng có tham sân si phiền não, sinh ra sự khoái lạc thanh tịnh.

**Thuở xưa Như Lai khắp tu hành**

**Tất cả vô lượng việc trang nghiêm**

**Mười phương tất cả cây bồ đề**

**Mỗi mỗi thứ trang nghiêm vô lượng.**

‘’Thuở xưa Như Lai khắp tu hành.’’ Thuở xưa, khi Phật ở tại nhân địa, tu hành khắp hết thảy tất cả pháp môn, đều thanh tịnh chẳng nhiễm ô. ‘’Tất cả vô lượng việc trang nghiêm.’’ Phật tu vô lượng pháp môn, cho nên mới có vô lượng việc trang nghiêm.

‘’Mười phương tất cả cây bồ đề.’’ Cõi nước chư Phật trong mười phương, hết thảy tất cả cây bồ đề.

‘’Mỗi mỗi trang nghiêm vô lượng thứ.’’ Sự trang sức trên mỗi cây bồ đề đều khác nhau, mỗi đạo tràng trang nghiêm cũng khác nhau, ở trong vô lượng đạo tràng có vô lượng thứ trang nghiêm.

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Kim Diễm Viên Mãn Quang, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Kim Diễm Viên Mãn Quang, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong Đạo tràng rồi, bèn nói ra mười bài kệ này. Đây là cảnh giới khen ngợi mười trí lực của Phật không thể nghĩ bàn.

Mười trí lực tức là :

1). Xứ, phi xứ trí lực.

2). Quá, vị, hiện tại, nghiệp báo trí lực.

3). Căn thắng liệt trí lực.

4). Chủng chủng giải trí lực.

5). Chủng chủng giới trí lực.

6). Nhất thiết chí xứ đạo trí lực.

7). Thiền định giải thoát tam muội trí lực.

8). Túc trụ niệm trí lực.

9). Thiên nhãn trí lực.

10). Lậu tận trí lực.

**Xưa Phật tu tập hạnh bồ đề**

**Trong các cảnh giới hiểu thấu rõ**

**Xứ và phi xứ tịnh vô ngại**

**Đây trí lực thứ nhất của Phật.**

‘’Xưa Phật tu tập hạnh bồ đề.’’ Thuở xưa khi Phật tu hạnh bồ đề. ‘’Trong các cảnh giới hiểu thấu rõ.’’ Tất cả hết thảy cảnh giới, Phật đều thấu triệt hiểu rõ.

‘’Xứ và phi xứ tịnh vô ngại.’’ Bất cứ pháp gì, Phật cũng đều minh bạch, bất cứ đạo gì, Phật cũng đều hiểu rõ, bất cứ cảnh giới gì, Phật cũng thấy rõ. Tất cả các pháp Phật đều biết, tất cả tâm chúng sinh Phật cũng đều biết. Hết thảy tất cả cảnh giới xứ và phi xứ, đều chẳng nghi hoặc. Tại sao chẳng nghi hoặc ? Vì hoàn toàn minh bạch hết.

Xứ phi xứ là gì ? Ví như trồng nhân lành thì kết quả lành, đây là xứ hợp lý. Nếu như nói trồng nhân lành mà kết quả khổ, thì đây chẳng phải xứ hợp lý, tức cũng là phi xứ.

Xứ ở đây nghĩa là kiến lập, kiến lập tất cả pháp ‘’thị‘’ và pháp ‘’bất thị,’’ Phật có sức trí huệ này.

‘’Đây là Phật trí lực thứ nhất.’’ Đây là trí huệ lực thứ nhất của Phật, tức cũng là xứ phi xứ trí lực.

**Như xưa Phật quán các pháp tánh**

**Tất cả biển nghiệp đều thấu rõ**

**Như vậy khiến trong lưới quang minh**

**Khắp cùng mười phương diễn nói đủ.**

‘’Như xưa Phật quán các pháp tánh.’’ Giống như Phật ở trong quá khứ, hiện tại, vị lai, ba đời quán sát khắp tất cả các pháp tánh, tức cũng là người này ở trong quá khứ, khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, như thế nào, hiện tại khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, như thế nào, vị lai khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, như thế nào.

‘’Tất cả biển nghiệp đều thấu rõ.’’ Tất cả nghiệp báo trong quá khứ, hiện tại, vị lai, ba đời như biển cả, song trí lực của Phật thảy đều thấy rõ triệt để.

‘’Như vậy khiến trong lưới quang minh.’’ Như cảnh giới biển nghiệp như vậy, hiện ra ở trong quang minh của cây bồ đề phóng ra.

‘’Khắp cùng mười phương diễn nói đủ.’’ Cảnh giới này, chẳng những hiển hiện ở dưới cội bồ đề một phương, mà còn hiển hiện ra dưới cội bồ đề trong mười phương, tức cũng là tận hư không khắp pháp giới, hết thảy dưới cội bồ đề cũng lại như thế, tóm lại, hổ tương hiển hiện. Cội bồ đề phương này, hiện đến mười phương, cội bồ đề trong mười phương, lại hiện đến phương này, cảnh giới trùng trùng vô tận. Đây là trí huệ lực thứ hai của Phật, tức cũng là nghiệp báo trí lực quá khứ, hiện tại và vị lai.

**Kiếp xưa tu hành đại phương tiện**

**Tùy căn chúng sinh mà hóa độ**

**Khiến khắp chúng hội tâm thanh tịnh**

**Nên Phật thành tựu căn trí lực.**

‘’Kiếp xưa tu hành đại phương tiện.’’ Kiếp xưa khi Phật tu hành Bồ Tát đạo, thì đắc được pháp môn quyền xảo đại phương tiện.

‘’Tùy căn chúng sinh mà hóa độ.’’ Phật biết rõ căn tánh của chúng sinh, là thắng hay là hạ liệt. Thắng là căn lành, hạ liệt là căn ác. Phật tùy thuận căn tánh của chúng sinh, để giáo hóa chúng sinh, dẫn dắt chúng sinh khiến cho họ phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo. Do đó có câu :

‘‘Trước dùng câu dục móc,

Sau khiến vào Phật trí.’’

Nghĩ muốn giáo hóa chúng sinh này, cứu độ chúng sinh này, thì phải quán sát họ hoan hỷ những gì ? Trước hết cho họ những gì mà họ hoan hỷ, sau đó mới vì họ thuyết pháp, khéo dụ từ từ, đây là phương pháp dẫn dắt. Giống như câu chuyện Phật tay không mà độ được em bé, tức là dùng pháp môn phương tiện để giáo hóa chúng sinh.

Nghĩ muốn cứu độ người này, trước hết phải hiểu rõ căn tánh của họ là thắng hay liệt ? Xem họ thích gì ? Chán những gì ? Sẽ vì họ thuyết pháp mới thành tựu. Cho nên người tu đạo, phải chân chánh minh bạch tâm lý học, biết căn tánh của chúng sinh, nói pháp phương tiện mới thành công.

‘’Khiến khắp chúng hội tâm thanh tịnh.’’ Vì Phật biết căn tánh của chúng sinh, cho nên khiến khắp tất cả đại chúng trong pháp hội mười phương thế giới, tâm đều thanh tịnh chẳng tạp nhiễm.

‘’Nên Phật thành tựu căn trí lực.’’ Vì Phật tu đại phương tiện, cho nên thành tựu căn trí huệ lực. Đây là trí huệ lực thứ ba của Phật, tức cũng là căn thắng liệt trí lực.

**Như các chúng sinh hiểu khác nhau**

**Ưa thích các hạnh cũng chẳng giống**

**Tùy theo sở thích mà nói pháp**

**Phật dùng trí lực được như thế.**

‘’Như các chúng sinh hiểu khác nhau.’’ Minh bạch căn tánh của tất cả chúng sinh rồi, sau đó thấu hiểu tất cả chúng sinh. Mỗi người mỗi loài đều có căn tính khác nhau. Người thì có đủ tánh người, chó thì có đủ tánh chó, mèo thì có đủ tánh mèo, chuột thì có đủ tánh chuột, thảy đều có năng lực, trí huệ. Giống như ếch thì biết nhảy, thỏ thì biết chạy, cá thì biết bơi trong nước, chim thì biết bay trong không gian, đó là năng lực và trí huệ của chúng. ‘’Ưa thích các hạnh cũng chẳng giống.’’ Mỗi loài chúng sinh, đều có sự ưa thích riêng của họ, giống như chó thấy người thì sủa, mèo thấy chuột thì bắt ăn, gà thì gáy, chó giữ cửa, thảy đều hữu dụng, không thể cưỡng bách chúng làm giống nhau. Cho nên, phải minh bạch căn tánh của chúng sinh, thì mới giáo hóa được chúng sinh.

‘’Tùy theo sở thích mà nói pháp.’’ Phật hay tùy thuận chúng sinh tiếp thọ được pháp gì, thì vì chúng sinh nói pháp đó, đối với chúng sinh căn thắng thì nói pháp sâu, đối với chúng sinh căn liệt thì nói pháp cạn.

‘’Phật dùng trí lực được như thế.’’ Phật hay quán căn cơ mà nói pháp, xem cơ duyên của chúng sinh, đáng nói pháp gì thì nói pháp đó. Đây là trí huệ lực thứ tư của Phật, tức cũng là chủng chủng giải trí lực.

**Khắp cùng mười phương các cõi nước**

**Hết thảy tất cả cõi chúng sinh**

**Trí Phật bình đẳng như hư không**

**Thảy đều hiển hiện trong lỗ lông.**

‘’Khắp cùng mười phương các cõi nước.’’ Khắp hết thảy cõi nước của chư Phật trong mười phương.

‘’Hết thảy tất cả cõi chúng sinh.’’ Hết thảy cõi nước, cõi chúng sinh trong mười phương.

‘’Trí Phật bình đẳng như hư không.’’ Trí huệ của Phật bình đẳng như hư không.
‘’Thảy đều hiển hiện trong lỗ lông.’’ Tất cả cõi nước của chư Phật, tất cả cõi chúng sinh, tuy là rộng lớn vô biên, song đều hiển hiện ở trong lỗ chân lông của Phật. Đây là đạo lý gì ? Đó là đạo lý trong lớn hiện nhỏ, trong nhỏ hiện lớn, lớn nhỏ vô ngại. Ba ngàn đại thiên thế giới là lớn, lỗ chân lông của Phật là nhỏ, trí lực của Phật tận cùng pháp giới. Phật biết chủng chủng giới (đủ thứ cõi), cho nên dùng đủ thứ pháp để phân họa đủ thứ cõi. Đây là trí huệ lực thứ năm của Phật, tức cũng là chủng chủng giới trí lực.

**Nhất thiết xứ hành Phật đều biết**

**Một niệm ba đời chẳng sót thừa**

**Mười phương cõi kiếp chúng sinh thời**

**Thảy đều khai thị khiến hiện rõ.**

‘’Nhất thiết xứ hành Phật đều biết.’’ Tu đạo phải thanh tịnh mới đắc được giác ngộ. Nếu tu pháp nhiễm ô thì không thể lìa khổ được vui, cũng không thể đắc được giác ngộ, đạo lý này Phật đều biết. Cho nên, nhất thiết chí xứ đạo, còn gọi là biến thú hành. Biến tức là nhất thiết (tất cả) thú tức là chí xứ (nơi đến), hành tức là đạo. Nghĩ muốn lìa khổ được vui, thì phải tu pháp thanh tịnh, nếu không muốn lìa khổ được vui, thì chạy theo pháp ô nhiễm, trí huệ của Phật đều biết hết nhất thiết chí xứ đạo.

‘’Một niệm ba đời không sót thừa.’’ Phật ở trong một niệm, có thể làm cho hiển hiện ra sự việc ba đời, chẳng có gì mà không hiện, cho nên nói chẳng sót thừa.

‘’Mười phương cõi kiếp chúng sinh thời.’’ Chẳng những thế, mà cho đến tất cả kiếp cõi nước trong mười phương, hết thảy chúng sinh, hết thảy thời gian.
‘’Thảy đều khai thị khiến hiện rõ.’’ Phật hoàn toàn khai thị cho chúng sinh,

khiến cho chúng sinh thấy được cảnh giới này, và còn thấu rõ cảnh giới này. Đây là trí huệ lực thứ sáu của Phật, tức cũng là nhất thiết chí xứ đạo trí lực.

**Sức thiền định giải thoát vô biên**

**Tam muội phương tiện cũng như thế**

**Phật vì thị hiện khiến hoan hỷ**

**Khiến khắp trừ sạch tối phiền não.**

‘’Sức thiền định giải thoát vô biên.’’ Phật có sức thiền định và giải thoát, thứ sức lực này vô lượng vô biên. Thiền định là gì ? Tức là vọng tưởng không sinh, ngồi thấy bản tánh. Giải thoát là gì ? Giải sự trói buộc nghiệp hoặc, thoát khỏi quả khổ ba cõi.

‘’Tam muội phương tiện cũng như thế.’’ Phật có vô lượng vô biên định lực và phương tiện lực. Tam muội là gì ? Tức là chánh định, không lệch không tà là chánh, không suy không nghĩ là định. Phương tiện là gì ? Tức là phương pháp khéo léo, sử dụng tiện lợi.

‘’Phật vì thị hiện khiến hoan hỷ.’’ Phật vì tất cả chúng sinh, thị hiện đủ thứ

những lực vừa nói ở trên, khiến cho họ đắc được hoan hỷ.

‘’Khiến khắp trừ sạch tối phiền não.’’ Khiến cho khắp tất cả chúng sinh, xử dụng nước tam muội trí huệ, tẩy trừ sạch sẽ tối phiền não tham sân si, để trở về nguồn cội. Đây là trí huệ lực thứ bảy của Phật, tức cũng là thiền định giải thoát tam muội trí lực.

**Trí Phật vô ngại cả ba đời**

**Sát na đều hiện trong lỗ lông**

**Phật pháp cõi nước và chúng sinh**

**Sở hiện đều tùy theo niệm lực.**

‘’Trí Phật vô ngại cả ba đời.’’ Trí huệ của Phật chẳng có gì chướng ngại, chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà chẳng thấu rõ, thấu suốt cả ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai.

‘’Sát na đều hiện trong lỗ lông.’’ Trong khoảng thời gian rất ngắn, thì có thể hiển hiện ra tât cả nhân duyên ba đời ở trong lỗ chân lông. ‘’Phật pháp cõi nước và chúng sinh.’’ Ở trong lỗ chân lông hiện ra cảnh giới gì ? Hiện ra chuyển pháp luân nói diệu pháp, cõi nước của chư Phật và tất cả chúng sinh.

‘’Sở hiện đều tùy theo niệm lực.’’ Những cảnh giới hiện ra, đều do túc trụ tùy niệm trí lực mà hiện ra. Đây là trí huệ lực thứ tám của Phật, tức cũng là túc trụ tùy niệm trí lực.

**Mắt Phật rộng lớn như hư không**

**Thấy khắp pháp giới trọn không thừa**

**Trong bậc vô ngại dùng chẳng bằng**

**Mắt đó vô lượng Phật diễn được.**

‘’Mắt Phật rộng lớn như hư không.’’ Mắt của Phật rộng lớn chẳng có bờ bến như hư không, đây là biểu thị sự rộng lớn của mắt trí huệ.

‘’Thấy khắp pháp giới trọn không thừa.’’ Nhìn thấy khắp tâm của chúng sinh, trong mười phương pháp giới đang nghĩ gì, Phật đều nhìn thấy, chẳng có gì mà nhìn chẳng thấy.

‘’Trong bậc vô ngại dùng chẳng bằng.’’ Thuở xưa Phật ở tại nhân địa tu pháp môn vô ngại, cho nên được sự dụng chẳng gì sánh bằng, chẳng có ai đồng với Ngài được.

‘’Mắt đó vô lượng Phật diễn được.’’ Mắt của Phật có diệu dụng vô lượng vô biên, cũng chỉ có Phật mới diễn nói, chứng đắc cảnh giới này được. Đây là trí huệ lực thứ chín của Phật, tức cũng là thiên nhãn trí lực.

**Tất cả chúng sinh đủ nghiệp chướng**

**Hết thảy tùy miên và tập khí**

**Như Lai xuất hiện khắp thế gian**

**Đều dùng phương tiện khiến diệt trừ.**

‘’Tất cả chúng sinh đủ nghiệp chướng.’’ Tất cả nghiệp chướng tức là ‘’các kết.’’ Có kết thì không được giải thoát, tức cũng là bị ràng buộc. Bị gì ràng buộc ? Bị nghiệp chướng mà mình tạo ra ràng buộc. Tại sao tạo nghiệp chướng ? Vì tham sân si ba độc tác quái, chuyên môn tạo nghiệp nhiễm ô, cho nên đen tối chẳng thấy quang minh, chẳng có trí huệ. Làm thế nào để tiêu trừ nghiệp chướng ? Thì phải tu hành. Tu cái gì ? Tu giới định huệ, hành Bồ Tát đạo, công đức viên mãn thì nghiệp chướng tự nhiên tiêu trừ. ‘’Hết thảy tùy miên và tập khí.’’ Chủng tử nghiệp chướng hiện hành tồn tại trong thức thứ tám, và hết thảy tập khí tùy miên tạo ra đời đời kiếp kiếp. Tập khí là gì ? Tức cũng là dư tập, giống như người hút thuốc, tuy giữ giới hút thuốc, song có khi vẫn muốn hút thuốc, đó là dư tập. Người uống rượu cũng như thế, thậm chí ở trong mộng vẫn nằm mộng hút thuốc hoặc uống rượu. Phàm là những thứ tập quán mao bệnh không tốt, đều gọi là tập khí. Tham sân si cũng là tập khí. Giống như đệ tử của Phật, Ngài Tân Đầu Lô Phả La Đọa có tập khí tham, tham cái bát bằng gỗ chiên đàn, bèn dùng sức thần thông để lấy. Tôn giả Xá Lợi Phất có tập khí sân hận, tuy trí huệ đệ nhất, song vẫn nổi nóng giận. Tôn giả Châu Lợi Bàn Đà Gia có tập khí si mê, tuy khai ngộ, song vẫn có ngu si.

‘’Như Lai xuất hiện khắp thế gian.’’ Phật xuất hiện đầy khắp tất cả thế gian, tận hư không biến pháp giới.

‘’Đều dùng phương tiện khiến trừ diệt.’’ Phật hoàn toàn dùng pháp môn phương tiện, khiến cho tập khí của tất cả chúng sinh đều trừ diệt, khiến cho chúng sinh đắc được vô lậu, khiến cho chúng sinh thành Phật, có trí lực này. Vì Phật đã hoàn toàn vô lậu mà thành Phật, cho nên có thể khiến cho chúng sinh thành Phật. Đây là trí huệ lực thứ mười của Phật, tức cũng là lậu tận trí lực.

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Pháp Giới Phổ Âm, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Pháp Giới Phổ Âm, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi dùng mười một bài kệ để giải thích nói đạo lý ở trước chưa nói hết.

Bài kệ thứ nhất trong mười một bài kệ là tổng, đại khái tổng lại nói ý nghĩa mười Ba la mật, còn mười bài kệ sau là biệt, phân biệt để nói. Phải nhận

chân tu mười Ba la mật này, thì mới đến được bờ kia. Mười Ba la mật tức cũng là mười độ :

1). Bố thí độ.

2). Trì giới độ.

3). Nhẫn nhục độ.

4). Tinh tấn độ.

5). Thiền định độ.

6). Bát nhã độ.

7). Phương tiện độ.

8). Nguyện độ.

9). Lực độ.

10). Trí độ.

Độ tức là độ bạn đến cứu kính Niết Bàn, tức cũng là chiếc thuyền, chiếc thuyền qua khỏi biển khổ sinh tử. Đây là mười chiếc thuyền, đều có thể đến bờ kia.

**Thần lực của Phật khắp mười phương**

**Thị hiện rộng lớn chẳng phân biệt**

**Hạnh đại bồ đề Ba la mật**

**Thuở xưa đầy đủ đều khiến hiện.**

‘’Thần lực của Phật khắp mười phương.’’ Đại oai đức, đại thần thông, đại lực của Phật, đầy khắp mười phương, tận hư không khắp pháp giới.

‘’Thị hiện rộng lớn chẳng phân biệt.’’ Oai thần lực của Phật rộng lớn bình đẳng, thị hiện đến khắp các nơi, chẳng có phân biệt cao thấp.

‘’Hạnh đại bồ đề Ba la mật.’’ Phật tu hạnh môn đại bồ đề, cũng phát đại tâm giác ngộ, tu đại Ba la mật. Khó hành mà hành được, khó nhẫn mà nhẫn được, tất cả pháp môn đến bờ kia, đều dũng mãnh tinh tấn tu hành.

‘’Thuở xưa đầy đủ đều khiến thấy.’’ Thuở xưa Phật tu mười độ vạn hạnh đều viên mãn đầy đủ, khiến cho đại chúng trong pháp hội đều thấy được cảnh giới này.

**Xưa khởi đại bi với chúng sinh**

**Tu hành bố thí Ba la mật**

**Nhờ đó thân Phật thù diệu nhất**

**Đều khiến người thấy sinh hoan hỷ.**

Bốn câu kệ này, là nói về bố thí Ba la mật. Ba la mật dịch là "đến bờ kia". Phàm là việc gì làm xong, hoặc là thành công, đều gọi là đến bờ kia, đây là từ ngữ thời xưa của Ấn Độ.

Tại sao phải bố thí ? Vì chúng sinh có sáu thứ che đậy, che đậy đường bồ đề của chính mình.

1). Keo kiệt che đậy : Tức là xả bỏ chẳng đặng, dù một đồng cũng chẳng bố thí cho người, do đó có câu : ‘’Xả tiền như lóc thịt.’’ Bất cứ việc gì cũng tính toán kỹ lưỡng, việc đối với mình có lợi thì làm; còn nếu việc mình chẳng có lợi, thì chẳng bao giờ làm, tính toán rất kỹ càng, đây là tư tưởng keo kiệt.

Thuở xưa, có một người rất tham lam keo kiệt, bạn của ông ta mời dự sinh nhật, thì phải mang quà đến biếu, ông ta nghĩ, bất cứ mang thứ gì đến tặng cũng phải chi tiền ra mua, thật là uổng tiền lại chẳng kỷ niệm giá trị gì. Chi bằng vẽ một cái bánh thật lớn lên giấy, vừa chẳng tốn tiền vừa làm kỷ niệm. Do đó, ông ta bèn vẽ một cái bánh mừng sinh nhật, mang đến nhà bạn chúc mừng. Thấy bạn bè thì chúc mừng nói : ‘’Chúc mừng ! Chúc mừng ! Chúc bạn sinh nhật vui vẻ, vạn thọ vô cương ! Tôi chẳng có lễ vật đặc biệt để tặng, chỉ mang đến cái bánh này làm lễ chúc mừng.’’

Người bạn của ông ta còn keo kiệt hơn, thấy bánh mừng sinh nhật vẽ trên giấy, bèn nói với ông ta rằng : ‘’Khi nào đến ngày sinh nhật của anh, thì tôi mang đến cái bánh lớn như vầy (ông ta dùng tay vẽ một cái vòng tròn lớn ở

trong hư không), đến mừng sinh nhật của anh và làm quà kỷ niệm.'' Người này cho đến một trang giấy cũng xả bỏ chẳng đặng, một đồng cũng chẳng tốn, đây là chuyện tiếu về keo kiệt.

2). Phạm giới che đậy : Người tin Phật thọ giới rồi, mà chẳng giữ gìn giới báu kim cang, luôn luôn sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, phạm năm giới căn bản này.

3). Sân hận che đậy : Bất cứ gặp việc gì vô duyên vô cớ nổi nóng, lửa vô minh cao ba trượng mà mình vẫn không biết.

4). Giải đãi che đậy : Cảm thấy làm gì cũng chẳng có ý nghĩa, chi bằng ngủ là sung sướng nhất, đó là biểu hiện sự giải đãi.

5). Tán loạn che đậy : Suốt ngày từ sáng đến tối khởi vọng tưởng, tinh thần chẳng tập trung, tâm chẳng tu hành. Một khi giải đãi thì tán loạn, tán loạn thì chẳng có trí huệ, chẳng có trí huệ thì chẳng được giải thoát.

6). Ác huệ che đậy : Trí huệ cũng có phân ra thiện và ác. Dùng chỗ chánh đáng là thiện trí huệ, dùng chỗ chẳng chánh đáng là ác trí huệ, giống như thiếu niên bất lương, chúng là ác trí huệ, làm việc gì cũng thông minh, song ngược lại bị thông minh lừa.

Có thứ che đậy này, thì không thể hành bố thí. Họ nghĩ rằng : ''Tại sao tôi phải bố thí cho bạn ? Sao bạn không bố thí cho tôi'' ? Giống như người xuất gia chẳng nghĩ bố thí cho người khác, chuyên nghĩ người khác bố thí cho mình. Suốt ngày đến tối chỉ chú ý về cư sĩ, rằng vị cư sĩ này có bao nhiêu tiền ? Vị kia có bao nhiêu tiền ? Tính toán rất là rõ ràng, cứ khởi những vọng tưởng này.

''Xưa khởi đại bi với chúng sinh.'' Thuở xưa khi Phật tu hành tại nhân địa, thì khởi tâm đại bi đối với chúng sinh, bi hay cứu khổ, chúng sinh có khổ thì bố thí niềm vui, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui.

''Tu hành bố thí Ba la mật.'' Phật tu pháp môn bố thí, phát tâm cứu khổ chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được chân chính khoái lạc. Tu bố thí phải liên tục không gián đoạn, bất cứ bố thí nhiều hoặc bố thí ít, đều phải bố thí, phải có tư tưởng "tam luân thể không" (bố thí ba không) :
1). Không thấy người bố thí.

2). Không thấy vật bố thí.

3). Không thấy gười nhận.

Ba thứ này phải không, tức là chẳng chấp trước. Nếu chấp trước thì chẳng có công đức, đó là bố thí cầu danh cầu lợi, có sở xí đồ.

Bố thí có ba thứ :

1). Tài thí : Tài thí gồm có hai thứ : Nội tài và ngoại tài. Nội tài là đầu mắt tủy não; ngoại tài là đất nước vợ con. Ngoại tài dễ bố thí, có thể đem đất nước thành thị bố thí cho người, và có thể đem vợ con đều bố thí cho người. Song, nội tài chẳng dễ gì bố thí, song người hành Bồ Tát đạo, vì có tâm từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng, thì xả được bố thí.

2). Pháp thí : Tức là giảng kinh thuyết pháp, đây là dùng pháp cúng dường, do đó có câu :

‘’Trong các sự bố thí,

Cúng dường pháp là hơn hết’’.

Do đó, pháp thù thắng hơn tài thí. Tài thí là bố thí có hình tướng, pháp thí là bố thí vô hình. Nếu có người chẳng có tiền của, hoặc pháp để bố thí, thì có thể bố thí sức lực, đem thân hiến cho Phật, vì Phật giáo mà làm việc, chỉ cần kiền thành chẳng có sở cầu, hoặc quét đất, hoặc lau chùi nhà cầu cho sạch sẽ, cũng có công đức. Trang nghiêm đạo tràng, làm đẹp hoàn cảnh cũng là bố thí, bố thí sức lực.

3). Vô úy thí : Khiến cho người chẳng sinh tâm sợ hãi, luôn luôn cảm giác rất bình an. Giống như có người gặp tai nạn, phải dùng lời lẽ an ủi họ, phải dùng hành động để trợ giúp, khiến cho kẻ gặp nạn được an toàn, đây là tinh thần từ bi đại vô úy của Phật giáo.

‘’Nhờ đó thân Phật thù diệu nhất.’’ Vì Phật tu hành bố thí Ba la mật, cho nên thân Phật tướng tốt trang nghiêm, có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, có tướng thân vi diệu thù thắng như thế.

Khi Phật tu hành bố thí, thì bất cứ vật gì, cũng bố thí cho chúng sinh, chúng sinh cần gì, thì bố thí cho chúng sinh thứ đó, thậm chí thân tâm tính mạng của mình, cũng đều có thể bố thí. Tinh thần từ bi hỷ xả như thế, thật là vĩ đại ! Chẳng như chúng ta người ngu si, cho rằng bố thí là thiệt thòi. Tại sao phải

đem tiền của mình ra bố thí cho kẻ khác ? Không nên có tư tưởng như thế, phải biết bố thí có vô lượng công đức, do đó có câu :

‘’Thiệt thòi là chiếm tiện nghi.’’

Sáng thì thiệt thòi, tối thì tiện nghi. Cảnh giới này chỉ có người bố thí mới thể hội được chân lý của nó.

‘’Đều khiến người thấy sinh hoan hỷ.’’ Hay khiến cho hết thảy chúng sinh thấy được Phật, đều sinh tâm đại hoan hỷ ! Vì khi Phật tu hành tại nhân địa rộng kết duyên lành, cho nên ai ai thấy Phật cũng đều hoan hỷ, cung kính cúng dường, luyến ái chẳng xả bỏ.

**Xưa trong vô biên biển đại kiếp**

**Tu trì tịnh giới Ba la mật**

**Nên chứng tịnh thân khắp mười phương**

**Diệt các khổ nặng của thế gian.**

Bốn câu kệ này, nói về trì giới Ba la mật. Giới là gì ? Tức là không làm các điều ác, phòng ngừa việc quấy, tức cũng là:

‘’Không làm các điều ác,

Làm các điều lành.’’

Đừng làm các điều ác, tức là thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh. Thân chẳng phạm: Giết hại, trộm cắp, tà dâm, ba điều ác; miệng thì không phạm: Nói dối, nói thêu dệt, chửi mắng, hai lưỡi; ý thì không tham, sân, si, ba điều ác. Không phạm mười điều ác này, thì ba nghiệp mới thanh tịnh. Làm các điều lành, tức là làm việc có lợi ích cho chúng sinh, tức cũng là siêng tu giới định huệ.

Vua Đường Tuyên Tôn (từng xuất gia làm Sa di) hỏi thiền sư Tiến Phước Biện rằng: ‘’Thế nào là giới định huệ‘’?

- Thiền sư đáp : ‘’Ngừa điều quấy không làm các điều ác là giới. Sáu căn tiếp súc với sáu cảnh mà không tùy theo duyên là định. Tâm cảnh đều không, chiếu soi là huệ.’’ Đây là nói rõ về giới định huệ.

Giới luật là phòng ngừa phạm tội, giới luật của Phật giáo và pháp luật của thế gian chẳng giống nhau. Pháp luật của thế gian, là trừng phạt người đã phạm tội, mà chẳng phòng ngừa phạm lỗi công hiệu. Có giới tức không làm các điều ác, có sự giữ gìn tức làm các điều lành, cho nên Phật pháp trợ giúp cho pháp luật, khiến cho người hiểu thấu được đạo lý nhân quả báo ứng, mà chẳng tạo nghiệp ác trái với lương tâm. Tóm lại, siêng tu giới định huệ, tức là làm các điều lành; diệt trừ tham sân si, tức là đừng làm các điều ác. Vào đời Đường ông Thái thú Bạch Cư Dị hỏi vị Thiền sư Ô Sào rằng : ‘’Phật pháp là gì‘’?

- Thiền sư nói :

‘’Đừng làm các điều ác,

Hãy làm các điều lành.’’

- Ông Bạch Cư Dị nói : ‘’Đạo lý này, con nít ba tuổi đều biết.’’

- Thiền sư nói : ‘’Tuy con nít ba tuổi đều biết, song ông già tám mươi làm chưa xong.’’

Thật là như vậy, cho nên Phật giáo chú trọng về hiểu và làm phải tương ưng, biết mà không làm cũng như không biết.

‘’Xưa trong vô biên biển đại kiếp.’’ Thuở xưa, Phật trải qua đại kiếp số nhiều vô lượng vô biên như biển cả, cho nên gọi là biển đại kiếp.

‘’Tu trì tịnh giới Ba la mật.’’ Tu hành giới báu kim cang quang minh rất thanh tịnh. Giới có năm giới, tức là chẳng giết hại, chẳng trộm cắp, chẳng tà dâm, chẳng nói dối, chẳng uống rượu. Lại có tám giới, tức cũng là Bát quan trai giới. Hai thứ giới này là giới người tại gia thọ trì. Lại có mười giới, đây là giới của Sa Di và Sa Di Ni thọ trì. Tỳ Kheo có hai trăm năm mươi giới, Tỳ Kheo Ni có ba trăm bốn mươi tám giới, đây là giới của người xuất gia thọ trì. Còn có giới Bồ Tát, mười giới trọng bốn mươi tám giới khinh, đây là giới của người tại gia và xuất gia đều có thể thọ trì. Đủ thứ giới tướng, đều phải thân tâm thọ trì tịnh giới Ba la mật này, thì mới đạt đến Niết Bàn thanh tịnh bờ bên kia.

‘’Nên chứng tịnh thân khắp mười phương.’’ Vì Phật tu hành tất cả giới luật, tu hành đủ thứ pháp lành, giáo hóa tất cả chúng sinh, cho nên chứng được pháp thân thanh tịnh, mới đầy khắp mười phương pháp giới.

‘’Diệt các khổ nặng của thế gian.’’ Phật bình đẳng tiệu diệt hết thảy khổ nặng của thế gian, khiến tất cả chúng sinh thế gian đều được an lạc.

**Thuở xưa tu hành nhẫn thanh tịnh**

**Tin hiểu chân thật chẳng phân biệt**

**Cho nên sắc tướng đều viên mãn**

**Khắp phóng quang minh chiếu mười phương.**

Bốn câu kệ này, nói về nhẫn nhục Ba la mật, tức là bị người nhiễu loạn khinh khi, phải nhẫn thọ chẳng phát tác. Nhẫn những việc mà người khác nhẫn không được, không nhẫn được cũng phải nhẫn, đây là hạnh môn quan trọng nhất của người tu hành. Muốn minh bạch Phật pháp, thì không thể quên pháp nhẫn nhục. Có người mắng bạn, bạn phải nhẫn, có người đánh bạn, bạn cũng phải nhẫn, thậm chí có người giết bạn, bạn càng phải nhẫn thọ, không sinh tâm sợ hãi, đây là sức nhẫn lớn nhất, người chẳng có công phu sâu dày thì làm chẳng được. Chẳng những thân phải nhẫn, mà tâm cũng phải nhẫn. Có người mắng bạn, chẳng những miệng không nói lại, mà tâm cũng chẳng sân hận. Có người đánh bạn, chẳng những không đánh lại, mà trong tâm cũng chẳng sinh tâm báo thù. Bạn nhẫn được như thế, thì có vô lượng công đức. Tôi thường nói :

‘’Nhẫn là báu vô giá

Mọi người xử không tốt

Nếu nhẫn chịu đựng được

Mọi sự đều tốt đẹp’’.

Đây là nhẫn nhục Ba la mật, tức là báu vô giá, nếu mọi người đối xử không tốt, mà nhẫn chịu đựng được, thì bất cứ làm gì, chắc chắn đều thành công viên mãn.

Bồ Tát Di Lặc có nói :

‘’Lão Tăng mặc áo vá

Cơm hẩm no đầy bụng

Áo vá che rét lạnh

Vạn sự hãy tùy duyên.’’

Lão Tăng tôi chỉ mặc áo rách vá lại, tôi chỉ ăn cơm đạm bạc, chẳng có mùi vị gì, ăn no thì thôi. Áo vá của tôi mặc để che rét lạnh. Bất cứ việc gì đều phải tùy duyên, không chấp trước.

Lại nói :

‘’Có người mắng lão quê,

Lão quê chỉ nói tốt

Có người đánh lão quê,

Lão quê nằm lăn ra.’’

Nếu như có người đến mắng tôi, thì tôi nói tốt; nếu có người muốn đánh tôi, thì tôi nằm lăn ra, giống như ngủ chẳng biết gì.

Lại nói :

‘’Khạc nhổ vào mặt lão

Để nó tự khô lấy

Tôi cũng chẳng nhọc sức

Họ cũng chẳng phiền não.’’

Nếu có người nhổ nước bọt vào mặt tôi, thì tôi cũng chẳng lấy tay chùi, để nó khô tự nhiên, như thế thì tôi cũng chẳng nhọc sức, họ cũng chẳng có phiền não.

Lại nói :

‘’Đó là Ba la mật,

Châu báu ở trong diệu

Nếu làm được như thế

Lo gì đạo chẳng thành.’’

Nhục Ba la mật là bảo bối ở trong diệu, nếu làm được những gì Ngài nói, lo gì đạo nghiệp chẳng thành tựu !

Các vị ! Ai tu được nhẫn nhục Ba la mật, thì người đó độ lượng rất lớn, các bạn thấy đó. Tại sao bụng của Bồ Tát Di Lặc lớn như thế ? Vì Ngài nhẫn được việc thiên hạ chẳng nhẫn được. Khoan hồng đại lượng, thì nhẫn thọ được tất cả mọi việc. Bụng của Bồ Tát Di Lặc dung nạp được tất cả, chẳng giống như bụng của chúng ta, chẳng dung nạp được chuyện nhỏ như hạt mè. Người ta nói một câu thì chịu không được, hoặc thấy được cảnh giới gì đó, thì dung chẳng được. Người đó đối với tôi ra sao ? Người đó đối với tôi như thế nào ? Suốt ngày đến tối, chất chứa những việc đó đầy dẫy trong bụng.

Còn có một bài kệ khen ngợi Bồ Tát Di Lặc :

‘’Mở miệng cười, ít nói chuyện.

Bao lớn chẳng to bằng bụng,

Trước mắt phước báo thường bay đến,

Vì Ngài vạn vật dung chứa được.’’

Bồ Tát Di Lặc luôn luôn đều cười, rất ít nói chuyện, Ngài mang trên vai túi vải lớn (sau này gọi Ngài là Bố Đại Hòa Thượng), chưa lớn bằng bụng của Ngài. Ngài luôn luôn có phước báo lớn, thường bay đến trước mặt Ngài. Vì sao Ngài có phước báo lớn như thế ? Vì Ngài có công phu nhẫn nhục, bất cứ việc gì đều chẳng tranh luận với ai, nên Ngài chứng được vô tranh tam muội. Tất cả mọi sự đều bao dung ở trong bụng. Có câu đối liễn rằng :

Mở miệng thường cười,

Cười kẻ thiên hạ đáng cười.

Bụng lớn dung chứa,

Chứa việc thiên hạ khó nhẫn.’’

Do đó, có câu : ‘’Tâm rộng thể mập‘’, phàm là người lạc quan, hầu như đều mập mạp. Bồ Tát Di Lặc đại biểu tượng trưng cho "lạc thiên phái", Ngài là vị giáo chủ ở đời vị lai, tương lai sẽ đến nhân gian hoằng dương chánh pháp, bây giờ đang ở trên nội viện cung trời Đâu Suất, giảng kinh thuyết pháp. ‘’Thuở xưa tu hành nhẫn thanh tịnh.’’ Thuở xưa khi Phật tại nhân địa, thì tu hành pháp môn nhẫn nhục thanh tịnh.

‘’Tin hiểu chân thật chẳng phân biệt.’’ Phật tin hiểu chân thật chẳng có phân biệt, đối đãi với chúng sinh đều bình đẳng, xem tất cả chúng sinh đều là cha mẹ trong quá khứ, là chư Phật trong tương lai. Tức nhiên là cha mẹ trong quá khứ, thì không thể không hiếu thảo với cha mẹ, tức nhiên là chư Phật ở đời vị lai, thì không thể nào không cung kính chư Phật, cho nên phải tu hạnh môn nhẫn nhục.

‘’Cho nên sắc tướng đều viên mãn.’’ Bởi nhân duyên đó, cho nên khi Phật thành Phật, thân thể đặc biệt rất viên mãn, tướng mạo đặc biệt trang nghiêm. ‘’Khắp phóng quang minh chiếu mười phương.’’ Quang minh nhẫn nhục của Phật chiếu sáng khắp mười phương, khiến cho tất cả chúng sinh tu nhẫn nhục, sớm thành Phật đạo.

**Thuở xưa siêng tu nhiều biển kiếp**

**Chuyển được chướng nặng của chúng sinh**

**Nên phân thân được khắp mười phương**

**Đều hiện dưới bồ đề thụ vương.**

Bốn câu kệ này là nói về tinh tấn Ba la mật, tinh tấn có ba ý nghĩa :

1). Bị giáp.

2). Nhiếp thiện.

3). Lợi lạc.

1). Bị giáp : Giống như quân nhân tác chiến thời xưa, đều mặc áo giáp phòng vệ vũ khí của kẻ địch. Bị giáp nói ở đây là áo giáp tinh tấn, chỉ hướng

về trước chứ không thối lùi, cũng giống như tác chiến, nhất định phải thắng lợi, không thể bại được.

Tin niệm thắng lợi ở đây dùng gì để chi trì ? Tức là phát đại thệ nguyện, dùng đại thệ nguyện để chi trì, giống như người xuất gia, nhất định phải phát đại thệ nguyện, chỉ có tiến về trước, không thể lùi về sau. Không thể hằng ngày khởi vọng tưởng hoàn tục, bằng không thì chẳng có áo giáp tinh tấn. Bất cứ gặp cảnh giới gì, không nên sinh tâm thối chuyển, phải vì Phật giáo nỗ lực, vì Phật giáo chí nguyện hy sinh. Tóm lại, tất cả đều vì Phật giáo, đây là áo giáp tinh tấn phát đại thệ nguyện.

2). Nhiếp thiện : Tức là dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để hướng về đạo bồ đề phía trước. Chẳng những mình đi trên con đường đạo bồ đề, mà cũng dạy chúng sinh đi trên con đường đạo bồ đề, mọi người cùng nhau tiến về trước, mọi người cùng nhau đến tu hành. Đây là nhiếp trì căn lành của chúng sinh, đều thành Phật đạo.

3). Lợi lạc : Tức là lợi ích khoái lạc tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được vô thượng chánh đẳng chánh giác.

‘’Thuở xưa siêng tu nhiều biển kiếp.’’ Phật thuở xưa siêng tu hạnh môn tinh tấn, càng ngày càng tinh tấn, càng ngày càng dụng công, trải qua nhiều biển kiếp mới tu thành công, chứng được quả vị Phật.

‘’Chuyển được chướng nặng của chúng sinh.’’ Phật có thể chuyển nghiệp chướng sâu nặng, chướng ngại đạo bồ đề của chúng sinh, tức cũng là chuyển phiền não thành bồ đề, chuyển sinh tử thành Niết Bàn.

‘’Nên phân thân được khắp mười phương.’’ Cho nên, Phật phân thân đầy khắp mười phương pháp giới.

‘’Đều hiện dưới bồ đề thụ vương.’’ Hết thảy phân thân hoàn toàn, hiện nơi Đạo tràng bồ đề thụ vương.

**Phật tu lâu xa vô lượng kiếp**

**Thiền định biển lớn khắp thanh tịnh**

**Nên khiến người thấy tâm hoan hỷ**

**Phiền não chướng cấu đều trừ diệt.**

Bốn câu kệ này, là nói về thiền định Ba la mật, hai chữ thiền định là danh từ Trung, Ấn hợp lại. Thiền là tiếng Ấn Độ, đáng lẽ đọc là thiền na, dịch là "tĩnh lự", ngừng bặt tư lự, không khởi vọng tưởng. Định là tiếng Trung Quốc, nghĩa là "định lực", không lệch không tà là chánh, không suy không nghĩ là định. Khi nào chẳng có vọng tưởng, thì lúc đó chứng được cảnh giới khai ngộ.

Thiền tông là Phật giáo chân chánh của Trung Quốc, vào thời Đông Tấn, Pháp sư Đạo Sinh đề ra lý luận đốn ngộ, trồng xuống hạt giống bồ đề, đến đời Đường, thời Lục tổ Huệ Năng, mới khai hoa kết trái. Đây có thể nói là cách mạng của Phật giáo, chẳng nặng về hình thức, chuyên tu tâm. Từ đó về sau, lập ra bốn tiêu chuẩn là :

1). Giáo ngoại biệt truyền (truyền ngoài giáo lý).

2). Bất lập văn tự (chẳng cứ chữ nghĩa).

3). Trực chỉ nhân tâm (chỉ thẳng tâm người)

4). Kiến tánh thành Phật (thấy tánh thành Phật).

Thiền có nhiều thứ, phần lớn chỉ nói về Như Lai thiền và Tổ Sư thiền. Như Lai thiền là thiền nguyên thủy ở Ấn Độ, tức cũng là thiền tiểu thừa, ngồi thì chú ý điều tâm và điều hơi thở, tay chân tư thế đều có quy định. Tổ Sư thiền là trải qua sự cải cách của các vị Tổ Sư, hình thức tự do hơn, tức là tại núi rừng, động, cốc, đều là nơi tham thiền, không nhất định là tại thiền đường, hoặc tịnh thất; chỉ cần nhất tâm bất loạn, một bụi trần cũng không nhiễm, thì sẽ khai ngộ. Không chú trọng về nghi thức, mà chuyên chú về tâm, cho nên vào thời Đường Võ Tông phá hoại Phật pháp, thì các tông phái khác của Phật giáo đều ngã quật, chẳng chấn chỉnh được, chỉ có thiền tông vẫn đứng vững, vì chẳng cần có hình thức chùa chiền, cũng chẳng cần có hình thức kinh điển, cho nên chẳng ảnh hưởng thọ pháp nạn. Do đó, Phật pháp ở Trung Quốc, bảo tồn đến nay mà chẳng bị hủy diệt, có thể nói là ‘’tục Phật huệ mạng‘’, nếu không thì thật không thể tưởng tượng được.

‘’Phật tu lâu xa vô lượng kiếp.’’ Phật luôn luôn đều tu hành, trải qua thời gian lâu dài vô lượng đại kiếp, chưa từng giải đãi mà siêng tinh tấn.

‘’Thiền định biển lớn khắp thanh tịnh.’’ Phật tu pháp môn thiền định, trải qua thời gian dài như biển kiếp, thảy đều thanh tịnh, diệt sạch hết vọng tưởng thì trí huệ sinh ra, tức cũng là trí huệ giải thoát.

‘’Nên khiến người thấy tâm hoan hỷ.’’ Cho nên, mới khiến cho chúng sinh thấy được Phật, đều sinh tâm hoan hỷ luyến mộ.

‘’Phiền não chướng cấu đều diệt trừ.’’ Vì hoan hỷ, cho nên phiền não chướng cấu đều tiêu trừ sạch hết, trí huệ cũng hiện tiền.

**Xưa Như Lai tu các biển hạnh**

**Đầy đủ Bát nhã Ba la mật**

**Cho nên quang minh chiếu sáng khắp**

**Khắc phục tất cả tối ngu si.**

Bốn câu kệ này nói về Bát nhã Ba la mật, Bát nhã dịch là "trí huệ", vì trí huệ này là trí huệ xuất thế gian, chẳng phải là trí huệ thế gian. Trí huệ thế gian có thể là thiện, lại có thể là ác. Trí huệ xuất thế gian là thiện, chẳng phải ác; vì tôn trọng ý của nó, cho nên gọi là Bát nhã. Bát nhã có ba thứ :

1). Văn tự Bát nhã : Tức là dùng văn tự để nói rõ chân lý như tam tạng, mười hai bộ, tất cả kinh điển.

2). Quán chiếu Bát nhã : Tức là phải quán sát, phải chiếu rõ tất cả kinh điển, mới có thể thấu hiểu chân lý. Giống như dùng ánh đuốc chiếu soi đạo lý.
3). Thật tướng Bát nhã : Thật tướng là vô tướng, do đó có câu :

‘’Bát nhã phá hết các tướng.’’

Bất cứ vật gì, hình ảnh gì, cũng đều chẳng có hình tướng. Vô tướng là gì ? Tức là trí huệ tự có, tức cũng là tự tâm. Tự tâm này thanh tịnh tức là Bồ Tát, tự tâm này mê hoặc tức là chúng sinh.

‘’Xưa Như Lai tu các biển hạnh.’’ Thuở xưa Phật tu tất cả hạnh môn nhiều như biển, tức cũng là tu hạnh môn Bát nhã trí huệ.

‘’Đầy đủ Bát nhã Ba la mật.’’ Tại sao phải tu các biển hạnh ? Vì muốn đắc được Bát nhã Ba la mật. Nếu tu hành đầy đủ rồi, thì sẽ qua được biển phiền não ngu si một cách an toàn, đạt đến bờ bên kia trí huệ.

‘’Cho nên quang minh chiếu sáng khắp.’’ Vì tu hạnh môn Bát nhã, cho nên phát ra ánh sáng trí tuệ, chiếu khắp mười phương pháp giới.

‘’Khắc phục tất cả tối ngu si.’’ Phật khắc phục được tất cả ngu si và vọng tưởng, phá sạch tất cả ngu si đen tối, chỉ có tồn tại trí huệ quang minh, khiến cho tất cả chúng sinh cũng hiện ra trí huệ vốn có. Trí huệ vốn có hiện ra như thế nào ? Chỉ có một biện pháp tức là ngồi thiền. Đây là phương pháp căn bản tu trí huệ. Ngồi đến lúc "Hà xứ nhạ trần ai" (bụi bám ở chỗ nào) ? Tức cũng là lúc khai ngộ.

**Đủ thứ phương tiện độ chúng sinh**

**Khiến sự tu hành đều thành tựu**

**Tất cả mười phương đều đến khắp**

**Vô biên tế kiếp chẳng nghỉ ngơi.**

Bốn bài kệ này nói về phương tiện Ba la mật. Phương là phương pháp, tiện là tiện lợi, tức cũng là thiện xảo. Phương tiện có hai thứ, tức là hồi hướng phương tiện và bạt tế phương tiện. Do đại trí mà hồi tiền lục độ, hướng đại bồ đề, đây là hồi hướng phương tiện. Do đại bi mà hồi tiền lục độ, cứu tế hữu tình, đây là bạt tế phương tiện. Trong câu kệ có nói : ‘’Đủ thứ phương tiện độ chúng sinh’’ là cứu tế phương tiện. ‘’Khiến sự tu hành đều thành tựu’’ là hồi hướng phương tiện. Tóm lại, đây là độ về điều phục tất cả, cứu tế tất cả, phương pháp hành hóa.

‘’Đủ thứ phương tiện độ chúng sinh.’’ Phật dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, trước hết do pháp phương tiện, sau đó đắc được pháp chân thật.

‘’Khiến sự tu hành đều thành tựu.’’ Khiến cho tất cả chúng sinh, đối với những hạnh môn tu hành, thảy đều hoàn toàn thành tựu.

‘’Tất cả mười phương đều đến khắp.’’ Phật đến khắp hết thảy cõi Phật trong mười phương, để diễn nói diệu pháp; tức cũng là diễn nói diệu pháp Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật này.

‘’Vô biên tế kiếp chẳng nghỉ ngơi.’’ Phật ở trong đại kiếp nhiều chẳng có bờ mé, đều đi giáo hóa chúng sinh, vĩnh viễn chẳng nghỉ ngơi. Phật chẳng phải vì mình, mà là vì tất cả chúng sinh, cho nên mới đến độ tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khỏi sự khổ, đắc được an vui. Chúng ta nên học tu Phật như thế, mới có thể báo được ân của Phật.

**Xưa Phật tu hành biển đại kiếp**

**Tịnh trị các nguyện Ba la mật**

**Cho nên xuất hiện khắp thế gian**

**Suốt kiếp vị lai cứu chúng sinh.**

Bốn câu kệ này nói về nguyện Ba la mật, nguyện giống như chiếc thuyền, chẳng những độ mình mà còn độ người, là đại nguyện đồng sinh về tịnh độ. Nguyện có hai thứ :

1). Bồ đề nguyện, tức là trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh, tức cũng là:

‘’Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ,

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,

Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,

Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.’’

2). Nguyện lợi lạc kẻ khác, tức cũng là từ bi hỷ xả, bốn tâm vô lượng. Đem sự lợi ích, an vui cho kẻ khác, đó là tinh thần Bồ Tát. Đối tượng của Kinh Hoa Nghiêm nói pháp, là pháp thân Đại sĩ, nơi nơi đều dùng Bồ Tát làm mục tiêu, lấy lục độ vạn hạnh làm hạnh môn, do đó có câu :

‘’Tu hành không phát nguyện,

Nở hoa chẳng kết trái.’’

‘’Xưa Phật tu hành biển đại kiếp.’’ Thuở xưa Phật tu hành, trải qua thời gian lâu dài biển đại kiếp.

‘’Tịnh trị các nguyện Ba la mật.’’ Phật tu hành tất cả đại nguyện, chiếu theo nguyện đã phát ra mà tu hành, mỗi lời nguyện đều tịnh trị thanh tịnh, chẳng có chút bụi bặm. Mỗi người tu đạo đều phải phát đại nguyện, ai ai cũng chiếu theo lời nguyện mà tu hành. Phát nguyện gì, thì phải y theo nguyện đó mà tu hành. Không nên ngày nay phát nguyện, ngày mai quên mất. Phải luôn luôn y theo lời nguyện mình đã phát ra mà tu hành, một chút cũng không thể giải đãi. Như thế thì không nên khởi nhiều vọng tưởng, cũng không nên

không giữ quy cụ, cho nên ai ai cũng phải phát nguyện. Tại sao Phật thành Phật ? Vì thuở xưa Phật đã từng phát nguyện, cho nên đặng thành Phật. Chúng ta cũng phải phát nguyện, thì tương lai cũng sẽ thành Phật.

Chúng ta phát nguyện, phải luôn luôn giáo hóa chúng sinh, vĩnh viễn chẳng nghỉ ngơi. Ví như phát nguyện ngủ ngồi không nằm, thì phải luôn luôn ngủ ngồi không nằm; phát nguyện ngày ăn một bữa, thì phải hằng ngày ăn một bữa; phát nguyện chẳng cất giữ tiền bạc, thì phải luôn luôn chú ý, đừng coi trọng tiền bạc; phát nguyện đời đời kiếp kiếp, muốn xuất gia tu học Phật pháp, hoằng dương Phật pháp, thì đừng khởi vọng tưởng, cứ muốn hoàn tục; phát nguyện hộ trì Phật pháp, thì phải luôn luôn hộ trì Tam Bảo, trang nghiêm Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo. Phải y chiếu lời nguyện của mình mà tu hành, đó mới là tịnh trị.

‘’Cho nên xuất hiện khắp thế gian.’’ Vì Phật tu hành nguyện Ba la mật, cho nên xuất hiện trong hết thảy thế gian.

‘’Suốt kiếp vị lai cứu chúng sinh.’’ Đại nguyện của Phật phát ra, là đời đời suốt kiếp vị lai, đều cứu độ tất cả chúng sinh.

**Phật vô lượng kiếp rộng tu trị**

**Tất cả pháp lực Ba la mật**

**Do đó thành tựu tự nhiên lực**

**Hiện khắp mười phương các cõi nước.**

Bốn câu này nói về lực Ba la mật, lực là sức lực, không thể khuất phục, tiêu diệt sạch tất cả phiền não, tức cũng là pháp lực, suy nghĩ lựa chọn các pháp mà tu tập, thứ lực này có thể đến thẳng bờ bên kia.

‘’Phật vô lượng kiếp rộng tu trị.’’ Phật ở trong vô lượng kiếp rộng tu hành. Trong lúc tu hành, có khi sinh ra các thứ phiền não, thì luôn luôn có ma chướng đến khảo nghiệm định lực của bạn. Lúc đó ‘’Tâm không động‘’, là pháp bảo dùng nó để trị ma chướng, thì tự nhiên bình an vô sự.

Bây giờ xin đưa ra ví dụ : Ví như chúng ta muốn tu bố thí Ba la mật, lúc đang muốn thực hành bố thí, thì đột nhiên ý niệm thứ hai sinh ra : ‘’Ta không thể bố thí, nếu bố thí thì chẳng còn tiền để ăn uống, hoặc chẳng còn tiền để đi xe .v.v...’’ Do đó, chẳng tu bố thí Ba la mật. Lúc đó, phải dùng trị

để xử lý. Ví như có người bị bệnh, nhất định muốn trị khỏi bệnh. Nếu nghĩ như thế này : ‘’Ôi ! Người này rất là khổ, ta hãy bố thí cho họ ! Ta ăn bớt lại một chút cũng chẳng sao, không có tiền đi xe, đi bộ cũng được.’’ Nghĩ như thế, thì sẽ chữa khỏi bệnh san tham, chẳng những một việc là như thế, mà hết thảy mọi việc đều như thế, đó tức là rộng tu trị.

‘’Tất cả pháp lực Ba la mật.’’ Phật tu hành tất cả các pháp, và hết thảy tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều là dùng sức lực của các pháp đến bờ bên kia. ‘’Do đó thành tựu tự nhiên lực.’’ Vì tu hành đủ thứ pháp, đắc được đủ thứ pháp lực đến bờ bên kia, nên thành tựu tự nhiên trí huệ lực.

‘’Hiện khắp mười phương các cõi nước.’’ Pháp thân trí huệ quang minh, hiện khắp nơi các nước chư Phật trong mười phương, để vì chúng sinh hiện thân thuyết pháp, đó là Phật lực.

**Xưa Phật tu trị trí phổ môn**

**Tất cả trí tánh như hư không**

**Cho nên thành tựu vô ngại lực**

**Quang minh chiếu khắp mười phương cõi.**

Bốn câu kệ này nói về trí Ba la mật. Trí này do sáu Ba la mật ở trước thành tựu (từ bố thí đến Bát nhã), về sau đắc được trí huệ. Lại do trí này, mà thành lập sáu Ba la mật ở trước, tức cũng là thành tựu tất cả trí năng, do đó trí ‘’Thọ dụng pháp lạc, thành thục hữu tình.’’

‘’Xưa Phật tu trị trí phổ môn.’’ Thuở xưa, khi Phật tu hành tại nhân địa, tu trị trí huệ phổ môn thị hiện, tức cũng là bình đẳng trí.

‘’Tất cả trí tánh như hư không.’’ Bổn thể của trí là gì ? Giống như hư không chẳng có hình tướng.

‘’Cho nên thành tựu lực vô ngại.’’ Vì nó như hư không, cho nên thành tựu trí huệ lực vô ngại. Vô sở chướng ngại tức là bao quát hết thảy Đại viên cảnh trí, Bình đẳng tánh trí, Diệu quán sát trí, Thành sở tác trí.

‘’Quang minh chiếu khắp mười phương cõi.’’ Trí huệ quang minh của Phật phóng ra, chiếu sáng khắp tất cả thế giới đen tối trong mười phương, giáo

hóa tất cả chúng sinh trong sáu nẻo, khiến cho họ sớm thoát khỏi luân hồi, khai mở trí huệ, thành tựu quả vị Phật.

Có người hỏi : ‘’Tu trị và tịnh trị có gì khác nhau‘’? Ý nghĩa tu trị là lúc ban đầu nghĩ muốn làm việc gì, chẳng được tự nhiên, về sau dùng đủ thứ phương tiện pháp môn để đối trị, trị tốt những mao bệnh này, đó gọi là tu trị. Ý nghĩa tịnh trị là có rất nhiều vọng tưởng, tìm cách làm cho thanh tịnh; có rất nhiều nhiễm ô, làm cho nó thanh tịnh. Ý nghĩa tu trị và tịnh trị chẳng khác gì mấy, bất quá tu trị là trị lý tiêu cực, còn tịnh trị là trị tích cực, đây là điểm khác nhau.

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Vân Âm Tịnh Nguyệt, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Vân Âm Tịnh Nguyệt, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội ở trong đạo tràng, rồi lập tức nói ra mười một bài kệ này.

Bài kệ đầu tiên trong mười một bài kệ này, là tổng quát ý nghĩa, còn mười bài kệ kia là phân biệt giải thích đạo lý Thập địa. Thập địa tức là:

1). Hoan hỷ địa.

2). Ly cấu địa.

3). Phát quang địa.

4). Diễm huệ địa.

5). Nan thắng địa.

6). Hiện tiền địa.

7). Viễn hành địa.

8). Bất động địa.

9). Thiện huệ địa.

10). Pháp vân địa.

**Cảnh giới thần thông đồng hư không**

**Mười phương chúng sinh đâu chẳng thấy**

**Như xưa tu hành thành các địa**

**Trong quả ma ni đều nói đủ.**

‘’Cảnh giới thần thông đồng hư không.’’ Cảnh giới thần thông của Phật như hư không, chẳng có bờ mé.

‘’Mười phương chúng sinh đâu chẳng thấy.’’ Vì cảnh giới rộng lớn như hư không, cho nên chúng sinh trong mười phương, thảy đều nhìn thấy được. ‘’Như xưa tu hành thành các địa.’’ Giống như thuở xưa tu hành thành tựu các quả vị, tức cũng là quả vị thập địa.

‘’Trong quả ma ni đều nói đủ.’’ Phật ở trong quả ma ni, đều hoàn toàn diễn nói ra đầy đủ, tất cả cảnh giới thần thông diệu dụng, khiến cho tất cả chúng sinh nghe được, đều biết thần thông diệu dụng này không thể nghĩ bàn.

**Thanh tịnh siêng tu vô lượng kiếp**

**Vào nơi sơ địa rất hoan hỷ**

**Sinh trí rộng lớn như pháp giới**

**Thấy khắp mười phương vô lượng Phật.**

Bốn câu kệ này, là nói về cảnh giới Sơ địa, gọi là Hoan hỷ địa. Tại sao hoan hỷ ? Vì đã phá được kiến, tư, hai hoặc (hai hoặc về thấy và suy nghĩ), chứng được lý người và pháp đều không, đắc được thọ dụng pháp hỷ sung mãn, thấu hiểu cảnh giới của chư Phật, cho nên hoan hỷ, do đó gọi là Hoan hỷ địa. ‘’Thanh tịnh siêng tu vô lượng kiếp.’’ Thanh tịnh là chẳng có pháp ô nhiễm nào, pháp ô nhiễm có hai thứ.

1). Pháp ô nhiễm có hình tướng, tức là cảnh giới bên ngoài.

2). Pháp ô nhiễm vô hình, tức là trong tâm ý của mình.

Lúc có hình tướng mà thực hành hạnh môn bất tịnh, thì tạo ra vô lượng vô biên nghiệp chẳng thanh tịnh. Lúc vô hình mà khởi tư tưởng không tịnh, thì

tạo ra vô lượng vô biên nghiệp chẳng thanh tịnh. Khi Phật tu hành tại nhân địa, thì luôn luôn giữ giới, cho nên được thanh tịnh. Thanh tịnh rồi lại siêng năng tu hành hơn nữa.

Siêng tu thì không lười biếng phóng dật. Lười biếng tức là không tinh tấn, phóng dật tức là không giữ quy cụ. Siêng tu tức là tinh tấn, tinh tấn chẳng phải chỉ dụng công một ngày hai ngày, cũng chẳng phải một năm hai năm, càng chẳng phải một đời hai đời, mà là dụng công siêng tu giới định huệ mãi mãi không ngừng, trải qua thời gian lâu dài vô lượng biển kiếp. ‘’Vào nơi sơ địa rất hoan hỷ.’’ Vì ở trong vô lượng kiếp, siêng tu giới định huệ; ở trong vô lượng kiếp tiêu diệt tham sân si, như thế mới vào được nơi sơ địa, chứng được quả vị Bồ Tát. Lúc đó, tâm giác và tự tánh thông đạt, pháp hỷ sung mãn, thiền duyệt vi thực, hoan hỷ vô cùng, cho nên gọi là hoan hỷ địa.

‘’Sinh trí rộng lớn như pháp giới.’’ Chứng được sơ địa Bồ Tát, thì có trí huệ rộng lớn như pháp giới.

‘’Thấy khắp mười phương vô lượng Phật.’’ Có trí huệ rộng lớn rồi, thì lúc đó mới thấy khắp vô lượng vô số chư Phật trong mười phương, bèn cung kính cúng dường, gần gũi vô lượng chư Phật trong mười phương.

**Trong tất cả pháp Ly cấu địa**

**Đồng số chúng sinh giữ tịnh giới**

**Ở trong nhiều kiếp rộng tu hành**

**Cúng dường vô biên biển chư Phật.**

Bốn câu kệ này, là nói về cảnh giới Nhị địa, gọi là Ly cấu địa. Tại sao gọi là Ly cấu địa ? Vì đã lìa khỏi mọi pháp nhiễm ô, khiến cho thân tâm thanh tịnh. Làm thế nào lìa cấu bẩn được ? Phải nhận chân tu hành mới có sự cảm ứng, mới lìa khỏi cấu bẩn được. Nếu không nhận chân tu hành, thì không thể có sự cảm ứng, càng không thể lìa khỏi được phiền não cấu bẩn. Do đó, có câu:

‘’Bậc Sơ địa chẳng biết cảnh giới của bậc Nhị địa,

Bậc Thập địa chẳng biết cảnh giới của bậc Đẳng giác.’’

Ở trong Phật pháp, sai một ly đi ngàn dặm. Cảm thấy sai không nhiều, kết quả càng đi càng xa nhà, càng xa càng chẳng biết quay đầu lại. Lìa cấu bẩn chẳng dễ gì làm được, cấu bẩn tức là pháp nhiễm ô, lìa khỏi cấu bẩn tức là được thanh tịnh. Pháp nhiễm ô này khắp nơi đều có. Các vị ! Các bạn hằng ngày đến nghe kinh, đến nghiên cứu Phật pháp, cảm thấy rất bình thường, song biết đâu có những người muốn nghe kinh, muốn nghiên cứu Phật pháp mà không thể được.

Lúc trước, tôi giảng kinh thì có chuyện này phát sinh: Có vợ chồng đồng đến nghe kinh, hoặc có người chồng chẳng cho vợ đến nghe kinh, hoặc có người vợ chẳng cho chồng đến nghe kinh. Có một vị phụ nữ rất kiền thành tin Phật, thích nghe kinh, song chồng của bà ta cản trở, chẳng cho bà ta đến chùa thắp hương lễ Phật, càng không cho bà ta đến chùa để nghe kinh, nghe pháp, thường dùng hai chữ ‘’ly dị‘’ để uy hiếp vợ. Một ngày nọ, ông ta nói với vợ : ‘’Nếu bà mà đi nghe kinh nữa, thì chúng ta sẽ ly dị.’’ Song, bà vợ chẳng sợ sự uy hiếp ly dị, vẫn cứ đi. Ông ta chẳng có cách gì hơn, đã hơn bảy mươi tuổi mà còn ly dị sao ? Mới lấy tấm hình kết hôn, dùng kéo cắt làm hai ném xuống nền nhà, đó là biểu thị ly dị. Khi bà vợ trở về nhà thấy vậy thì buồn cười. Đó là ma chướng, trở ngại bà này tăng trưởng căn lành.

Người trên thế gian có rất nhiều trường hợp như thế, đều ở trong xấu có tốt, trong tốt có xấu. Muốn thật sự lìa khỏi cấu bẩn được giải thoát, thật là việc chẳng dễ dàng. Nghĩ muốn đắc được tự do tự tại, cũng là việc hết sức khó khăn.
‘’Trong tất cả pháp Ly cấu địa.’’ Ly cấu địa tức là lìa khỏi pháp ô nhiễm, buông xả pháp nhiễm ô, thành tựu pháp thanh tịnh.

‘’Đồng số chúng sinh giữ tịnh giới.’’ Tu đến Nhị địa (địa thứ hai), thì dùng số kiếp nhiều như số chúng sinh, để tu trì giới pháp thanh tịnh. Có người sau khi thọ năm giới, chẳng những chẳng giữ giới, mà mình còn chẳng biết sửa đổi lỗi lầm, chẳng nghe sự khuyên bảo, cho nên nhất định phải biết sửa đổi lỗi, thì chẳng có việc thiện nào lớn bằng.

‘’Ở trong nhiều kiếp rộng tu hành.’’ Chứng được Bồ Tát Nhị địa, thì phải trải qua nhiều đại kiếp rộng tu hành, chẳng giải đãi, chẳng lười biếng, chẳng phóng dật. Chỉ có tinh tấn hướng về trước, chẳng lùi về sau.

‘’Cúng dường vô biên biển chư Phật.’’ Nhị địa Bồ Tát tu hành tại nhân địa, thì phải rộng tu hạnh môn cúng dường. Cho nên, cúng dường vô biên vô tận các Đức Phật như biển cả, mới chứng được địa vị này. Do đó, Bồ Tát tu

hành ở trong các pháp môn, thì chuyên tu pháp môn cúng dường vô biên biển chư Phật.

**Tích tập phước đức Phát quang địa**

**Xa ma tha tạng nhẫn kiên cố**

**Mây pháp rộng lớn đều đã nghe**

**Trong quả ma ni nói như thế.**

Bốn câu kệ này, nói về cảnh giới Phát quang địa thứ ba. Tại sao gọi là Phát quang địa ? Vì khi còn ở Nhị địa, thì tích tập công đức vô lượng, lúc đó nội tâm thanh tịnh đến cực điểm, tự tánh quang minh bèn phát ra.

Chúng ta tu hành Phật pháp, phải tích tập phước đức, đừng cho rằng công đức nhỏ mà không làm. Nên biết, công đức nhỏ mà làm nhiều, thì thành công đức lớn, công đức lớn là do công đức nhỏ tích tụ mà thành. Người thời xưa thì ăn ít mặc ít, dùng bớt tài vật lại để làm công đức. Công đức tuy nhỏ, xong vẫn phải làm mới có công đức. Không làm thì chẳng có công đức. Tại sao chúng ta gặp hoàn cảnh khó khăn ? Vì chúng ta thuở xưa chẳng làm công đức, cho nên cuộc sống đời này khó khăn, hoàn cảnh khốn khổ, tất cả đều chẳng thuận lợi. Nếu làm nhiều công đức thì có quang minh, đó là biểu hiện của phước đức.

‘’Tích tập phước đức Phát quang địa.’’ Tích tập là do nhỏ thành lớn, do ít thành nhiều, nghĩa là tụ lại với nhau. Phước đức tích tập càng nhiều, thì quang minh tỏa ra càng lớn. Thứ quang minh này là biểu hiện của phước đức, cho nên gọi là Phát quang địa.

‘’Xa ma tha tạng nhẫn kiên cố.’’ Xa ma tha nghĩa là "tịch tĩnh", muốn tịch tĩnh thì phải có nhẫn kiên cố. Làm thế nào để có nhẫn kiên cố ? Thì phải tu pháp tịch tĩnh, pháp tĩnh lự, tức cũng là tu chỉ, tu định. Chẳng có vọng tưởng, chỉ ư chí thiện, thì phải có sức nhẫn kiên cố.

‘’Mây pháp rộng lớn đều đã nghe.’’ Thứ mây pháp này rộng lớn vô biên, cho nên tất cả chúng sinh đều đã nghe được.

‘’Trong quả ma ni nói như thế.’’ Trong quả ma ni trên cây bồ đề nói pháp như thế, giống như đạo lý vừa nói ở trên.

**Diễm hải huệ minh vô đẳng địa**

**Khéo rõ cảnh giới khởi từ bi**

**Tất cả cõi hiện thân bình đẳng**

**Như chỗ Phật tu đều diễn xướng.**

Bốn câu kệ này nói về cảnh giới Diễm huệ địa. Vì địa này trí huệ rất cao, hay khiến cho huệ tánh mãnh liệt. Lúc đó, tự tánh quang minh đã đạt đến cực điểm, chánh giác đã viên mãn.

‘’Diễm hải huệ minh vô đẳng địa.’’ Trí huệ quang minh của Bồ Tát địa thứ tư như biển cả, cho nên gọi là vô đẳng địa.

‘’Khéo rõ cảnh giới khởi từ bi.’’ Khéo thấu rõ tất cả cảnh giới thế pháp. Tất cả cảnh giới thanh tịnh cũng minh bạch, tất cả cảnh giới nhiễm ô cũng biết rõ, đối với tất cả chúng sinh ngu si đen tối, đều phát tâm từ bi mà cứu hộ những chúng sinh này, gặp người có căn lành thì khiến cho căn lành tăng trưởng.
‘’Tất cả cõi hiện thân bình đẳng.’’ Trong tất cả cõi nước trong mười phương, đều hiện thân bình đẳng để giáo hóa tất cả chúng sinh.

‘’Như Phật sở tu đều diễn xướng.’’ Giống như pháp môn của Phật tu, diệu pháp của Phật nói. Ngài cũng đến diễn nói, hoan hỷ nói pháp gì thì nói pháp đó. Muốn nói đạo lý gì, thì nói đạo lý đó, chẳng có câu thúc, chẳng có hạn chế, tức cũng tùy cơ thuyết pháp, tùy duyên thuyết pháp. Thấy người gì thì nói pháp đó, tức cũng là vì người thuyết pháp, theo bệnh cho thuốc.

**Phổ tạng đẳng môn Nan thắng địa**

**Động tĩnh thuận nhau chẳng trái nghịch**

**Cảnh giới Phật pháp đều bình đẳng**

**Như chỗ Phật tịnh đều nói được.**

Bốn câu kệ này nói về cảnh giới Địa thứ năm, gọi là Nan thắng địa. Tại sao gọi là Nan thắng địa ? Vì chân, tục, hai trí trái nhau, khiến cho hợp lại, khiến cho thuận nhau. Lại có thể nói, đồng dị của tất cả các pháp đều bất khả đắc.

‘’Phổ tạng đẳng môn Nan thắng địa.’’ Tạng pháp giới bình đẳng khắp hết thảy, chẳng có gì hơn được, cho nên gọi là Nan thắng địa.

‘’Động tĩnh thuận nhau chẳng trái nghịch.’’ Tại sao nói là nan thắng ? Vì động chẳng ngại tĩnh, tĩnh cũng là động. Động tĩnh tùy thuận với nhau chẳng trái nghịch. Tại phàm phu mà nhìn, thì động tức là động, tĩnh tức là tĩnh, chẳng biết đạo lý chẳng tương phản. Đến bậc Nan thắng địa thì động tĩnh nhất như, động tĩnh chẳng hai, trong động và tĩnh như nhau chẳng có phân biệt.
‘’Cảnh giới Phật pháp đều bình đẳng.’’ Tất cả Phật pháp, tất cả cảnh giới đều bình đẳng.

‘’Như Phật sở tịnh đều nói được.’’ Giống như pháp môn của Phật tu hành, Bồ Tát địa này đều nói ra được, đều có thể đại biểu cho Phật để nói pháp, giáo hóa chúng sinh.

**Tu hành rộng lớn huệ hải địa**

**Tất cả pháp môn đều biết rõ**

**Hiện khắp cõi nước như hư không**

**Trong cây diễn nói pháp âm này.**

Bốn câu kệ này nói về cảnh giới Địa thứ sáu gọi là Hiện tiền địa. Tại sao gọi là Hiện tiền địa ? Vì phát ra trí huệ thù thắng nhất, hiện tiền chẳng có phân biệt tịnh và nhiễm. Lại gọi là Huệ hải địa, trí huệ của Bồ Tát này như biển cả.
‘’Tu hành rộng lớn huệ hải địa.’’ Rộng lớn mà tinh tế, tu hành hết thảy tất cả pháp môn, đắc được trí huệ như biển, cho nên gọi là Huệ hải địa.

‘’Tất cả pháp môn đều biết rõ.’’ Vì tu hành rộng lớn, cho nên đều biết rõ tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều tu hành thành công.

‘’Trong cây diễn nói pháp môn này.’’ Trong cây bồ đề thụ vương, hết thảy cõi nước mười phương, đều diễn nói tất cả pháp âm, để giáo hóa tất cả chúng sinh.

**Khắp cùng pháp giới thân hư không**

**Chiếu khắp chúng sinh đèn trí huệ**

**Tất cả phương tiện đều thanh tịnh**

**Xưa tu Viễn hành nay nói đủ.**

Bốn câu kệ này nói về Địa thứ bảy, gọi là Viễn hành địa. Tại sao gọi là Viễn hành địa ? Vì cùng tận chân như tự tánh viên tế, phát tâm đại bi, lìa khỏi nhị thừa độ.

‘’Khắp cùng pháp giới thân hư không‘’. Đến được Viễn hành địa, thì pháp thân sở hiện có thể khắp cùng pháp giới, đồng như hư không.

‘’Chiếu khắp chúng sinh đèn trí huệ.’’ Tức nhiên chiếu khắp pháp giới được, thì chiếu khắp chúng sinh được. Đèn trí huệ của Bồ Tát viễn hành địa, phóng ra ánh sáng chiếu soi khắp tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh chuyển nhiễm thành tịnh.

‘’Tất cả phương tiện đều thanh tịnh.’’ Hết thảy tất cả pháp môn phương tiện, đều khiến cho tất cả chúng sinh, từ nhiễm ô chuyển thành thanh tịnh, đắc được diệu pháp thân thanh tịnh.

‘’Xưa tu Viễn hành nay nói đủ.’’ Thuở xưa tu Viễn hành địa, bây giờ nói ra diệu pháp này, cho tất cả chúng sinh nghe.

**Tất cả hạnh nguyện thảy trang nghiêm**

**Vô lượng cõi nước đều thanh tịnh**

**Hết thảy phân biệt chẳng lay động**

**Đây vô đẳng địa đều diễn nói.**

Bốn câu kệ này nói về cảnh giới Địa thứ tám, gọi là Bất động địa. Tại sao gọi là Bất động địa ? Vì do tất cả nguyện lực thành tựu. Đến được Bồ Tát địa này, thì như như bất động, liễu liễu thường minh, cho nên gọi là Bất động địa. Chúng ta tu hành phải phát nguyện kiên cố, và nguyện lâu dài, phải đời đời kiếp kiếp, chiếu theo lời nguyện của mình mà tu hành, mới từng bước từng bước tiến đến Bất động địa.

‘’Tất cả hạnh nguyện thảy trang nghiêm.’’ Chư Phật quá khứ và tất cả Bồ Tát, đều do tất cả lời nguyện trang nghiêm mà thành tựu. Nguyện chỉ tăng thêm chứ đừng thối lùi. Nguyện thối lùi là biểu hiện giải đãi. Bổn lai vốn

sớm thành Phật, song vì nguyện thối lùi mà mất công phu, không thể có sự thành tựu.

Các bạn ! Phải nhận rõ mục đích, phát nguyện rồi không nên sửa đổi lại. Nếu sửa đổi lời nguyện lại, thì giống như tự đọa vào địa ngục, đó là trong kinh Phật có nói. Các bạn xem ! Chư Phật và Bồ Tát đều giữ theo lời nguyện của mình mà đi thực hành. Bồ Tát Địa Tạng có phát nguyện rằng :

‘’Địa ngục chưa trống không,

Thề không thành Phật.’’

‘’Vô lượng cõi nước đều thanh tịnh.’’ Nguyện lực của Phật phát ra phước đức trang nghiêm, trải qua vô lượng cõi nước đều thanh tịnh chẳng nhiễm. ‘’Hết thảy phân biệt chẳng lay động.’’ Hết thảy tất cả tâm phân biệt cũng chẳng lay động, kiên cố như kim cang, chẳng có cách chi phá hoại được. ‘’Đây vô đẳng địa đều diễn nói.’’ Bất động địa này diệu chẳng có gì sánh bằng, cho nên nói ra hết hoàn toàn.

**Vô lượng cảnh giới sức thần thong**

**Khéo vào giáo pháp sức quang minh**

**Đây là thanh tịnh Thiện huệ địa**

**Biển kiếp tu hành đều nói đủ.**

Bốn câu này nói về Địa thứ chín, gọi là Thiện huệ địa. Tại sao gọi là Thiện huệ địa ? Vì có đầy đủ mười trí huệ lực, cầu khắp mọi nơi, biết chúng sinh có thể độ, không thể độ, vì họ thuyết pháp, cho nên gọi là Thiện huệ địa. ‘’Vô lượng cảnh giới sức thần thông.’’ Cảnh giới của Phật như biển cả, cho nên nói là vô lượng. Cảnh giới này do sức thần thông biến hóa.

‘’Khéo vào giáo pháp sức quang minh.’’ Sức thần thông này, khéo diễn nói tất cả giáo lý và tất cả các pháp. Khiến cho tất cả chúng sinh minh bạch giáo lý và pháp này, đắc được sức trí huệ quang minh.

‘’Đây là thanh tịnh Thiện huệ địa.’’ Đây là thanh tịnh Thiện huệ địa, đắc được bổn thể tự tánh.

‘’Biển kiếp tu hành đều nói đủ.’’ Muốn đắc được cảnh giới Thiện huệ địa này, phải tu hành thời gian lâu dài mới thành tựu được. Hiện tại đều hoàn toàn diễn nói ra hết, khiến cho tất cả chúng sinh, biết hạnh môn của chư Phật tu trong quá khứ.

**Pháp vân rộng lớn Địa thứ mười**

**Hàm tàng tất cả khắp hư không**

**Cảnh giới chư Phật diễn trong âm**

**Âm này là thần lực của Phật.**

Bốn câu kệ này nói về cảnh giới Địa thứ mười, gọi là Pháp vân địa. Tại sao gọi là Pháp vân địa ? Vì thành tựu trí Ba la mật, sinh ra nước pháp công đức, giống như vầng mây lớn, mưa xuống nước thanh tịnh như cam lồ, khiến cho người nghe pháp thân tâm mát mẻ.

‘’Pháp vân rộng lớn Địa thứ mười.’’ Thứ pháp vân này rộng lớn khắp mười phương. Đây là địa (bậc) Bồ Tát cuối cùng, tức là Pháp vân địa, lúc tu tập hạnh Bồ Tát, công đức đã viên mãn.

‘’Hàm tàng tất cả khắp hư không.’’ Pháp vân khắp hư không, ở trong hư không lại hàm tàng tất cả, tất cả cũng bao hàm ở trong hư không. ‘’Cảnh giới chư Phật diễn trong âm.’’ Hết thảy cảnh giới của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, đều ở trong pháp âm không thể nghĩ bàn của Pháp vân địa diễn nói ra.

‘’Âm này là thần lực của Phật.’’ Thứ pháp âm này, là đại oai thần lực của chư Phật mười phương ba đời, đều cùng diễn nói ra diệu âm. Đây là cảnh giới của mười địa (bậc) Bồ Tát, do tu mười Ba la mật mà thành tựu. Ví như tu bố thí Ba la mật mà thành tựu Sơ địa, cho đến tu trí Ba la mật mà thành tựu Thập địa. Hiện tại giải thích sơ lược về Thập địa, đến quyển thứ hai mươi sáu, mới giải thích tỉ mỉ về nghĩa lý Thập địa.

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Thiện Dũng Mãnh Quang Tràng, nương oai thần của đức Phật, quán sát mười phương, rồi nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Thiện Dũng Mãnh Quang Tràng, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp mười phương pháp giới, lập tức nói ra mười bài kệ này.

**Vô lượng chúng sinh trong pháp hội**

**Đủ thứ tâm tin hiểu thanh tịnh**

**Thảy đều ngộ nhập trí Như Lai**

**Thông đạt tất cả cảnh trang nghiêm.**

‘’Vô lượng chúng sinh trong pháp hội.’’ Phật thuyết pháp ở trong pháp hội, có vô lượng vô biên chúng sinh đang nghe pháp.

‘’Đủ thứ tâm tin hiểu thanh tịnh.’’ Mỗi loài chúng sinh, đắc được lợi ích tuy khác nhau, song tâm tin hiểu đều giống nhau, đều được thanh tịnh.

‘’Thảy đều ngộ vào trí Như Lai.’’ Hoàn toàn đều minh bạch trí huệ của Phật. Trí huệ của Phật tức là đại viên cảnh trí.

‘’Thông đạt tất cả cảnh trang nghiêm.’’ Tất cả cảnh giới trang nghiêm của Phật, các Ngài đều thấu rõ thông đạt.

**Đều khởi tịnh nguyện tu các hạnh**

**Thảy từng cúng dường vô lượng Phật**

**Thấy được thể chân thật của Phật**

**Và tất cả thần thông biến hóa.**

‘’Đều khởi tịnh nguyện tu các hạnh.’’ Hết thảy chư Phật và các Bồ Tát, khi tu hành ở tại nhân địa, đều phát nguyện thanh tịnh, mới tu đủ thứ hạnh môn. Mỗi vị Phật và mỗi vị Bồ Tát, đều do nguyện lực mà thành tựu. Đức Phật Thích Ca phát bốn đại nguyện, Phật Dược Sư phát mười hai đại nguyện, Phật A Di Đà phát bốn mươi tám đại nguyện. Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Địa Tạng, các đại Bồ Tát đều phát đại nguyện. Nếu chẳng có nguyện lực, thì không thể thành Phật hoặc Bồ Tát, cho nên phát nguyện là người tu hành phải có.

‘’Thảy từng cúng dường vô lượng Phật.’’ Hết thảy chư Phật, chư Bồ Tát, đều đã từng cúng dường vô lượng vô số các đức Phật, mới có thể thành Phật, thành Bồ Tát, mới có thể thọ nhận sự cúng dường của tất cả chúng sinh.

‘’Thấy được thể chân thật của Phật.’’ Mới có thể thấy được thể chân thật của Phật, tức cũng là pháp thân của Phật.

‘’Và tất cả thần thông biến hóa.’’ Và hết thảy tất cả thần thông biến hóa vô cùng diệu dụng.

**Hoặc có người thấy pháp thân Phật**

**Vô đẳng vô ngại khắp hết thảy**

**Tất cả vô biên các pháp tánh**

**Đều vào thân đó vô bất tận.**

‘’Hoặc có người thấy pháp thân Phật.’’ Hoặc có chúng sinh ở trong pháp thân của Phật, thấy được Phật pháp thân. Vì tất cả chúng sinh đều ở trong pháp thân của Phật, cho nên không thể thấy được pháp thân của Phật. Bất quá, chúng sinh có căn lành lớn, thì thấy được pháp thân của Phật. ‘’Vô đẳng vô ngại khắp hết thảy.’’ Pháp thân của Phật là vô tại vô bất tại, ‘’tận hư không biến pháp giới‘’ pháp thân của Phật rất thù thắng, cho nên chẳng có gì bằng pháp thân của Phật. Pháp thân Phật đặc biệt thanh tịnh, cho nên chẳng có chướng ngại. Vì thù thắng thanh tịnh, vô đẳng vô ngại, cho nên thông khắp hết thảy, rộng lớn chẳng có bờ mé, chẳng có gì mà không bao dung.
‘’Tất cả vô biên các pháp tính.’’ Hết thảy tất cả các pháp tính của chúng sinh, vô bất tại trong pháp thân của Phật.

‘’Đều vào trong đó vô bất tận.’’ Hết thảy tất cả Phật pháp, chúng sinh pháp, tâm pháp, đều ở trong pháp thân của Phật. Tuy chúng sinh ở trong pháp thân của Phật, song cũng chẳng biết ở trong pháp thân của Phật. Tại sao ? Vì bị vô minh chướng ngại quá sâu, cho nên chẳng thấy được pháp thân của Phật. Ví như một con kiến nhỏ ở trên chiếc thuyền lớn, con kiến này thủy chung vẫn chẳng thấy được bờ mé của chiếc thuyền, tức là chẳng biết chiếc thuyền là gì. Pháp thân của Phật cũng giống như chiếc thuyền lớn, chúng ta chúng sinh giống như con kiến nhỏ, kiến chẳng thấy được bờ mé của chiếc thuyền. Tuy chúng ta ở trong pháp thân của Phật, mà chẳng biết có pháp thân của Phật, nhìn chẳng thấy pháp thân của Phật. Vì nhìn chẳng thấy cho nên chẳng biết. Song, trong đó có chúng sinh nhìn thấy được pháp thân của Phật, vì có căn lành lớn, đời đời kiếp kiếp tu hành Phật pháp, cho nên có cơ duyên này, tức cũng là cảm ứng đạo giao. Ví dụ như nếu thành tâm niệm ‘’Nam Mô A

Di Đà Phật‘’, sáu chữ liên tục không ngừng, đến lúc vãng sanh, thì nhất định sẽ thấy ba vị Thánh ở cõi Phương Tây đến tiếp dẫn. Sơ tổ của tông tịnh độ là Ngài Huệ Viễn, ở chùa Đông Lâm núi Lư Sơn đề xướng niệm Phật, thành lập Liên Xã. Chẳng những ngài nhìn thấy Phật A Di Đà ba lần rồi vãng sinh, mà cư sĩ Lưu Di Dân cũng thấy ba vị Thánh hai lần rồi vãng sinh. Từ đó đến nay, phàm ai thành tâm niệm Phật, đều có thứ cảnh giới này.

**Hoặc thấy diệu sắc thân của Phật**

**Vô biên sắc tướng sáng rực rỡ**

**Tùy các chúng sinh hiểu khác nhau**

**Đủ thứ biến hiện trong mười phương.**

‘’Hoặc thấy diệu sắc thân của Phật.’’ Ở trước nói về pháp thân thì vô hình vô tướng, bây giờ nói sắc thân của Phật. Pháp thân thì vô hình vô tướng, sắc thân thì có hình có tướng. Sắc thân tức là thân trang nghiêm ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp, hoặc có chúng sinh thấy được diệu sắc thân của Phật.
‘’Vô biên sắc tướng sáng rực rỡ.’’ Có vô biên tướng tốt sáng chói rực rỡ vô cùng vô tận.

‘’Tùy các chúng sinh hiểu khác nhau.’’ Tùy theo căn tánh khác nhau của chúng sinh, nên kiến giải cũng khác nhau, do đó có câu :

‘’Phật dùng một âm thanh nói pháp,

Chúng sinh tùy loài đều hiểu rõ.’’

‘’Đủ thứ biến hiện trong mười phương.’’ Tuy nhiên sự hiểu biết khác nhau, song Phật có đủ thứ thần thông biến hóa, thị hiện trong mười phương pháp giới, để giáo hóa tất cả chúng sinh.

**Hoặc thấy vô ngại trí huệ thân**

**Ba đời bình đẳng như hư không**

**Khắp tùy tâm chúng sinh nói pháp**

**Đủ thứ sai biệt đều khiến thấy.**

‘’Hoặc thấy vô ngại trí huệ thân.’’ Hoặc có loại chúng sinh thấy được thân trí huệ vô ngại của Phật.

‘’Ba đời bình đẳng như hư không.’’ Quá khứ Phật cũng có trí huệ thân, hiện tại Phật cũng có trí huệ thân, vị lai Phật cũng có trí huệ thân, cho nên nói ba đời bình đẳng.

Trí huệ thân như thế nào ? Giống như hư không. Hư không lại như thế nào ? Là không bờ không mé, biết được hình dáng của hư không, thì biết được trí huệ thân.

‘’Khắp tùy tâm chúng sinh nói pháp.’’ Thân trí huệ này, tùy theo tâm ưa thích của chúng sinh, mà chuyển bánh xe pháp, giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh minh bạch Phật pháp.

‘’Đủ thứ khác biệt đều khiến thấy.’’ Dùng đủ thứ pháp phương tiện khác nhau, khiến cho chúng sinh tỏ ngộ mà thấy trí huệ thân. Trí huệ thân này, tức là trí thân trong mười thân.

**Hoặc nghe rõ âm thanh của Phật**

**Khắp cùng mười phương các cõi nước**

**Tùy sự hiểu biết của chúng sinh**

**Vì họ diễn nói chẳng chướng ngại.**

‘’Hoặc nghe rõ âm thanh của Phật.’’ Có chúng sinh thấu rõ âm thanh của Phật nói pháp, tuy nhiên âm thanh của Phật là một thứ, song người trời nghe là tiếng của người trời, súc sinh nghe là tiếng của súc sinh, ngạ quỷ nghe là tiếng của ngạ quỷ, chẳng cần phiên dịch, thảy đều hiểu rõ, song cũng có chúng sinh chẳng minh bạch. Vì chẳng có duyên sâu dày với Phật, cho nên không thể minh bạch âm thanh của Phật, dù nghe được cũng chẳng hiểu. ‘’Khắp cùng mười phương các cõi nước.’’ Từ âm của Phật, truyền bá đến tất cả cõi Phật trong mười phương.

‘’Tùy sự hiểu biết của chúng sinh.’’ Tùy theo sự hiểu biết của tất cả chúng sinh, mà đắc được lợi ích, bạn hiểu biết bao nhiêu thì minh bạch bấy nhiêu. Giống như trời mưa, cây lớn thì hấp thụ lượng nước nhiều, cây nhỏ thì đượm nhuần lượng nước ít, thảy đều được lợi ích.

‘’Vì họ diễn nói chẳng chướng ngại.’’ Vì mỗi loài chúng sinh, mà lời nói phát ra đều chẳng có chướng ngại.

**Hoặc thấy đủ thứ quang của Phật**

**Chiếu sáng khắp hết thảy thế gian**

**Hoặc có ở trong Phật quang minh**

**Lại thấy chư Phật hiện thần thông.**

‘’Hoặc thấy đủ thứ quang của Phật.’’ Hoặc có loại chúng sinh, thấy nhiều thứ quang minh của Phật.

‘’Chiếu sáng khắp hết thảy thế gian.’’ Đủ thứ quang minh này, chiếu sáng mười phương thế giới, khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề, tu hạnh bồ đề, cùng thành Phật đạo.

‘’Hoặc có ở trong quang minh Phật.’’ Hoặc có loại chúng sinh ở trong quang minh của Phật, thấy chư Phật, Bồ Tát hiện ra ở trong quang minh để thuyết pháp.
‘’Lại thấy chư Phật hiện thần thông.’’ Lại thấy chư Phật, Bồ Tát ở trong quang minh, hiện ra đủ thứ thần thông diệu dụng, có cảnh giới không thể nghĩ bàn, tất cả chúng sinh thấy được cảnh giới này, đều sinh tâm hoan hỷ tin nhận.

**Hoặc thấy quang biển mây của Phật**

**Từ lỗ lông hiện sắc rực rỡ**

**Thị hiện đạo tu hành thuở xưa**

**Khiến sinh tin sâu vào Phật trí.**

‘’Hoặc thấy quang biển mây của Phật.’’ Hoặc có loại chúng sinh, thấy được quang biển mây của Phật. Đó là biểu thị quang minh của Phật, rộng lớn như biển cả và nhiều như mây.

‘’Từ lỗ lông hiện sắc rực rỡ.’’ Thứ quang minh này, từ trong lỗ chân lông của Phật, hiện ra vô lượng vô biên quang biển mây, có đủ thứ màu sắc rất rực rỡ phi thường.

‘’Thị hiện đạo tu hành thuở xưa.’’ Đủ thứ quang minh và đủ thứ màu sắc hiện ra ở trong lỗ lông, lại thị hiện ra đủ thứ pháp môn, đủ thứ đạo của Phật tu, khi Ngài ở tại nhân địa. Giống như diễn kịch, từng màn từng màn hiện ra ở trước chúng sinh, khiến cho chúng sinh y theo pháp mà tu hành.

‘’Khiến sinh tin sâu vào Phật trí.’’ Tại sao phải thị hiện cảnh giới này ? Vì

muốn khiến cho đại chúng ở trong pháp hội, tin sâu pháp này mà khai ngộ, đắc được đại trí huệ của Phật.

**Hoặc thấy tướng nghiêm phước của Phật**

**Và thấy phước này sinh từ đâu**

**Thuở xưa tu các Ba la mật**

**Đều thấy rõ trong tướng của Phật.**

‘’Hoặc thấy tướng nghiêm phước của Phật.’’ Hoặc có loại chúng sinh lại thấy ba mươi hai tướng, và tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân của Phật. Vì khi thuở xưa Phật tu hành, thì tu phước tu huệ, cho nên phước huệ đều trang nghiêm. Phước cũng trang nghiêm, huệ cũng trang nghiêm, cho nên gọi là ‘’Lưỡng Túc Tôn,’’ tức là phước cũng đầy đủ, huệ cũng đầy đủ.

Lưỡng Túc Tôn ở đây chẳng phải là "hai chân" mà nghĩa là phước huệ đều đủ (vì chữ lưỡng nghĩa là hai, chữ túc có nghĩa là chân, là đủ, song chữ túc ở đây nghĩa là đầy đủ).

‘’Và thấy phước này sinh từ đâu.’’ Có loại chúng sinh thấy tướng trăm phước trang nghiêm của Phật, song chẳng biết phước này từ đâu đến ? Phước này do sự tu hành trung đạo mà đến. Cho nên phải tu phước, tu huệ, phước huệ song tu. Giống như chiếc xe hai bánh, một lớn một nhỏ thì tuyệt đối chẳng tiến về trước được, phải phát triển đồng đều mới có hiệu quả. Do đó có câu :

‘’Tu phước không tu huệ,

Làm voi mang anh lạc;

Tu huệ chẳng tu phước,

La Hán ôm bát không.’’

Tu phước như thế nào ? Tức là lợi ích chúng sinh, làm nhiều công đức. Tu huệ như thế nào ? Tức là giảng kinh thuyết pháp, siêng tụng kinh điển. Lợi ích chúng sinh thì tăng trưởng phước báo, trì tụng kinh điển thì khai mở trí huệ.
‘’Thuở xưa tu các Ba la mật.’’ Thuở xưa tu mười độ Ba la mật, tu vạn hạnh thì đến bờ bên kia.

‘’Đều thấy rõ trong tướng của Phật.’’ Đều nhìn thấy rõ ràng, phước từ đâu đến ở trong tướng của Phật.

**Công đức Như Lai không thể lường**

**Sung mãn pháp giới khắp bờ mé**

**Và dùng thần thông các cảnh giới**

**Nhờ Phật lực nên diễn nói được.**

‘’Công đức Như Lai không thể lường.’’ Công đức của Phật rộng lớn vô biên, không thể dò lường.

‘’Sung mãn pháp giới chẳng bờ mé.’’ Công đức của Phật sung mãn khắp pháp giới, chẳng có bờ mé.

‘’Và dùng thần thông các cảnh giới.’’ Cảnh giới là sở hiện của thần thông, thần thông diệu dụng này, và thần thông các cảnh giới không thể nghĩ bàn.
‘’Nhờ Phật lực nên diễn nói được.’’ Nhờ mười phương chư Phật, và đại oai thần lực của Đức Phật Thích Ca, mới diễn nói được đạo lý này, sự diệu dụng này và cảnh giới này.

**Bấy giờ, Thế Giới Hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, nhờ thần lực của đức Phật, mà tất cả mặt đất, đều có sáu thứ mười tám tướng chấn động. Đó là: Động, biến động, phổ biến động. Khởi, biến khởi, phổ biến khởi. Dũng, biến dũng, phổ biến dũng. Chấn, biến chấn, phổ biến chấn. Hống, biến hống, phổ biến hống. Kích, biến kích, phổ biến kích.**

Khi nói xong bài kệ ở trên, thì Hoa Tạng thế giới hải, nhờ đại oai thần lực của Phật, phát sinh sáu thứ chấn động.

Hoa Tạng thế giới hải, là do đủ thứ loại thế giới mà thành. Thế giới của chúng ta là thế giới Ta Bà, là từng thứ mười ba trong Liên Hoa Tạng thế giới, ở trong Hoa Tạng thế giới hải. Trong thế giới này, có vô lượng vô biên thế giới, chẳng phải chỉ có thế giới của chúng ta ở, mà còn có các thế giới khác. Tại sao đất phải chấn động ? Vì sức đại oai thần thông của Phật, cho nên mới chấn động. Mặt đất đó có sáu thứ chấn động khác nhau. Một thứ lại có ba dạng phát sinh, cộng thành mười tám tướng chấn động.

Sáu thứ chấn động là: Chấn, hống, kích, động, dũng, khởi. Chấn, hống, kích, thuộc về âm thanh; động, dũng, khởi, thuộc về hình. Đất động và đất chấn là do đủ thứ nhân duyên mà phát sinh. Địa chấn tức là rung động, sẽ tạo thành tai hại to lớn. Đất động chỉ động động mà thôi chẳng có tai hại.

Nhân duyên mười thứ chấn động :

1). Nước động lớn, thì đất cũng chấn động.

2). Tất cả vị Thần tôn quý, muốn thử sức lực của mình lớn cỡ nào, nên đất cũng chấn động.

3). Khi Phật nhập thai, thì đất cũng chấn động.

4). Khi Phật ra đời, đất cũng chấn động.

5). Khi Phật tu hành thành đạo chứng quả, thì đất cũng chấn động.
6). Khi Phật chuyển pháp luân, đất cũng chấn động.

7). Phật không thuyết pháp, không giáo hóa chúng sinh, đất cũng chấn động.
8). Khi Phật vào Niết Bàn, đất cũng chấn động.

9). Đại Tỳ Kheo có thần túc thông, tâm đắc được tự tại quán đất vô tướng,

dùng thần thông khiến cho đất chấn động.

10). Khi Phật thọ ký cho Bồ Tát : ‘’Ngươi tại thế giới nào thành Phật,’’ lúc đó địa thần hoan hỷ, đất cũng chấn động.

Ngoài ra còn có bảy thứ chấn động :

1). Khiến cho tất cả ma sợ hãi, cũng có sự chấn động.

2). Khi thuyết pháp, khiến cho tâm của đại chúng chẳng tán loan, cũng có tình hình đất chấn động.

3). Khiến cho chúng sinh phóng dật sinh tâm giác ngộ, đất cũng chấn động.
4). Khiến cho tất cả chúng sinh biết được pháp tướng, đất cũng chấn động.
5). Khiến cho tất cả chúng sinh quán sát được nơi thuyết pháp, đất cũng chấn động.
6). Khiến cho căn lành của chúng sinh thành thục, đắc được giải thoát, đất cũng chấn động.

7). Khiến cho tùy thuận chúng sinh, hỏi về chánh nghĩa, đất cũng chấn động.

Ngoài ra còn có ba thứ chấn động :

1). Khiến cho chúng sinh bất thiện cải ác hướng thiện, lúc đó đất cũng chấn động.
2). Khiến cho các chúng sinh tin các vị trời, biết trời chẳng phải cứu kính, lúc đó đất cũng chấn động.

3). Khiến cho tất cả chúng sinh ngã mạn sinh tâm hổ thẹn, lúc đó đất cũng chấn động.

Mười tám tướng chấn động là gì ?

1). Động : Có hình tướng, nhìn thấy được, một phương động là động.
2). Biến động : Bốn phương lần lượt động.

3). Phổ biến động : Tám phương đều động.

4). Khởi : Dưới hướng lên khởi tốc độ chậm hơn, một phương khởi gọi là khởi.
5). Biến khởi : Bốn phương khởi.

6). Phổ biến khởi : Tám phương khởi.

7). Dũng (vọt) : Từ dưới vọt đi lên, tốc độ nhanh hơn, một phương vọt gọi là dũng.
8). Biến dũng : Bốn phương dũng.

9). Phổ biến dũng : Tám phương dũng.

10). Chấn : Có âm thanh, đó đây cùng nhau chấn động, một phương chấn gọi là chấn.

11). Biến chấn : Bốn phương chấn động.

12). Phổ biến chấn : Tám phương đều chấn.

13). Hống : Âm thanh rất lớn gọi là hống, một phương hống gọi là hống.

14). Biến hống : Bốn phương đều hống.

15). Phổ biến hống : Tám phương đều hống.

16). Kích : Cùng nhau xung kích, một phương kích, gọi là kích.

17). Biến kích : Bốn phương đều kích.

18). Phổ biến kích : Tám phương đều kích.

Lại có người nói rằng bốn phương chấn là chấn, tám phương chấn là biến chấn, mười phương chấn là phổ biến chấn, lối nói này, tôi thấy rằng không thích đáng lắm. Tại sao ? Vì sáu thứ chấn động ở phương trên chúng ta không biết. Tức nhiên chúng ta không biết, chỉ có thể nói là tám phương, không thể nói là mười phương. Một số người nói, lấy một phương, bốn phương, tám phương, làm tiêu chuẩn, như thế thì hợp lý hơn.

Còn có một lối nói rằng, một phương chấn là chấn, bốn phương lần lượt chấn là phổ biến chấn. Lần lượt và cùng lúc là khác nhau. Lần lượt là theo thứ tự chấn động, phương này chấn động rồi, thì phương khác mới chấn động, chấn động từng phương từng phương. Cùng lúc là đồng thời đều chấn động, hoặc là một phương, hoặc bốn phương, hoặc tám phương.

Mười tám thứ chấn động này, tức cũng đại biểu cho mười tám giới. Mười

tám giới là: Sáu căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý), sáu trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp), sáu thức (nhãn thức, nhĩ thức, tỹ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức) cũng giống như chấn động.

**Các vị thế chủ đó, ai nấy đều hiện mây cúng dường không nghĩ bàn, mưa xuống nơi đại chúng hải hội đạo tràng của Như Lai.**

Ở trong các thế chủ này, có Phật, Bồ Tát, các vị thần, Chuyển luân thánh vương, đều ở trong pháp hội đạo tràng. Mỗi vị thế chủ đều hiện ra mây cúng dường Phật không thể nghĩ bàn, những mây này giống như mưa, mưa xuống nơi tất cả đại chúng hải hội, Bồ đề đạo tràng của Như Lai.

**Đó là: Mây tất cả hoa thơm trang nghiêm. Mây tất cả châu ma ni nghiêm sức vi diệu. Mây tất cả lưới hoa báu rực rỡ. Mây vô biên các loại ma ni báu quang minh viên mãn. Mây tất cả tạng châu báu nhiều màu. Mây tất cả chiên đàn quý báu thơm. Mây tất cả bảo cái. Mây châu ma ni vương vang ra âm thanh thanh tịnh vi diệu. Mây chuỗi ma ni hình bánh xe sáng như mặt trời. Mây tất cả tạng quang minh báu. Mây tất cả đồ trang nghiêm đều khác biệt. Các thứ mây cúng dường như thế, số nhiều vô lượng không thể nghĩ bàn.**

Những mây của các vị thế chủ cúng dường Phật, đều là những mây gì ? Có

mười một thứ mây cúng dường không thể nghĩ bàn.

1). Có đủ thứ mây hương và đủ thứ mây hoa để trang nghiêm.

2). Có đủ thứ mây châu báu ma ni nghiêm sức vi diệu.

3). Có đủ thứ mây châu báu phóng quang minh rực rỡ kết thành lưới hoa.

4). Có mây đủ thứ vô biên loại ma ni báu phóng quang minh viên mãn.

5). Có đủ thứ mây tạng trân châu và các màu sắc báu.

6). Có đủ thứ mây quý báu hương chiên đàn.

7). Có đủ thứ mây châu báu kết thành bảo cái.

8). Có mây ma ni vương vang diệu âm thanh tịnh.

9). Có mây chuỗi ma ni hình bánh xe sáng như mặt trời.

10). Có đủ thứ mây báu phóng quang minh tạng.

11). Có đủ thứ mây đồ trang nghiêm đều khác nhau. Ở trên đề ra mười một thứ mây cúng dường làm đại biểu, còn có vô số vô lượng mây cúng dường, cũng có mây cúng dường nhiều không thể nghĩ bàn.

**Các vị thế chủ đó, ai nấy đều hiện mây cúng dường như thế, mưa xuống khắp hết thảy nơi đại chúng hải hội đạo tràng của Như Lai.**

Tất cả những vị thế chủ này, ai nấy đều hiện ra mây cúng dường như đã nói ở trên, ở tại đại chúng hải hội bồ đề đạo tràng nơi Phật thành đạo, chẳng có nơi nào mà chẳng có mây cúng dường.

**Như trong thế giới này, mỗi vị thế chủ đều sinh tâm hoan hỷ cúng dường như thế. Trong Thế Giới Hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, hết thảy các thế chủ của tất cả thế giới, cũng đều cúng dường như thế, trong tất cả thế giới đó, đều có đức Như Lai ngồi nơi đạo tràng.**

Giống như trong thế giới của chúng ta, mỗi vị thế chủ của một nước, hoặc Thần của một mảnh đất sinh tâm đại hoan hỷ, đều đến cúng dường Phật như thế.
Trong Thế Giới Hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, có vô lượng thế giới, trong mỗi thế giới lại có vô lượng thế giới. Ở trong hết thảy tất cả vô lượng thế giới, hết thảy tất cả vị thế chủ, đều dùng mây cúng dường để cúng dường Phật, tức cũng là, hết thảy các ông vua ở trong mỗi quốc độ, đều phát tâm cúng dường như thế, ở trong mỗi quốc độ, đều thấy Phật thành Phật ở dưới cội bồ đề, cho nên phát tâm cúng dường Đức Phật.

Ở trong Thế Giới Hải Hoa Tạng, dưới cội bồ đề của hết thảy tất cả thế giới, Phật đều ngồi ở đó thành Chánh giác, làm đạo tràng diễn nói diệu lý Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật.

**Mỗi vị thế chủ đều có sự tin hiểu khác nhau, sở duyên khác nhau, môn phương tiện tam muội khác nhau, tu tập pháp trợ đạo khác nhau, thành tựu khác nhau, ngộ hiểu các pháp môn khác nhau, vào cảnh giới thần thông của Như Lai khác nhau, vào sức cảnh giới của Như Lai khác nhau, vào môn giải thoát của Như Lai khác nhau.**

Mỗi thế giới đều có thế chủ, tức cũng là ông vua, mỗi ông vua đều sinh tâm tin sâu thấu hiểu Phật pháp. Nghe pháp có ba điều lợi ích :

1). Văn ích (ích lợi của sự nghe) : Vì thấy nghe hay sinh tâm tin hiểu, nghe được pháp của Phật nói mà minh bạch đạo lý bên trong, đây gọi là tin hiểu, cũng gọi là lợi ích của sự nghe.

2). Tư ích (ích lợi của sự suy nghĩ) : Nghe rồi bèn suy nghĩ, quán lý chân thật của lời nói.

3). Tu ích (ích lợi của sự tu) : Ở trong ích lợi của sự tu lại có bảy thứ lợi ích.

A). Tu môn : Tu đủ thứ pháp môn tam muội mà thành tựu thánh quả.

B). Tu pháp : Y theo pháp tu hành, thì đắc được pháp hỷ sung mãn. Pháp

chủ yếu là phải có tín tâm, nguyện tâm, sau đó phải thực hành.

C). Tu quả : Do tu mà minh bạch đạo lý, chứng được Thánh quả.

D). Tu ích : Phải tu hành mới đắc được đủ thứ lợi ích.

E). Tu chuyển : Chuyển phàm phu thành Thánh nhân.

F). Tu đồng : Pháp môn mà chúng ta ngộ hiểu, đồng với pháp môn của các vị Thánh nhân chứng đắc trong quá khứ.

G). Tu cực : Tu đến cực điểm, trong sự tu cực lại chia ra ba loại :

1. Đại bi cực : Vào cảnh giới thần thông của Phật, tại sao phải vào cảnh giới thần thông của Phật ? Vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, đó là thành tựu ân đức của Phật.

2. Đại trí cực : Vào sức cảnh giới của Phật, vào sức trí huệ của Phật, lúc đó bi trí siêu tuyệt, chẳng gì sánh bằng, đây là thành tựu trí huệ của Phật.

3. Tự tại cực : Vào môn giải thoát của Phật, trừ sạch tất cả chướng ngại, tâm cảnh đều tự tại, tức cũng là tâm cảnh như như, tâm cảnh không hai, đó là thành tựu đoạn đức của Phật, tức cũng là thành tựu tất cả môn giải thoát của Phật. Mỗi vị thế chủ đều đắc được ba thứ lợi ích văn, tư, tu.

Mỗi vị thế chủ sau khi tâm tin hiểu sâu xa rồi, ai nấy y chiếu theo nhân duyên của mình để tu hành, tu môn phương tiện tam muội của mình, còn phải tu tập pháp trợ đạo của mình, tức cũng là làm tất cả việc lành, dùng công đức lành để trợ giúp sự tu đạo. Mình tu pháp môn của mình, thì sẽ đắc được pháp mình tu, cho nên ai nấy đều sinh tâm đại hoan hỷ. Họ càng vào sâu pháp môn sở tu, thì đều ngộ hiểu sở tu các pháp môn, sở tu được thần thông diệu dụng của Phật, đều vào cảnh giới của Phật, cũng vào cảnh giới trí huệ lực của Phật. Cuối cùng đều vào môn giải thoát của Phật. Môn giải thoát này tức là đoạn đức của Phật, đoạn tất cả phiền não, đắc được giải thoát.

**Như nơi Thế Giới Hải Hoa Tạng này, mười phương tận pháp giới hư không giới, trong tất cả thế giới hải cũng đều như thế.**

Ở trong Hoa Tạng thế giới hải này, hết thảy thế giới trong mười phương, hết thảy hư không giới, trong tất cả thế giới hải mười phương, mỗi thế giới đều như thế. Mỗi vị thế chủ của thế giới, đều nổi mây cúng dường, sau đó hết thảy các vị thế chủ đều vào môn giải thoát của Phật.

Bây giờ đã lược giảng xong Phẩm Thứ Nhất Thế Chủ Diệu Nghiêm. Nay dùng kệ khen ngợi để giải thích :

‘’Hoa Nghiêm pháp hội,

Bảo tạng linh văn.

Đại thiên kinh quyển nhất vi trần,

Phẩu xuất tại đương nhân.

Hoa vũ tân phân,

Pháp giới phổ huân văn.’’

Đây là kệ khen ngợi một phẩm Kinh Hoa Nghiêm này.

‘’Hoa Nghiêm hải hội.’’ Hải hội của kinh Hoa Nghiêm vô cùng vô tận. ‘’Bảo Tạng linh văn.’’ Bộ kinh này là Bảo Tạng, còn là Linh văn. Bất cứ người nào tụng, thì người đó có công ích và lợi ích.

‘’Đại thiên kinh quyển nhất vi trần.’’ Bộ kinh quyển này lớn như đại thiên thế giới, chứa đựng ở trong một hạt bụi.

‘’Phẩu xuất tại đương nhân.’’ Dùng đao bổ hạt bụi ra, thì đại thiên kinh quyển hiện ra. Chính bạn như có bổn sự này, tức bổ hạt bụi này ra, thì minh bạch được đạo lý của Kinh Hoa Nghiêm.

‘’Hoa vũ tân phân.’’ Bạn làm được như thế, thì trời mưa hoa báu xuống rực rỡ.
‘’Pháp giới phổ huân văn.’’ Tất cả chúng sinh trong pháp giới, đều được pháp vị công đức huân tập, tất cả chúng sinh đều được nghe.

---o0o---

## *HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC*

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

---o0o---

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

---o0o---

KỆ HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức nầy

Trang Nghiêm cõi Phật tịnh

Trên đền bốn ân nặng

Dưới cứu ba đường khổ

Nếu có ai thấy nghe

Liền phát tâm bồ đề

Khi bỏ báo thân nầy

Sinh về cõi Cực Lạc.

---o0o---

Những kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

Sắp tới đây sẽ lần lược in Kinh những tập kế tiếp.

Như Lai tự tại hiện ra đời
Giáo hóa tất cả các quần sinh
Bày hết pháp môn khiến ngộ nhập
Đều khiến sẽ thành vô thượng trí !

---o0o---

**HẾT**